

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**HỘI NGHỊ
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2022 - 2023 VÀ
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024
ĐỐI VỚI GIÁO DỤC TRUNG HỌC**

Tháng 8/2023

MỤC LỤC

PHẦN 1 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC	1
I. Phát triển quy mô mạng lưới trường, lớp; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở	1
1. Kết quả phát triển mạng lưới trường, lớp trong năm học	1
2. Công tác phổ cập giáo dục	3
II. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trung học	4
1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục	4
2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu.....	6
3. Kết quả thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục	7
III. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.....	10
1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường	10
2. Việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục cho học sinh	12
3. Đổi mới phương pháp dạy học.....	13
4. Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá	14
5. Lựa chọn, cung ứng sách giáo khoa.....	15
6. Tổ chức biên soạn, thẩm định, đề nghị phê duyệt, phát hành tài liệu giáo dục địa phương	16
7. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh.....	19
8. Công tác giáo dục hòa nhập.....	19
IV. Công tác quản lý giáo dục	20
1. Về hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.....	20
2. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm	21
3. Quản lý và sử dụng sách tham khảo	21
4. Công tác thanh tra, kiểm tra.....	22
5. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi	22
6. Công tác thi đua, khen thưởng.....	26
B. ĐÁNH GIÁ CHUNG	27
1. Đánh giá chung về kết quả đạt được.....	27
2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc.....	28
3. Nguyên nhân	28

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.....	30
1. Mục tiêu, định hướng.....	30
2. Nhiệm vụ trọng tâm	31
3. Các nhóm giải pháp	33
II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.....	36
1. Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, của lãnh đạo đơn vị trong việc đưa các nội dung, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đi vào thực tiễn hoạt động của đơn vị.....	36
2. Huy động các nguồn lực theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý giáo dục để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Chủ động phối hợp với các nhà xuất bản tổ chức tập huấn cho giáo viên trong Hè 2023 để chuẩn bị dạy học theo SGK lớp 8, lớp 11	36
3. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, bảo đảm an toàn trường học	37
4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên và trường tiên tiến hội nhập khu vực và quốc tế	38
5. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục	38
6. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố Hồ Chí Minh.	38
7. Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học	40
8. Tăng cường xã hội hóa, tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư bảo đảm chất lượng các hoạt động GDĐT	41
9. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong GDĐT.....	42
III. KẾ HOẠCH THỜI GIAN	43
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ MÔN ĐỊA LÍ	46
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN.....	53
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ MÔN GIÁO DỤC QP&AN NINH	64
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT.....	68
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ MÔN HÓA HỌC.....	77
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ MÔN LỊCH SỬ	87
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ MÔN NGHỆ THUẬT	99
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ MÔN NGŨ VĂN	107
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ MÔN SINH HỌC	112
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ MÔN TIẾNG ANH	120

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ MÔN TIẾNG NHẬT	123
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ MÔN TIẾNG TRUNG.....	126
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ MÔN TIN HỌC.....	130
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ MÔN VẬT LÝ	136
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THƯ VIỆN TRƯỜNG.....	144
THỐNG KÊ HẠNH KIỂM THPT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	149
THỐNG KÊ HỌC LỰC THPT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	149
THỐNG KÊ HẠNH KIỂM KHỐI 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	150
THỐNG KÊ HẠNH KIỂM KHỐI 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	160
THỐNG KÊ HẠNH KIỂM KHỐI 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	170
THỐNG KÊ HỌC LỰC KHỐI 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	180
THỐNG KÊ HỌC LỰC KHỐI 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	190
THỐNG KÊ HỌC LỰC KHỐI 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	200
QUYẾT ĐỊNH VÀ DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2022 - 2023 và
phương hướng nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 giáo dục trung học

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

I. Phát triển quy mô mạng lưới trường, lớp; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Kết quả phát triển mạng lưới trường, lớp trong năm học

Quy mô trường lớp, học sinh trong năm học 2022 - 2023:

	Ngành học, bậc học	Năm học 2022-2023				
		Trường	Phòng học	Giáo viên	Lớp	Học sinh
	Tổng cộng	2,310	49,025	77,171	48,877	1,668,638
1	Mầm non	1,305	15,613	25,217	14,288	309,112
2	Tiểu học	516	16,299	22,523	17,261	666,001
3	Trung học cơ sở	286	10,440	17,536	11,216	454,024
4	Trung học phổ thông	203	6,673	11,895	6,112	239,501
	Công lập	1,350	34,069	56,255	35,774	1,407,093
1	Mầm non	468	5,687	10,523	5,235	151,233
2	Tiểu học	490	14,723	20,119	15,800	634,488
3	Trung học cơ sở	279	9,216	16,618	10,440	431,267
4	Trung học phổ thông	113	4,443	8,995	6,673	190,105
	Ngoài công lập	960	14,956	20,916	13,103	261,545
1	Mầm non	837	9,926	14,694	9,053	157,879
2	Tiểu học	26	1,576	2,404	1,461	31,513
3	Trung học cơ sở	7	1,224	918	974	22,757
4	Trung học phổ thông	90	2,230	2,900	1,615	49,396

Trong năm học 2022 - 2023, Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vào sử dụng 51 dự án với 874 phòng học mới (số phòng học tăng thêm là 518 phòng) với tổng mức đầu tư là 2.261.530 triệu đồng, trong đó khối Trung học cơ sở là 228 phòng học (tăng thêm 135 phòng); đã đảm bảo 100% con em người dân sinh sống trên địa bàn Thành phố có đủ chỗ học.

Thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non (GDMN) và giáo dục phổ thông (GDPT) giai đoạn 2017 - 2025 (Đề án 1436), ngành giáo dục Thành phố đã ban hành văn bản số 1188/SGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 4 năm 2022 về tăng cường thực hiện hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị cho chương trình GDMN và GDPT giai đoạn 2017 - 2025 trên địa bàn Thành phố, trong đó lưu ý các cơ quan, đơn vị và cơ sở giáo dục chủ động rà soát, cập nhật định hướng công tác quy hoạch, đầu tư phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục tại địa phương, xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để nâng cấp cơ sở vật chất hiện hữu, đầu tư xây dựng hệ thống trường học mới đạt chuẩn, đảm bảo điều kiện về thiết bị trường học nhằm thực hiện hiệu quả chương trình GDMN và GDPT theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị về thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi) trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025. Mục tiêu nhằm rà soát kết quả thực hiện chỉ tiêu 300 phòng học và công tác xây dựng phát triển trường học tại thành phố Thủ Đức và 21 quận, huyện trên địa bàn Thành phố, ghi nhận những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị, giải pháp, chính sách nhằm đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất cho chương trình GDMN và GDPT giai đoạn 2021 - 2025 phấn đấu đạt chỉ tiêu chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học vào năm 2025.

Thành phố luôn dành sự ưu tiên, đầu tư cho giáo dục, hoàn chỉnh mạng lưới trường lớp, tăng cường trang thiết bị hỗ trợ dạy - học tiên tiến, hiện đại, đảm bảo chỗ học cho học sinh Thành phố; từng bước giảm sĩ số và tăng tỉ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày.

Tỉ lệ số phòng học/10 nghìn dân số độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi) trong giai đoạn 2015 đến 2025 lần lượt là: năm 2015 đạt 247 phòng; năm 2016 đạt 256 phòng; năm 2017 đạt 264 phòng; năm 2018 đạt 276 phòng; năm 2019 đạt 288 phòng; năm 2020 đạt 292 phòng, năm 2021 đạt 293 phòng; năm 2022 ước đạt cả năm là 294 phòng, kế hoạch năm 2023 đạt 296 phòng, kế hoạch năm 2024 đạt 298 phòng, kế hoạch năm 2025 đạt 300 phòng.

Giáo dục Thành phố thu hút ngày càng đông học sinh các địa phương khác đến học tập. Tỉ lệ học sinh không có hộ khẩu Thành phố tăng dần qua các năm học: 2014-2015: 16,98%; 2015-2016: 17,9%; 2016-2017: 18,51%, 2017-2018: 18,27%; 2018-2019: 22,33%; 2019-2020: 22,47%; 2020-2021: 22,2%; số học sinh không có hộ khẩu

Thành phố trong năm học 2021-2022 là 343.894, chiếm 21,26% tổng số học sinh trên địa bàn Thành phố.

Thành phố tiếp tục tăng cường trang thiết bị dạy - học hiện đại, mạnh mẽ đổi mới hình thức tổ chức, nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra - đánh giá, triển khai tốt các chương trình đánh giá học sinh theo chuẩn quốc tế; chú trọng cập nhật các phương pháp giảng dạy hiện đại của thế giới. Giáo dục toàn diện, các hoạt động giáo dục tư tưởng, đạo đức, lý tưởng sống, phẩm chất công dân,... được thực hiện đa dạng, hấp dẫn, hiệu quả; mở rộng, tạo điều kiện cho học sinh nghiên cứu khoa học thực chất hơn. Thực hiện hiệu quả các đề án, chương trình đột phá thuộc lĩnh vực giáo dục. Thành phố tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp mạnh mẽ cho các nhà trường trên nguyên tắc tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố phát triển mạnh mẽ theo hướng đẩy mạnh hợp tác, liên kết quốc tế.

Mô hình “Trường tiên tiến hiện đại theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế” được tích cực xây dựng theo quyết định của Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố từ năm 2014, đến năm 2022, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 về Quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập Quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm góp phần trang bị cho học sinh các kỹ năng cần thiết để hội nhập quốc tế, trở thành công dân đáp ứng nhu cầu của Thành phố thông minh.

2. Công tác phổ cập giáo dục

Thành phố thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục (PCGD) trung học; Sở GDĐT ban hành văn bản số 3312/SGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 9 năm 2022 về thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC) năm học 2022 - 2023 và các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác phổ cập giáo dục; từng quận huyện, phường, xã đã kiện toàn nhân sự Ban chỉ đạo công tác PCGD-XMC phù hợp với tình hình mới và nhằm nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo và thực hiện thường xuyên. Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 Quy định tạm thời chuẩn phổ cập bậc trung học của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 – 2030 và Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022 của các quận, huyện và thành phố Thủ Đức. Ban chỉ đạo PCGD-XMC các cấp đã ban hành kịp thời các văn bản quán triệt Nghị quyết của Thành ủy, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện công tác PCGD-XMC ở mỗi cấp.

Các quận, huyện của Thành phố đã triển khai và thực hiện tốt kế hoạch thực hiện công tác PCGD trung học cơ sở tại địa phương; tăng cường hiệu quả công tác hoạt động PCGD từ việc điều tra, khảo sát, đánh giá kết quả thực hiện, bảo quản hồ sơ sổ sách quản lý cho đến việc xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, tạo nguồn giáo viên, nâng cao hiệu quả vận động và xây dựng lớp học phổ cập, vận động giáo viên, các ban ngành,

đoàn thể tham gia và tuyên truyền nâng cao nhận thức về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến từng hộ gia đình.

Thường xuyên tiến hành công tác điều tra, thống kê, cập nhật, khảo sát từng hộ gia đình và tổ chức các lớp giảng dạy PCGD theo từng khối lớp theo và trên địa bàn phường, xã, thị trấn của quận, huyện.

Thành phố hiện có 312/312 phường, xã thị trấn duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS năm 2022, đối tượng trong độ tuổi từ 15 đến 18 có bằng tốt nghiệp THCS là 319.516/325.564, đạt tỷ lệ 98,14% (tăng so với năm 2021 là 311.683/318, tỷ lệ 97,98%). Mặc dù số lượng đối tượng trong độ tuổi tăng cao so với năm trước nhưng kết quả này ghi nhận sự nỗ lực của toàn ngành trong công tác PCGD THCS để giữ vững tỷ lệ trong các năm vừa qua.

Công tác PCGD trung học cơ sở được các quận, huyện quan tâm thực hiện đúng kế hoạch và đúng quy định. Các quận, huyện nỗ lực duy trì kết quả đạt được với mục tiêu nâng cao tỷ lệ và mức độ đạt được. Công tác quản lý hồ sơ tại cơ sở kỹ lưỡng, rõ ràng và trình tự kiểm tra ở các đơn vị tốt.

II. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trung học

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Công tác chuẩn bị cho việc giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) được thực hiện nghiêm túc từ việc tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa (SGK), đến tổ chức tập huấn cho giáo viên, công tác chuẩn bị đội ngũ giảng dạy đảm bảo đủ giáo viên dạy các môn học bắt buộc để tổ chức thực hiện CT GDPT 2018 đối với các khối lớp 6, 7, 10; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo CT GDPT 2018 đối với các khối lớp; cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ, nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng, hoàn thành các yêu cầu của đợt bồi dưỡng và đạt yêu cầu các mô-đun của CT GDPT 2018, tổ chức thành công các đợt tập huấn sách giáo khoa các khối lớp, tập huấn sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến.

Ngành GDĐT Thành phố chủ động thực hiện đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá; chủ động phối hợp, ký kết hợp tác với trường Đại học Sài Gòn và Đại học Sư phạm Thành phố trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; tăng cường công tác tuyển dụng, bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng chuyên đề để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Tuy nhiên số lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên môn Tin học và Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) có trình độ đại học đang công tác tại các trường Trung học phổ thông (có nhiều cấp học) và các cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc thành phố Thủ Đức và các quận, huyện quản lý vẫn chưa đủ (do thiếu hụt nguồn trong đào tạo, tuyển dụng) để bố trí giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc thành phố Thủ Đức và quận,

huyện nên việc tổ chức dạy các môn tự chọn như Âm nhạc, Mỹ thuật cấp trung học phổ thông còn nhiều hạn chế.

Sở GDĐT, Ủy ban nhân dân (UBND) các quận, huyện và thành phố Thủ Đức theo phân cấp quản lý đều thực hiện tuyển dụng viên chức liên tục để đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân sự nói chung và giáo viên nói riêng đối với tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, hiện nay đa số các trường đều gặp khó khăn khi thiếu nguồn giáo viên môn tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật.

Giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên các cấp học phổ thông, tất cả các đơn vị đã chủ động xây dựng phương án giải quyết phù hợp từng đối tượng như: điều chuyển giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu. Các trường hợp giáo viên do sức khỏe, độ tuổi hoặc do nguyên nhân khác không bảo đảm yêu cầu giảng dạy thì xem xét điều chuyển vị trí việc làm từ giáo viên sang nhân viên trường học (thiết bị, thí nghiệm, thư viện,...) hoặc bố trí nghỉ hưu sớm theo quy định. Bố trí kinh phí để hỗ trợ giáo viên trong quá trình điều chuyển, sắp xếp; giải quyết chế độ nghỉ hưu sớm và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nhằm bảo đảm chế độ, chính sách cũng như an sinh xã hội đối với giáo viên.

Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục tạo điều kiện cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên (bao gồm các trường công lập và tư thục) được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới. Các Phòng GDĐT các quận, huyện và thành phố Thủ Đức xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên đại trà; thành lập Ban chỉ đạo thực hiện CT GDPT 2018; đồng thời đã phối hợp cùng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức triển khai tập huấn đại trà cho giáo viên.

Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học; chủ động xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ, nhất là đối với các môn Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ,... là môn bắt buộc và việc dạy học 2 buổi/ngày.

Sở GDĐT phối hợp với Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên cốt cán và phối hợp với Học viện Quản lý Giáo dục bồi dưỡng cho cán bộ quản lý cốt cán của các cấp học. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đại trà để đảm bảo điều kiện đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Sở GDĐT đã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2022 - 2023 trình UBND Thành phố phê duyệt.

Các đơn vị thực hiện tốt các chính sách phát triển đội ngũ: cử các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp; giải quyết kịp thời chế độ tiền lương và các chế độ phụ cấp theo lương, trợ cấp khác (nếu có); kiểm tra,

đánh giá thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao đời sống, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu

Tăng cường xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư giáo dục: Rà soát hệ thống các văn bản, chính sách về xã hội hóa đã ban hành của UBND Thành phố, hệ thống hóa các quy định về huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục theo từng lĩnh vực và nhóm vấn đề cụ thể, phát hiện những quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn và còn thiếu; tham mưu đề xuất hướng chỉnh sửa, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp; kịp thời cập nhật những chủ trương, định hướng mới về xã hội hóa và có liên quan. Về tình hình huy động các nguồn đầu tư cho giáo dục, các đơn vị đã vận động tài trợ tổng cộng được 28.171.093.000 đồng, trong đó 13.716.280.000 đồng tài trợ về cơ sở vật chất và 14.454.813.000 đồng tài trợ cho các hoạt động giáo dục.

Về công tác Quản lý tài sản: Thực hiện theo Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định 151/NĐ-CP của Chính phủ, thực hiện thanh lý tài sản 23 đơn vị. Sở GDĐT cũng đã tiến hành rà soát các điều kiện đầu tư, các chính sách thuế, chính sách đất đai trong lĩnh vực GDĐT; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm các thủ tục không cần thiết, đơn giản hóa quy trình thủ tục cho nhà đầu tư; tăng cường ứng dụng CNTT nhằm bảo đảm thông tin thông suốt, minh bạch; giải quyết kịp thời những thắc mắc của nhà đầu tư trong quá trình thành lập, hoạt động của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Ngành GDĐT Thành phố thường xuyên yêu cầu các cơ sở giáo dục rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống thiết bị dạy học, chú trọng thiết bị tiên tiến, hiện đại, tăng cường đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học, thay thế thiết bị hư, cũ và bổ sung thiết bị mới đảm bảo đủ về số lượng như: đồ dùng, dụng cụ, sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa... nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, chương trình dạy học; mặc dù còn hạn chế về số lượng và kinh phí đầu tư, Thành phố luôn chủ động để phấn đấu hoàn thành việc trang bị đảm bảo đầy đủ thiết bị trường học theo quy định và ngoài quy định để phát triển ngành GDĐT ngày càng chất lượng, hiệu quả.

Năm học 2022 - 2023, Sở GDĐT Thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn ngành tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU của Thành ủy; nhiệm vụ trọng tâm là đầu tư, xây dựng trường lớp, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ dạy - học tiên tiến, hiện đại, đảm bảo chỗ học cho con em Thành phố; từng bước nỗ lực giảm sĩ số, tăng số lượng trường dạy 2 buổi/ngày, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, đảm bảo an toàn nhà trường, đảm bảo các điều kiện triển khai CT GDPT 2018. Cụ thể:

- Chỉ đạo các trường học thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống thiết bị dạy học, chú trọng thiết bị tiên tiến, hiện đại, tăng cường đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học, thay thế thiết bị hư, cũ đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới

nội dung, chương trình dạy học. Việc xây dựng nhà vệ sinh xanh, sạch, đẹp; đảm bảo công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, đa dạng hóa loại hình trường, khuyến khích phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập. Thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

Đến nay, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ở các ngành học, bậc học, 100% các đơn vị trường học cơ bản đảm bảo có các trang thiết bị để phục vụ hiệu quả cho công tác giảng dạy và học tập. Tuy nhiên với những yêu cầu đáp ứng CT GDPT 2018 của Bộ GDĐT theo lộ trình, điều kiện cơ sở vật chất trường lớp hiện nay của Thành phố còn một số vấn đề khó khăn như sau:

- Thành phố Hồ Chí Minh có thành phố Thủ Đức và 21 quận, huyện trực thuộc, trong đó đối với các khu vực đang trong giai đoạn đô thị hóa nhanh và tập trung các khu chế xuất, khu công nghiệp; các huyện Bình Chánh, Hóc Môn và huyện Củ Chi do điều kiện phát triển kinh tế - xã hội kéo theo tình trạng dân số tăng cơ học cao vì vậy áp lực về chỗ học mỗi năm của Thành phố rất lớn nhưng quy trình đầu tư công kéo dài, khả năng cân đối ngân sách hạn chế do đó việc đáp ứng về phòng học, đảm bảo sĩ số/lớp đúng theo Điều lệ trường và tỉ lệ học 02 buổi/ngày trên toàn địa bàn Thành phố nhìn chung còn nhiều khó khăn.

- Đối với các khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao, khối phục vụ sinh hoạt tại các trường hầu hết đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng phục vụ cho học sinh. Tuy nhiên còn một số đơn vị có khó khăn xây dựng kế hoạch, phương án liên kết, mượn cơ sở vật chất với các đơn vị có chức năng để tổ chức giảng dạy, phục vụ nhu cầu cho học sinh cũng như đảm bảo điều kiện hoạt động theo quy định.

- Hiện nay, việc trang bị máy vi tính để bàn trong một số cơ sở giáo dục còn gặp khó khăn nhất là về nguồn kinh phí để trang bị, nâng cấp đáp ứng yêu cầu theo lộ trình của CT GDPT 2018.

3. Kết quả thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục

Giáo dục Thành phố đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch triển khai chuyển đổi số và đô thị thông minh¹. Theo đó, trong năm 2023, ngành GDĐT tập trung vào công tác hoàn thiện dữ liệu ngành GDĐT Thành phố theo định hướng của Chiến lược Quản trị dữ liệu Thành phố, gồm một số nội dung chủ yếu sau:

- Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số: triển khai nền tảng quản trị dữ liệu toàn ngành gồm trực liên thông dữ liệu bao gồm các giao thức kết nối ứng dụng (APIs), nhà kho dữ liệu (Data Warehouse), phần mềm điều hành, giám sát thông tin (IOC) tại Sở

¹ Kế hoạch số 723/KH-SGDĐT ngày 22 tháng 2 năm 2023 về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023; Công văn số 2016/SGDĐT-KHTC ngày 27/04/2023 về đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến 2030

GDĐT; xây dựng và ban hành các hướng dẫn, quy định để làm căn cứ triển khai, kết nối, đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số của ngành (Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục; khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý; bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên CNTT về chuyển đổi số để đảm bảo nguồn nhân lực của ngành đáp ứng được những yêu cầu của công cuộc chuyển đổi số và cách mạng công nghệ.

- Thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị thông minh trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Ngành giáo dục đã triển khai công tác tuyển sinh đầu cấp trên môi trường trực tuyến dựa vào dữ liệu từ cơ sở dữ liệu ngành và các thuật toán phân tích không gian địa lý (GIS). Triển khai, nâng cấp, mở rộng tính năng và phạm vi của hệ thống văn phòng điện tử kết hợp chữ ký số trong ngành giáo dục.

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”²; thực hiện nhiều giải pháp để thu thập, rà soát, đối sánh dữ liệu người học trên hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GDĐT với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGvDC) và tái sử dụng dữ liệu trong các công tác quản lý, điều hành³. Công tác này giúp đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” và dần đưa Mã định danh cá nhân (MĐDCN) trở thành mã quản lý duy nhất và thống nhất trong cơ sở dữ liệu ngành GDĐT Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định 1153/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 về phê duyệt Kế hoạch Tuyển sinh đầu cấp năm học 2023 - 2024. Kế hoạch tập trung triển khai công tác tuyển sinh, phân tuyến học sinh đầu cấp dưới hình thức trực tuyến 100% sử dụng MĐDCN của học sinh.

Từng bước phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; Ngành Giáo dục Thành phố đã chủ trì, yêu cầu các đơn vị cung cấp hệ thống quản lý học tập (LMS) thiết lập mô hình xác thực định danh tập trung và theo dõi quá trình học tập của người học. Trong năm học 2022 - 2023 ngành Giáo dục Thành phố đã triển khai thêm hệ thống LMS kết nối với cơ sở dữ liệu ngành và được áp dụng công nghệ học liệu tương tác tạo ra những trải nghiệm học tập có thể tùy chỉnh tốc độ và lộ trình phù hợp với nhu cầu của từng người học với năng lực, khả năng, trình độ khác nhau theo hướng

² Kế hoạch số 2671/KH-SGDĐT ngày 31/5/2023 về triển khai thực hiện các mô hình điểm tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030” phục vụ chuyển đổi số tại Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

³ Tính đến tháng 6/2023, công tác thu thập, rà soát, đối sánh, làm sạch dữ liệu đã cơ bản hoàn thành và đảm bảo phục vụ tốt các nhiệm vụ của ngành (gần 1,7 triệu học sinh (trên 99%) và 117 nghìn cán bộ, giáo viên, nhân viên (trên 95%) ngành GDĐT Thành phố đã được quản lý đồng bộ, thống nhất bằng MĐDCN trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành).

dẫn của các phòng ban chuyên môn để tổ chức lớp học theo hình thức trực tuyến kết hợp trực tiếp.

Hỗ trợ cho việc triển khai hệ thống LMS, ngành giáo dục Thành phố xây dựng kế hoạch triển khai hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS), kho lưu trữ học liệu và quy chuẩn đối với các học liệu số được triển khai trên các hệ thống nhằm xây dựng lộ trình, định hướng rõ ràng trong triển khai nền tảng học tập trực tuyến của ngành GDĐT Thành phố. Sở GDĐT cũng phối hợp với các sở ban ngành (Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, ...), các trường đại học (Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Sài Gòn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo – Đại học Sài Gòn) và các doanh nghiệp công nghệ để phát triển các giải pháp, mô hình chuyển đổi số phù hợp với định hướng phát triển của ngành như: Đào tạo AI trong nhà trường, Giải pháp lưu trữ kết quả học tập trên nền tảng công nghệ Blockchain...

Việc ứng dụng các hệ thống quản lý nhà trường được tiếp tục triển khai, nâng cấp thêm nhiều tính năng mới, đảm bảo hoạt động quản trị nhà trường vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Các kỳ khảo sát được thực hiện trực tuyến dựa trên định danh từ cơ sở dữ liệu ngành đạt tỉ lệ tham gia cao ⁴.

Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu Thành phố, cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục.

Hệ thống cơ sở dữ liệu được hoàn thiện, đảm bảo tính đồng bộ kết nối các trường dữ liệu, đa dạng công cụ khai thác và tìm kiếm thông tin; đảm bảo các số liệu thống kê (báo cáo định kỳ, đột xuất, báo cáo chuyên đề, lĩnh vực) phục vụ tốt yêu cầu chỉ đạo quản lý của Sở GDĐT.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập. Phối hợp xây dựng kho tài nguyên học liệu mở, hình thành mạng xã hội học tập trực tuyến phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

Tăng cường triển khai các ứng dụng, phần mềm quản lý học tập (LMS) giúp học sinh học tập tại nhà có sự hỗ trợ của giáo viên và tăng hiệu quả của việc kiểm tra, đánh giá với đa dạng nhiều hình thức; thực hiện chữ ký số qua từng giai đoạn hướng đến sử dụng học bạ điện tử khi có các hướng dẫn.

⁴ Khảo sát 3 Thành phố (học sinh khối 3): 15.000 học sinh; Khảo sát năng lực học sinh lớp 7 có 126186 học sinh tham gia đạt 99% tổng số học sinh khối 7; Khảo sát năng lực ngoại ngữ học sinh khối 9 có 110419 học sinh tham gia đạt 98% tổng số học sinh khối 9; Khảo sát năng lực ngoại ngữ học sinh khối 11 có 64073 học sinh tham gia đạt 83% tổng số học sinh khối 11 tham gia.

Cập nhật chính xác thông tin nhà trường, CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh trên hệ thống theo tiến độ và theo định kỳ qui định; hoàn chỉnh, bổ sung cơ sở dữ liệu giáo dục đầy đủ, chính xác, khai thác hiệu quả dữ liệu cho các kỳ thi, tuyển sinh các hoạt động chuyên môn đồng thời góp phần thực hiện tốt Đề án giáo dục thông minh do UBND Thành phố ban hành.

Công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho CBQL và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số được quan tâm.

III. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

Năm học 2022 - 2023 là năm ngành giáo dục triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội với nhiệm vụ triển khai có hiệu quả CT GDPT 2018; Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22 tháng 8 năm 2022 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 - 2023, văn bản số 2522/SGDĐT-GDTrH ngày 20 tháng 7 năm 2022 hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2022 - 2023 và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan. Trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, biên chế năm học, khung chương trình môn học và các quy định, các cơ sở giáo dục trung học chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch môn học theo định hướng đổi mới; thực hiện nghiêm chương trình giáo dục một cách chủ động, linh hoạt, phù hợp tình hình nhà trường.

Sở GDĐT đã triển khai văn bản số 3157/SGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 9 năm 2022 về hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022 - 2023 để tiếp tục hướng dẫn các đơn vị, trường học đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục, giao quyền chủ động cho giáo viên, tổ bộ môn trong việc xây dựng kế hoạch dạy học theo chương trình phổ thông hiện hành với các nội dung đã tinh giảm theo định hướng đổi mới dạy học.

Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học.

Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022 - 2023 đã được củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới và những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động được

ưu tiên phân công đảm nhận theo từng nội dung có trong Chương trình; quá trình tổ chức thực hiện có phân định rõ nhiệm vụ thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định.

Các cơ sở giáo dục trung học tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong năm học. Nhiều đơn vị thể hiện năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong triển khai thực hiện các hoạt động nhà trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, hiện nay đa số các trường đều gặp khó khăn khi thiếu nguồn giáo viên môn tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật. Điều này dẫn đến một số cơ sở giáo dục không có giáo viên môn tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật tham gia chọn sách giáo khoa, nhất là các bộ môn năng khiếu như môn Âm nhạc, Mỹ thuật.

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện dạy học các môn học và chuyên đề học tập lựa chọn cho học sinh lớp 10

Các đơn vị đã xây dựng các phương án phù hợp, tổ chức tư vấn và định hướng cho học sinh lớp 10 chọn môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập lựa chọn theo qui định và đúng tiến độ. Các phương án và tổ chức triển khai chọn môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập lựa chọn đáp ứng nhu cầu của học sinh, bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường. Đã có nhiều trường THPT đã tổ chức dạy học các lựa chọn, môn học Mỹ thuật, Âm nhạc đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018. Các trường THCS đã thực hiện bồi dưỡng giáo viên, tập huấn hỗ trợ đồng nghiệp để tổ chức thực hiện dạy học môn KHTN và Lịch sử - Địa lí đảm bảo tính khoa học, hợp lý.

Các đơn vị đã công khai các phương án lựa chọn và tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp giúp học sinh lựa chọn môn học và các cụm chuyên đề học tập lựa chọn phải phù hợp với định hướng nghề nghiệp. Học sinh được chọn môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập theo năng lực, sở thích và định hướng nghề nghiệp của bản thân và điều kiện tổ chức của nhà trường.

- Việc tổ chức dạy học các môn chuyên trong trường chuyên

Chương trình giảng dạy môn chuyên chú trọng phát triển năng khiếu, phẩm chất và phát huy năng lực ưu tú của học sinh theo học môn chuyên; đồng thời tích hợp công nghệ thông tin, giáo dục STEM trong bài giảng được quy định theo khung chương trình và có tham khảo, tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông tiên tiến. Tích cực tham khảo chương trình, tài liệu dạy học tiên tiến của nước ngoài để chọn tài liệu bổ trợ dạy học cũng như soạn tài liệu bồi dưỡng chuyên cho học sinh.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục thể chất và bồi dưỡng nhân cách người học; tạo điều kiện để học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực ưu tú của học sinh; phát triển năng lực tư duy độc lập, sáng tạo; kỹ năng thực

hành, tăng khả năng hoạt động thực tiễn, chú trọng kỹ năng làm việc nhóm, khả năng thuyết trình, phản biện của học sinh.

Những chuyên đề chuyên sâu đã xây dựng và thực hiện có hiệu quả ở từng tổ bộ môn. Việc triển khai dạy học ngoại ngữ theo Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân đạt hiệu quả cao. Học sinh đạt giải cấp Quốc gia, cấp Thành phố môn Ngoại ngữ khá ổn định và nâng cao; hoạt động giao lưu quốc tế được duy trì và phát triển. Kết quả thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế được duy trì và nâng chất lượng các giải thưởng, tăng số học sinh được chọn vào đội tuyển thi chọn đội tuyển Olympic quốc tế.

Hoạt động giáo dục toàn diện được tổ chức đa dạng, phong phú, hoạt động câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ phong trào, câu lạc bộ xã hội với sự hỗ trợ giáo viên nhằm phát triển kỹ năng cho học sinh. Hoạt động giáo dục thể chất được đẩy mạnh nhằm tăng cường vận động cho học sinh. Các hoạt động trên mang đến giá trị tích cực trong việc cân bằng giữa việc học, rèn luyện, xây dựng nền tảng giá trị cốt lõi và phát triển kỹ năng tư duy cho học sinh.

2. Việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục cho học sinh

Các cơ sở giáo dục luôn quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, giáo viên, người lao động.

Các trường đề ra nhiều biện pháp để nâng cao nhận thức về học tập, tu dưỡng, rèn luyện theo tấm gương đạo đức của Bác trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”, tổ chức nhiều hoạt động nhằm thực hiện Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tổ chức hoạt động ngoại khóa phong phú nhiều hình thức, lôi cuốn học sinh có tác dụng giáo dục, hình thành những phẩm chất đạo đức tốt cho học sinh.

Các hoạt động giáo dục năng khiếu được tổ chức qua hình thức các câu lạc bộ thể dục thể thao, âm nhạc, mỹ thuật, giáo dục kỹ năng sống... thu hút học sinh tích cực tham gia, tạo sân chơi bổ ích cho các em tham gia rèn luyện, phát triển năng lực cá nhân và các kỹ năng mềm.

Thực hiện tốt hoạt động dạy học, giáo dục tích hợp, lồng ghép và định hướng kiểm tra, đánh giá nhằm mục tiêu “mỗi ngày đến trường là một ngày vui” để góp phần quan trọng trong việc xây dựng trường học hạnh phúc. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của học sinh về thiên nhiên, nhất là về pháp luật của quốc gia, quốc tế trong bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ các loài nguy cấp, quý hiếm.

Bảo đảm 100% học sinh thường xuyên tham gia tập luyện thể dục, thể thao và đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực theo độ tuổi và từng khối lớp. Duy trì và phát triển các câu lạc bộ các môn thể thao; duy trì chương trình phổ cập bơi lội cho học sinh;

phối hợp với Liên đoàn thể thao dưới nước tổ chức kiểm tra và cấp chứng chỉ bơi cơ bản cho học sinh vào cuối năm học.

Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động TDTT trong nhà trường. Tổ chức nhiều hoạt động tập luyện và thi đấu thể dục, thể thao, phát huy tính tự giác, khả năng tự học, tự rèn luyện của học sinh.

Các cơ sở phổ biến Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và thực hiện văn bản số 5601/UBND-VX về phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập trong cơ sở giáo dục. Thường xuyên phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ và phát triển Giáo dục hòa nhập TP. Hồ Chí Minh về GD hòa nhập.

3. Đổi mới phương pháp dạy học

Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của người học. Giáo viên tích cực chọn bài để dạy học theo chủ đề, nghiên cứu bài dạy, thường xuyên tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn, hạn chế nội dung mang tính hành chính trong sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn. Các tổ, nhóm bộ môn đều có xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Đối với môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lý, giáo viên có nhiều hoạt động trao đổi chuyên môn, giảng dạy thử để mọi người cùng tham gia ý kiến, lựa chọn nội dung và phương pháp để thực hiện các chủ đề dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy tạo được kết quả tốt. Nhiều đơn vị đã làm tốt việc đánh giá qua hoạt động, đánh giá qua bài thuyết trình báo cáo, đánh giá vở ghi, vở bài tập. Trong dạy học ngoài việc chú ý tổ chức tốt các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, giáo viên còn chú ý lồng ghép định hướng nghề nghiệp. Để thực hiện đổi mới dạy học, cơ sở giáo dục còn chú trọng đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, thực hiện giáo dục STEM theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT.

Sở GDĐT, Phòng GDĐT đã tổ chức được 23 hội nghị, hội thảo, các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn cấp THCS cho chuyên viên phòng GDĐT, CBQL, TTCM, GV mạng lưới; tổ chức được 21 hội nghị, hội thảo, các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn cấp THPT cho CBQL, TTCM, GV, NV phụ trách.

Thực hiện có hiệu quả việc triển khai CT GDPT 2018 ở khối lớp 7, lớp 10 với các điều chỉnh theo Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội; tập huấn, bồi dưỡng triển khai dạy học trên nền tảng chuyển đổi số, định hướng giáo dục thông minh.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý tăng cường

bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022 - 2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT. Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022; sử dụng sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông. Đối với các môn chuyên cấp trung học phổ thông thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (có văn bản hướng dẫn riêng).

Thực hiện dạy học với hệ thống quản lý học tập (LMS), Sở GDĐT đã có Văn bản số 1950/SGDĐT-GDTrH ngày 25 tháng 4 năm 2023 về hướng dẫn chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn; chú trọng thực hiện dạy học thông qua các khóa học được tổ chức trên hệ thống LMS để phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên; linh hoạt khi thực hiện thời khóa biểu (trên Internet trong giai đoạn giãn cách xã hội, trực tiếp trên lớp khi học sinh đến trường học trực tiếp) và phát huy hiệu quả của hệ thống LMS để ôn tập, củng cố hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian, thời gian tổ chức hoạt động học cho học sinh. Thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030”, các trường trung học hướng dẫn các Tổ/Nhóm bộ môn thực sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các khóa học trên hệ thống LMS, xây dựng học liệu số hướng đến hoàn thiện kho học liệu điện tử dùng chung theo định hướng của Đề án.

4. Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Sở GDĐT đã ban hành văn bản số 3995/SGDĐT-GDTrH về hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm học 2022 - 2023. Trên cơ sở hướng dẫn của Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục chủ động bố trí thời gian triển khai kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh.

Sở GDĐT cũng yêu cầu các trường cần thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá:

- Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, lớp 10; khuyến khích các nhà trường vận dụng kiểm tra đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 8, 9, 11 và lớp 12. Đối với môn Lịch sử, Địa lý, Lịch sử và Địa lý tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ, bản đồ, câu hỏi mở nhằm tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ một cách máy móc.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến khi đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên; bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Các Tổ/nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện kiểm tra, đánh giá; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu số để xây dựng các khóa học, chủ đề học tập nhằm phát huy khả năng tự học, học theo hướng dẫn cho học sinh. Khuyến khích các Tổ/nhóm chuyên môn thảo luận, phối hợp xây dựng kế hoạch bài dạy để giáo viên phụ trách lớp tham khảo khi thực hiện các nội dung dạy học trên hệ thống quản lý LMS có kết hợp kiểm tra, đánh giá thường xuyên để quá trình học tập cho học sinh trên internet được hiệu quả.

Tiếp tục đổi mới cách ra đề kiểm tra theo hướng chuyển đổi mục tiêu dạy học “tiếp cận kiến thức” sang “tiếp cận hình thành năng lực”, lấy khâu kiểm tra, đánh giá làm mũi đột phá. Đề kiểm tra chuyển đổi từ kiểm tra kiến thức là chủ yếu sang kiểm tra các năng lực, đảm bảo 3 mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng. Nhiều đơn vị đã làm tốt việc đánh giá qua hoạt động, đánh giá qua bài thuyết trình báo cáo, đánh giá vở ghi, vở bài tập. Trong dạy học ngoài việc chú ý tổ chức tốt các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, giáo viên còn chú ý lồng ghép định hướng nghề nghiệp.

5. Lựa chọn, cung ứng sách giáo khoa

Sở GDĐT đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn, kế hoạch thực hiện của các cấp đến đội ngũ; lập kế hoạch cụ thể, phân công thực hiện nhiệm vụ rõ ràng, có kiểm tra việc thực hiện và điều chỉnh, bổ sung kịp thời theo từng giai đoạn và đúng tiến độ.

Thực hiện tốt công tác truyền thông đến tất cả đội ngũ trong ngành giáo dục, đến cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương tại các phường, các ban ngành đoàn thể của quận và nhân dân hiểu rõ về chủ trương đổi mới CT GDPT 2018.

Tổ chức tập huấn đầy đủ cho đội ngũ về chương trình tổng thể; liên kết với Viettel cung cấp tài khoản cho CBQL, giáo viên tham gia tập huấn đại trà CT GDPT 2018; Chọn cử CBQL, giáo viên cốt cán tham gia tập huấn theo chương trình ETEP; Lập danh sách CBQL, giáo viên chuẩn bị tham gia bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa theo các lớp học do Sở GDĐT tổ chức.

Chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa nên tất cả các trường đã thực hiện đúng các bước theo quy định, đảm bảo tốt tính công khai, minh bạch. Kết quả lựa chọn sách giáo khoa đã được các trường công bố rộng rãi đến phụ huynh học sinh và cộng đồng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên cổng thông tin điện tử và bản tin của nhà trường.

Giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông được tập huấn, bồi dưỡng phục vụ giảng dạy chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Sau khi Bộ GDĐT phê duyệt danh mục SGK sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông, Sở GDĐT phối hợp tất cả các nhà xuất bản công khai các liên kết bản mẫu, tài liệu giới thiệu SGK và lên lịch giới thiệu <https://gdtrunghoc.hcm.edu.vn/ct-gdpt-2018/c/42118> để các cơ sở giáo dục phổ thông đọc, nghiên cứu SGK.

Sở GDĐT phối hợp tất cả các nhà xuất bản triển khai giới thiệu SGK đến tất cả giáo viên theo môn theo hình thức trực tuyến.

Sở GDĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông đề xuất lựa chọn SGK theo Thông tư 25. Việc lựa chọn sách giáo khoa sử dụng tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố diễn ra thuận lợi, đúng quy trình, khách quan, minh bạch, công khai, phụ huynh yên tâm và đồng thuận.

Sở GDĐT tổng hợp đề xuất lựa chọn từ các CSGDPT, bàn giao kết quả đề xuất cho Hội đồng chọn lựa SGK Thành phố.

6. Tổ chức biên soạn, thẩm định, đề nghị phê duyệt, phát hành tài liệu giáo dục địa phương

Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Văn bản số 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông, công văn số 5535/BGDĐT-GDTrH ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về báo cáo tình hình việc thực hiện biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018,

Sở GDĐT tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố (UBND TP) ban hành:

- Kế hoạch số 3308/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2019 về Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong đó có kế hoạch, nội dung và việc tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương trong CT GDPT 2018;

- Sở GDĐT đã hoàn thiện cấu trúc nội dung giáo dục địa phương cho từng cấp học theo yêu cầu của CT GDPT 2018 đồng thời gắn liền với lịch sử sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh, trình UBND TP và gửi lấy ý kiến các Sở ngành và các đơn vị có liên quan Dự thảo “Nội dung giáo dục địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh”;

- Trên cơ sở Khung chương trình giáo dục địa phương của Thành phố (đã lấy ý kiến của Ban Tuyên giáo Thành ủy và các sở ngành liên quan), các tác giả đang tập trung biên soạn theo tiến độ kế hoạch đã đề ra.

Sở GDĐT tham mưu UBND TP thành lập Ban Biên soạn và Hội đồng thẩm định; tổ chức thẩm định theo Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương:

- Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Hội đồng thẩm định Tài liệu giáo dục địa phương cấp Trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Hội đồng thẩm định Tài liệu giáo dục địa phương cấp Trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Ban biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương lớp 7 cấp Trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Ban biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương lớp 10 cấp Trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định, Báo cáo của UBND phê duyệt kết quả thẩm định Tài liệu Giáo dục địa phương:

- Quyết định số 4048/ QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt kết quả thẩm định Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh Lớp 10.

- Quyết định số 4049/ QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt kết quả thẩm định Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh Lớp 7.

- Quyết định số 408/ QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Báo cáo kết quả hoàn thiện Tài liệu giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh Lớp 7, lớp 10.

Bộ GDĐT phê duyệt Tài liệu Giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 463/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 7 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 464/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với tài liệu giáo dục địa phương lớp 8, lớp 11:

- Sở GDĐT đã làm công văn số 1094/SGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc góp ý nội dung biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương gửi Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh góp ý cho Đề cương “Nội dung giáo dục địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh” lớp 8 và lớp 11;

Sở GDĐT tham mưu UBND TP thành lập Ban Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương lớp 8, lớp 11:

- Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Ban biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương lớp 8 cấp Trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Ban biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương lớp 11 cấp Trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hiện nay, Sở GDĐT Thành phố hoàn thành việc biên soạn nội dung giáo dục địa phương cho lớp 8, lớp 11 và trình Hội đồng thẩm định. Sau khi Bộ tài liệu Giáo dục địa phương được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt sẽ báo cáo về Bộ GDĐT;

- Về công tác in ấn, phát hành, Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh không có chức năng và năng lực in ấn, phát hành tài liệu, các xuất bản phẩm; công tác in ấn Tài liệu phải do đơn vị, tổ chức có đầy đủ chức năng, pháp lý theo các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và Luật Xuất bản thực hiện in ấn và phát hành Tài liệu giáo dục địa phương Về xin ý kiến chỉ đạo phương án tổ chức thực hiện in ấn và phát hành tài liệu Giáo dục địa phương tại Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng chức năng. Việc sử dụng và quản lý xuất bản phẩm được các cơ sở giáo dục thực hiện theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ GDĐT;

- Sở GDĐT có trình Công văn số 2949/SGDĐT-KHTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 về đề xuất phương án tổ chức thực hiện in ấn và phát hành tài liệu Giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng chưa thực hiện được.

7. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh

Thành phố vẫn duy trì tốt công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trong việc định hướng nghề nghiệp, tổ chức dạy nghề cho học sinh theo đúng kế hoạch; tổ chức hoạt động tư vấn hướng nghiệp và việc làm với sự phối hợp của các doanh nghiệp, đoàn thể, chính quyền địa phương được thực hiện.

Sở GDĐT đã hướng dẫn các trường THPT, các Phòng GDĐT quận, huyện tham mưu UBND quận, huyện đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để tổ chức hoạt động dạy nghề phổ thông và hướng nghiệp cho học sinh.

Sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp (GDNN) – Giáo dục thường xuyên (GDTX) nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục nghề phổ thông, trong đó khuyến khích dạy các nghề truyền thống của địa phương; đa dạng hóa các hình thức tư vấn hướng nghiệp. Đồng thời, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục khởi nghiệp nhằm khơi dậy tinh thần tự tạo việc làm, tự thân lập nghiệp và cung cấp cho học sinh những kiến thức, kỹ năng cần có để khởi nghiệp.

Sở GDĐT đã ban hành kế hoạch số 798/KH-SGDĐT ngày 27 tháng 2 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch tổ chức thi nghề phổ thông cấp THCS và THPT năm học 2022 - 2023.

- Thi nghề phổ thông cấp THCS khóa ngày 10 tháng 5 năm 2023;
- Thi Nghề phổ thông cấp THPT khóa ngày 18 tháng 5 năm 2023.

8. Công tác giáo dục hòa nhập

Ban chỉ đạo Giáo dục khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn thành phố đã ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học. Các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch từng tháng đã được triển khai đầy đủ và kịp thời đến các phòng GDĐT thành phố Thủ Đức và quận, huyện.

Chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục học sinh đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, công tác y tế trường học (100% các trường có Ban Giáo dục sức khỏe và An toàn trường học).

Thực hiện tốt và có hiệu quả của Luật Người Khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội khoá 12, chương IV về Giáo dục; Thực hiện đảm bảo theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội khoá 14, Điều 15 và Chương III về Nhà trường, Trường Chuyên biệt và cơ sở giáo dục khác nhằm đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người khuyết tật.

Triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật nhằm đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù hợp với đặc điểm, khả năng của người khuyết tật.

Triển khai thực hiện bảo đảm các điều kiện dạy và học chuyên biệt và hoà nhập phù hợp đối với người khuyết tật; Thực hiện việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất dạy và học bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

Chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; bồi dưỡng cập nhật về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng đáp ứng nhu cầu giáo dục người khuyết tật.

Cơ sở giáo dục chủ động phối hợp với trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, gia đình và các tổ chức, cá nhân xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập thân thiện, bình đẳng, an toàn, thuận lợi cho sự phát triển và hòa nhập cộng đồng của người khuyết tật. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương, đơn vị.

Hướng dẫn cơ sở tiếp tục tổ chức các chuyên đề tại đơn vị, sinh hoạt chuyên môn ở từng cấp học về các nội dung: Phát hiện chẩn đoán, Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập cho trẻ chậm phát triển trí tuệ từ 0 đến 6 tuổi; Tìm hiểu về trẻ học khó; Giáo dục trẻ chậm phát triển, tự kỷ; Giáo dục trẻ khó khăn học hòa nhập; Về thực hiện hồ sơ giáo dục hòa nhập, phương pháp đánh giá kết quả giáo dục trẻ chậm phát triển và trẻ học khó.

Các cơ sở giáo dục có kế hoạch bồi dưỡng, giới thiệu, cử CBQL-GV tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn ngày do Bộ, Sở GDĐT tổ chức, các lớp bồi dưỡng đào tạo tại các trường sư phạm; các trường khuyến khích, động viên, tạo điều kiện về thời gian cho GV tự học nâng cao trình độ cao đẳng, đại học chuyên ngành Giáo dục đặc biệt. Bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng thông qua quy chế chi tiêu nội bộ tại đơn vị; các Phòng GDĐT thành phố Thủ Đức và quận, huyện tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ lĩnh vực giáo dục đặc biệt.

IV. Công tác quản lý giáo dục

1. Về hồ sơ, sổ sách trong nhà trường

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ trong nhà trường, Sở GDĐT quan tâm chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ trong nhà trường đến các cơ sở giáo dục, phổ biến trên trang thông tin điện tử của Sở GDĐT.

Sở GDĐT triển khai kế hoạch số 723/KH-SGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023.

Kế hoạch số 723/KH-SGDĐT ngày 22 tháng 2 năm 2023 tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số Ngành giáo dục và đào tạo năm 2023.

Thực hiện các báo cáo, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành vào cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu. Triển khai Trung tâm điều hành Giáo dục thông minh, xây dựng ứng dụng quản lý điều hành khai thác hiệu quả trực kết nối thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành giáo dục Thành phố.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập. Phối hợp xây dựng kho tài nguyên học liệu mở, hình thành mạng xã hội học tập trực tuyến miễn phí, phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh và nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

2. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm

Thành phố luôn dành sự ưu tiên, đầu tư cho giáo dục, hoàn chỉnh mạng lưới trường lớp, tăng cường trang thiết bị hỗ trợ dạy - học tiên tiến, hiện đại, đảm bảo chỗ học cho con em Thành phố; từng bước giảm sĩ số và tăng tỉ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày. Do điều kiện cơ sở trường lớp của Thành phố ưu tiên cho dạy học chính khóa và nếu có điều kiện thực hiện phải ưu tiên cho dạy học 2 buổi/ngày nên các trường THCS và THPT không thực hiện dạy thêm trong nhà trường (dạy thêm trong trường học không được ảnh hưởng đến dạy học chính khóa).

Đối với việc thực hiện Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT quy định về dạy thêm, học thêm và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT bãi bỏ một số Điều của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT, Sở GDĐT giao phòng Quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập quản lý hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường. UBND các quận, huyện và thành phố Thủ Đức tăng cường công tác quản lý các cơ sở dạy thêm ngoài nhà trường để đảm bảo thực hiện đúng qui định; các cơ sở dạy thêm ngoài nhà trường tổ chức dạy thêm học hiệu quả để đáp ứng nhu cầu học thêm cũng như sự tham gia tự nguyện của người học theo qui định.

Trong năm học 2022 - 2023, Phòng Giáo dục Trung học - Sở GDĐT không ghi nhận trường hợp phản ánh vi phạm về dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

3. Quản lý và sử dụng sách tham khảo

Sở GDĐT đã có các văn bản phối hợp với các Nhà xuất bản để chuẩn bị SGK cho học sinh. Trên cơ sở kết quả lựa chọn sách giáo khoa, các cơ sở giáo dục đăng ký số lượng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo. Nhà xuất bản phối hợp với các Phòng GDĐT, các trường THPT để cung ứng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo số lượng đã đăng ký và trực tiếp giao cho thư viện nhà trường; đảm bảo cung ứng đầy đủ, đồng bộ, kịp thời, không để xảy ra tình trạng thiếu sách; đảm bảo 100% học sinh và giáo viên có đầy đủ sách giáo khoa để học tập, giảng dạy.

Các cơ sở giáo dục đã thực hiện mua đủ số lượng sách lưu trữ tại thư viện nhà trường, lập danh sách học sinh khó khăn để nhận sách tặng; Thực hiện hỗ trợ sách giáo

khoa cho các học sinh khó khăn, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Đối với các tài liệu tham khảo được sử dụng trong nhà trường, Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về danh mục xuất bản phẩm tham khảo mà cơ sở giáo dục đã lựa chọn cho học sinh. Các trường không ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua tài liệu tham khảo. Nhà trường đảm bảo tất cả giáo viên và 100% học sinh đều có sách giáo khoa, tài liệu bổ trợ để giảng dạy và học tập.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Thanh tra Sở GDĐT đều được Giám đốc Sở phê duyệt. Thanh tra Sở GDĐT đã phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở GDĐT tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra đối với Phòng GDĐT, các trường về việc thực hiện chương trình GDPT 2018.

Kết quả sau các đợt thanh tra, kiểm tra:

- Các Phòng GDĐT thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về CT GDPT 2018; có nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Sở GDĐT; chủ động tham mưu UBND cấp quận, huyện và thành phố Thủ Đức ban hành các kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời đến các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý.

- Các cơ sở giáo dục đã triển khai CT GDPT 2018 theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp quản lý giáo dục; Giáo viên đã tích cực thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá mới để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh; Quan tâm thực hiện tốt các hoạt động giáo dục/môn học mới; Tổ chức tốt công tác tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và người dân hiểu rõ mục tiêu, nguyên tắc, định hướng trong việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán, quán triệt sâu rộng các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo về đổi mới chương trình, sách giáo khoa CT GDPT 2018; Thực hiện đánh giá học sinh theo đúng theo quy định.

5. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

a) Về việc tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, Kỳ thi chọn học sinh giỏi tại địa phương.

- **Công tác tuyển chọn đội tuyển học sinh giỏi Thành phố dự thi chọn HSGQG**

Sở GDĐT đã ban hành Quyết định số 2332/QĐ-SGDĐT ngày 19 tháng 9 năm 2022 về thành lập Ban Chỉ đạo, Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban vận chuyển đề thi – bài

thi, Tổ phục vụ Kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi THPT dự thi Kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi quốc gia năm học 2022 - 2023 (Khóa ngày 28 – 29/9/2022)

Thời gian tổ chức Hội đồng thi: Ngày thi 28/9 - 29 tháng 9 năm 2022. Gồm các môn thi: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Trung với 41 trường và 763 học sinh dự thi. Cụ thể:

Môn	Địa lý	Hóa học	Lịch sử	Ngữ văn	Sinh học	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tin học	Toán	Vật lý	Tổng
Số lượng HS dự thi	41	97	44	96	52	158	20	21	72	83	79	763

Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 3693/SGDDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc công bố kết quả thi chọn đội dự tuyển học sinh giỏi Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 – 2023; Quyết định số 2520/QĐ-SGDDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc thành lập Đội dự tuyển học sinh giỏi Thành phố tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi Trung học phổ thông quốc gia năm học 2022 - 2023.

Đội tuyển dự bị	Địa lý	Hóa học	Lịch sử	Ngữ văn	Sinh học	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tin học	Toán	Vật lý	Tổng
Số lượng HS	8	12	8	8	12	12	12	12	11	10	10	115

Quyết định số 291/QĐ-SGDDĐT ngày 14 tháng 02 năm 2023 về thành lập Đội tuyển học sinh giỏi trung học phổ thông Thành phố tham dự Kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia năm học 2022 - 2023.

Đội tuyển chính thức	Địa lý	Hóa học	Lịch sử	Ngữ văn	Sinh học	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tin học	Toán	Vật lý	Tổng
Số lượng HS	6	10	6	6	10	10	10	10	10	8	8	94

- Công tác bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi Thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 5308/KH-SGDDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2022 về bồi dưỡng Đội dự tuyển học sinh giỏi Thành phố tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi Trung học phổ thông quốc gia năm học 2022 - 2023. Công tác bồi dưỡng tiến hành làm 2 đợt

(đợt 1 từ ngày 10/10/2022 đến ngày 12/11/2022 và đợt 2 từ ngày 26/12/2022 đến ngày 19/02/2023) tại Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong

- Về thi chọn học sinh giỏi quốc gia

Sở GDĐT đã ban hành Quyết định số 305/QĐ-SGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2023 về thành lập Hội đồng coi thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2022 - 2023 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Địa điểm thi đặt tại Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong. Đội tuyển có 94 thí sinh dự thi (gồm học sinh của 6 trường THPT: THPT chuyên Lê Hồng Phong, THPT chuyên Trần Đại Nghĩa, THPT An Lạc, THPT Gia Định, THPT Nguyễn Hữu Huân, THPT Nguyễn Thượng Hiền).

- Kết quả thi chọn học sinh giỏi quốc gia

Công văn số 339/QLCL-QLT ngày 13 tháng 03 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo về thông báo kết quả thi chọn HSG Quốc gia THPT năm học 2022 - 2023; Công văn số 405/QLCL-QLT ngày 22 tháng 03 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thi chọn đội tuyển Quốc gia dự thi Olympic khu vực và Quốc tế năm 2023.

Thành phố có tổng số học sinh đạt giải là 60 thí sinh. Cụ thể:

Giải	Môn											Tổng
	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Văn	Sử	Địa	Anh	Pháp	Trung	
Nhất									2			2
Nhì	2	2	1	2	3	1	1	1	6	1	2	22
Ba	1	2	1	1		1	1	1	1	1	1	11
K. Khích	3	1	6	1	5	1	3	1	1	1	2	25

Số học sinh được chọn vào vòng 2 thi chọn đội tuyển Olympic quốc tế là 03 thí sinh.

b) Về việc tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học

Năm học 2022 - 2023, các đơn vị đầu tư rõ nét hơn về chất lượng và số lượng các dự án, quy trình nghiên cứu của học sinh ngày càng được chuẩn hóa đã tạo được một bước tiến lớn cho quá trình học tập và rèn luyện của chính bản thân.

Bên cạnh các đơn vị có kinh nghiệm, đã xuất hiện nhiều đơn vị trường mới, khẳng định hoạt động KHKT dành cho học sinh trung học ngày càng được phát triển sâu rộng trên địa bàn Thành phố.

Đến ngày 28/01/2023, Ban tổ chức cuộc thi KHKT đã nhận được 1226 dự án từ 131 đơn vị, trong đó có 82 trường có cấp THPT, 49 trường THCS và 02 Trung tâm GDTX (năm học 2021 - 2022 có 887 dự án), với 999 dự án tập thể và 227 dự án cá nhân.

Hội đồng chấm thi có ban giám khảo vòng sơ khảo gồm 72 giám khảo từ 13 trường Đại học và 19 trường THPT đã chọn ra các dự án đạt giải và 52 dự án tham dự vòng chung khảo cấp Thành phố.

Cụ thể về số liệu các dự án tham gia và tham dự vòng chung khảo cuộc thi KHKT như sau:

TT	Chú giải	THAM GIA DỰ THI			VÀO CHUNG KHẢO		
		Tổng	THPT	THCS	Tổng	THPT	THCS
1	Số trường tham gia	131 (2 GDTX)	82	49	25	22 (1 GDTX)	03
2	Số học sinh tham gia	2225	1305	920	96	91	05
3	Số dự án tham gia	1226	710	516	52	49	03
4	Số lĩnh vực	22	21	20	14	13	03

Vòng chung khảo cuộc thi KHKT cấp Thành phố được tổ chức vào ngày 04 tháng 02 năm 2023 tại trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong, ban giám khảo gồm 10 thành viên từ 04 trường Đại học và 01 trường Cao đẳng chấm độc lập với nhau để chọn ra 04 dự án trong số 52 dự án để tham dự cuộc thi KHKT cấp quốc gia năm học 2022 - 2023. Ban tổ chức gửi các đề tài cho các giám khảo nghiên cứu và nhận xét trước. Vòng chung khảo, từng giám khảo tiến hành trao đổi trực tiếp với các nhóm đề tài, chấm độc lập và hợp thống nhất chọn đề tài tham dự cấp quốc gia.

Quyết định số 869/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt danh sách và cấp giấy chứng nhận cho các dự án đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học năm học 2022 - 2023. Thành phố có 01 dự án đạt Giải Nhất (được dự thi cấp Quốc tế) và 01 dự án đạt Giải Tư.

c) Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi THCS và THPT cấp Thành phố

Sở GDĐT đã tổ chức thành công Hội thi (gọi tắt Hội thi) giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi trung học cơ sở và trung học phổ thông cấp Thành phố năm học 2022 - 2023. Hội thi diễn ra từ ngày 19 tháng 12 năm 2022 đến ngày 29 tháng 5 năm 2023 với sự tham gia của 962 giáo viên dạy giỏi, 146 giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp Trung học Cơ sở (THCS); 192 giáo viên dạy giỏi, 27 giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp Trung học Phổ thông (THPT).

Hội thi đã đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, đảm bảo tính khách quan, công bằng. Qua Hội thi đã thực sự chọn ra được những giáo viên giỏi, là những nòng cốt chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, mặt khác giúp các nhà trường nhìn nhận, đánh giá lại công tác xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên của đơn vị.

Kết thúc Hội thi, cấp THCS có 109 giáo viên được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi (trong đó có 9 giải Nhất, 13 giải Nhì và 17 giải Ba), 30 giáo viên được công nhận danh hiệu giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi (trong đó có 01 giải Nhất, 01 giải Nhì và 02 giải Ba); cấp THPT có 29 giáo viên được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi (trong đó có 04 giải Nhất, 05 giải Nhì và 10 giải Ba), 27 giáo viên được công nhận danh hiệu giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi (trong đó 01 giải Nhất, 01 giải Nhì và 02 giải Ba) cấp Thành phố năm học 2022 - 2023.

Hội thi góp phần nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn và đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy và học trong trường học; khuyến khích, động viên, tạo cơ hội cho giáo viên rèn luyện, tự học, sáng tạo, học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và công tác chủ nhiệm lớp.

d) Các cuộc thi khác tại địa phương

Sở GDĐT tổ chức các Hội thi Khéo tay Kỹ thuật, Văn hay chữ tốt, Lớn lên cùng sách, Đầu bếp trẻ, Nét vẽ xanh (Phối hợp với Thư viện Khoa học Tổng hợp - Sở VHNT),... Cuộc thi Giải toán trên máy tính cầm tay phối hợp với Công ty XNK Bình Tây (Bitex); Giải Lê Quý Đôn trên Ấn phẩm Khăn Quàng Đỏ (Báo Tuổi trẻ), Hội thi ATGT cho nụ cười ngày mai (Cty Honda Việt Nam). Các hội thi đã được học sinh và các trường trung học tham gia tích cực, tạo sân chơi cho học sinh; tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm, giao lưu chia sẻ kinh nghiệm trong học tập, sáng tạo.

6. Công tác thi đua, khen thưởng

Thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động, ngành giáo dục Thành phố tiếp tục phát động triển khai phong trào nhằm thúc đẩy, khơi dậy tài năng, nhiệt huyết, sáng tạo của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người học trước những yêu cầu đổi mới giáo dục, hội nhập quốc tế. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các nhà trường, chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ để duy trì và củng cố chất lượng giáo dục toàn diện; nâng cao chất lượng công tác đào tạo bồi dưỡng học sinh giỏi tại các cơ sở giáo dục... ;phát động xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, đảm bảo tốt điều kiện để các cá nhân được phát huy khả năng; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐT hiện nay, trong năm học 2022 – 2023, ngành Giáo dục Thành phố tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 34- CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 12 tháng 8 năm 2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng;

tổ chức triển khai phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí phù hợp với tình hình thực tế tại các cơ sở giáo dục; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả ngành GDĐT Thành phố trong triển khai các phong trào thi đua trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, trách nhiệm và xem đây là việc làm thường xuyên của mỗi đơn vị và cá nhân. Tăng cường công tác tuyên truyền, gắn với biểu dương gương người tốt, việc tốt; coi trọng việc phát hiện, các điển hình tiên tiến, phát hiện những nhân tố mới để bồi dưỡng và nhân ra diện rộng.

Tổ chức xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú lần thứ 16 và bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng bảo đảm chính xác, kịp thời, công bằng, công khai, dân chủ.

Năm học 2022 - 2023, toàn bộ công tác thi đua khen thưởng của ngành GDĐT Thành phố cũng đã được thực hiện hoàn toàn trên nền tảng số, toàn bộ quy trình từ đăng ký, tự đánh giá và cấp trên đánh giá cho cá nhân và tập thể đều đã được số hóa.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về kết quả đạt được

Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ GDĐT, Thành ủy, UBND TP và chính quyền các địa phương đối với công tác đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, hệ thống giáo dục được mở rộng và đa dạng hóa các loại hình, bên cạnh hệ thống các trường phổ thông công lập còn có hệ thống trường lớp ngoài công lập (tư thục) đáp ứng cơ bản nhu cầu người dân Thành phố.

Trên cơ sở hướng dẫn triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 và hướng dẫn cụ thể ở từng nội dung, môn học, hoạt động giáo dục của Sở GDĐT, các trường trung học Thành phố đã linh hoạt xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình nhà trường; các đơn vị đã xây dựng kế hoạch dạy học để chủ động, đưa các chủ đề tích hợp trong môn học hoặc các chủ đề tích hợp vào dạy học; áp dụng các phương pháp dạy học tích cực và tổ chức các tiết học ngoài nhà trường; các trường đã thực hiện việc sắp xếp kế hoạch dạy học chủ động, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực và tổ chức tốt các tiết học ngoài nhà trường.

Năm học 2022 - 2023, Giáo dục Trung học Thành phố đã khắc phục khó khăn, chủ động, tích cực, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các bộ phận đã phối hợp chặt chẽ với các phòng, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Ngành GDĐT Thành phố chủ động thực hiện đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá; chủ động phối hợp, ký kết hợp tác với trường Đại học Sài Gòn và Đại học Sư phạm Thành phố trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; tăng cường công tác tuyển dụng, bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng chuyên đề để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Tham mưu UBND Thành phố các chủ trương, chính sách, đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường lớp để việc triển khai CT GDPT 2018 đạt kết quả tốt.

Phối hợp với Cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội tham gia các hoạt động giáo dục nhằm huy động mọi nguồn lực cho phát triển giáo dục, thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý và xây dựng giáo dục thông minh.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Số lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên môn Tin học và Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) có trình độ đại học đang công tác tại các trường Trung học phổ thông (có nhiều cấp học) và các cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc thành phố Thủ Đức và các quận, huyện quản lý vẫn chưa đủ (do thiếu hụt nguồn trong đào tạo, tuyển dụng) để bố trí giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc thành phố Thủ Đức và quận, huyện nên việc tổ chức dạy các môn tự chọn như Âm nhạc, Mĩ thuật cấp trung học phổ thông còn nhiều hạn chế.

Đối với các trường THPT việc tổ chức dạy học, thay đổi môn học lựa chọn trong CT GDPT 2018 có một số khó khăn, hạn chế khi triển khai, thực hiện.

Việc đầu tư phát triển hệ thống trường, lớp tại một số quận, huyện nhất là các quận huyện có dân số đông hiện nay đang gặp khó khăn; tiêu chuẩn định mức diện tích đất tối thiểu/học sinh của từng cấp học theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT không phù hợp với thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh; việc phát triển hệ thống trường ngoài công lập hạn chế do khó điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất tạm thời để sử dụng cho mục đích giáo dục.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân của kết quả đạt được

Thành ủy, UBND Thành phố đã lãnh đạo, chỉ đạo ngành GDĐT bằng các kế hoạch cụ thể; thường xuyên quan tâm nắm bắt, chỉ đạo kịp thời việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới trên địa bàn.

Sở GDĐT chủ động trong công tác tham mưu cho UBND Thành phố, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, triển khai các giải pháp, linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tế của ngành GDĐT, của Thành phố; chú trọng triển khai các giải pháp bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và đổi mới phương pháp dạy học; tích cực kiểm tra, tư vấn cho các trường để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Các cơ sở giáo dục bám sát sự chỉ đạo của cấp trên; chủ động, linh hoạt trong quá trình triển khai, công tác tham mưu, phối hợp với chính quyền, địa phương và công tác tuyên truyền đến cha mẹ học sinh và nhân dân tương đối tốt; thực hiện tốt đổi mới quản trị nhà trường trong tổ chức triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa; thực hiện tốt công tác rà soát, bố trí sử dụng đội ngũ giáo viên, thiết bị, sách giáo khoa đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình, sách giáo khoa theo CT GDPT 2018; đảm bảo đủ giáo viên thực hiện CT GDPT 2018 đối với các khối lớp; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế

trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo CT GDPT 2018 đối với các khối lớp; cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ, nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng, hoàn thành các yêu cầu của đợt bồi dưỡng và đạt yêu cầu các mô-đun của CT GDPT 2018, tập huấn sách giáo khoa các khối lớp, tập huấn sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến.

- Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

+ Nguyên nhân khách quan:

Công tác bồi dưỡng mang tính tổng thể, đại trà chưa đi sâu giải quyết các vấn đề khó nên khi đi vào thực tế giảng dạy còn một số bất cập.

Quỹ đất, tiến độ xây mới và mở rộng trường thực tế chưa đáp ứng yêu cầu về phòng học, diện tích sân chơi bãi tập và các phòng chức năng, ... nên gặp khó khăn trong tổ chức các hoạt động giáo dục nhất là ở các trường THPT khi dạy học các môn lựa chọn, môn Mỹ thuật, Âm nhạc và dạy môn KHTN, Lịch sử - Địa lý ở trường THCS.

- Nguyên nhân chủ quan:

Đội ngũ giáo viên ở một số trường chưa đáp ứng về số lượng và cơ cấu bộ môn theo yêu cầu của CT GDPT 2018; một số giáo viên còn lúng túng khi triển khai dạy chương trình mới, tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Số lượng giáo viên được bổ sung hằng năm của nhà trường chưa đủ so với nhu cầu. Một số giáo viên chậm đổi mới, chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn.

Một số học sinh chưa hình thành được năng lực: tự chủ, tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề...; chưa thực sự tự tin, mạnh dạn trong quá trình học tập; do giáo viên chưa quan tâm hướng dẫn các em phương pháp học tập, chưa tổ chức hình thức học tập phù hợp để giúp học sinh chủ động, tự tin; cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học của con.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học một số trường chưa đáp ứng yêu cầu thực tế khi triển khai chương trình. Thiết bị dạy học cho các lớp mới triển khai hằng năm chưa được cung cấp kịp thời.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu, định hướng

Năm học 2023 - 2024, Giáo dục Trung học Thành phố tiếp tục thực hiện Kế hoạch của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội khóa XIV và các Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – 2025; Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 3249/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030”; Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Quy định tạm thời chuẩn phổ cập bậc trung học của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2030; Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018, các cơ sở giáo dục trung học kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ.

- Với phương châm giáo dục: Giáo dục trung học triển khai Chương trình GDPT theo phương châm kế thừa các nguyên lý giáo dục nền tảng như “Học đi đôi với hành”, “Lý luận gắn liền với thực tiễn”, “Giáo dục ở nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội”.

- Với nội dung giáo dục: Thông qua những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại và các phương pháp tích cực hóa hoạt động của người học, giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực mà nhà trường và xã hội kì vọng. Theo cách tiếp cận này, kiến thức được dạy học không nhằm mục đích tự thân. Nói cách khác, giáo

dục không phải để truyền thụ kiến thức mà nhằm giúp học sinh hoàn thành các công việc, giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống nhờ vận dụng hiệu quả và sáng tạo những kiến thức đã học.

Thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI. Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Sở GDĐT lần thứ VII, các cơ sở giáo dục trung học thực hiện các chương trình, đề án và nhiệm vụ chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả công tác Quản lý Nhà nước đối với giáo dục trung học; phát huy vai trò tích cực, chủ động của các cơ sở giáo dục trung học trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đồng thời gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường năng lực xây dựng, tổ chức triển khai, kiểm tra giám sát và điều chỉnh linh hoạt kế hoạch thực hiện trong phạm vi cho trách nhiệm nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Nâng cao năng lực tham mưu, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ; thông qua các hoạt động, công tác phối hợp để tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Giải quyết và tham mưu giải quyết các nhiệm vụ được giao đúng quy định và đảm bảo yêu cầu nội dung và đúng tiến độ.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng duy trì và nâng cao chất lượng học sinh lớp cuối cấp; phát huy vai trò của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tại một số quận, huyện để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong đó đặt nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng dạy học nhằm đạt mức tiến bộ chung của Thành phố.

Thực hiện có hiệu quả việc triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 8 và lớp 11 với các điều chỉnh theo Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội; tiếp tục triển khai dạy học trên nền tảng chuyển đổi số, định hướng giáo dục thông minh; thực hiện dạy học với hệ thống quản lý học tập (LMS); chú trọng thực hiện dạy học thông qua các khóa học được tổ chức trên hệ thống LMS để phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên; linh hoạt khi thực hiện thời khóa biểu (trên internet trong giai đoạn giãn cách xã hội, trực tiếp trên lớp khi học sinh đến trường học trực tiếp) và phát huy hiệu quả của hệ thống LMS để ôn tập, củng cố hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian, thời gian tổ chức hoạt động học cho học sinh.

Thực hiện điều chỉnh đổi mới kiểm tra, đánh giá đối với Chương trình giáo dục phổ thông cho lớp 9 và lớp 12 đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học song song với việc triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá theo chương trình qui định của chương trình GDPT 2018; tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục theo định hướng giáo dục STEM; đẩy mạnh hoạt động học sinh tham gia nghiên cứu khoa học; nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng THCS và trung học phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục phổ thông.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

Phát huy nguồn lực hiện có, thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục đúng qui định nhằm triển khai có kết quả các chương trình, đề án, kế hoạch của Thành phố để triển khai tại các cơ sở giáo dục trung học.

Thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn

- Tổ chức tập huấn về nhận thức, kỹ năng nghiệp vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với các hoạt động chuyên môn.

- Thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật; đầu tư, mua sắm trang thiết bị; lựa chọn phần mềm quản lý dạy học (LMS); tạo lập nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp học liệu số để triển khai có hiệu quả Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở GDĐT.

- Triển khai thực hiện các quy định về xây dựng, phê duyệt, sử dụng học liệu số tại đơn vị; xây dựng giải pháp thực hiện để đến tháng 12 năm 2025, cơ sở giáo dục có tỉ trọng tối thiểu nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 35%.

Xây dựng kho học liệu số Giáo dục trung học Thành phố có chất lượng phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng môi trường học tập suốt đời và mang lại sự công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học cho giáo viên và học sinh.

Huy động nguồn trí tuệ, sức sáng tạo của các nhà giáo trong đổi mới nội dung và đổi mới phương pháp dạy học thúc đẩy khả năng tự học, học theo hướng dẫn và hướng đến học tập suốt đời cho người học.

Xây dựng kế hoạch, xác định lộ trình thực hiện bài giảng e-learning theo chương trình môn học thuộc chương trình giáo dục phổ thông, hiệu trưởng nhà trường phân công các tổ/nhóm chuyên môn và quy định cách thức phê duyệt học liệu số để xây dựng kho học liệu số tại đơn vị theo lộ trình sau:

- Xây dựng kho học liệu số theo Chương trình GDPT 2018 cho các môn học, nội dung giáo dục thuộc lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11 đến tháng 12 năm 2023.

- Xây dựng kho học liệu số theo Chương trình GDPT 2018 cho các môn học, nội dung giáo dục thuộc lớp 9 và lớp 12 đến tháng 12 năm 2024.

3. Các nhóm giải pháp

Giáo dục Trung học Thành phố định hướng thực hiện mục tiêu:

- Học để làm người công dân tốt, có kỹ năng để thích ứng với đô thị thông minh và quá trình hội nhập quốc tế.
- Học để làm con hiếu thảo, có trách nhiệm, thấu hiểu “công ơn” và hành động để thể hiện “biết ơn”.
- Học để có nghề nghiệp hiệu quả, nuôi mình và gia đình.
- Học để đóng góp cho Thành phố và đất nước.
- Dạy học để phát huy tính tích cực, tự học của người học, dạy học để người học hạnh phúc,

Cụ thể:

+ Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, phát huy sức mạnh hệ thống chính trị của cơ sở trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tất cả hướng đến sự ổn định, phát triển của từng đơn vị. Tiếp tục hoàn thiện các nội qui, quy chế, qui trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính;

Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, Cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

Hội đồng trường đóng góp ý kiến giúp hiệu trưởng các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch và quyết định các nội dung, nhiệm vụ giúp nhà trường đánh giá những mặt mạnh, điểm yếu để giúp nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phát triển nhà trường. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục.

Thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trong các cơ sở giáo dục thông qua việc thông tin, tuyên truyền Văn bản hợp nhất Luật Phòng chống tham nhũng, Nghị định 59/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 06 năm 2013 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 - 2014. Tiếp tục tổ chức thực hiện Văn bản số 8784/BGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ GDĐT về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản số 5571/BGDĐT-TTtr ngày 13 tháng 08 năm 2013 của Bộ GDĐT về hướng dẫn các Sở GDĐT, các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp chỉ đạo và tổ chức đưa nội dung PCTN vào giảng dạy từ năm học 2013 - 2014 và Quyết định số 137/2009/QĐ-TTg ngày

02 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng trong các cơ sở giáo dục trung học.

Thực hiện tốt Kế hoạch số 103/KH-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Bộ GDĐT kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tham nhũng của Bộ GDĐT và đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy (năm 2018).

+ Tiếp tục triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới ở khối lớp 9 THCS và khối lớp 12 THPT

Các cơ sở giáo dục thực hiện và phát huy hiệu quả việc tự chủ trong thực hiện chương trình; triển khai thực hiện Văn bản số 1652/SGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2023 - 2024; nâng cao tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày; tổ chức thực hiện tốt việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 và lớp 12; tiếp tục thực hiện giảng dạy môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 và thực hiện kế hoạch dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế. Triển khai thực hiện chương trình “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030” tại các cơ sở giáo dục trung học; triển khai Văn bản số 1950/SGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn.

Căn cứ văn bản 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT (Chương trình GDPT theo QĐ 16) và văn bản 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 7 năm 2020 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, tổ chuyên môn bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin đã cũ, lạc hậu, tích hợp các bài học có liên quan sau khi tinh giản để thiết kế bài học theo chủ đề dạy học.

+ Thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục, xây dựng trường chất lượng cao “tiên tiến hội nhập, phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên

Triển khai thực hiện Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với các trường THPT; hướng dẫn các quận, huyện và thành phố Thủ Đức kiểm tra, đánh giá và triển khai thực hiện trường THCS thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”.

Quan tâm công tác phát hiện học sinh có tư chất thông minh, có kỹ năng tự học, yêu thích và có kỹ năng nghiên cứu khoa học, có kết quả xuất sắc trong học tập, có năng khiếu đặc biệt để tạo điều kiện nâng cao giáo dục mũi nhọn, phát triển tài năng; giáo dục học sinh giỏi thành người có lòng yêu nước, tinh thần vượt khó, tự hào, tự tôn dân tộc, có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học và sáng tạo, có sức khỏe tốt để tiếp tục đào tạo thành nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển Thành phố, phát triển đất nước.

Phát huy tính tích cực, chủ động của các trường chuyên, trường có lớp chuyên trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; trường học có hình thức tổ chức theo dõi việc học tập, thành tựu của các cựu học sinh để động viên, khuyến khích, nhân rộng gương điển hình cho học sinh phấn đấu, noi gương.

+ Cùng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học; tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn; thực hiện tốt Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về PCGD xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ;

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố Chương trình “Dạy Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”; Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030; Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2025; định hướng học sinh học và tham gia kiểm tra trình độ Tiếng Anh, Tin học theo chuẩn quốc tế.

Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia.

+ Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, xây dựng trường học thông minh để đổi mới hình thức tổ chức dạy học vận dụng các hiệu quả và đa dạng các phương pháp dạy học tích cực; thực hiện kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT, thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030”.

+ Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh các lớp 7, lớp 8, lớp 9 và lớp 11; chú trọng xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh; Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng; tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, của Thành phố.

+ Tăng cường xã hội hóa, tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư bảo đảm chất lượng các hoạt động GDĐT; phát huy hiệu quả hoạt động Hội khuyến học các cấp và thu hút, huy động mọi nguồn để góp phần xã hội hóa giáo dục đúng luật và hiệu quả.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong GDĐT; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm

nền tảng để xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh và nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, của lãnh đạo đơn vị trong việc đưa các nội dung, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đi vào thực tiễn hoạt động của đơn vị

Lãnh đạo đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung công tác hằng năm, kế hoạch hoạt động trong từng học kỳ để thực hiện nội dung, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội. Phát huy sức mạnh hệ thống chính trị của cơ sở trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ hướng đến sự ổn định, phát triển của đơn vị. Tiếp tục hoàn thiện các nội qui, quy chế, qui trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính; Tổ chức thực hiện tốt Quy định số 1374-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên tại đơn vị.

Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, Cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục.

2. Huy động các nguồn lực theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý giáo dục để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Chủ động phối hợp với các nhà xuất bản tổ chức tập huấn cho giáo viên trong Hè 2023 để chuẩn bị dạy học theo SGK lớp 8, lớp 11

- Thống kê hiện trạng trang thiết bị dạy học hiện có; mua sắm bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018; xây dựng lộ trình nhằm huy động các nguồn lực để trang bị phòng học, trang thiết bị dạy học các môn học Mỹ thuật, Âm nhạc theo qui định của Chương trình GDPT 2018.

- Khai thác, sử dụng trang thiết bị hiện có; bổ sung các phần mềm quản lý học tập (LMS), tài liệu tham khảo; xây dựng thư viện đạt chuẩn từng bước xây dựng thư viện hiện đại, thư viện điện tử với nguồn học liệu phong phú;

- Định hướng tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục, các sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn (đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học) gắn với thư viện trường học nhằm phát triển văn hóa đọc, nâng cao chất lượng dạy và học. Xây dựng Thư viện trở thành nơi kết nối, lan tỏa hoàn các hoạt động dạy học, là nơi

khởi đầu của hoạt động khuyến khích tự học và mở rộng không gian, thời gian tổ chức lớp học của nhà trường.

Phòng GDĐT các quận, huyện và thành phố Thủ Đức có kế hoạch chuyên đề về đầu tư xây dựng trường lớp trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt; căn cứ cơ sở dữ liệu có từ cơ sở dữ liệu chung toàn ngành để dự báo quy mô trường lớp trong 5 năm tiếp theo; kiến nghị các giải pháp để đảm bảo nhu cầu học 2 buổi/ngày của người dân. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; nâng chuẩn giáo viên nhằm đạt chuẩn theo quy định mới; Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ; phối hợp xây dựng và triển khai các nội dung, chương trình bồi dưỡng hè và năm học theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT và yêu cầu của Thành phố.

- Tổ chức thực hiện lựa chọn sách giáo khoa, phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để đảm bảo sách giáo khoa và tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa. Huy động các nguồn lực để mua sắm đầy đủ các bản sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT phê duyệt cho thư viện phục vụ dạy học theo chương trình và cho học sinh thuộc chế độ chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn mượn sử dụng trong năm học.

- Lãnh đạo đơn vị, giáo viên hướng dẫn học sinh giữ gìn sách giáo khoa để sử dụng được nhiều năm; tổ, nhóm chuyên môn thực hiện việc lựa chọn các tài liệu hỗ trợ dạy học phù hợp với đặc điểm, trình độ học sinh và đáp ứng các chương trình, đề án đang triển khai tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phòng GDĐT quận/huyện, lãnh đạo các trường THPT, trường PT nhiều cấp học xây dựng kế hoạch, bố trí giáo viên, mua sắm thiết bị máy tính cho các trường THCS để chuẩn bị thực hiện giảng dạy bắt buộc môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

Các nhà trường xây dựng kế hoạch, đầu tư cơ sở vật chất để đảm bảo học sinh có thể học tốt được môn Tin học và học Ngoại ngữ với đầy đủ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

3. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, bảo đảm an toàn trường học

Trong năm học 2023 - 2024, về cơ sở vật chất ngoài các nhiệm vụ thường xuyên, các trường chọn nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng nhà vệ sinh trường học “sạch, đẹp, khô ráo, thông thoáng”, người sử dụng nhà vệ sinh “văn minh, có ý thức giữ gìn vệ sinh”. Đảm bảo nước sạch, nước uống cho từng cá nhân an toàn, vệ sinh, ngăn ngừa được sự lây lan dịch bệnh qua hệ thống cung cấp nước uống, nước sạch trong các cơ sở giáo dục trung học. Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất đảm bảo các yêu cầu tổ chức dạy học an toàn và triển khai theo đúng tiến độ Chương trình GDPT 2018.

- Rà soát các phương án đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; hệ thống cây xanh được chăm sóc tốt, thường xuyên kiểm tra để kịp thời ngăn chặn các tình huống kém an

toàn trong trường học; phối hợp với chính quyền và công an địa phương giữ gìn an ninh trật tự khu vực chung quanh trường.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế, chính quyền địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục.

- Hoạt động dạy học trong các cơ sở giáo dục nội trú, bán trú được quản lý.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên và trường tiên tiến hội nhập khu vực và quốc tế

- Thực hiện lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Phối hợp triển khai có hiệu quả hoạt động đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục tại các trường thực hiện Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện có từng bước mở rộng số lượng trường khi có đủ điều kiện thực hiện.

5. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Các quận/huyện và thành phố Thủ Đức tiếp tục thực hiện củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD các cấp, đội ngũ cán bộ giáo viên phụ trách PCGD; triển khai thực hiện Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Quy định tạm thời chuẩn phổ cập bậc trung học của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 – 2030; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD; thực hiện chuyển đổi số và sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý PCGD XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu PCGD.

Tích cực tham mưu với Ban chỉ đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGDTHCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD.

6. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện đạt tiến độ qui định trong Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030; tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án "Dạy

và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam" tại các Trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2025; Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh); tổ chức thực hiện Kế hoạch số 1270/KH-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục đưa nội dung về trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy thí điểm tại trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong; học sinh trường THPT chuyên, trường có lớp chuyên tìm hiểu các mô hình toán, hiểu các giải thuật AI, lập trình ứng dụng các giải thuật này vào giải quyết các vấn đề cụ thể; tìm hiểu các ứng dụng mới của AI trong các lĩnh vực, biết làm việc nhóm và cách viết báo cáo khoa học.

Đối với học sinh thực hiện Chương trình GDPT 2018, giáo viên lồng ghép kiến thức cơ bản về AI trong các bài học, chủ đề dạy học. Căn cứ vào nội dung, yêu cầu cần đạt cụ thể trong Chương trình GDPT tổng thể và bộ môn, giáo viên sẽ bổ sung, cập nhật kiến thức liên quan việc ứng dụng AI trong một số lĩnh vực cuộc sống.

Các Phòng GDĐT, hiệu trưởng các trường THPT chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn tiếng Anh thực hiện tốt các chương trình, Đề án Tiếng Anh của Bộ GDĐT và của Thành phố; xây dựng các chương trình nhà trường để dạy học tiếng Anh phù hợp với trình độ học sinh, khuyến khích học sinh đạt chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế; sử dụng tài liệu dạy học bổ trợ theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ GDĐT; sử dụng và phối hợp sử dụng các bộ tài liệu dạy học THCS, THPT bộ môn Tiếng Anh (Spark, Smart Time, Access, I Learn Smart World...) để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học; thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29 tháng 9 năm 2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Bộ GDĐT.

Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh. Thực hiện ngày càng hiệu quả hoạt động đồng giảng có giáo viên nước ngoài. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo các chuẩn quốc tế.

Tiếp tục duy trì triển khai việc giảng dạy tiếng Pháp với 04 chương trình ngoại ngữ 1, ngoại ngữ 2, chuyên và song ngữ theo các văn bản chỉ đạo hiện hành. Thực hiện

các chương trình nhà trường để dạy học tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn ở những nơi có nhu cầu, đủ điều kiện và cha mẹ học sinh, học sinh tự nguyện tham gia ⁵.

Các trường THPT được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi triển khai thực hiện tốt Thông tư 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên đồng thời ban hành Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp THPT.

7. Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học

Cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng, thực hiện chương trình GDPT và kế hoạch giáo dục nhà trường theo sự phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục. Lãnh đạo cơ sở giáo dục giao quyền tự chủ tổ/bộ môn trong việc xây dựng kế hoạch dạy học, phân phối chương trình môn học theo chương trình phổ thông hiện hành với các nội dung đã tinh giảm theo định hướng đổi mới dạy học và trên cơ sở hướng dẫn, phê duyệt, theo dõi, giám sát bằng công nghệ thông tin.

Tăng cường dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 2848/GDĐT-TrH ngày 06 tháng 9 năm 2019 về hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học và hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019 - 2020.

Triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả hoạt động dạy học kết hợp trực tiếp với dạy học hệ thống quản lý học tập LMS và học liệu số e-learning tương tác ⁶; xây dựng các khóa học trực tuyến làm nền tảng để hoàn thiện kho học liệu số góp phần xây dựng xã hội học tập, khuyến khích người dân học tập suốt đời một cách thông minh, trên nền tảng của công nghệ truyền thông, mạng internet.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cấp cụm, cấp quận và cấp thành phố để bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các giáo viên dạy Chương trình GDPT 2018, thực hiện hỗ trợ giữa nội thành với ngoại thành và các vùng còn khó khăn.

Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. Khuyến khích học sinh nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM (theo Văn bản số

⁵ Văn bản số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

⁶ Văn bản số 3005/SGDĐT-GDTrH ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng và thực hiện học liệu số

3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT) và từng bước thí điểm hoạt động giáo dục “Trí tuệ nhân tạo – AI” trong trường phổ thông.

Triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030” theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh, nâng cao chất lượng kiểm tra định kỳ (quy chế tổ chức; đề kiểm tra xây dựng ma trận đề đảm bảo các mức độ theo quy định; áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá). Tiếp tục tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 7, lớp 8, lớp 9, lớp 11 làm cơ sở để đánh giá tình hình học tập và điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá học sinh.

Tham mưu triển khai đề án, kế hoạch chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định; tổ chức dạy tin học theo các chuẩn quốc tế.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng; tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, ý thức giữ gìn môi trường xanh – sạch – đẹp, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, của Thành phố phù hợp điều kiện từng đơn vị, cơ sở giáo dục.

Thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tốt theo đúng qui định của Chương trình GDPT; phân công giáo viên phù hợp với chuyên môn; trong tổ chức hoạt động có quy mô theo khối lớp hoặc toàn trường cần phân công rõ người chủ trì, người phối hợp từ đó xác định nhiệm vụ của từng giáo viên được phân công ⁷.

8. Tăng cường xã hội hóa, tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư bảo đảm chất lượng các hoạt động GDĐT

Đảm bảo cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính, duy trì lực lượng giáo viên chuyên trách phổ cập ở các phường, xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đầu tư xây dựng CSVCS trường học định hướng đạt chuẩn quốc gia, khuyến khích các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu của Thành phố nhất là đầu tư xây dựng thư viện tiên tiến, hiện đại. Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực đầu tư phát triển lĩnh vực GDĐT theo quy định.

⁷ Giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên thời khóa biểu và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của Hiệu trưởng, của giáo viên làm chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành). Xây dựng phân phối chương trình trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Khuyến khích các nhà trường THPT tổ chức xếp các lớp học riêng theo từng môn học khi dạy học các môn lựa chọn để đáp ứng tối đa nguyện vọng của học sinh.

Phát huy hiệu quả hoạt động Hội khuyến học các cấp và thu hút, huy động mọi nguồn lực tài chính. Phát huy tốt vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh để góp phần xã hội hóa giáo dục đúng luật và hiệu quả.

Các cơ sở giáo dục triển khai rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và xác định nhu cầu, đề xuất kinh phí để triển khai mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

Các cơ sở giáo dục⁸ được giao thực hiện Quyết định 3249/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030” có kế hoạch, lộ trình thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ đạt được trong năm 2023 và năm 2024 để tiến tới hoàn thành nhiệm vụ được giao vào năm 2025.

9. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong GDĐT

Thực hiện các báo cáo, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành vào cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu. Triển khai xây dựng ứng dụng quản lý điều hành khai thác hiệu quả trực kết nối thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành giáo dục Thành phố.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; cập nhật, bổ sung và phát triển trang thông tin điện tử tại đơn vị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập, thực hiện thông tin, công khai trong giáo dục theo qui định. Phối hợp xây dựng kho tài nguyên học liệu mở, hình thành mạng xã hội học tập trực tuyến miễn phí, phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh và nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

Trên cơ sở đồng thuận của cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục tăng cường triển khai các ứng dụng, phần mềm giúp học sinh tự học tại nhà có sự hỗ trợ của giáo viên và nhà trường; tăng cường kiểm tra, đánh giá; có lộ trình thực hiện chữ ký số hướng đến sử dụng hồ sơ điện tử theo qui định khi có các hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; khai thác các hệ thống quản lý dạy học trực tuyến (LMS) ngành giáo dục; hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS) để sử dụng hệ thống kho học liệu số triển khai dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy học và kiểm tra đánh giá nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức dạy học trên lớp; phát huy hiệu quả mô hình dạy học kết hợp giữa dạy học trên lớp và dạy học trực tuyến; xây dựng và phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học của GDPT.

⁸ Văn bản số 1774/SGDĐT-GDTrH ngày 17 tháng 4 năm 2023

III. KẾ HOẠCH THỜI GIAN

Tháng	Nội dung chính
7/2023	Triển khai bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên THCS, THPT thực hiện Chương trình GDPT 2018, bồi dưỡng GV thực hiện Chương trình, SGK lớp 8, lớp 11 theo yêu cầu của Bộ GDĐT và kế hoạch của Sở GDĐT.
8/2023	- Kiểm tra việc thực hiện Văn bản 2522/SGDĐT-GDTrH tại các phòng GDĐT. - Xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDTrH và các văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động giảng dạy, giáo dục bậc trung học. - Tổng kết năm học 2022 - 2023 và triển khai nhiệm vụ 2023 - 2024. - Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất cho năm học mới theo kế hoạch thời gian năm học của Bộ, UBND TP. - Triển khai kế hoạch tổ chức các Kỳ thi, cuộc thi chuyên môn bậc trung học (Học sinh giỏi THPT Quốc gia; Học sinh giỏi THCS và THPT cấp thành phố; Khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học; HS giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp Thành phố THCS, THPT; Văn hay Chữ tốt; Sáng tác ảnh; Đầu bếp trẻ; Khéo tay Kỹ thuật; Nét vẽ xanh; Hội thi “Lớn lên cùng sách”, Hùng biện tiếng Anh, tiếng Pháp, Hội thi thiết kế chủ đề dạy học tích hợp STEM). - Triển khai Báo cáo trực tuyến, theo dõi thi đua, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn qua Trang thông tin điện tử của Ngành và của các đơn vị. - Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho Hiệu trưởng các trường THCS trên địa bàn TP. - Hướng dẫn công tác phổ cập giáo dục.
9/2023	- Bắt đầu năm học 2023 - 2024 (ngày 05/9/2023 khai giảng) - Hướng dẫn công tác phổ cập giáo dục. - Tiếp tục hướng dẫn công tác chuyên môn trường tiên tiến, hiện đại, hội nhập của Thành phố. - Tổ chức họp chuyên môn và tập huấn chuyên môn đầu năm học. - Kiểm tra chuyên môn các trường (định kỳ hàng tháng). - Quản lý và kiểm tra việc tổ chức dạy học buổi 2 của trường 2 buổi/ngày, dạy học bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu trong nhà trường; bồi dưỡng HS chuyên trong các trường, lớp chuyên. - Tập huấn cho CB QLGD và GVCN trường THPT.

Tháng	Nội dung chính
	- Báo cáo đầu năm học, hoàn chỉnh dữ liệu trên hệ thống thông tin, hoàn chỉnh hồ sơ dữ liệu sinh hoạt chuyên môn. - Hội thi thiết kế chủ đề dạy học tích hợp STEM - Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia. - Hoàn chỉnh số liệu trên phần mềm PCGD của Bộ GDĐT; Kết chuyển năm làm việc của hệ thống phần mềm PCGD của BGDDĐT; Kiểm tra công tác cập nhật số liệu phần mềm PCGD của năm. - Hội thảo chuyên đề, tập huấn cán bộ, nhân viên phụ trách hồ sơ học vụ, thư viện. - Triển khai Kế hoạch năm học đến lãnh đạo cấp phó các trường THPT, Phòng GDĐT quận, huyện.
10/2023	- Tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia (từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2023). - Thi Văn hay Chữ tốt cấp Thành phố lần thứ 23. - Hội nghị tổng kết các phong trào chuyên môn.
11/2023	- Tổ chức các hội thảo chuyên đề bộ môn, hội thi phong trào tại các đơn vị quận, huyện và trường THPT. - Hội thi hùng biện tiếng Nhật. - Hội thảo chuyên môn cấp Thành phố - Tổ chức vòng 1, Hội thi “Sáng tác ảnh” lần 10
12/2023	- Kiểm tra Học kỳ I. - Tổng Kiểm tra công tác phổ cập giáo dục toàn thành phố. - Tổ chức thi cấp thành phố Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học. - Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” dành cho giáo viên và học sinh trung học năm học 2023-2024. - Kiểm tra thực tế công tác PCGD-XMC tại các Quận/huyện.
01/2024	- Sơ kết học kỳ I. - Tổ chức Hội thi “Khéo tay Kỹ thuật” cấp THCS năm học 2023-2024 - Tổ chức Hội thi “Khéo tay Kỹ thuật” cấp THPT năm học 2023-2024 - Thi học sinh giỏi THPT quốc gia. - Xét chọn, đăng ký dự án tham dự Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia. - Tuyển bổ sung học sinh lớp 10 chuyên, lớp 10 tích hợp.

Tháng	Nội dung chính
	- Thi học sinh giỏi giải toán máy tính cầm tay cấp Thành phố THCS, THPT. - Khảo sát học sinh THCS. - Chung kết cấp Thành phố Hội thi “Lớn lên cùng sách”.
02/2024	- Tổ chức tập huấn, vòng sơ kết Hội thi “Đầu bếp trẻ” lần 9 - Thi Nét vẽ xanh vòng sơ khảo cấp quận, huyện. - Hội thảo chuyên môn cấp Thành phố
3/2024	- Tham gia tổ chức Cuộc thi KHKT HS trung học cấp QG. - Thi học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố. - Kiểm tra HS học vụ, thư viện, thiết bị và các phòng chức năng. - Tổ chức Ngày quốc tế Pháp ngữ lần 15. - Thi Tú tài Pháp. - Tổ chức vòng chung kết Hội thi “Sáng tác ảnh Tuổi xanh” lần 16. - Báo cáo kết quả công tác PCGD về Bộ GDĐT - Thi Nét vẽ xanh cấp Thành phố. - Tổ chức vòng chung kết Hội thi “Đầu bếp trẻ” lần 9. - Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 7, 8, 9, 11
4/2024	- Thi Hùng biện tiếng Anh. - Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố - Hội thảo về các hoạt động sinh hoạt chuyên môn trực tuyến. - Kiểm tra Học kỳ II. - Hướng dẫn chuyên môn chuẩn cho kỳ TN THPT quốc gia. - Thi Olympic Tháng 4 Thành phố Hồ Chí Minh (đối với học sinh lớp 11)
5/2024	- Kết thúc chương trình; Tổng kết năm học. - Chuẩn bị cho kỳ thi trung học phổ thông quốc gia. - Chung kết Giải Lê Quý Đôn trên báo Khăn Quàng Đỏ. - Thi tốt nghiệp THCS tiếng Pháp.
6/2024	- Thi Trung học phổ thông quốc gia. - Báo cáo tổng kết năm học. - Xét tốt nghiệp THCS. - Kiểm tra lại lớp 10 và 11. - Tuyển sinh lớp 10. - Khảo sát vào lớp 6 THPT chuyên Trần Đại Nghĩa.
7/2024	- Kiểm tra hoạt động Hè và chuẩn bị tựu trường năm học mới.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN ĐỊA LÍ

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của bộ môn năm học 2022 - 2023

1. Việc thực hiện nhiệm vụ của tổ bộ môn

1.1. Hoạt động giảng dạy

Các tổ/nhóm chuyên môn đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 3157/SGDĐT-GDTrH ngày 06/9/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022-2023; xây dựng kế hoạch dạy học bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình GDPT 2018).

Các tổ/nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa thành các chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình; xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn đối với các kiến thức giao thoa giữa các môn học; bổ sung, cập nhật số liệu mới thay cho những thông tin, số liệu cũ, lạc hậu. Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.

Việc hướng dẫn học sinh sử dụng Tập bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam một cách nhuần nhuyễn, giám ghi nhớ máy móc và giúp học sinh tăng cường khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng bộ môn. Tăng cường việc sử dụng tranh ảnh, bản đồ treo tường, hướng dẫn học sinh sử dụng hiệu quả sách giáo khoa.

Đối với môn Địa lí chuyên, đã thực hiện theo hướng dẫn của Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp THPT.

- Các kì thi học sinh giỏi năm học 2022 - 2023:

+ HSG Địa lí 9 cấp TP: 7 giải nhất, 66 giải nhì, 82 giải ba.

+ HSG Địa lí 12 cấp TP: 11 giải nhất, 90 giải nhì, 130 giải ba.

+ HSG Địa lí cấp quốc gia: đạt 1 giải nhì, 1 giải ba, 1 giải khuyến khích.

- Kỳ thi Giáo viên dạy giỏi môn Địa lí cấp TP năm học 2022 - 2023:

+ Cấp THCS: 1 giải nhì, 1 giải 3 và 6 thầy cô được công nhận giáo viên dạy giỏi.

+ Cấp THPT: 1 giải ba.

- Điểm trung bình môn Địa lí của thành phố trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 đạt 6,190, đứng thứ 27 so với cả nước (6.15). Các trường có điểm bình quân môn Địa lí trên 7.0: THPT Trung Vương, Bùi Thị Xuân, Tenloman, Chuyên Trần Đại Nghĩa, Lương Thế Vinh, Năng Khiếu Thể dục thể thao, Giồng Ông Tố, Thủ Thiêm, Lê Quý Đôn, Nguyễn Thị Minh Khai.

Đối với các trường THPT việc tổ chức dạy học, thay đổi môn học lựa chọn trong Chương trình GDPT 2018 có một số khó khăn, hạn chế khi triển khai, thực hiện.

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

- Nguyên nhân khách quan: Công tác bồi dưỡng chuyên môn mang tính tổng thể, đại trà chưa đi sâu giải quyết các vấn đề khó nên khi đi vào thực tế giảng dạy còn một số bất cập.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Một số giáo viên còn chậm đổi mới, chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nên lúng túng trong việc tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của chương trình mới.

+ Một số học sinh chưa hình thành được năng lực: tự chủ, tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề...; chưa thực sự tự tin, mạnh dạn trong quá trình học tập; do giáo viên chưa quan tâm hướng dẫn các em phương pháp học tập, chưa tổ chức được các hình thức học tập phù hợp; cha mẹ học sinh chưa quan tâm đúng mức đến việc học của con.

+ Thiết bị dạy học cho các khối lớp triển khai chương trình mới hằng năm chưa được cung cấp kịp thời.

1.2. Kiểm tra đánh giá (Hướng dẫn yêu cầu, cách thức kiểm tra, ma trận, đề kiểm tra)

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra, đánh giá giữa kì, cuối kì theo ma trận, đặc tả. Đề kiểm tra, đánh giá bao gồm các câu hỏi, bài tập tự luận và trắc nghiệm khách quan theo 4 mức độ yêu cầu.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/ 2011 của Bộ GD&ĐT.

Riêng đối với lớp 6, lớp 7 và lớp 10 việc đánh giá, xếp loại học sinh thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Trong thực hiện các bài kiểm tra định kỳ, việc xây dựng ma trận cho các đề kiểm tra còn mang tính đối phó. Một số trường, công tác xây dựng đề kiểm tra, cách tổ chức kiểm tra đã được điều chỉnh nhưng vẫn còn một số đơn vị chưa thực hiện đúng theo yêu cầu.

1.3. Thực hiện đổi mới hoạt động chuyên môn

Các tổ/nhóm chuyên môn đã tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động sinh hoạt chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cấp cụm, cấp quận và cấp thành phố để bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các giáo viên khi dạy Chương trình GDPT 2018.

Việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo công văn số 5512 đã đảm bảo các yêu cầu về phương pháp, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Mỗi đơn vị kiến thức được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học ở nhà.

Tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, liên hệ thực tế địa phương, đất nước; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực chung, năng lực đặc thù cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh dựa theo yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông.

1.4. Xây dựng học liệu số, chuyển đổi số

Đã triển khai Văn bản số 1950/SGDDT-GDTrH ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn. Triển khai thực hiện các quy định về xây dựng, phê duyệt, sử dụng học liệu số tại đơn vị; xây dựng giải pháp thực hiện để đến tháng 12 năm 2025, cơ sở giáo dục có tỉ trọng tối thiểu nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 35%.

Xây dựng kế hoạch, xác định lộ trình thực hiện bài giảng e-learning theo chương trình môn học thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018, hiệu trưởng nhà trường phân công các tổ/nhóm chuyên môn và quy định cách thức phê duyệt học liệu số để xây dựng kho học liệu số tại đơn vị theo lộ trình sau:

+ Xây dựng kho học liệu số theo Chương trình GDPT 2018 cho các môn học, nội dung giáo dục thuộc lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11 đến tháng 12 năm 2023.

+ Xây dựng kho học liệu số theo Chương trình GDPT 2018 cho các môn học, nội dung giáo dục thuộc lớp 9 và lớp 12 đến tháng 12 năm 2024.

Các tổ chuyên môn đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức và phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh: xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao; xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá trên môi trường mạng đảm bảo an toàn, chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực, đánh giá đúng năng lực học sinh.

2. Tập huấn, bồi dưỡng - Chỉ đạo chuyên môn

- Tập huấn sách giáo khoa các khối lớp 8 và 11.
- Tập huấn sử dụng các phần mềm dạy học LMS.
- Tập huấn TTCM Địa lí các trường THPT, CV/GVML bộ môn của thành phố Thủ Đức và các quận, huyện các chuyên đề về xây dựng kế hoạch bài dạy theo CV5512, kiểm tra – đánh giá theo thông tư 22, xây dựng ma trận, đặc tả, đề kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Giáo viên tham gia đầy đủ, nghiêm túc và hoàn thành tốt yêu cầu của các đợt bồi dưỡng.

3. Hoạt động thanh kiểm tra

Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, dự giờ các trường theo kế hoạch của Phòng Giáo dục Trung học.

4. Hoạt động chuyên môn - Ngoại khóa

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, xây dựng tài nguyên học liệu số.

Tăng cường học tập ngoài lớp học như hướng dẫn tổ chức học tập thông qua di sản, tại các cơ sở sản xuất,... Tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với thực tế của đơn vị, với nhu cầu của học sinh.

Tích hợp giáo dục kỹ năng sống; đạo đức, lối sống; giáo dục dân số; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; giáo dục bảo vệ chủ quyền quốc gia về biên giới và hải đảo, tài nguyên và môi trường biển, đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai,...

Một số trường và PGD quận, huyện tổ chức thi giáo viên giỏi, dạy chuyên đề, thao giảng cấp trường, cấp cụm, hoạt động trải nghiệm,...tiêu biểu như: Quận 1, 3, 8, 11, 12, Thủ Đức, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân, Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè,...Cấp THPT có các trường như: Lê Quý Đôn, Lê Thị Hồng Gấm, Bùi Thị Xuân, Bình Chiểu, Nguyễn Thị Diệu, Lương Thế Vinh, Trần Hữu Trang, Hiệp Bình, Bà Điểm, Phạm Phú Thứ, THCS THPT Nguyễn Khuyến và TH-THCS-THPT Lê Thánh Tông, Bình Khánh, Trần Phú, Trần Khai Nguyên, Củ Chi,...

II. Phương hướng nhiệm vụ giáo dục môn Địa lí năm học 2023 - 2024

1. Trung học cơ sở

1.1. Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7, 8

Thực hiện có hiệu quả việc triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7, 8 với các điều chỉnh theo Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội; tiếp tục triển khai dạy học trên nền tảng chuyển đổi số, định hướng giáo dục thông minh; thực hiện dạy học với hệ thống quản lý học tập (LMS); chú trọng thực hiện dạy học thông qua các khóa học được tổ chức trên hệ thống LMS để phát huy khả năng

tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên; linh hoạt khi thực hiện thời khóa biểu và phát huy hiệu quả của hệ thống LMS để ôn tập, củng cố hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian, thời gian tổ chức hoạt động học cho học sinh.

1.2. Thực hiện chương trình GDPT 2006 đối với lớp 9

Thực hiện điều chỉnh đổi mới kiểm tra, đánh giá đối với Chương trình giáo dục phổ thông cho lớp 9 nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học song song với việc triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá theo chương trình qui định thông tư 22; bổ sung kiến thức mới để chuẩn bị tốt cho việc học lớp 10 theo Chương trình GDPT 2018.

1.3. Hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá

Căn cứ văn bản 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp lớp 9 cấp THCS (Chương trình GDPT theo QĐ 16) và văn bản 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 7 năm 2020 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, tổ chuyên môn bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin đã cũ, lạc hậu, tích hợp các bài học có liên quan sau khi tinh giản để thiết kế bài học theo chủ đề dạy học.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cấp cụm, cấp quận và cấp thành phố để bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các giáo viên khi dạy Chương trình GDPT 2018.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

Triển khai Văn bản số 1950/SGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn.

Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh, nâng cao chất lượng kiểm tra định kỳ (để kiểm tra xây dựng ma trận đề, bản đặc tả đảm bảo các mức độ theo quy định; áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá). Tiếp tục tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 7, lớp 8, lớp 9 làm cơ sở để đánh giá tình hình học tập và điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá học sinh.

2. Trung học phổ thông

2.1. Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10, 11

Thực hiện có hiệu quả việc triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10, 11 với các điều chỉnh theo Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội; tiếp tục triển khai dạy học trên nền tảng chuyển đổi số, định hướng giáo dục thông minh; thực hiện dạy học với hệ thống quản lý học tập (LMS); chú trọng thực hiện dạy học thông qua các khóa học được tổ chức trên hệ thống LMS để phát huy khả năng

tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên; linh hoạt khi thực hiện thời khóa biểu và phát huy hiệu quả của hệ thống LMS để ôn tập, củng cố hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian, thời gian tổ chức hoạt động học cho học sinh.

2.2. Thực hiện chương trình GDPT 2006 đối với lớp 12

Thực hiện điều chỉnh đổi mới kiểm tra, đánh giá đối với Chương trình giáo dục phổ thông cho lớp 12 đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học.

Thực hiện điều chỉnh đổi mới kiểm tra, đánh giá đối với Chương trình giáo dục phổ thông cho lớp 12 nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học song song với việc triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá theo chương trình qui định thông tư 22.

2.3. Hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá

Căn cứ văn bản 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học lớp 12 cấp THPT (Chương trình GDPT theo QĐ 16) và văn bản 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 7 năm 2020 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, tổ chuyên môn bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin đã cũ, lạc hậu, tích hợp các bài học có liên quan sau khi tinh giản để thiết kế bài học theo chủ đề dạy học.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cấp cụm, cấp quận và cấp thành phố để bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các giáo viên khi dạy Chương trình GDPT 2018.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

Triển khai Văn bản số 1950/SGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn.

Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh, nâng cao chất lượng kiểm tra định kỳ (quy chế tổ chức; đề kiểm tra xây dựng ma trận đề, bản đặc tả đảm bảo các mức độ theo quy định; áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá). Tiếp tục tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 11 làm cơ sở để đánh giá tình hình học tập và điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá học sinh.

3. Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi

- Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia.
- Thi học sinh giỏi THPT quốc gia.
- Thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp thành phố.
- Thi học sinh giỏi lớp 9, 12 cấp Thành phố.

- Thi Olympic lớp 11.

4. Lịch công tác chuyên môn năm học 2023 - 2024

Tháng	Nội dung công tác
Tháng 8/2023	- Tổng kết năm học 2022 - 2023 và triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024. - Triển khai kế hoạch tổ chức các Kỳ thi, cuộc thi chuyên môn bậc trung học (Học sinh giỏi THPT Quốc gia; Học sinh giỏi THCS và THPT cấp thành phố; Khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học cấp Thành phố).
Tháng 9/2023	- Bắt đầu năm học 2023 - 2024 (ngày 05/9/2023 khai giảng) - Tổ chức họp chuyên môn và tập huấn chuyên môn đầu năm học. - Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia.
Tháng 10/2023	- Tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia (từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2023).
Tháng 11/2023	- Tổ chức các hội thảo chuyên đề bộ môn, hội thi phong trào tại các đơn vị quận, huyện và trường THPT.
Tháng 12/2023	- Kiểm tra Học kỳ I. - Tổ chức thi cấp thành phố Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.
Tháng 01/2024	- Sơ kết học kỳ I. - Thi học sinh giỏi THPT quốc gia. - Xét chọn, đăng ký dự án tham dự Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia.
Tháng 02/2024	- Hội thảo chuyên môn cấp Thành phố
Tháng 3/2024	- Thi học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố. - Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 7, 8, 9, 11
Tháng 4/2024	- Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố - Kiểm tra Học kỳ II. - Hướng dẫn chuyên môn chuẩn cho kỳ TN THPT quốc gia. - Thi Olympic lớp 11 (dự kiến)
Tháng 5/2024	- Kết thúc chương trình; Tổng kết năm học. - Chuẩn bị cho kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.
Tháng 6/2024	- Thi Trung học phổ thông quốc gia. - Báo cáo tổng kết năm học. - Kiểm tra lại lớp 10 và 11. - Tuyển sinh lớp 10.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

A. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của bộ môn năm học 2022 - 2023

I. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023

- Thực hiện đổi mới dạy và học trong trường trung học theo hướng dẫn số 4612/BGDĐT-GDTrH về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.
- Thực hiện VB 5512/BGDĐT/BGDĐT-GDTrH V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Thực hiện theo TT26/2020/TT.BGDĐT về một số điều của quy chế đánh giá xếp loại học sinh (Ban hành kèm theo TT 58/2011/TT.BGDĐT ngày 12/12/2011).
- Thực hiện theo TT22/2021/TT.BGDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT.
- Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 3 năm 2020 về quy định quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
- Văn bản số 2310/SGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
- Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá ; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học.
- Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục môn học, xây dựng kế hoạch bài dạy theo phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực (12 tiêu chí phân tích, rút kinh nghiệm bài dạy tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014).
- Thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT(CTGDPT 2018).
- Thực hiện đổi mới dạy học và thi cử theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh, tăng cường tính thực tiễn và gắn với cuộc sống.
- Sử dụng linh hoạt và đa dạng hoá các hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch đầu năm của Sở GDĐT.
- Triển khai sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dạy học theo chủ đề gắn với thực tiễn cuộc sống. Kế hoạch dạy học theo chủ đề và các hoạt động ngoại khoá của tổ bộ môn vật lý cần có sự phê duyệt của lãnh đạo nhà trường.
- Tổ chức các hoạt động chuyên môn: thao giảng, ngoại khoá.
- Tham gia các Hội thi chuyên môn và phong trào do Sở và Bộ GDĐT tổ chức.

- Triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tập huấn, bồi dưỡng - Chỉ đạo chuyên môn

- Hợp tổng kết năm học 2021-2022 và triển khai phương hướng nhiệm vụ đầu năm năm học 2022-2023. Thống nhất các định hướng trọng tâm bộ môn trong năm học và trong học kỳ, nội dung và thời điểm kiểm tra học kỳ I, học kỳ II, phổ biến các tư liệu bộ môn, thông tin về các cuộc thi chuyên môn và phong trào trong năm học.

- Thực hiện theo TT26/2020/TT.BGDĐT về một số điều của quy chế đánh giá xếp loại học sinh (Ban hành kèm theo TT 58/2011/TT.BGDĐT ngày 12/12/2011).

- Thực hiện theo TT22/2021/TT.BGDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT.

- Triển khai TT 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT.

- Tập huấn về dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất năng lực học sinh trong môn GDCD khi triển khai chương trình phổ thông 2018 ở các trường THPT.

- Hướng dẫn, triển khai công tác giáo dục « An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai » tại các trường THCS, THPT năm học 2022 - 2023.

- Tập huấn tổ trưởng chuyên môn trong trường trung học về dạy học trong chương trình GDPT hiện hành đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh môn GDCD cấp THPT.

- Dự tập huấn chuyên môn của Bộ GDĐT và triển khai tập huấn đến các trường, thống nhất kế hoạch triển khai cụ thể tại các trường.

2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra

- Kiểm tra và thanh tra định kỳ theo kế hoạch, phối hợp với Thanh tra Sở.

- Kiểm tra chuyên đề đầu học kỳ để nắm tình hình triển khai hoạt động chuyên môn; kiểm tra việc ôn tập và tổ chức kiểm tra học kỳ tại các đơn vị.

3. Hoạt động chuyên môn

- Các tổ chuyên môn đã thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

- Các đơn vị đã thực hiện giảng dạy theo đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng và hướng dẫn điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Xây dựng kế hoạch năm học bộ môn chi tiết, thống nhất tiến độ thực hiện; chủ động phân phối thời gian dạy học, xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của giáo viên và xây dựng kế hoạch bài dạy làm cơ sở thực hiện mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc những nội dung giảng dạy tích hợp, lồng ghép trong bộ môn GD&CD theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá cũng được các đơn vị thực hiện khá hiệu quả với yêu cầu đảm bảo đánh giá đúng năng lực, phẩm chất và sự tiến bộ của học sinh: xây dựng ma trận đề, biên soạn đề theo hướng mở, yêu cầu học sinh biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong cuộc sống.

- Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới kiểm tra đánh giá, xây dựng ma trận đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì ở từng khối lớp với ngân hàng câu hỏi tự luận và câu hỏi trắc nghiệm khách quan theo 4 mức độ. Khi chấm bài có chú trọng sửa bài, ghi nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Một số trường thực hiện việc cho điểm kiểm tra có kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét kết quả bài kiểm tra với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

- Các tổ chuyên môn xây dựng các chủ đề của bài kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập ở từng khối lớp; yêu cầu cần đạt đối với mỗi bài thực hành, dự án học tập đã mô tả các tiêu chí đánh giá cụ thể đảm bảo 4 mức độ về kiến thức, kỹ năng, năng lực học sinh cần sử dụng để thực hiện.

- Thực hiện rà soát chương trình giáo dục phổ thông hiện hành trên cơ sở văn bản 4040/BGD&ĐT-GDTrH; Định hướng xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo thông tư 26/TT-BGD&ĐT; Kỹ thuật xây dựng ma trận, đặc tả cho bài kiểm tra đánh giá định kỳ; Thực hiện theo TT22/2021/TT.BGD&ĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT.

- Tổng hợp nhận xét cuối mỗi học kì và cả năm học, được thông báo cho từng học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức và nội dung các hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, luật hôn nhân gia đình, bình đẳng giới cấp THCS-THPT năm học 2022 - 2023.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục an toàn giao thông năm học 2022 - 2023.

- Chú trọng đổi mới việc sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tăng cường trao đổi, thảo luận về các chủ đề, nội dung giảng dạy, rút kinh nghiệm khắc phục những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy; thực hiện các phương pháp dạy học tích cực phù hợp với đối tượng học sinh; chú trọng soạn giảng theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường hướng dẫn học sinh phương pháp tự học.

- Trong sinh hoạt chuyên môn, các đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp với năng lực học sinh; thống nhất các nội dung tích hợp lồng ghép trong từng bài; sử dụng thời gian giảm tải cho các bài có nội dung khó, tăng thêm thời gian để giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực và ứng dụng công nghệ thông tin, đã tổ chức nhiều chuyên đề, thao giảng cấp cụm, quận, huyện và thành phố về đổi mới phương pháp dạy học.

- Trong giảng dạy, giáo viên chú trọng kết hợp việc sử dụng sách giáo khoa với cập nhật các thông tin, các tư liệu có liên quan đến bài học; xây dựng hệ thống câu hỏi khoa học, hợp lý, liên hệ thực tế; sử dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh.

- Áp dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học tích cực trong đó có dạy học qua internet.

- Các đơn vị đã tổ chức nhiều chuyên đề, tiết thao giảng cấp cụm, quận, huyện và thành phố về đổi mới phương pháp dạy học.

- Việc tích hợp lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cũng được nhiều trường chú trọng, góp phần hình thành các kỹ năng sống cần thiết, biết tuân theo pháp luật, biết thể hiện chính kiến đối với các vấn đề xã hội, biết sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cho môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Thực hiện tiết dạy sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực học sinh THCS – THPT.

- Hoàn thành việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, thực hiện tốt kế hoạch kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch kiểm tra đánh giá.

- Thực hiện đúng chương trình và kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt, hoạt động giảng dạy tiếp cận chương trình phổ thông mới để đạt được 5 phẩm chất, 3 năng lực cốt lõi, 7 năng lực đặc thù cho học sinh.

- Triển khai tham dự các cuộc thi chuyên môn và phong trào do Bộ GDĐT và Sở GDĐT triển khai.

- Các đơn vị đã có các hình thức dạy phù hợp thông qua việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh; việc chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục của Tổ/nhóm chuyên môn với các chủ đề dạy học trực tuyến và dạy qua internet phù hợp; học sinh được giao nhiệm vụ học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, thực hiện các hình thức đánh giá và từng bước nâng cao chất lượng tự học tại nhà.

- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục liên quan đến môn học GD&CD và địa bàn phụ trách; khuyến khích giáo viên thực hiện chuyển đổi số trong giảng dạy, cụ thể như “Tổ chức dạy học kết hợp theo định hướng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong môn GD&CD”. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy và qua các hệ thống của trường đề xuất như: LMS, zoom, zalo, Microsoft Teams... Mỗi trường cụm chuyên môn và chuyên viên, giáo viên tham gia tập huấn sẽ triển khai trong cụm chuyên môn và trong địa bàn quận huyện. Tháng 5 thống kê các chủ đề ứng dụng CNTT và chuyển đổi số được các trường trung học thực hiện trong năm học 2022 - 2023.

- Đã hướng dẫn các đơn vị xây dựng học liệu số dùng chung của bộ môn GD CD từ đầu năm học 2022 - 2023.

4. Những tồn tại, hạn chế

- Số lượng giáo viên tương đối đủ, phần lớn được đào tạo chính qui và bồi dưỡng thường xuyên.

- Thực hiện chương trình tương đối đúng và đủ theo kế hoạch dạy học của từng nhà trường và tổ chuyên môn đã đề ra đầu năm học.

- Các giáo viên vận dụng khá tốt việc đổi mới phương pháp giảng dạy trong dạy học.

- Phần lớn giáo viên giảng dạy có trách nhiệm, đảm bảo kiến thức cơ bản.

- Đồ dùng dạy học tương đối đủ và thường xuyên được bổ sung.

- Các đơn vị đều có chuyển biến trong cách dạy và học để đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục.

- Học sinh được rèn luyện nhiều hình thức kiểm tra: tự luận, trắc nghiệm khách quan, thực hiện dự án, ngoại khoá.

- Nội dung kiểm tra bước đầu đã chú ý đến một tỉ lệ phù hợp các câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống.

- Do yếu tố thời gian hạn chế, khối lượng kiến thức nhiều và sĩ số lớp học lớn, vẫn còn một số giáo viên ngại việc sử dụng đồ dùng dạy học và vận dụng phương pháp dạy học mới trong các tiết lên lớp. Yêu cầu tinh giảm nội dung chương trình giảng dạy vẫn là cần thiết.

- Một số tồn tại chưa giải quyết được triệt để: một số phần trong chương trình còn nặng nề.

- Một số giáo viên, học sinh chưa phối hợp được trong yêu cầu dạy, học giữa ghi nhớ, hiểu, vận dụng, lúng túng trong việc rèn luyện hài hòa giữa các hình thức kiểm tra trắc nghiệm khách quan và tự luận.

- Chưa xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, chưa mạnh dạn cập nhật thông tin vào bài dạy.

- Chưa sử dụng có hiệu quả các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với việc đổi mới hình thức tổ chức dạy học và không gian tổ chức dạy học.

- Việc đánh giá học sinh chưa chú ý đánh giá quá trình học tập gắn với việc xây dựng các chủ đề dạy học, dạy học theo dự án, dạy học qua internet, ...

B. Phương hướng nhiệm vụ giáo dục môn GD CD Năm học 2023 - 2024

1. Thực hiện chương trình GDPT 2018 – lớp 6, lớp 7, lớp 8

- Tiếp tục thực hiện theo TT22/2021/TT.BGDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT.

- Thực hiện Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS.

- Bắt đầu triển khai hỗ trợ giảng dạy chương trình GDCD lớp 8 trong chương trình GDPT 2018. Bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình. Tài liệu giảng dạy phải phù hợp đảm bảo đúng và đủ.

- Tập huấn và trao đổi thường xuyên với các giáo viên đang trực tiếp giảng dạy khối lớp 8 môn GD CD trong năm nay.

- Tập huấn và cung cấp các thông tin cần thiết cho giáo viên THCS đang giảng dạy GD CD có trong chương trình GD CD ở chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường dự giờ môn GD CD 8 ở các cụm nhằm đánh giá đúng tình hình thực tiễn giảng dạy.

- Tăng cường kiểm tra các kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên GD CD 8.

- Trao đổi kinh nghiệm, củng cố các hoạt động dạy và học sao cho phải đảm bảo chất lượng và thời lượng của bộ môn.

- Tổ chức đánh giá tổng kết lại việc giảng dạy lớp 6,7 GD CD trong năm học vừa qua, khắc phục các khó khăn và trao đổi kinh nghiệm việc giảng dạy môn GD CD.

2. Thực hiện chương trình GDPT hiện hành khối 9

- Thực hiện đầy đủ chương trình theo kế hoạch năm học chung của Sở. Đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, tài liệu dạy học phải đúng chuẩn và đầy đủ.

- Dạy bổ sung các kiến thức còn thiếu trong chương trình hiện hành so với chương trình GDPT 2018 ở khối lớp 9.

- Từng bước giới thiệu chương trình GD CD 9 đưa vào sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

- Trao đổi kinh nghiệm, củng cố các hoạt động dạy và học sao cho phải đảm bảo chất lượng và thời lượng của bộ môn.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất năng lực học sinh môn GD CD lớp 9.

3. Nội dung khác

- Tiếp tục tổ chức tập huấn để các giáo viên tăng cường bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và phương pháp dạy học.

- Tăng cường tính chủ động của giáo viên và nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, phù hợp trình độ học sinh, sát với thực tiễn của nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng đổi mới đánh giá phẩm chất năng lực, tăng cường tính thực tiễn và gắn liền với cuộc sống.

- Tổ chức các hoạt động chuyên môn: thao giảng, ngoại khóa.

- Tăng cường dự giờ, thanh tra.
- Tham gia các Hội thi chuyên môn và phong trào do Sở và Bộ GDĐT tổ chức.

II. Trung học phổ thông

1. Hoạt động chuyên môn

- Thực hiện đầy đủ chương trình theo kế hoạch năm học. Đảm bảo theo yêu cầu cần đạt của chương trình, tài liệu giảng dạy cần chọn lọc đúng và chuẩn kiến thức kỹ năng.
- Tiếp tục thực hiện đổi mới dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh, tăng cường tính thực tiễn gắn với cuộc sống.
- Kiểm tra đánh giá thường xuyên cũng phải đảm bảo theo sát yêu cầu cần đạt, kiểm tra đánh giá định kì theo ma trận đặc tả.
- Tiếp tục tổ chức tập huấn để các giáo viên tăng cường bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và phương pháp dạy học.
- Tăng cường tính chủ động của giáo viên và nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.
- Phát triển các tài liệu và tài nguyên để hỗ trợ giáo viên.
- Trao đổi kinh nghiệm, củng cố các hoạt động dạy và học trực tuyến sao cho phải đảm bảo chất lượng và thời lượng của bộ môn.
- Củng cố hoạt động cụm chuyên môn.
- Triển khai sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dạy học theo chủ đề, cố gắng liên kết các chủ đề với thực tiễn cuộc sống.
- Tổ chức các hoạt động chuyên môn: thao giảng, ngoại khoá.
- Tăng cường dự giờ, thanh tra theo kế hoạch.
- Hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại.
- Tham gia các Hội thi chuyên môn và phong trào do Sở và Bộ GDĐT tổ chức.
- Triển khai hỗ trợ giảng dạy chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10, 11 trong chương trình GDPT 2018.
- Tập huấn và trao đổi thường xuyên với các giáo viên đang trực tiếp giảng dạy khối lớp 10, 11 môn Giáo dục kinh tế và pháp luật.
- Tập huấn và cung cấp các thông tin cần thiết cho giáo viên đang giảng dạy lớp 10, 11 chương trình GDPT 2018.
- Tăng cường dự giờ môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10, 11 ở các cụm nhằm đánh giá đúng tình hình thực tiễn giảng dạy.

- Tăng cường kiểm tra các kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên.
- Trao đổi kinh nghiệm, củng cố các hoạt động dạy và học đảm bảo chất lượng và thời lượng của bộ môn.
- Tiếp tục nghiên cứu chương trình Giáo dục kinh tế và pháp luật 12, chương trình mới 2018 ở tổ bộ môn, tiến hành trao đổi ở tổ chuyên môn và các cụm chuyên môn.
- Tiếp tục hướng dẫn các tổ chuyên môn về điều chỉnh kiểm tra đánh giá phù hợp với điều kiện dạy học năm học 2023-2024;
- Tiếp tục thực hiện theo TT22/2021/TT.BGDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT.
- Thực hiện Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT.
- Thực hiện Cv 1950/SGDĐT-GDTrH ngày 25/4/2023 về hướng dẫn Chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn.
- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo (chương trình GDCD cấp THPT).
- Chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, thời gian thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy thực hiện mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực của người học, đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.
- Tổ chức thực hiện chương trình chủ động đảm bảo thời lượng dạy học và chuẩn kiến thức, kỹ năng; thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng dạy học phân hóa trên cơ sở phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn của Bộ GD.
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các hình thức dạy học tích cực, đổi mới không gian tổ chức dạy học, dạy học theo chủ đề qua internet, dạy học với các phần mềm dạy học, xây dựng các chủ đề dạy học. Thực hiện chủ đề dạy học tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống trong môn học/hoạt động giáo dục được tiếp tục thực hiện có hiệu quả; tổ chức dạy học qua internet phù hợp với đặc điểm tình hình của các đơn vị. Tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học hiện có phục vụ cho dạy học.
- Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với năng lực học sinh, kế hoạch bài dạy, các chủ đề và kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, thống nhất các nội dung tích hợp lồng ghép trong từng bài; sử dụng thời gian giảm tải cho các bài có nội dung khó, tăng thêm thời gian để giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực và ứng dụng CNTT, thường xuyên tổ chức cho giáo viên nghe

báo cáo thời sự, học tập chính trị để cập nhật kiến thức, thông tin phục vụ cho việc giảng dạy.

- Chú trọng kết hợp việc sử dụng sách giáo khoa với việc cập nhật thông tin, các tư liệu có liên quan đến bài học; xây dựng hệ thống câu hỏi khoa học, hợp lý, liên hệ thực tế; sử dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh.

- Thực hiện kế hoạch giảng dạy tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục pháp luật; giáo dục an toàn giao thông trong bộ môn Giáo dục kinh tế và pháp luật theo hướng dẫn của Sở và Bộ GDĐT. Hướng dẫn học sinh tham gia hội thi «An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai» do Bộ GDĐT tổ chức. Chú trọng việc tích hợp lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, hình thành các kỹ năng sống cần thiết, biết tuân theo pháp luật, biết thể hiện chính kiến đối với các vấn đề xã hội, biết sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT, rà soát tình hình học tập của học sinh, tăng cường dạy học phân hóa phù hợp năng lực, đối tượng học sinh, tổ chức phụ đạo, bồi dưỡng chuẩn bị tốt cho học sinh khối 12 tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT nghiêm túc và đạt kết quả tốt.

- Tiếp tục áp dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học tích cực trong đó có dạy học qua internet trong kế hoạch dạy học bộ môn nhằm nâng cao năng lực và phẩm chất học sinh.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục liên quan đến môn học GDCD và địa bàn phụ trách; khuyến khích giáo viên thực hiện chuyển đổi số trong giảng dạy, cụ thể như “Tổ chức dạy học kết hợp theo định hướng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong môn GDCD”. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy và qua các hệ thống của trường đề xuất như: LMS, zoom, zalo, Microsoft Teams...Các đơn vị tiếp tục xây dựng học liệu số của bộ môn GDCD.

2. Nội dung khác

- Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 6620/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố năm 2023; Kế hoạch số 03/KH-HĐPH ngày 07 tháng 4 năm 2023 về hoạt động năm 2023 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 2440/KH-UBND-NCPC ngày 23 tháng 5 năm 2023 tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam - 09/11 năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Thông báo số 342/TB-HĐPH ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố về Kết luận của đồng chí Ngô Minh Châu - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Hội đồng phối hợp, phổ biến giáo dục pháp luật thành phố tại cuộc họp Hội đồng 06 tháng đầu năm 2023, trong đó chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên địa

bàn Thành phố bằng nhiều hình thức phù hợp với mọi thành phần trong xã hội, trọng tâm là công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023 tại cơ quan, đơn vị, địa bàn thuộc phạm vi quản lý và Nhân dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục đưa nội dung hoàn thành nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật để đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với cán bộ, công chức hàng năm theo Công văn số 2078/UBND-VX ngày 23/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ sung nội dung hoàn thành nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật vào Quy chế của cơ quan, đơn vị để đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm.

- Chủ động phối hợp, tham mưu Sở GDĐT trong phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến các chỉ số thành phần của Chỉ số PAPI đến cơ sở. Trong đó, tập trung tuyên truyền, phổ biến về Luật phòng, chống tham nhũng; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; chú trọng các biện pháp và trách nhiệm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân trên Trang thông tin điện tử, nhằm góp phần tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp thuộc phạm vi phụ trách.

B. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Thời gian	Nội dung công việc	Bộ phận thực hiện
Tháng 7	-Tập huấn chuyên môn GD&ĐT (THCS) và GD&ĐT&PL (THPT).	- Chuyên viên - TTCM, GVML
Tháng 8/2023	- Hội tổng kết môn GD&ĐT năm học 2022 - 2023, phương hướng nhiệm vụ năm học 2023 - 2024. - Tham gia tập huấn do Bộ tổ chức.	-Hội đồng bộ môn -Theo quyết định
Tháng 9/2023	- Khai giảng năm học. - Hội chuyên môn đầu năm học, triển khai kế hoạch tổ chức các cuộc thi chuyên môn bậc trung học của bộ môn trong năm học 2023 - 2024. - Tổ chức tập huấn công tác chuyên môn GD&ĐT, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn. - Thanh kiểm tra chuyên môn đầu năm học.	- Chuyên viên - Theo quyết định
Tháng 10/2023	- Kiểm tra việc thực hiện chương trình, kiểm tra việc sử dụng và bổ sung CSVC. - Triển khai việc xây dựng ngân hàng đề thi. - Triển khai các hoạt động thao giảng, ngoại khóa, các Hội thi chuyên môn và phong trào.	- Chuyên viên -TTCM, GVML
Tháng 11/2023	- Thanh, kiểm tra chuyên môn.	- Chuyên viên -TTCM, GVML

Thời gian	Nội dung công việc	Bộ phận thực hiện
	- Tổ chức thao giảng cấp thành phố, dự giờ chuyên môn các Cụm, phòng Giáo dục theo chuyên đề. - Ôn tập Học kỳ I.	
Tháng 12/2023	- Kiểm tra công tác tổ chức thi Học kỳ I	Chuyên viên
Tháng 1/2024	- Sơ kết học kỳ 1. - Triển khai hoạt động chuyên môn Học kỳ II	Chuyên viên
Tháng 2/2024	- Tổ chức thao giảng cấp thành phố, dự giờ chuyên môn các Cụm, Phòng Giáo dục. - Kiểm tra chuyên môn. - Khảo sát năng lực học sinh THCS.	- Chuyên viên. -TTCM, GVML
Tháng 3/2024	- Tổ chức thao giảng cấp thành phố, dự giờ chuyên môn các Cụm, Phòng Giáo dục.	- Chuyên viên -TTCM, GVML
Tháng 4/2024	- Chỉ đạo chuyên môn tổ chức và kiểm tra công tác tổ chức thi thi Học kỳ II. - Hướng dẫn ôn tập thi tốt nghiệp trung học phổ thông. - Kiểm tra tình hình chuyên môn chuẩn bị kết thúc năm học.	- Chuyên viên
Tháng 5,6/2024	- Chuẩn bị và thi trung học phổ thông quốc gia. - Chuẩn bị tổng kết năm học. - Tập huấn và bồi dưỡng giáo viên. - Kiểm tra lại năm học 2023 - 2024.	- Chuyên viên

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 – 2024

MÔN: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của bộ môn năm học 2022 - 2023

1. Việc thực hiện nhiệm vụ của tổ bộ môn

1.1. Hoạt động giảng dạy

Trên cơ sở các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện của Trung ương, của Bộ GDĐT, các bộ, ngành liên quan, của Thành ủy, Ủy ban nhân dân và Hội đồng GDQP&AN Thành phố Hồ Chí Minh, Sở GDĐT đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ đến từng cơ quan, đơn vị, nhà trường trực thuộc.

Năm học 2022 - 2023, Sở GDĐT đã ban hành văn bản số 3080/SGDĐT-GDTrH ngày 29 tháng 8 năm 2022 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN năm học 2022 – 2023. Theo đó, các nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch tổ bộ môn, thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN bảo đảm đúng, đủ chương trình theo quy định. Hầu hết các nhà trường đều tổ chức dạy rải đều trong năm học theo phân phối chương trình ở 2 kỳ học.

Bên cạnh đó, công tác lồng ghép GDQP&AN trong nhà trường tiểu học, trung học cơ sở luôn được duy trì chặt chẽ và ngày càng hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, một số nhà trường đã chủ động vận dụng nhiều cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với từng địa phương, đơn vị, góp phần tích cực vào việc hoàn thành mục tiêu giáo dục toàn diện chung của ngành.

1.2. Kiểm tra đánh giá (Hướng dẫn yêu cầu, cách thức kiểm tra, ma trận, đề kiểm tra)

Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, phân loại chất lượng học tập của học sinh luôn được duy trì chặt chẽ, bảo đảm công bằng, khách quan, khoa học và chính xác. Tất cả học sinh học môn GDQP&AN đều được kiểm tra đánh giá kết quả học tập và ghi vào sổ điểm, học bạ và tham gia tính điểm trung bình các môn học của học kỳ và cả năm theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Thực hiện đổi mới hoạt động chuyên môn

Thực hiện chỉ đạo của Sở GDĐT, các nhà trường, cơ sở giáo dục đã chủ động thực hiện đổi mới phương pháp xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức giảng dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Một số nhà trường đã tăng cường ứng dụng mạng internet tạo nên các kênh tương tác, nhằm truyền đạt, trao đổi nội dung kiến thức; một số nhà trường đã tổ chức cho học sinh đi tham quan các di tích lịch sử, đơn vị lực lượng vũ trang, nhằm tăng cường hoạt động giáo dục trực quan, giúp học sinh hiểu sâu sắc hơn nội dung bài học.

1.4. Xây dựng học liệu số, chuyển đổi số

Công tác xây dựng học liệu số, chuyển đổi số đã được chỉ đạo, triển khai chặt chẽ đến từng nhà trường, cơ sở giáo dục. Nhiều nhà trường đã chủ động xây dựng các website để lưu trữ và chia sẻ nội dung liên quan đến môn học, nhằm giúp học sinh dễ dàng tiếp cận và tích lũy kiến thức.

2. Tập huấn, bồi dưỡng - Chỉ đạo chuyên môn

Công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn luôn được duy trì chặt chẽ, kịp thời định hướng giảng dạy theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT. Trong năm học 2022 – 2023 Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn chuyên môn cho 425 giáo viên; tổ chức sinh hoạt định kỳ vào đầu năm học và giữa học kỳ với hơn 400 lượt tổ trưởng, tổ phó chuyên môn tham gia.

3. Hoạt động thanh kiểm tra

Công tác kiểm tra, thanh tra luôn được duy trì chặt chẽ, thường xuyên. Trong năm học 2022 - 2023, Sở GDĐT đã thành lập các đoàn kiểm tra chuyên môn, nắm tình hình cơ sở, qua đó, đã kịp thời động viên, khích lệ những kết quả đạt được, đồng thời, nhắc nhở, chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN ở nhà trường.

4. Hoạt động chuyên môn - Ngoại khóa

Một số nhà trường đã chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn, ngoại khóa bảo đảm chặt chẽ, khoa học. Gắn với tính chất đặc thù của môn học GDQP&AN, một số nhà trường đã cho học sinh đến tham quan ở các đơn vị quân đội, thực hành bắn súng tiểu liên AK, tăng cường hoạt động giáo dục trực quan, nhằm giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ, thuần thục các bài học thực hành, hiểu sâu sắc hơn về truyền thống của quân và dân ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

II. Phương hướng nhiệm vụ giáo dục năm học 2023 - 2024

1. Trung học cơ sở

Tiếp tục thực hiện lồng ghép GDQP&AN theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ GDĐT về hướng dẫn GDQP&AN trong trường tiểu học, trung học cơ sở. Tập trung đẩy mạnh thực hiện các nhóm giải pháp đổi mới, sáng tạo phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng địa phương, nhà trường, khuyến khích các hoạt động học tập trải nghiệm, tham quan, về nguồn, kể chuyện truyền thống..., chủ động trang bị, cơ sở vật chất (hệ thống tranh, đĩa hình) phục vụ cho giảng dạy lồng ghép GDQP&AN theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

Trong quá trình thực hiện cần chú trọng đến nhóm giải pháp trực quan, bảo đảm tính khoa học, tránh qua loa, hình thức, kém hiệu quả. Các nhà trường, cơ sở giáo dục

2. Trung học phổ thông

2.1. Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10, 11

Tiếp tục thực hiện nghiêm các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, các bộ, ngành liên quan và Thành ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng GDQP&AN Thành phố Hồ

Chí Minh về công tác GDQP&AN. Chú trọng các nhóm giải pháp thực hiện có hiệu quả nội dung, chương trình giáo dục phổ thông mới (2018) và quy định tại Thông tư 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ GDĐT về ban hành Chương trình môn GDQP&AN cấp trung học phổ thông. Tích cực đẩy mạnh các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong tổ chức dạy học, tăng cường các hoạt động tổ chức thao giảng, rút kinh nghiệm, kịp thời khắc phục những khâu yếu, mặt yếu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng môn học GDQP&AN trong các nhà trường.

2.2. Thực hiện chương trình GDPT 2006 đối với lớp 12

Tiếp tục thực hiện nội dung, chương trình theo quy định tại Công văn số 3504/GDĐT-TrH ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Sở GDĐT về thực hiện chương trình GDQP&AN.

2.3. Hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá

Tiếp tục thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo đúng quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời tham mưu giúp Hội đồng GDQP&AN Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện việc kiểm tra công tác GDQP&AN ở các nhà trường, cơ sở giáo dục.

3. Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi

Tiếp tục duy trì chặt chẽ các kỳ thi, kiểm tra đánh giá học sinh theo đúng quy định. Chỉ đạo các nhà trường chủ động tổ chức Hội thao GDQP&AN cấp trường, lựa chọn đội tuyển tham gia cấp Sở GDĐT đạt kết quả tốt nhất.

4. Lịch công tác chuyên môn năm học 2023 - 2024

Tháng	Nội dung công tác
Tháng 8/2023	Tập huấn chuyên môn, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN năm học 2023 – 2024.
Tháng 9/2023	Kiểm tra, nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ đầu năm học ở các nhà trường, cơ sở giáo dục.
Tháng 10/2023	Theo dõi, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN ở các nhà trường, cơ sở giáo dục; kiểm tra cơ sở vật chất bảo đảm cho môn học.
Tháng 11/2023	Theo dõi, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN ở các nhà trường, cơ sở giáo dục; kiểm tra cơ sở vật chất bảo đảm cho môn học.
Tháng 12/2023	Các nhà trường, cơ sở giáo dục thực hiện theo kế hoạch; thực hiện kiểm tra định kỳ.
Tháng 01/2024	Phối hợp với Hội đồng GDQP&AN Thành phố thực hiện kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN ở nhà trường phổ thông; sinh hoạt định kỳ tổ trưởng chuyên môn.

Tháng	Nội dung công tác
Tháng 02/2024	Triển khai kế hoạch Hội thao GDQP&AN cấp Thành phố; theo dõi, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN ở các nhà trường, cơ sở giáo dục; kiểm tra cơ sở vật chất bảo đảm cho môn học.
Tháng 3/2024	Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN ở các nhà trường, cơ sở giáo dục.
Tháng 4/2024	Các nhà trường, cơ sở giáo dục thực hiện theo kế hoạch; thực hiện kiểm tra định kỳ.
Tháng 5/2024	Các nhà trường, cơ sở giáo dục thực hiện theo kế hoạch; thực hiện kiểm tra định kỳ; hoàn tất chương trình, tổng kết năm học.
Tháng 6/2024	Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN các nhà trường, cơ sở giáo dục, báo có Bộ GDĐT, Hội đồng GDQP&AN Thành phố.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của bộ môn năm học 2022 - 2023

1. Việc thực hiện nhiệm vụ của tổ bộ môn

1.1. Hoạt động giảng dạy

- Năm học 2022-2023 là năm học đặc biệt quan trọng, bởi đây là năm học thứ hai triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho các khối lớp 7 và 10; đồng thời là năm học chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho các khối lớp 8 và 11 trong năm học 2023-2024. Do đó, công tác chỉ đạo chuyên môn của năm học 2022-2023 đã thực hiện một cách chủ động, sáng tạo, hiệu quả, nhằm hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023 của ngành Giáo dục với chủ đề năm học là “Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”.

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT) cho các khối lớp 6, 7 và 10 năm học 2022 - 2023. Riêng khối 9 thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo hướng rà soát, điều chỉnh bổ sung nội dung dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực đã tập huấn tại Công văn 2217/SGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Khối 8, 9, 11 và 12 dạy học theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo dạy đủ số tiết môn Thể dục là 2 tiết/tuần cho tất cả các khối lớp. Thực hiện giảng dạy từ 2 đến 3 nội dung trong giờ học TD 2 tiết liền (tiết đôi - 90 phút), nếu tiết đơn (45 phút) có thể dạy một nội dung hoặc 2 nội dung.

1.2. Kiểm tra đánh giá

- Khối 8, 9, 11 và 12 thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo việc thực hiện khách quan chính xác, công bằng, kiểm tra cả về kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ đối với học sinh.

- Khối lớp 6, 7 và 10 thực hiện kiểm tra đánh giá đúng qui định của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Thực hiện đổi mới hoạt động chuyên môn

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, Kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy của giáo viên thực hiện theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ bộ môn lựa chọn nội dung và thiết kế bài dạy thành các hoạt động nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh để vận dụng trong thực tiễn.

- Tăng cường việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh, tạo sự hứng thú, yêu thích cho học sinh khi tham gia học Thể dục; chú trọng phân hoá theo năng lực của học sinh và chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình môn Thể dục.

- Tổ chức thảo luận trong tổ/nhóm chuyên môn (trực tiếp và qua mạng) để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong khóa học/bài học/chuyên đề; thống nhất các ý kiến và hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ/nhóm.

1.4. Xây dựng học liệu số, chuyển đổi số

Triển khai việc thực hiện thiết lập các danh mục học liệu số, nhằm bổ sung vào kho học liệu số chia sẻ dùng chung cho ngành giáo dục.

Việc xây dựng kho học liệu số trực tuyến với mục tiêu thu thập, lựa chọn, chia sẻ, cung cấp cho học sinh, giáo viên trong toàn ngành khai thác sử dụng phục vụ nhu cầu ứng dụng công nghệ số đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá.

Theo danh mục, kho học liệu thể hiện đa dạng các loại học liệu số, một số dạng phổ biến được cung cấp là:

1) Bài giảng điện tử, bài giảng e-learning, video clip, bài giảng trên truyền hình: là những bài giảng đã được số hóa hoàn chỉnh, giúp học sinh có thể tự học, giáo viên có thể tham khảo cho các hoạt động dạy học, hướng dẫn học sinh nghiên cứu, tham khảo.

2) Giáo án điện tử, bài trình chiếu điện tử (dưới dạng power point và các định dạng khác).

3) Bản số hóa các tài liệu giáo khoa phổ thông.

4) Thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng.

5) Các loại học liệu khác như: tranh, ảnh, biểu đồ, hình vẽ,...

6) Học liệu số được số hóa hoặc đóng gói theo các định dạng số phổ biến hiện nay như: định dạng các file âm thanh, hình ảnh, PDF, PPT, DOC, DOCX,...

Trước mắt, học liệu số sẽ do giáo viên đóng góp, trong tương lai sẽ sử dụng các nguồn lực khác để làm phong phú kho học liệu số.

Kho học liệu số được xây dựng với hy vọng là một trong những giải pháp đầy mạnh Chương trình Chuyển đổi số trong ngành GDĐT, góp phần đổi mới căn bản và toàn diện phương pháp giảng dạy, từng bước hình thành nguồn tài nguyên giáo dục mở

phục vụ cho học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và phụ huynh học sinh có thể học, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi. Kho bài học liệu số sẽ liên tục được phát triển, hoàn thiện.

2. Tập huấn, bồi dưỡng, chỉ đạo chuyên môn

- Thực hiện văn bản số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2022-2023.

- Thực hiện văn bản số 2618/SGDĐT-GDTrH ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc triển khai bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa lớp 7, 10 năm học 2022-2023, hình thức triển khai bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến cho giáo viên giảng dạy Giáo dục thể chất lớp 6 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và cho tất cả giáo viên Giáo dục thể chất dạy lớp 9 theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018 sự tham gia nhiệt tình của tất cả giáo viên. Hè năm học 2021 - 2022 Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Kế hoạch số 1296/KH-SGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2022 về bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố hè 2022. Tập huấn triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo Kế hoạch 2705/SGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Sở GD&ĐT cho tất cả giáo viên Giáo dục thể chất tham gia giảng dạy lớp 7 và lớp 10 năm học 2022 - 2023. Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ modun 1, 2, 3, 4, 5 và modun 9.

3. Hoạt động thanh kiểm tra

- Dự giờ chuyên môn các Cụm, các Phòng Giáo dục.
- Dự báo cáo chuyên đề.
- Quản lý và kiểm tra các hoạt động chuyên môn các trường theo kế hoạch (định kỳ hàng tháng).

4. Hoạt động chuyên môn - Ngoại khóa

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2025.

- Thực hiện Kế hoạch 3399/KH-SGDĐT ngày 19/9/2022 về phối hợp tổ chức Giải thể thao học sinh Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022-2023, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao triển khai tổ chức giải thể thao học sinh Thành phố với 28 môn thể thao: Điền kinh, Bơi, Bóng bàn, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng ném, Bắn súng, Cầu lông, Cầu mây, Cờ vua, Cờ tướng, Cử tạ, Đá cầu, Đẩy gậy, Futsal, Judo, Karatedo, Kéo co, Pencak Silat, Petanque, Thể dục Aerobic - Thể dục cổ động, Quần vợt, Taekwondo, Việt dã, Wushu, Vovinam, Võ Cổ truyền. Tổ chức theo 3 cấp từ cấp cơ sở (trường học) đến cấp quận huyện và cấp thành phố.

- Kết quả: cấp trường học triển khai trung bình mỗi trường đã tổ chức được từ 6 - 8 môn (theo hệ thống giải của quận, huyện), chủ yếu tập trung vào các môn như: bóng

rõ, bóng ném, điền kinh, bóng bàn, bóng đá, bơi lội và các môn võ thuật... Kết quả đã thu hút được hơn 350.000 lượt học sinh; cấp thành phố Thủ Đức và quận, huyện đã thu hút được hơn 2000 đơn vị trường học đăng ký tham dự với hơn 140.000 lượt học sinh tham gia thi đấu. Số lượng VĐV tham gia phần lớn ở các môn: bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, điền kinh, taekwondo, vovinam, karatedo, cầu lông, cờ, kéo co ...; trung bình thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổ chức từ 12 đến 17 môn theo quy định; cấp Thành phố đã thu hút được trên 15.000 lượt VĐV tham dự (có khoảng 8.000 học sinh đạt thành tích).

- Thực hiện Kế hoạch số 1431/KH-SGDĐT ngày 10/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức Giải thể dục Aerobic – Aerobic Dance – Cheerdance Cúp Milo lần V – Năm 2022, với sự tham dự của 1045 học sinh tại 75 cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

- Tham dự Giải thể thao sinh phổ thông toàn quốc năm 2023 đạt thành tích nhất toàn đoàn các môn: Bơi, Điền kinh, Cầu lông, Bóng đá; đạt hạng nhì toàn đoàn môn Vovinam.

- Công văn số 889/SGDĐT-CTTT ngày 02/3/2023 về việc triển khai công tác chuẩn bị, biểu diễn thể dục đồng diễn trong “Ngày chạy vì sức khỏe toàn dân” năm 2023. Kết quả: 1.600 học sinh tập luyện và tham dự.

Bên cạnh giờ học chính khóa, các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa luôn được nhà trường quan tâm và đồng đạo các học sinh tích cực tham gia với các loại hình sinh hoạt đa dạng và phong phú như: CLB võ thuật, CLB thể dục, CLB bóng đá, CLB bóng rổ, CLB Cầu lông... Đến nay đã có 90% các đơn vị trường học có câu lạc bộ thể thao dành cho học sinh. Trong đó nhiều môn thể thao được các đơn vị quan tâm tổ chức CLB như:

	Bóng đá	Bóng rổ	Bóng chuyền	Cầu lông	Bơi lội	Vovinam	Võ cổ truyền	Điền kinh	Bóng bàn
TH	195	162	63	91	54	70	26	40	22
THCS	138	97	75	101	25	24	18	29	17
THPT	107	76	59	75	31	18	12	9	26

Trong đó có 72,3% học sinh thường xuyên tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa của nhà trường.

II. Phương hướng, nhiệm vụ giáo dục bộ môn năm học 2023 - 2024

- Văn bản số 1652/SGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 4 năm 2023 về hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông năm học 2023 – 2024.

- Tổ chức rà soát, kiểm tra và đánh giá kết quả triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho các khối lớp 7 và 10 trong năm học 2022-2023; rút kinh nghiệm và xây dựng Kế hoạch cải tiến cho các khối lớp tiếp theo.

- Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng cho giáo viên các môn mới trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho các khối lớp 8 và 11; giới thiệu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh.

1. Trung học cơ sở

1.1. Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7, 8

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT) các khối 6, 7 và 8

1.2. Thực hiện chương trình GDPT 2006 đối với lớp 9

Khối 9 thực hiện chương trình GDPT theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo hướng rà soát, điều chỉnh bổ sung nội dung dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực đã tập huấn tại Công văn 2217/SGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá

- Kiểm tra sức khỏe học sinh vào đầu năm học và phân loại từng nhóm sức khỏe học sinh để có kế hoạch giảng dạy phù hợp;

- Các tổ chuyên môn và giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và phân bổ các tiết dạy phù hợp với đối tượng học sinh. Giáo viên cần tiếp tục nghiên cứu sâu hơn chương trình, phối hợp hài hòa, hiệu quả giữa các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học tích cực để phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, Kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy của giáo viên thực hiện theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục việc xây dựng kho học liệu số trực tuyến với mục tiêu thu thập, lựa chọn, chia sẻ, cung cấp cho học sinh, giáo viên trong toàn ngành khai thác sử dụng phục vụ nhu cầu ứng dụng công nghệ số: tài liệu, hình ảnh, bài giảng điện tử, các khảo sát thực tế, các nghiên cứu tập thể của giáo viên và học sinh....

- Tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GD&ĐT hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo liên kết tổ chức tổ chức.

- Tăng cường dự giờ bộ môn nhằm trao đổi kinh nghiệm, củng cố các hoạt động dạy và học, đánh giá tình hình thực tiễn giảng dạy. Tăng cường kiểm tra các kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên.

- Tham gia các lớp tập huấn do Bộ GD&ĐT tổ chức, tổ chức triển khai các lớp tập huấn theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng dạy bơi, cứu đuối; kỹ năng phòng, tránh tai nạn thương tích, đuối nước cho đội ngũ giáo viên và học sinh.

- Khối lớp 6, 7, 8 thực hiện kiểm tra đánh giá đúng qui định của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Khối 9 thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS.

- Báo cáo việc thực hiện Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.

2. Trung học phổ thông

2.1. Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10, 11

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT) khối 10 và 11.

2.2. Thực hiện chương trình GDPT 2006 đối với lớp 12

Dạy học theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo dạy đủ số tiết môn Thể dục là 2 tiết/tuần cho tất cả các lớp. Thực hiện giảng dạy từ 2 đến 3 nội dung trong giờ học TD 2 tiết liền (tiết đôi - 90 phút), nếu tiết đơn (45 phút) có thể dạy một nội dung hoặc 2 nội dung theo khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá

- Kiểm tra sức khỏe học sinh vào đầu năm học và phân loại từng nhóm sức khỏe học sinh để có kế hoạch giảng dạy phù hợp;

- Các tổ chuyên môn và giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và phân bổ các tiết dạy phù hợp với đối tượng học sinh. Giáo viên cần tiếp tục nghiên cứu sâu hơn chương trình, phối hợp hài hòa, hiệu quả giữa các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học tích cực để phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, Kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy của giáo viên thực hiện theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục việc xây dựng kho học liệu số trực tuyến với mục tiêu thu thập, lựa chọn, chia sẻ, cung cấp cho học sinh, giáo viên trong toàn ngành khai thác sử dụng phục vụ nhu cầu ứng dụng công nghệ số: tài liệu, hình ảnh, bài giảng điện tử, các khảo sát

thực tế, các nghiên cứu tập thể của giáo viên và học sinh....

- Tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GD&ĐT hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo liên kết tổ chức tổ chức.

- Tăng cường dự giờ bộ môn nhằm trao đổi kinh nghiệm, củng cố các hoạt động dạy và học, đánh giá tình hình thực tiễn giảng dạy. Tăng cường kiểm tra các kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên.

- Tham gia các lớp tập huấn do Bộ GD&ĐT tổ chức, tổ chức triển khai các lớp tập huấn theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng dạy bơi, cứu đuối; kỹ năng phòng, tránh tai nạn thương tích, đuối nước cho đội ngũ giáo viên và học sinh.

- Khối lớp 10, 11 thực hiện kiểm tra đánh giá đúng qui định của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Khối 12 thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện Thông tư 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT.

- Báo cáo việc thực hiện Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.

3. Các kỳ thi, Cuộc thi, Hội thi

- Thực hiện Kế hoạch số 1176/KH-SGDĐT ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Thực hiện Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Quyết định 1076/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt đề án “Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học đến năm 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2022-2025.

- Có kế hoạch tổ chức tại cơ sở và tham gia Giải thể thao học sinh các cấp năm học 2023-2024 do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao triển khai tổ chức.

- Các Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố, quốc gia, các Cuộc thi, Hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

4. Lịch công tác chuyên môn năm học 2023-2024

Tháng	Nội dung công tác	Thực hiện
7/2023 và 8/2023	- Tham gia giải thể thao học sinh toàn quốc. - Triển khai bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn giáo viên THCS, THPT thực hiện Chương trình GDPT 2018. - Triển khai tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa và tập huấn triển khai thực hiện chương trình lớp 8, 11 năm học 2023-2024 hình thức triển khai bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến. - Xây dựng các Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và các văn bản điều hành hoạt động giảng dạy, giáo dục. - Tổng kết năm học 2022-2023 và triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024. - Tổ chức các câu lạc bộ thể thao trong trường học trong hè.	Sở GD&ĐT, các đơn vị phối hợp, các cơ sở giáo dục.
9/2023 đến 12/2023	- Khai giảng năm học 2023-2024. - Quản lý và kiểm tra các hoạt động chuyên môn các trường theo kế hoạch (định kỳ hàng tháng). - Tổ chức câu lạc bộ thể thao trong trường học. - Tổ chức sân chơi cho học sinh thông qua thi đấu các giải thể thao học sinh. - Tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu tham gia thi đấu cấp quận và Thành phố. - Tham gia giải thể thao học sinh khu vực và toàn quốc. - Dự giờ chuyên môn các Cụm, các Phòng Giáo dục. - Dự báo cáo chuyên đề. - Ôn tập và kiểm tra HK 1 - Sơ kết HK1 và triển khai nhiệm vụ HK2	Sở GD&ĐT, các đơn vị phối hợp, các cơ sở giáo dục.
01/2024 đến 05/2024	- Sơ kết HK1 và triển khai nhiệm vụ HK2 - Tổ chức câu lạc bộ thể thao trong trường học để học sinh được tập luyện, tạo sân chơi cho học sinh. - Tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu tham gia thi đấu cấp quận và Thành phố. - Tham gia giải thể thao học sinh khu vực và toàn quốc. - Quản lý và kiểm tra các hoạt động chuyên môn các trường theo kế hoạch (định kỳ hàng tháng). - Dự giờ chuyên môn các Cụm, các Phòng Giáo dục. - Dự báo cáo chuyên đề.	Sở GD&ĐT, các đơn vị phối hợp, các cơ sở giáo dục.

Tháng	Nội dung công tác	Thực hiện
	- Tổng kết năm học và chuẩn bị Kế hoạch năm học 2024-2025.	
6/2024 đến 8/2024	- Tổ chức câu lạc bộ thể thao trong trường học để học sinh được tập luyện, tạo sân chơi cho học sinh. - Tổ chức sân chơi cho học sinh thông qua thi đấu các giải thể thao học sinh. Tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu tham gia thi đấu cấp quận và Thành phố. - Tham gia giải thể thao học sinh khu vực và toàn quốc. - Lập kế hoạch tập huấn chuyên môn hè 2024. - Triển khai bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn giáo viên THCS, THPT thực hiện Chương trình GDPT 2018. - Bồi dưỡng GV thực hiện Chương trình lớp 9, lớp 12. Tập huấn sử dụng SGK lớp 9, lớp 12 theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT và Kế hoạch của Sở GD&ĐT.	Sở GD&ĐT, các đơn vị phối hợp, các cơ sở giáo dục.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 – 2024

MÔN HÓA HỌC

A. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của bộ môn năm học 2022 - 2023

I. Đánh giá chung

Trong chương trình giáo dục phổ thông, Hoá học là môn học thuộc nhóm môn khoa học tự nhiên ở cấp trung học phổ thông, được học sinh lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp, sở thích và năng lực của bản thân. Môn Hoá học giúp học sinh có được những tri thức cốt lõi về hoá học và ứng dụng những tri thức này vào cuộc sống, đồng thời có mối quan hệ với nhiều lĩnh vực giáo dục khác.

Trong năm học 2022 - 2023 chỉ đạo thực hiện nội dung môn Hoá học theo hướng thiết kế thành các chủ đề dạy học vừa bảo đảm củng cố các mạch nội dung, phát triển kiến thức và kỹ năng thực hành đã hình thành từ cấp học dưới, vừa giúp học sinh có hiểu biết sâu sắc hơn về các kiến thức cơ sở chung của hoá học, làm cơ sở để học tập, làm việc, nghiên cứu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Tổ/nhóm chuyên môn ở các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tuy nhiên, thực tế còn gặp nhiều khó khăn như: việc quản lý HS; đảm bảo thiết bị dạy học; thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; tương tác giữa GV và HS.

- Nhìn chung trong năm học, các đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiều hoạt động chuyên môn dành cho GV và HS như: Hội thảo các chuyên đề dạy học, Hội giảng đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo định hướng STEM, thi GV giỏi, thi HSG cụm... tạo được không khí sinh hoạt chuyên môn, giao lưu sôi nổi, có nhiều chuyên đề, bài giảng đạt chất lượng cao. Một số điểm nổi bật trong năm học 2022 – 2023:

+ Duy trì được việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh, tăng cường tính thực tiễn, gắn với cuộc sống.

+ Hoàn thiện và chuẩn bị đầy đủ cho việc đổi mới cơ bản và toàn diện nền giáo dục: bổ sung và hoàn chỉnh cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, ...

+ Đẩy mạnh tính chủ động của giáo viên và tổ bộ môn trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp trình độ học sinh, với tình hình cụ thể mỗi đơn vị, dưới sự chỉ đạo và quản lý thống nhất của Sở GD & ĐT.

+ Sử dụng linh hoạt và đa dạng hoá các hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ theo kế hoạch đầu năm của Sở GD & ĐT.

+ Củng cố hoạt động Hội đồng bộ môn và cụm chuyên môn ở các cấp học.

+ Triển khai sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dạy học theo chủ đề gắn với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

+ Tổ chức các hoạt động chuyên môn: thao giảng, ngoại khóa. Đẩy mạnh hoạt động thực hành, thí nghiệm bộ môn, kể cả chính khóa và ngoại khóa; xây dựng các câu lạc bộ bộ môn.

+ Tăng cường dự giờ, thanh kiểm tra.

+ Tham gia các Hội thi chuyên môn và phong trào do Sở và Bộ GD & ĐT tổ chức.

+ Tiếp tục triển khai việc nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

II. Một số công tác chuyên môn nổi bật

1. Tập huấn bồi dưỡng - Chỉ đạo chuyên môn

- Tập huấn Hè 2023 (theo kế hoạch văn bản số 3638/SGDDĐT-GDTrH ngày 11 tháng 7 năm 2023).

- Hội chuyên môn đầu năm học và đầu học kỳ II: thống nhất các định hướng trọng tâm bộ môn trong năm học và trong học kỳ, nội dung và thời điểm kiểm tra định kỳ, phổ biến các tư liệu bộ môn, thông tin về các cuộc thi chuyên môn và phong trào trong năm học (thi học sinh giỏi lớp 9 và lớp 12; thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; thi học sinh giải toán Hóa học dùng máy tính cầm tay; Hội thi Khéo tay kỹ thuật).

- Dự tập huấn chuyên môn của Bộ GD & ĐT và triển khai tập huấn đến các trường, thống nhất kế hoạch triển khai cụ thể tại các trường.

2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra

- Kiểm tra và thanh tra định kỳ theo kế hoạch, phối hợp với Thanh tra Sở.

- Kiểm tra chuyên đề mỗi đầu học kỳ để nắm tình hình triển khai hoạt động chuyên môn tại đơn vị; kiểm tra việc ôn tập và tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ tại các đơn vị.

3. Hoạt động chuyên môn, ngoại khóa

- Sinh hoạt, hội họp chuyên môn tại các đơn vị được duy trì đều đặn, đúng quy định, có chú ý đến nội dung, chất lượng chuyên môn: thống nhất các trọng tâm giảng dạy, trao đổi về nội dung kiến thức và phương pháp giảng dạy, thống nhất về các nội dung ôn tập, kiểm tra đánh giá, thực hiện qui chế chuyên môn, đảm bảo các tiết thực hành thí nghiệm.

- Tổ chức thi chọn đội dự tuyển học sinh giỏi 12 cấp thành phố dự thi học sinh giỏi quốc gia vào đầu tháng 10/2022.

- Tập huấn đội tuyển trong tháng 10, 11, 12/2022, chọn đội tuyển chính thức và tham dự thi học sinh giỏi 12 quốc gia vào đầu tháng 01/2023. Kết quả đội tuyển học

sinh giỏi lớp 12 môn Hóa học gồm 10 học sinh của các trường: Chuyên Lê Hồng Phong; Chuyên Trần Đại Nghĩa; THPT Gia Định.

- Tổ chức thi học sinh giỏi lớp 12 và lớp 9 vào tháng 3/2022. Đề thi học sinh giỏi lớp 9 và lớp 12 môn Hóa học có một phần theo hình thức mới, kiểm tra năng lực vận dụng kiến thức của học sinh vào thực tiễn cuộc sống.

- Triển khai tham dự các cuộc thi chuyên môn và phong trào do Bộ GD & ĐT và Sở GD & ĐT triển khai.

- Thống nhất định hướng ra đề kiểm tra cuối kỳ chung cho các khối lớp. Đề kiểm tra định kì cụ thể do các Phòng GD & ĐT và các trường tự biên soạn và tổ chức thi. Đề kiểm tra học kỳ được gửi về Sở GD & ĐT để xây dựng ngân hàng đề thi.

4. Các kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế

- Số lượng giáo viên tương đối đủ, phần lớn được đào tạo chính qui và bồi dưỡng thường xuyên theo chu kỳ.

- Thực hiện chương trình tương đối đúng và đủ theo kế hoạch dạy học của từng nhà trường và tổ chuyên môn đã đề ra đầu năm học.

- Các giáo viên vận dụng khá tốt việc đổi mới phương pháp giảng dạy trong dạy học.

- Phần lớn giáo viên giảng dạy có trách nhiệm, đảm bảo kiến thức cơ bản.

- Đồ dùng dạy học tương đối đủ và thường xuyên được bổ sung. Tuy nhiên một số đơn vị vẫn còn khó khăn về nhân sự, cơ sở vật chất phòng thực hành thí nghiệm và số lượng, chất lượng đồ dùng dạy học chưa đảm bảo yêu cầu.

- Một số đơn vị đã chú ý trang bị các phương tiện, cơ sở vật chất hiện đại cho các phòng bộ môn.

- Các đơn vị đều có chuyển biến trong cách dạy và học để đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục.

- Học sinh được rèn luyện nhiều hình thức kiểm tra: thực hành, tự luận, trắc nghiệm khách quan, thực hiện dự án, ngoại khoá.

- Nội dung kiểm tra bước đầu đã chú ý đến một tỉ lệ phù hợp các câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống.

- Do yếu tố thời gian hạn chế, khối lượng kiến thức nhiều và sĩ số lớp học lớn, vẫn còn một số giáo viên ngần ngại việc sử dụng đồ dùng dạy học và vận dụng phương pháp dạy học mới trong các tiết lên lớp. Thời gian luyện tập, làm bài tập, ôn tập và củng cố kiến thức ở một số khối lớp ít nên học sinh chưa nắm vững lý thuyết và kỹ năng cần thiết. Yêu cầu tinh giảm nội dung chương trình giảng dạy vẫn là cần thiết.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho thực hành thí nghiệm nhiều nơi còn thiếu. Đội ngũ chuyên trách có kinh nghiệm và năng lực ở các phòng bộ môn, phòng thực hành - thí nghiệm các trường còn ít, một số đơn vị thiếu giáo viên phụ trách thực hành, gây khó

khăn cho việc thực hành vật lý trong nhà trường. Chất lượng dụng cụ thực hành, thí nghiệm thấp và khó mua lẻ để bổ sung.

- Một số tồn tại chưa giải quyết được triệt để: một số phần trong chương trình còn nặng nề, chất lượng đồ dùng dạy học không đồng đều, khó khăn trong triển khai dạy học tự chọn.

- Một số giáo viên, học sinh chưa phối hợp được trong yêu cầu dạy - học giữa ghi nhớ và hiểu - vận dụng, lúng túng trong việc rèn luyện hài hòa giữa các hình thức kiểm tra trắc nghiệm khách quan và tự luận.

- Hoạt động dạy và học còn nặng về giảng dạy kiến thức. Do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, các hoạt động khác như tham quan, ngoại khóa, thực hành, hướng nghiệp, xây dựng các câu lạc bộ đội, nhóm ... chưa được phát triển tương xứng.

- Đề kiểm tra tập trung ở các trường cần chú trọng tính vừa sức, nội dung đề thi phù hợp với thời gian làm bài, đảm bảo tính chính xác và rõ ràng.

B. Phương hướng nhiệm vụ giáo dục môn Hóa học năm học 2023 - 2024

I. Nhiệm vụ chung

Xây dựng kế hoạch giáo dục của Tổ bộ môn phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đồng thời lưu ý thêm về việc bố trí giáo viên giảng dạy bộ môn; quản lí, sử dụng phòng học bộ môn, thực hành thí nghiệm. Cụ thể như sau:

- Tổ Chuyên môn tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học một cách hợp lý, khoa học phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường.

- Tổ trưởng chuyên môn (THPT), chuyên viên mạng lưới (THCS) chỉ đạo giáo viên ngoài việc dạy kiến thức mới cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục.

Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (khối lớp 9; 12): Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (khối lớp 6; 7; 8; 10; 11): Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT.

1. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, đáp ứng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo của Chương trình GDPT hiện hành.

Việc kiểm tra thường xuyên, định kỳ, học kỳ được thực hiện đầy đủ theo phân phối chương trình theo tinh thần chỉ đạo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT sửa đổi bổ sung thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT đối với khối 9; 12; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ngày 20 tháng 7 năm 2021 đối với khối 6,7; 8; 10; 11.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, đánh giá qua tinh thần thái độ học tập; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra định kì bao gồm kiểm tra giữa kì, kiểm tra cuối học kì có kèm theo ma trận (bản đặc tả), hướng dẫn chấm và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan đảm bảo tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh, tỉ lệ 5-10% đối với câu hỏi vận dụng, vận dụng cao (tùy theo mỗi đơn vị).

Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, các hoạt động ngoại khóa tính điểm hoặc đánh giá qua nhận xét sản phẩm học tập.

Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; việc kiểm tra, giám sát quy trình ra đề kiểm tra của giáo viên và tổ chuyên môn (xây dựng ma trận, bảng đặc tả, câu hỏi, viết câu hỏi theo ma trận, thành lập đề, tổ chức phản biện, biên soạn đề chính thức, phê duyệt của tổ

chuyên môn); chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện quy trình ra đề với phương án bảo mật, lưu trữ đề kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn trong việc phân công, thẩm định ma trận, đề kiểm tra định kỳ.

II. Trung học cơ sở

1. Thực hiện chương trình GDPT 2018 khối lớp 6, 7, 8

- Bắt đầu triển khai giảng dạy chương trình Khoa học tự nhiên lớp 8 trong chương trình GDPT 2018. Bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình. Tài liệu giảng dạy phải phù hợp đảm bảo đúng và đủ.

- Tăng cường tính chủ động của giáo viên và nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, phù hợp trình độ học sinh, sao cho sát với thực tiễn của nhà trường dưới sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT.

- Tập huấn và trao đổi thường xuyên với các giáo viên đang trực tiếp giảng dạy khối lớp 8 môn KHTN trong năm nay.

- Tập huấn và cung cấp các thông tin cần thiết cho giáo viên THCS đang giảng dạy tại các bộ môn Lý, Hóa, Sinh về phần Hóa học có trong chương trình KHTN ở chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường dự giờ môn KHTN 7; 8 ở các cụm chuyên môn nhằm đánh giá đúng tình hình thực tiễn giảng dạy.

- Tăng cường kiểm tra các kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên KHTN 7; 8.

- Trao đổi kinh nghiệm, củng cố các hoạt động dạy và học, sao cho phải đảm bảo chất lượng và thời lượng của bộ môn.

- Tổ chức đánh giá tổng kết lại việc giảng dạy KHTN 7 trong năm học vừa qua, khắc phục các khó khăn, và trao đổi kinh nghiệm việc giảng dạy môn KHTN.

2. Thực hiện chương trình GDPT hiện hành khối 9

- Tiếp tục đổi mới cơ bản và toàn diện nền giáo dục: bổ sung và hoàn chỉnh cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, tiếp tục tổ chức tập huấn để các giáo viên tăng cường bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và PPDH.

- Thực hiện đầy đủ chương trình theo kế hoạch năm học chung của Sở GD&ĐT. Đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, tài liệu dạy học phải đúng chuẩn và đầy đủ.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng đổi mới đánh giá năng lực, tăng cường tính thực tiễn và gắn liền với cuộc sống.

- Dạy bổ sung các kiến thức còn thiếu, thay đổi hoặc bổ sung trong chương trình hiện hành so với chương trình GDPT 2018 ở khối lớp 9.

- Hướng dẫn từng bước thực hiện chương trình khung GDPT 2018 đối với môn KHTN 9, yêu cầu đưa thành một đầu việc quan trọng trong sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

- Trao đổi kinh nghiệm, củng cố các hoạt động dạy và học sao cho phải đảm bảo chất lượng và thời lượng của bộ môn.

- Tham gia các Hội thi chuyên môn và phong trào do Sở và Bộ GD & ĐT tổ chức.

- Thúc đẩy việc thực hiện dạy học qua internet.

III. Trung học phổ thông

1. Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với khối lớp 10, 11

- Bắt đầu triển khai hỗ trợ giảng dạy chương trình Hóa học lớp 10 trong chương trình GDPT 2018. Bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình. Tài liệu giảng dạy phải phù hợp đảm bảo đúng và đủ.

- Tập huấn và trao đổi thường xuyên với các giáo viên đang trực tiếp giảng dạy khối lớp 10; 11 môn Hóa học trong năm nay.

- Tập huấn và cung cấp các thông tin cần thiết cho giáo viên đang giảng dạy lớp 10 chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường dự giờ môn Hóa học 10 ở các cụm nhằm đánh giá đúng tình hình thực tiễn giảng dạy.

- Tăng cường kiểm tra các kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên. Theo quy định của BGDĐT

- Trao đổi kinh nghiệm, củng cố các hoạt động dạy và học sao cho phải đảm bảo chất lượng và thời lượng của bộ môn.

- Vận dụng linh hoạt và phong phú các hình thức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đánh giá

định kỳ theo kế hoạch chung của Sở GD & ĐT.

- Đẩy mạnh hoạt động thực hành, thí nghiệm bộ môn, kể cả chính khóa và ngoại khóa; xây dựng các câu lạc bộ bộ môn.

2. Thực hiện chương trình GDPT 2006 đối với khối lớp 12

- Tiếp tục đổi mới cơ bản và toàn diện nền giáo dục: bổ sung và hoàn chỉnh cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, tiếp tục tổ chức tập huấn để các giáo viên tăng cường bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và PPDH.

- Thực hiện đầy đủ chương trình theo kế hoạch năm học chung của Sở GD & ĐT. Đảm bảo theo yêu cầu cần đạt của chương trình, tài liệu giảng dạy cần chọn lọc đúng và chuẩn kiến thức, không ôm đồm làm nặng nề chương trình, cũng không làm sơ sài không đủ yêu cầu cần đạt.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới dạy học và thi cử theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh, tăng cường tính thực tiễn và gắn với cuộc sống.

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên cũng phải đảm bảo theo sát yêu cầu cần đạt, kiểm tra đánh giá định kì theo đúng ma trận và bảng đặc tả, theo đúng yêu cầu kiến thức và số lượng thích hợp. Hình thức kiểm tra đánh giá theo quy định chung nhưng cũng đảm bảo được tính mềm dẻo phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tiếp tục đổi mới cơ bản và toàn diện nền giáo dục: bổ sung và hoàn chỉnh cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, tiếp tục tổ chức tập huấn để các giáo viên tăng cường bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và PPDH.

- Tăng cường tính chủ động của giáo viên và nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, phù hợp trình độ học sinh, sao cho sát với thực tiễn của nhà trường dưới sự chỉ đạo của Sở GD & ĐT.

- Trao đổi kinh nghiệm, củng cố các hoạt động dạy và học trực tuyến sao cho phải đảm bảo chất lượng và thời lượng của bộ môn.

- Củng cố hoạt động cụm chuyên môn.

- Triển khai sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dạy học theo chủ đề, cố gắng liên kết các chủ đề với thực tiễn cuộc sống. Các kế hoạch dạy học của bộ môn trong năm học cần có sự phê duyệt của lãnh đạo nhà trường và thẩm định của bộ phận chuyên môn Sở GD & ĐT.

- Tổ chức các hoạt động chuyên môn: thao giảng, ngoại khoá; tăng cường dự giờ, thanh tra.

- Đẩy mạnh hoạt động thực hành, thí nghiệm bộ môn, kể cả chính khóa và ngoại khóa; xây dựng các câu lạc bộ bộ môn.

- Tham gia các Hội thi chuyên môn và phong trào do Sở và Bộ GD & ĐT tổ chức.

- Tiếp tục nghiên cứu chương trình khung GDPT 2018 với Hóa học 11; 12, tiến hành trao đổi ở tổ chuyên môn và các cụm chuyên môn.

C. Lịch công tác chuyên môn năm học 2023 - 2024

Thời gian	Nội dung công tác
Tháng 8/2022	- Tập huấn xây dựng ma trận, bản đặc tả và đề kiểm tra đánh giá định kì môn Hóa học 11. - Phối hợp với NXB tập huấn SGK chương trình GDPT 2018 (Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức với cuộc sống, Cánh Diều) - Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá và giáo dục STEM năm học 2023 - 2024. - Tổng kết năm học 2022 - 2023, triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024.
Tháng	- Khai giảng năm học 2023-2024.

Thời gian	Nội dung công tác
9/2022	- Hợp chuyên môn đầu năm học, triển khai kế hoạch tổ chức các cuộc thi chuyên môn bậc trung học của bộ môn trong năm học 2023 - 2024. - Thanh kiểm tra chuyên môn đầu năm học. - Hội thảo chuyên môn với chủ đề “Lớp học đảo ngược” (có kế hoạch cụ thể)
Tháng 10/2022	- Kiểm tra việc thực hiện chương trình, kiểm tra việc sử dụng và bổ sung CSVN, phòng học bộ môn, dụng cụ, thiết bị dạy học, thực hành, thí nghiệm. - Chỉ đạo tổ chuyên môn rà soát việc giáo viên xây dựng và dạy học các chủ đề STEM gắn kết với việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. - Triển khai việc xây dựng ngân hàng đề thi. - Triển khai các hoạt động thao giảng, ngoại khóa, các hội thi chuyên môn và phong trào. - Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia. - Tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia.
Tháng 11/2022	- Thanh, kiểm tra chuyên môn, dự thao giảng theo chuyên đề. - Kiểm tra công tác chuẩn bị và sử dụng phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, thực hành, thí nghiệm - Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia.
Tháng 12/2022	- Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia. - Kiểm tra công tác chuẩn bị và sử dụng phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, thực hành, thí nghiệm. - Thi KHKH học sinh trung học cấp thành phố. - Kiểm tra cuối kì 1. - Thi tuyển bổ sung học sinh lớp 10 chuyên.
Tháng 01/2023	- Thi học sinh giỏi THPT quốc gia. - Sơ kết học kỳ 1, họp chuyên môn. - Chọn dự án tham dự cuộc thi KHKH học sinh trung học cấp quốc gia.
Tháng 02/2023	- Thanh, kiểm tra chuyên môn. - Khảo sát học sinh THCS.
Tháng 3/2023	- Thanh, kiểm tra chuyên môn. - Thi học sinh giỏi THPT (lớp 12) cấp thành phố. - Thi học sinh giỏi THCS (lớp 9). - Thi KHKH học sinh trung học cấp quốc gia.
Tháng	- Hướng dẫn ôn tập thi trung học phổ thông quốc gia.

Thời gian	Nội dung công tác
4/2023	- Thi Olympic 30/4 khu vực. - Kiểm tra tình hình chuyên môn chuẩn bị kết thúc năm học. - Kiểm tra cuối kì 2.
Tháng 5, 6, 7/2023	- Chuẩn bị và thi trung học phổ thông quốc gia. - Chuẩn bị tổng kết năm học. - Tập huấn và bồi dưỡng giáo viên. - Kiểm tra, đánh giá lại nhiệm vụ năm học 2023 - 2024. - Thi tuyển sinh vào các trường, lớp chuyên.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

MÔN LỊCH SỬ

A. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của bộ môn năm học 2022 - 2023

I. Yêu cầu nhiệm vụ năm học 2022 - 2023

1. Chủ động xây dựng và thực kế hoạch tổ chuyên môn phù hợp với tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và trình độ học sinh của trường.

2. Thực thực hiện thường xuyên, hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm chuyển đổi mục tiêu dạy học “tiếp cận kiến thức, kỹ năng” sang “tiếp cận hình thành phẩm chất, năng lực”.

3. Đa dạng hóa các hình thức học tập. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

4. Trong kiểm tra, đánh giá: thực hiện đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT. Kiểm tra đánh giá định kỳ phải xây dựng ma trận, đặc tả, Tăng cường kiểm tra phần “luận” giảm kiểm tra phần “sử” (ghi nhớ) xem đây là nội dung quan trọng, đột phá, nhằm thúc đẩy việc thay đổi phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá...

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng học liệu số để phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá, hướng dẫn học sinh tự học...

6. Thực hiện giảng dạy nội dung Giáo dục địa phương (6, 7, 10) và Lịch sử địa phương đúng qui định (lớp 8, 9, 11, 12).

7. Các tổ bộ môn đẩy mạnh thực hiện: đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; thực hiện xây dựng chủ đề và dạy chủ đề theo hướng phát triển năng lực học sinh; chủ đề tích hợp liên môn theo hướng phát triển năng lực học sinh.

8. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học lịch sử.

9. Thực hiện có chất lượng các tiết học tập trải nghiệm, ngoại khóa có tác dụng thiết thực cho việc học tập bộ môn, tham gia các hội thi về lịch sử do các đơn vị, báo chí tổ chức ...

10. Tổ bộ môn các trường có kế hoạch tham quan học tập, chăm sóc, tôn tạo các di tích lịch sử địa phương trên địa bàn quận hoặc cụm của mình.

11. Tích hợp, lồng ghép kiến thức về biên giới, biển, đảo vào chương trình.

12. Tổ chức các tiết thao giảng, sinh hoạt chuyên đề cấp cụm và thành phố để trao đổi, học tập kinh nghiệm, nâng cao chất lượng giảng dạy.

13. Đầu tư nhiều hơn trong công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi bộ môn.

14. Nâng cao kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia đối với khối 12.

II. Kết quả thực hiện.

1. Hoạt động giảng dạy.

a. Những mặt làm được

- Các đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện chương trình đúng theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo...

- Các đơn vị đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc qui chế chuyên môn. Tổ chức tốt các chuyên đề dạy học: Học tập tại bảo tàng, dạy học theo dự án; sử dụng di sản trong dạy học lịch sử, dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề... Các tiết dạy đều thể hiện việc cải tiến phương pháp giảng dạy với nhiều hình thức: trên lớp, tại bảo tàng, sân khấu hóa, học tại di sản., dạy học theo dự án, dạy học theo chủ đề, tích hợp...

- Các đơn vị thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các tiết học trải nghiệm, ngoại khóa cũng đã được thực hiện đồng bộ và đều khắp theo đúng qui định của Bộ và Sở.

- Kết quả cuộc thi học sinh giỏi toàn quốc môn Lịch sử, thành phố đạt 01 giải nhì, 01 giải 3, 03 giải khuyến khích.

b. Hạn chế

- Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá chưa đồng đều, chưa thực chất.

- Kế hoạch dạy học môn học của tổ ở nhiều trường xây dựng nội dung chưa đáp ứng được yêu cầu của môn học nhất là trong thời gian dạy học trực tuyến.

- Các trường quốc tế còn lúng túng trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy chương trình Việt Nam học.

- Các trường THCS-THPT ngoài công lập, các trường quốc tế cần lưu ý việc dạy đủ và đúng nội dung, chương trình bộ môn Lịch sử theo qui định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

c. Kiểm tra đánh giá

- Việc ra đề kiểm tra học kì I và II của các đơn vị có xây dựng ma trận, đặc tả. Có chú trọng tăng cường ra câu hỏi thông hiểu và vận dụng kiến thức trong đề thi.

- Việc đổi mới kiểm tra đánh giá ở hầu hết các đơn vị chưa được đầu tư đổi mới như Sở GDĐT chỉ đạo để thúc đẩy việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Cụ thể đề kiểm tra (thường xuyên, định kì) phần lớn vẫn kiểm tra nội dung ghi nhớ của học sinh. Hình thức đề hầu hết vẫn như cũ.

d. Xây dựng học liệu số, chuyển đổi số

- Các đơn vị đều thực hiện đúng chỉ đạo của Sở GDĐT về triển khai việc thực hiện xây dựng học liệu số, nhằm bổ sung vào kho học liệu số chia sẻ dùng chung cho ngành giáo dục như: Bài giảng điện tử, bài giảng e-learning, video clip, bài giảng trên truyền hình, bài trình chiếu điện tử, các học liệu khác như: tranh, ảnh, biểu đồ, hình vẽ... được số hóa. Trước mắt, học liệu số sẽ do giáo viên xây dựng, chia sẻ trong tổ, cụm,

hoặc nhiều cụm. Trong tương lai sẽ sử dụng các nguồn lực khác để làm phong phú kho học liệu số.

B. Phương hướng nhiệm vụ giáo dục năm học 2023 - 2024

I. Trung học cơ sở

1. Thực hiện chương trình GDPT 2018 – lớp 6, 7, 8

- Thực hiện giảng dạy chương trình 2018;

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện theo các văn bản: Thông tư Số: 32/2020/TT-BGDĐT; 5512/BGDĐT-GDTrH; Hướng dẫn thực hiện chương trình môn Lịch sử và Địa lí của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể là:

- Căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học của Hiệu trưởng ban hành. Tổ trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, bao gồm Kế hoạch dạy học môn Lịch sử và Địa lí (theo phụ lục 1) và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (Phụ lục 2). Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, đơn vị được giao chủ trì hoạt động nào xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động đó, bao gồm các thành phần cơ bản sau: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện.

- Kế hoạch dạy học đảm bảo: tổng số tiết 105 tiết/lớp/năm học quy định trong chương trình. Chương trình môn học được bố trí phù hợp trong cả năm học. Nhà trường chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh, không bắt buộc phải dạy môn học ở tất cả các tuần, không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên của nhà trường. Đối với mỗi mạch kiến thức trong môn Lịch sử và Địa lí có thể được bắt đầu thực hiện và hoàn thành trong từng học kỳ của năm học; Đảm bảo yêu cầu thời lượng thực hiện chương trình: là 105 tiết/lớp/năm, dạy học trong 35 tuần, HK I - 18 tuần, HK II – 17 tuần; Phân bổ thời lượng cho các mạch nội dung lớn (tính theo tỉ lệ %) như sau:

Mạch nội dung	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Lịch sử	45%	42%	41%	40%
Lịch sử thế giới	(22%)	(20%)	(20%)	(19%)
Lịch sử Việt Nam	(23%)	(22%)	(21%)	(21%)
Địa lý	45%	42%	41%	40%
Địa lí tự nhiên đại cương	45%			
Địa lí các châu lục		42%		
Địa lí tự nhiên Việt Nam			41%	

Mạch nội dung	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam				40%
Chủ đề chung	0%	6%	8%	10%
Đánh giá định kì	10%	10%	10%	10%
Tổng	100%	100%	100%	100%

- Căn cứ vào kế hoạch dạy học môn Lịch sử và Địa lí và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, từng tổ viên xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên (phụ lục 3) và khung kế hoạch bài dạy (phụ lục 4 văn bản 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Việc kiểm tra, đánh giá: thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thực hiện chương trình GDPT 2006 – lớp 9

- Việc thực hiện chương trình: thực hiện theo chương trình năm 2006 có rà soát, điều chỉnh, tinh giản, bổ sung theo chương trình năm 2018.

- Tổ chuyên môn phải rà soát nội dung lớp 9 chương trình hiện hành theo định hướng chương trình lớp 9 năm 2018 để điều chỉnh, tinh giản, bổ sung những nội dung có hoặc không có giữa hai chương trình để xây dựng kế hoạch dạy học năm học 2022-2023. Đảm bảo sau khi học xong chương trình lớp 9 năm học 2022-2023, học sinh có đủ kiến thức, kĩ năng để học tiếp lớp 10 theo chương trình năm 2018.

- Căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học của Hiệu trưởng ban hành. Tổ trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, bao gồm Kế hoạch dạy học (theo phụ lục 1) và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (Phụ lục 2). Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, đơn vị được giao chủ trì hoạt động nào xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động đó, bao gồm các thành phần cơ bản sau: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục đảm bảo yêu cầu: Thời lượng thực hiện chương trình là 52 tiết/lớp/năm, dạy học trong 35 tuần; HK I - 18 tuần, HK II – 17 tuần.

- Căn cứ vào kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, từng tổ viên xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên (phụ lục 3) và khung kế hoạch bài dạy (phụ lục 4 văn bản 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Việc kiểm tra, đánh giá: thực hiện theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Việc dạy nội dung lịch sử địa phương thực hiện như năm học trước.

II. Trung học phổ thông

1. Thực hiện chương trình GDPT 2018 – lớp 10, 11

- Thực hiện giảng dạy chương trình 2018;

- Sử dụng SGK Lịch sử nhà trường đã chọn theo Quyết định phê duyệt của UBNDTP. HCM

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện theo các văn bản: Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư Số: 32/2020/TT-BGDĐT; 5512/BGDĐT-GDTrH; Hướng dẫn thực hiện chương trình môn Lịch sử 10 của Bộ Giáo dục và Đào tạo...cụ thể là:

- Căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học của Hiệu trưởng ban hành. Tổ trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, bao gồm Kế hoạch dạy học môn Lịch sử (theo phụ lục 1) và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (Phụ lục 2). Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, đơn vị được giao chủ trì hoạt động nào xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động đó, bao gồm các thành phần cơ bản sau: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện.

- Kế hoạch dạy học đảm bảo: tổng số tiết 52 tiết/lớp/năm học quy định trong chương trình. Chương trình môn học được bố trí phù hợp trong cả năm học. Nhà trường chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh, không bắt buộc phải dạy môn học ở tất cả các tuần, không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên của nhà trường. Đảm bảo yêu cầu thời lượng thực hiện chương trình: là 52 tiết/lớp/năm, dạy học trong 35 tuần, HK I - 18 tuần, HK II – 17 tuần; Phân bổ thời lượng cho các mạch nội dung lớn (tính theo tỉ lệ %) như sau:

Mạch nội dung	Lớp 10	Lớp 11
CHỦ ĐỀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP – Lịch sử và Sử học – Vai trò của Sử học	10%	
LỊCH SỬ THẾ GIỚI – Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ trung đại – Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới – Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản – Chủ nghĩa xã hội từ 1917 đến nay – Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh	8% 11%	12% 10%

Mạch nội dung	Lớp 10	Lớp 11
LỊCH SỬ ĐÔNG NAM Á – Văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại – Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á – ASEAN: Những <u>chặng đường</u> lịch sử	6%	8%
LỊCH SỬ VIỆT NAM – Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858) – Cộng đồng các dân tộc Việt Nam – Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945) – Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1858)	24% 11%	17% 11%
– Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông – Cách mạng Tháng Tám và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ tháng Tám năm 1945 đến nay) – Công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay – Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam thời cận – hiện đại – Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam		12%
ÔN TẬP, KIỂM TRA	10%	10%
THỰC HÀNH LỊCH SỬ	20%	20%
TỔNG SỐ	100%	100%

- Đối với chương trình môn Lịch sử lớp 10 (phần bắt buộc) quy định tỉ lệ thời lượng cho ba mạch nội dung chính là: “Chủ đề định hướng nghề nghiệp” (10%), “Lịch sử thế giới” (19%), “Lịch sử Đông Nam Á” (6%), “Lịch sử Việt Nam” (35%) và “Thực hành lịch sử” (20%), KTĐG định kì là 10%. Căn cứ vào tổng thời lượng dành cho môn Lịch sử cấp THPT là 52 tiết/ năm được quy định trong chương trình, có thể tính được số tiết tương ứng cho các mạch nội dung này và số tiết dành cho KTĐG định kì tương xứng với tỉ lệ. Khi xây dựng phân phối chương trình trong kế giáo dục nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn căn cứ vào đối tượng, trình độ nhận thức học sinh, điều kiện cụ thể của nhà trường có thể linh hoạt xác định thời lượng cho phù hợp, bảo đảm tính khả thi, tính hiệu quả khi thực hiện chương trình môn Lịch sử.

- Đối với chương trình môn Lịch sử lớp 11 (phần bắt buộc) quy định tỉ lệ thời lượng cho các mạch nội dung chính là: “Lịch sử thế giới” (22%), “Lịch sử Đông Nam Á” (8%), “Lịch sử Việt Nam” (40%) và “Thực hành lịch sử” (20%), KTĐG định kì là 10%. Căn cứ vào tổng thời lượng dành cho môn Lịch sử cấp THPT là 52 tiết/ năm được quy định trong chương trình, có thể tính được số tiết tương ứng cho các mạch nội dung này và số tiết dành cho KTĐG định kì tương xứng với tỉ lệ. Khi xây dựng phân phối chương trình trong kế giáo dục nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn căn cứ vào đối tượng, trình độ nhận thức học sinh, điều kiện cụ thể của nhà trường có thể linh hoạt xác định thời lượng cho phù hợp, bảo đảm tính khả thi, tính hiệu quả khi thực hiện chương trình môn Lịch sử.

Xây dựng kế hoạch dạy học các chuyên đề lựa chọn

- Ở mỗi lớp 10 và 11, chương trình môn Lịch sử đều có các chuyên đề lựa chọn được quy định với thời lượng (số tiết) và các YCCĐ được xác định. Vì thế, để xây dựng KHDH các chuyên đề theo cấu trúc gợi ý, tổ chuyên môn chỉ cần dựa vào Chương trình môn Lịch sử để liệt kê các chuyên đề theo thứ tự thực hiện, số tiết phân bổ cho các chủ đề học tập và các YCCĐ tương ứng của từng chủ đề trong mẫu gợi ý. Đối với chuyên đề lựa chọn có nhiều nội dung nhỏ có thể cấu thành các bài học riêng, GV phân tích và xác định các bài học, thời lượng dạy học của các bài học tương tự như cách làm phân phối chương trình các bài học đã hướng dẫn ở trên.

- Trong xây dựng KHDH các chuyên đề lựa chọn cần chú ý thời gian dạy học chuyên đề phù hợp với phân phối chương trình các bài học. Vì chuyên đề có tính chất nâng cao và định hướng nghề nghiệp nên việc sắp xếp dạy học các chuyên đề nên để sau khi HS học xong mạch kiến thức hỗ trợ cho chuyên đề đó. Việc lên kế hoạch cũng cần có sự liên kết chặt chẽ với các tổ chuyên môn khác để tránh sự chồng chéo.

- Thời lượng dành cho các chuyên đề học tập khối 10 và 11 là 35 tiết.

Khối 10:

- Chuyên đề: Các lĩnh vực của sử học (10 tiết)
- Chuyên đề: Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa ở Việt Nam (15 tiết)
- Chuyên đề: Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong lịch sử (10 tiết)

Khối 11:

- Chuyên đề: Lịch sử nghệ thuật và truyền thống Việt Nam . (15 tiết)
- Chuyên đề: Chiến tranh và hòa bình trong thế kỉ XX. (10 tiết)
- Chuyên đề: Danh nhân trong kịch sử Việt Nam. (10 tiết)

Việc kiểm tra, đánh giá: Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- ***Trong xây dựng kế hoạch các bài kiểm tra, đánh giá định kì tổ chuyên môn cần chú ý:*** căn cứ trên cơ sở số tiết dành cho đánh giá định kì được quy định trong

Chương trình môn Lịch sử và nghiên cứu các quy định về KT, ĐG hiện hành để xác định các bài KT, ĐG với nội dung cụ thể bao gồm:

- Thời gian làm bài cụ thể cho từng bài (số phút: 45 phút), thời điểm (tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài KT, ĐG). Thời điểm đánh giá cần dựa trên kế hoạch chung của nhà trường để có sự thống nhất và phù hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục.

- Yêu cầu cần đạt (mức độ cần đạt đến thời điểm KT, ĐG theo phân phối chương trình và hình thức bài KT, ĐG). Có thể ghi các yêu cầu cần đạt (YCCĐ) cụ thể được xác định, hoặc ghi theo kiểu giới hạn từ bài nào đến bài nào nếu muốn đánh giá bao trọn hết các YCCĐ trong khoảng các bài đó. Việc xác định các YCCĐ về đánh giá có thể còn phụ thuộc vào các quy định về đánh giá.

- Đối với kế hoạch đánh giá định kì, cần lưu ý một số điểm mới như hình thức đánh giá ngoài bài kiểm tra truyền thống có thể thực hiện bài kiểm tra trên giấy hoặc máy tính; có thể đánh giá thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với hình thức đánh giá này, thời gian làm bài có thể kéo dài theo đơn vị tuần, cần xây dựng các tiêu chí đánh giá cần được công bố cho HS trước khi bắt đầu thực hiện bài thực hành, dự án học tập.

Xây dựng kế hoạch cho các nội dung khác (nếu có)

- Nếu có các nhiệm vụ dạy học khác được tiến hành trong năm học, chẳng hạn như kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi, kế hoạch sinh hoạt chuyên môn... Tổ chuyên môn cũng cần xây dựng kế hoạch cho các nội dung này. Không có khuôn mẫu cho việc trình bày các loại kế hoạch này, tuy nhiên kế hoạch nên thể hiện được nội dung, số tiết, YCCĐ, thiết bị hỗ trợ và địa điểm để tổ chức cụ thể.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục

- Trước khi bắt đầu năm học, tổ chuyên môn tiến hành sinh hoạt chuyên môn để xác định một số hoạt động giáo dục liên quan đến môn học có thể tổ chức cho HS các khối lớp trong năm học đó. Chẳng hạn như các hoạt động tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ hoặc các hoạt động phục vụ cộng đồng... Nếu có sự đồng ý và phân công của Hiệu trưởng trong cuộc họp với các bên liên quan tổ chức vào đầu năm học thì tổ chuyên môn sau đó sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các hoạt động này.

- Đối với mỗi hoạt động giáo dục sẽ tổ chức, tổ chuyên môn cần xác định YCCĐ của các chủ đề, tức là mức độ cần đạt của hoạt động giáo dục đối với HS tham gia và số tiết tương ứng. Đối với hoạt động giáo dục, các mục tiêu hình thành và phát triển phẩm chất luôn được nhấn mạnh bên cạnh mục tiêu về năng lực.

- Tổ chuyên môn cần xác định hoạt động đó sẽ được tổ chức vào thời điểm nào và ở đâu? Việc xác định thời điểm có thể phụ thuộc vào nhiều yếu tố vì liên quan đến các hoạt động khác của nhà trường và TCM, lưu ý đến sự liên quan của các hoạt động này với các nội dung dạy học để chọn thời điểm tổ chức phù hợp, logic theo hướng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. Địa điểm để tổ chức hoạt động giáo dục của TCM có

thể ở trong hoặc ngoài khuôn viên nhà trường như phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản, tại thực địa...

- Ngoài ra, tổ chuyên môn cần xác định đơn vị, cá nhân nào sẽ chủ trì và phối hợp để tổ chức hoạt động, các yêu cầu về điều kiện thực hiện (cơ sở vật chất, thiết bị học liệu... để đảm bảo hoạt động được thực hiện hiệu quả.

2. Thực hiện chương trình GDPT 2006 – lớp 12

- Thực hiện giảng dạy chương trình 2006.

- Việc thực hiện chương trình: thực hiện theo văn bản 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện theo văn bản 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là:

- Căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học của Hiệu trưởng ban hành. Tổ trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, bao gồm Kế hoạch dạy học (theo phụ lục 1) và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (Phụ lục 2). Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, đơn vị được giao chủ trì hoạt động nào xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động đó, bao gồm các thành phần cơ bản sau: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện. Kế hoạch giáo dục đảm bảo yêu cầu thời lượng thực hiện chương trình:

- Căn cứ vào kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, từng tổ viên xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên (phụ lục 3) và khung kế hoạch bài dạy (phụ lục 4 văn bản 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Việc kiểm tra, đánh giá: thực hiện theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Việc dạy nội dung Lịch sử địa phương thực hiện như năm học trước.

III. Những nội dung khác

1. Chủ động xây dựng và thực kế hoạch tổ chuyên môn phù hợp với tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và trình độ học sinh của trường.

2. Thực thực hiện thường xuyên, hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm chuyển đổi mục tiêu dạy học “tiếp cận kiến thức, kỹ năng” sang “tiếp cận hình thành phẩm chất, năng lực”. *Cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử.*

3. Đa dạng hóa các hình thức học tập. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

4. Trong kiểm tra, đánh giá: thực hiện đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT. Kiểm tra đánh giá định kì phải xây dựng ma trận, đặc tả. Trong kiểm tra đánh giá *Tăng cường kiểm tra phần “luận” giảm kiểm tra phần “ghi nhớ”*. *Tăng cường các câu hỏi nhằm khai khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc. xem đây là nội dung quan trọng, đột phá, nhằm thúc đẩy việc thay đổi phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá...*

5. Tiếp tục xây dựng kho học liệu số của tổ chuyên môn. Trao đổi, chia sẻ với các trường và tham gia vào kho học liệu số của thành phố: Bài giảng điện tử, bài giảng e-learning, video clip, bài giảng trên truyền hình, bài trình chiếu điện tử (dưới dạng power point và các định dạng khác), các loại học liệu tranh, ảnh, biểu đồ, hình vẽ được số hóa...

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá, hướng dẫn học sinh tự học ...

7. Thực hiện giảng dạy nội dung Giáo dục địa phương (6, 7, 8, 10, 11) và Lịch sử địa phương đúng qui định (lớp 9, 12).

8. Các tổ bộ môn đẩy mạnh thực hiện: đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; thực hiện xây dựng chủ đề và dạy chủ đề theo hướng phát triển năng lực học sinh; chủ đề tích hợp liên môn theo hướng phát triển năng lực học sinh.

9. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học lịch sử.

10. Thực hiện có chất lượng các tiết học tập trải nghiệm, ngoại khóa có tác dụng thiết thực cho việc học tập bộ môn, tham gia các hội thi về lịch sử do các đơn vị, báo chí tổ chức ...

11. Tổ bộ môn các trường có kế hoạch tham quan học tập, chăm sóc, tôn tạo các di tích lịch sử địa phương trên địa bàn quận hoặc cụm của mình.

12. Tích hợp, lồng ghép kiến thức về biên giới, biển, đảo vào chương trình.

13. Tổ chức các tiết thao giảng, sinh hoạt chuyên đề cấp cụm và thành phố để trao đổi, học tập kinh nghiệm, nâng cao chất lượng giảng dạy.

14. Đầu tư nhiều hơn trong công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi bộ môn.

15. Nâng cao kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia đối với khối 12.

C. Tiến độ thực hiện

Thời gian	Nội dung công tác	Phối hợp thực hiện
Tháng 7 và 8/2023	- Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn đầu năm học...Hướng dẫn thực hiện chương trình môn Lịch sử và Địa lí khối 6, 7 10. Hướng dẫn rà soát chương trình môn Lịch sử 9 năm 2006 theo chương trình 2018; Hướng dẫn xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra môn Lịch sử THCS.	- Sở + Trường
Tháng 9/2023	- Hợp mạng lưới chuyên môn các quận, huyện và TTCM các trường THPT trên toàn thành phố. - Hợp Hội đồng chuyên môn để phân công nhiệm vụ trong năm học. - Thành lập đội tuyển HSG các trường. - <u>Thi chọn đội tuyển</u> học sinh giỏi lớp 12.	- Sở - Sở - Trường - Sở + Trường
Tháng 10/2023	- Kiểm tra chuyên môn (các trường THCS, THPT). - <u>Dự giờ thao giảng các đơn vị.</u>	- Sở - Sở + Trường
Tháng 11/2023	- <u>Dự giờ thao giảng</u> nhân ngày “Nhà giáo Việt Nam” - Xét giải Võ Trường Toản. - Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi (2 tháng) - Hướng dẫn kiểm tra HK I.	- Sở + Trường - Sở - Sở + Trường
Tháng 12/2023	- Kiểm tra: việc thực hiện ôn tập và kiểm tra học kì 1; các tiết thực hành tại các trường THPT, THCS; việc “sử dụng di sản trong <u>đạy học lịch sử</u> ”; “ <u>đạy học theo chủ đề</u> ”.	- Sở
Tháng 01/2024	- Sơ kết học kì 1. - Thi HSG lớp 12 cấp quốc gia.	- Sở - Sở + Trường
Tháng 02/2024	- Dự giờ thăm lớp ở một số đơn vị.	- Sở
Tháng 3/2024	- <u>Kiểm tra hoạt động</u> chuyên môn các đơn vị. - Dự giờ thăm lớp ở một số đơn vị. - Thi học sinh giỏi lớp 12 (cấp thành phố) - Thi học sinh giỏi lớp 9 (cấp thành phố)	- Sở - Sở + Trường - Sở + Trường - Sở + Trường
Tháng 4/2024	- Hướng dẫn kiểm tra HK II - Kiểm tra tình hình chuyên môn chuẩn bị thi tốt nghiệp.	- Sở - Sở + Trường - Sở + Trường

Thời gian	Nội dung công tác	Phối hợp thực hiện
	- Kiểm tra việc giảng dạy Lịch sử địa phương - Kiểm tra HK2.	- Sở
Tháng 5/2024	- Kiểm tra tình hình chuyên môn. - Hướng dẫn kiểm tra lại lớp 10 và 11.	- Sở - Sở
Tháng 6, 7/2024	- Thi tốt nghiệp THPT. - Tham gia <u>chăm thi tốt nghiệp</u> THPT. - Thi tuyển sinh lớp 10. - Kiểm tra lại năm học 2023 - 2024 (lớp 10, 11) - Tổng kết năm học 2023 - 2024, chuẩn bị kế hoạch năm học 2024 - 2025.	- Sở + Trường - Trường - Sở + Trường - Sở + Trường - Sở + Trường

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024 MÔN NGHỆ THUẬT

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của bộ môn năm học 2022 - 2023

1. Việc thực hiện nhiệm vụ của tổ bộ môn

- Xây dựng kế hoạch dạy học và hoạt động bộ môn theo quy định về Chương trình giáo dục 2018 đối với lớp 6, 7, với lớp 8, 9 theo chuẩn kiến thức, kỹ năng bộ môn theo chương trình giáo dục 2006. Tích hợp các nội dung theo qui định. Đánh giá kết quả học tập của học sinh theo Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tạo được nề nếp trong sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn. Thực hiện dự giờ, thao giảng và tổ chức chuyên đề trao đổi chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy. Chú trọng được việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học.

- Các cơ sở giáo dục có kế hoạch dạy học trực tuyến và xây dựng được các phương án hoạt động cụ thể, đáp ứng điều kiện học tập trong mọi hoàn cảnh, giúp học sinh chủ động trong học tập và bảo đảm chương trình theo qui định.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên về nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018 và cập nhật các hình thức hoạt động giảng dạy, đáp ứng được yêu cầu về nội dung dạy học và các phương thức **hoạt động phù hợp với đặc trưng của bộ môn.**

1.1. Hoạt động giảng dạy

Trong hoạt động dạy và học, giáo viên chú trọng đổi mới phương pháp theo hướng phát huy năng lực và tính tích cực, sáng tạo của học sinh. Nội dung tích hợp và kiến thức liên môn được giáo viên vận dụng lồng ghép, tạo sự phong phú về kiến thức và sinh động trong hoạt động dạy và học, đáp ứng việc đổi mới phương pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy.

Các chủ đề dạy học được kết hợp và vận dụng nhiều phương thức tổ chức phù hợp với đặc trưng bộ môn, nội dung kiến thức vận dụng phù hợp với thực tiễn cuộc sống, tạo được không gian mở trong hoạt động giảng dạy. Chú trọng được việc thực hành và kết hợp nhiều hình thức hoạt động, tạo sự sinh động trong giờ học. Vận dụng hiệu quả phương pháp thính thị, trực quan trên từng tiết học để nâng cao cảm thụ, kỹ năng bộ môn cho học sinh và mở rộng không gian lớp học tạo sự phong phú trong hoạt động dạy và học.

Các thiết bị hỗ trợ phương pháp thính thị, trực quan được giáo viên vận dụng nâng cao được kỹ năng cảm thụ và sự hứng thú trong học tập ở học sinh. Việc vận dụng công nghệ thông tin được các đơn vị vận dụng hiệu quả qua kết hợp linh hoạt các phần mềm dạy học, đáp ứng được việc học tập của học sinh mọi lúc, mọi nơi giúp học sinh chủ động hơn trong học tập.

Trong hoạt động giảng dạy, các đơn vị cũng vận dụng phương pháp nghiên cứu bài học để tổ chức dạy học. Tuy nhiên chưa đạt được hiệu quả cao trong vận dụng. Một số giáo viên chưa mạnh dạn đổi mới nên dẫn đến việc chưa tạo được sự tương tác giữa người dạy và người học, không khí học tập còn nặng nề về lý thuyết một chiều, tiết học chưa đạt hiệu quả cao vì ít nhiều gây áp lực với học sinh trong hoạt động học tập.

1.2. Kiểm tra đánh giá (Hướng dẫn yêu cầu, cách thức kiểm tra, ma trận, đề kiểm tra)

Đối với lớp 6, 7 và lớp 10 thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

Đối với lớp 8, 9 thực hiện theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ GDĐT về Ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các hình thức kiểm tra và đánh giá được giáo viên vận dụng linh hoạt với nhiều hình thức phù hợp với đặc thù của bộ môn. Việc xây dựng đặc tả đề kiểm tra định kỳ được giáo viên nghiêm túc thực hiện kết hợp giữa lý thuyết và các hình thức thực hành bài học.

1.3. Thực hiện đổi mới hoạt động chuyên môn

Việc thực hiện đổi mới hoạt động chuyên môn được các cơ sở giáo dục thực hiện đáp ứng được việc dạy và học qua việc xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn và các hoạt động phong trào, ngoại khóa được triển khai cụ thể trên từng tháng. Việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn được tổ chức định kỳ và trọng tâm ở tổ chức dự giờ, tổ chức thao giảng, chuyên đề để trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy và nghiệp vụ chuyên môn.

Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện tiết thao giảng, chuyên đề cần được các quận huyện tổ chức thường xuyên hàng năm để tạo điều kiện cho giáo viên các đơn vị trong quận nắm bắt tình hình chung để chia sẻ kinh nghiệm, cũng như những khó khăn trong tổ chức để cùng có hướng hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện tốt nhiệm vụ.

Các thiết bị hỗ trợ cho dạy học cũng được các cơ sở giáo dục quan tâm, nhất là giáo viên đã chủ động trong việc tự làm và trang bị các giáo cụ hỗ trợ tốt cho dạy và học bộ môn.

Các cơ sở giáo dục đã chủ động xây dựng các chủ đề dạy học đối với lớp 8, 9 chương trình 2006 để học sinh có bước tiếp cận với chương trình mới.

1.4. Xây dựng học liệu số, chuyển đổi số

- Trong triển khai phương hướng nhiệm vụ đầu năm học, bộ môn đã hướng dẫn các đơn vị thực hiện chuyển đổi số qua việc xây dựng bộ học liệu của bộ môn. Các bộ học liệu được tiến hành từ tổ bộ môn với sự đóng góp và xây dựng của các thành viên trong tổ. Các nội dung sử dụng tài nguyên trên mạng được trích nguồn và trình ban Giám hiệu phê duyệt và đưa lên hệ thống LMS để thực hiện.

- Hầu hết các cơ sở giáo dục đều thực hiện xây dựng bộ học liệu được vận dụng từ các chủ đề bài học theo chương trình giáo dục phổ thông 2006 và 2018 ở các khối lớp. Học liệu số được các đơn vị đưa lên hệ thống LMS và các hệ thống khác mà cơ sở đang vận hành tùy vào tình hình thực tế của các cơ sở giáo dục

2. Tập huấn, bồi dưỡng - Chỉ đạo chuyên môn

- Thực hiện kế hoạch tập huấn chuyên môn hè của Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức tập huấn cho giáo viên về xây dựng kế hoạch bài dạy và xây dựng đặc tả đề kiểm tra định kỳ cho chuyên viên, giáo viên phụ trách chuyên môn của các quận huyện và giáo viên cốt cán để về triển khai lại cho đội ngũ giáo viên thực hiện trong năm học.

- Hợp sinh hoạt chuyên môn đầu năm, hướng dẫn nhiệm vụ và triển khai kế hoạch năm học bộ môn cho chuyên viên, giáo viên mạng lưới phụ trách chuyên môn của phòng giáo dục và giáo viên mạng lưới các quận huyện trong thành phố.

- Thực hiện theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về lựa chọn giáo viên tham gia vào Hội đồng chọn sách giáo khoa theo quy định và tiến hành thực hiện. Giáo viên làm việc tích cực và công tâm trong lựa chọn sách giáo khoa có nội dung tốt nhất, phù hợp với học sinh và thực tế của địa phương.

- Làm việc với Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh tiến hành tổ chức dạy thử nghiệm sách giáo khoa mới.

+ Bộ môn Âm nhạc: Lớp 9 tại THCS Hậu Giang - Quận 11, THCS Hoàng Hoa Thám - Quận Tân Bình. Lớp 12 tại trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong, THCS-THPT Diên Hồng, THPT Võ Văn Kiệt.

+ Bộ môn Mỹ thuật: Lớp 9 tại THCS Nguyễn Gia Thiều, Quang Trung - Quận Tân Bình, Nguyễn Văn Tố - Quận 10.

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện đề cử các chuyên viên, giáo viên cốt cán tham gia lớp tập huấn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018 để thực hiện và triển khai đến các đồng nghiệp.

- Việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên tích cực trong tham khảo tài liệu chuyên ngành, các trang mạng chuyên môn, tham gia lớp đại học và sau đại học, đáp ứng yêu cầu dạy học và phát triển chung của xã hội. Bên cạnh đó, giáo viên cũng thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo các Mô - đun quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Hoạt động thanh kiểm tra

Thực hiện theo sự chỉ đạo của Ban Giám đốc và kế hoạch kiểm tra chuyên môn của Phòng Giáo dục Trung học về nắm bắt tình hình các đơn vị về tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục 2018 Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường THPT.

4. Hoạt động chuyên môn - Ngoại khóa

*** Hoạt động chuyên môn**

Các cơ sở giáo dục tổ chức được các tiết thao giảng, chuyên đề cấp cơ sở và tổ chức chuyên đề cấp thành phố để trao đổi kinh nghiệm trong dạy và học bộ môn.

Chuyên đề cấp thành phố đã thực hiện:

- Chuyên đề Mỹ thuật với nội dung “Đổi mới chất liệu trong thực hành phân môn Trang trí” tại trường THCS Nguyễn Đức Cảnh - Quận 6.

- Tổ chức chuyên đề Âm nhạc với nội dung “Tích hợp dạy học âm nhạc dân tộc ở trường THCS” tại trường THCS Nguyễn Huệ - Quận 12.

- Tổ chức buổi giao lưu trao đổi kinh nghiệm về tổ chức dạy và học lớp 10 môn Âm nhạc theo chương trình giáo dục 2018 tại trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa.

Trong hoạt động dạy và học, giáo viên đã chú trọng đổi mới phương pháp theo hướng phát huy năng lực và tính tích cực, sáng tạo của học sinh. Nội dung tích hợp được theo quy định bộ môn và kiến thức liên môn được giáo viên vận dụng lồng ghép, tạo được sự phong phú về kiến thức và sinh động trong hoạt động dạy và học, đáp ứng việc đổi mới phương pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy bộ môn. Các chủ đề dạy học được vận dụng phù hợp với tình hình thực tế, kết hợp với vận dụng các học liệu số, tạo được sự tích cực trong hoạt động dạy và học để học sinh tham khảo giúp học sinh chủ động hơn trong học tập.

Đặc biệt trong năm học này, việc vận dụng công nghệ thông tin được các đơn vị vận dụng hiệu quả qua kết hợp linh hoạt các phần mềm dạy học. Các thiết bị hỗ trợ phương pháp thính thị được giáo viên vận dụng nâng cao được kỹ năng cảm thụ và sự hứng thú trong học tập ở học sinh.

*** Hoạt động ngoại khóa**

Các cơ sở giáo dục tổ chức được các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện của nhà trường, cụ thể qua việc tham gia các Hội thi của Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, các đơn vị đã hưởng ứng và tham gia tích cực, tạo được hiệu quả vận dụng được kiến thức đã học, giúp các em có sự trải nghiệm và nỗ lực trong tham gia hoạt động.

Bên cạnh việc tham gia phong trào các cấp tổ chức, các cơ sở giáo dục cũng tổ chức cho học sinh những hoạt động phong trào nhằm chào mừng những ngày lễ lớn trong năm, tạo được sân chơi bổ ích và ý nghĩa trong việc giáo dục cho học sinh.

Một số cơ sở giáo dục đã thành lập được các câu lạc bộ năng khiếu nhằm phát huy kỹ năng và nâng cao năng lực cho học sinh, làm nòng cốt cho tham gia phong trào các cấp tổ chức cũng như các hoạt động theo kế chung của nhà trường.

I. Phương hướng nhiệm vụ giáo dục năm học 2023 - 2024

1. Trung học cơ sở

1.4. Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7, 8

- Tiếp tục chủ động xây dựng kế hoạch dạy học đối với lớp 6, 7 và thực hiện có hiệu quả việc triển khai chương trình GDPT 2018 ở khối lớp 8.

- Ngoài bộ sách được chọn, giáo viên cần tham khảo thêm các bộ sách đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để có cái nhìn tổng quan kiến thức quy định trong chương trình khung của bộ môn về nội dung và các yêu cầu cần đạt để có kế hoạch dạy học phù hợp kiến thức truyền đạt trong hoạt động dạy và học bộ môn.

1.5. Thực hiện chương trình GDPT 2006 đối với lớp 9

Tiếp tục thực hiện theo chương trình quy định, bám sát chuẩn kiến thức và kỹ năng trong dạy học. Xây dựng nội dung bài học theo chủ đề để chủ động trong thực hiện kế hoạch dạy học và giúp học sinh tiếp cận với chương trình GDPT 2018.

Để thống nhất việc thực hiện chương trình và tạo sự đồng bộ ở các cơ sở giáo dục, tùy vào tình hình thực tế của cơ sở giáo dục. Bộ môn Âm nhạc và Mỹ thuật sẽ triển khai thực hiện dạy học như sau:

- Bộ môn Mỹ thuật được thực hiện ở học kỳ I của năm học.
- Bộ môn Âm nhạc được thực hiện ở học kỳ II của năm học.

1.6. Hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến theo các quy định mới. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dạy học. Xây dựng kho tài nguyên học liệu mở phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

- Định hướng tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục, các sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn (đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học) Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực

- Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh, nâng cao chất lượng kiểm tra định kỳ qua việc xây dựng đặc tả đề kiểm tra để đảm bảo các mức độ theo quy định, áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá, chú trọng việc thực hành phù hợp với đặc thù bộ môn.

Xây dựng kho học liệu số vận dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Trung học phổ thông

Là môn học tự chọn, được thực hiện từ năm học 2022-2023 đối với cấp THPT theo Chương trình giáo dục 2018. Bộ môn học sinh đã được học từ bậc Tiểu học lên đến cấp THCS. Tuy vậy, việc tổ chức thực hiện dạy học tại các trường THPT gặp nhiều khó khăn vì thiếu đội ngũ giáo viên.

Trong năm học này, Phòng Giáo dục Trung học sẽ thực hiện nắm bắt tình hình về hoạt động dạy, học và đội ngũ giáo viên ở các cơ sở để có hướng tham mưu với cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn trong thực hiện.

Các đơn vị cần chủ động hơn trong việc kiểm nguồn giáo viên để tổ chức dạy học nhằm đáp ứng nhu cầu về định hướng nghề nghiệp, phù hợp với năng lực của học sinh.

2.4. Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10, 11

Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học đối với lớp 10 và thực hiện có hiệu quả việc triển khai chương trình GDPT 2018 ở khối lớp 11.

- Đối với bộ môn Âm nhạc, ngoài bộ sách được chọn, giáo viên cần tham khảo thêm các bộ sách đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để có cái nhìn tổng quan kiến thức quy định trong chương trình khung của bộ môn về nội dung và các yêu cầu cần đạt để có kế hoạch dạy học phù hợp kiến thức truyền đạt trong hoạt động dạy và học bộ môn.

- Đối với bộ môn Mỹ thuật. Khi tổ chức triển khai nội dung dạy học, giáo viên cần định hướng cho học sinh lựa chọn các chủ đề môn học sao cho phù hợp với năng lực và định hướng nghề nghiệp của người học.

2.5. Hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá

Thực hiện hoạt động dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh.

Thông qua những kiến thức cơ bản, giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực của người học. Theo cách tiếp cận này, kiến thức được dạy học cần có hướng giúp học sinh hoàn thành các công việc, giải quyết các vấn đề qua việc vận dụng hiệu quả và sáng tạo những kiến thức đã học.

Định hướng tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục, các sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn (đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học) Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực.

Thực hiện việc dự giờ, thao giảng và tổ chức chuyên đề để trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện.

Triển khai thực hiện các quy định về xây dựng, phê duyệt, sử dụng học liệu số tại đơn vị; xây dựng giải pháp thực hiện để đến tháng 12 năm 2025, cơ sở giáo dục có tỉ trọng tối thiểu nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 35%.

Việc thực hiện kiểm tra, đánh giá thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

Các hình thức kiểm tra và đánh giá cần vận dụng linh hoạt với nhiều hình thức phù hợp với đặc thù của bộ môn. Việc xây dựng đặc tả đề kiểm tra định kỳ cần thực hiện trước khi kiểm tra, kết hợp với lý thuyết và các hình thức thực hành bài học.

3. Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi

Tiếp tục phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao lên kế hoạch tổ chức hội thi “Nét vẽ xanh” lần thứ XXVII. Các cơ sở giáo dục tổ chức vòng thi sơ khảo hội thi “Nét vẽ xanh” khi có kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành (dự kiến tháng 11/2023).

Phối hợp với Phòng Chính trị tư tưởng Sở Giáo dục và Đào tạo, triển khai thực hiện Hội diễn văn nghệ ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức (dự kiến vào tháng 4). Đẩy mạnh việc tham gia Lên hoan nhón ca khúc “Hát với chú ve” trong dịp hè cho học sinh THCS và THPT để tạo sân chơi cho học sinh nhằm nâng cao kỹ năng qua việc vận dụng kiến thức bộ môn vào thực tiễn.

4. Lịch công tác chuyên môn năm học 2023 - 2024

Tháng	Nội dung công tác
Tháng 8/2023	- Tập huấn chuyên môn hè - Nắm bắt tình hình dạy học bộ môn các quận huyện và cấp THPT
Tháng 9/2023	- Tổng kết năm học 2022-2023 và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học 2023-2024. - Họp Hội đồng bộ môn
Tháng 10/2023	- Kiểm tra chuyên môn theo kế hoạch của Phòng GD Trung học - Dự giờ giáo viên về thực hiện kế hoạch dạy học Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Tham dự chuyên đề các quận huyện tổ chức
Tháng 11/2023	- Dự tiết thao giảng, hội thi giáo viên dạy giỏi các đơn vị tổ chức - Các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

Tháng	Nội dung công tác
	- Tổ chức chuyên đề về nội dung trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện chương trình lớp 10 và định hướng cho thực hiện hoạt động bộ môn Mỹ thuật lớp 11 - Triển khai kế hoạch Hội thi Nét vẽ xanh
Tháng 12/2023	- Ôn tập và kiểm tra học kỳ I - Nắm bắt tình hình các đơn vị tổ chức kiểm tra học kỳ tại cơ sở
Tháng 01/2024	- Sơ kết học kỳ I, triển khai phương hướng nhiệm vụ học kỳ II năm học 2023-2024 - Các hoạt động cho mừng Xuân, mừng Đảng
Tháng 02/2024	- Thực hiện chuyên đề cấp thành phố môn Âm nhạc - Thực hiện chuyên đề cấp thành phố môn Mỹ thuật - Vòng sơ khảo Hội thi Nét vẽ xanh cấp thành phố
Tháng 3/2024	- Tham dự chuyên đề cấp quận, huyện tổ chức - Các hoạt động chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 - Vòng chung khảo Hội thi Nét vẽ xanh cấp thành phố
Tháng 4/2024	- Các hoạt động chào mừng lễ 30/4 và 01/5 - Tham dự Hội diễn văn nghệ ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức
Tháng 5/2024	- Kiểm tra đánh giá học kỳ II và cuối năm của bộ môn - Thực hiện báo cáo tổng kết năm học.
Tháng 6/2024	Phối hợp với Phòng CTĐT thực hiện kế hoạch Liên hoan nhóm ca khúc “Chú ve con”.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024 MÔN NGỮ VĂN

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của bộ môn năm học 2022 - 2023

1. Các tổ, nhóm thực hiện nghiêm túc các qui chế chuyên môn. Số lần họp tổ theo đúng quy định. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học. Kế hoạch chuyên môn được xây dựng linh hoạt, thể hiện tính chủ động của tổ bộ môn trong việc thực hiện chương trình. Tổ chức tập huấn chuyên môn cấp Thành phố “Thiết kế bài dạy Đọc hiểu; Viết” và “Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá và Ra đề kiểm tra đánh giá theo chương trình mới 2018”. Các cụm chuyên môn, các phòng giáo dục tổ chức tốt các hội thảo, chuyên đề, tập huấn nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy năng lực học sinh; Chú ý dạy phương pháp, kỹ năng.

2. Tổ chức tốt Hội thi Văn hay chữ tốt, Giải Lê Quý Đôn, Lớn lên cùng sách với nhiều đổi mới về nội dung, hình thức. Chất lượng bài tham gia các cuộc thi được đánh giá tốt. Giáo viên bộ môn Văn luôn đồng hành cùng học sinh trong các kì thi, hội thi trong năm. Tổ chức tốt kì thi chọn HSG cấp quận, huyện và thực hiện bồi dưỡng đội tuyển thi cấp thành phố. Kết quả học sinh giỏi Quốc gia: 3/6 học sinh đạt giải (1 giải Nhì (học sinh THPT chuyên Lê Hồng Phong), 1 giải Ba (học sinh THPT chuyên Trần Đại Nghĩa), 1 Giải Khuyến khích (THPT Nguyễn Hữu Huân). Một số đơn vị đã có đổi mới trong kiểm tra đánh giá, đảm bảo tốt các yêu cầu về việc ra đề kiểm tra, đề thi. Đề kiểm tra đã hướng đến đánh giá năng lực học sinh và gắn với thực tế cuộc sống. Điểm trung bình môn Ngữ văn của thành phố trong kì thi trung học phổ thông Quốc gia đạt: 6,535. Năm trường có điểm trung bình cao nhất TP là THPT Thủ Đức (7,2), THPT Bình Phú (7,17), THPT Bà Điểm (7,13), THPT chuyên Lê Hồng Phong (7,09), THCS-THPT Ngôi Sao (7,08). Kết quả kì thi phản ánh đúng tình hình học tập của học sinh lớp 12.

3. Điểm nổi bật trong các hoạt động giáo dục của tổ bộ môn Ngữ văn là tổ chức ngoại khóa (xem kịch, sân khấu hóa tác phẩm văn học, các hoạt động trải nghiệm - sáng tạo, ...) và tổ chức các câu lạc bộ Văn học, Báo chí, Truyền thông, Hùng biện, Đọc sách. Các hoạt động trên đã có những tác động tích cực đối với đổi mới dạy học và hình thành thói quen đọc sách cho học sinh. Các đơn vị đã có những hoạt động nổi bật, hiệu quả: THPT Đa Phước, Phân hiệu Lê Thị Hồng Gấm, THPT Lương Văn Can, THPT Phú Nhuận, THPT Nguyễn Thị Minh Khai, THPT Thủ Đức, THPT Bình Phú, THPT Mạc Đĩnh Chi, THPT Bùi Thị Xuân, THPT Nguyễn Trãi, THPT Trung Phú, THPT Đông Dương, THPT Ten-lơ-man, THPT Phước Kiển, THPT An Nghĩa, THPT Lương Thế Vinh, THPT Lê Quý Đôn, THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa, THPT Phong Phú, THPT Bình Khánh, THPT Trần Hữu Trang, Trung học thực hành – ĐH Sài Gòn, THPT Tam Phú, THCS -THPT Diên Hồng, THPT EMASI Nam Long, THCS - THPT Hồng Hà, THPT Giồng Ông Tố, THPT Nguyễn Huệ, THPT Nguyễn Trung Trực, THPT Ngô Gia Tự, THPT Phú Hòa, THPT chuyên Trần Đại Nghĩa, THPT chuyên Lê Hồng Phong, THPT Marie Curie, THPT Bà Điểm, THPT Nguyễn Hữu Huân, THPT Nguyễn Thị Diệu, THPT Horizon, THPT Nguyễn Chí Thanh, THPT Bình Chánh, THPT Thanh Đa, THPT

Hoàng Hoa Thám, THPT Lê Trọng Tấn, THPT Hùng Vương, TH-THCS-THPT Hòa Bình, THPT Phạm Văn Sáng, THPT Nguyễn An Ninh, THPT Cần Thạnh, THPT EMASI Vạn Phúc, THPT Trần Khai Nguyên, THPT Linh Trung, THPT Phạm Phú Thứ, THPT Quốc Trí, THPT Thủ Khoa Huân, THPT Trần Hưng Đạo, TH-THCS-THPT Vinschool, THPT Đào Sơn Tây, THPT Bình Chiểu, THPT Nguyễn Công Trứ, THPT Nguyễn Hữu Cảnh, THPT Bắc Sơn, THPT Gò Vấp, THPT Võ Thị Sáu, THPT Bình Tân, THPT Trưng Vương, THPT Gia Định, THPT Nguyễn Hữu Cầu, THPT Phước Long, THPT An Lạc, THPT Nguyễn Thượng Hiền, ...

4. Hạn chế: việc ra đề kiểm tra ở một số đơn vị chưa đạt yêu cầu (chưa sát với yêu cầu cần đạt của chương trình; nội dung và thời gian làm bài chưa hợp lí,...)

II. Phương hướng nhiệm vụ giáo dục môn Ngữ văn năm học 2023 - 2024

1. Xây dựng nguồn lực

1.1. Tập huấn giáo viên

Căn cứ trên tình hình thực tế, có sự trao đổi thống nhất của cả tổ, tổ chuyên môn lập kế hoạch bồi dưỡng giáo viên trong năm học: Tập huấn theo chương trình ETEP, theo các khóa học trên mạng internet, mời giảng viên báo cáo tại tổ; tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, chia sẻ tài liệu, kinh nghiệm dạy học trong các buổi sinh hoạt chuyên môn do giáo viên trong tổ phụ trách. Có kế hoạch cụ thể: thời gian, giáo viên báo cáo, nội dung báo cáo, ...

1.2. Xây dựng ngân hàng học liệu số, ngân hàng đề kiểm tra

Thực hiện xây dựng ngân hàng học liệu, ngân hàng đề kiểm tra cấp thành phố cho cấp THCS và cấp THPT. Căn cứ chương trình 2018, tổ bộ môn lựa chọn bổ sung các ngữ liệu giảng dạy; lập danh mục sách cần đọc theo kiểu văn bản, theo thể loại; xây dựng các clip dạy học kết hợp hồ sơ học tập (giáo viên hướng dẫn các hoạt động, phiếu học tập, bài kiểm tra đánh giá hoạt động học, ...) giúp học sinh tự học; thực hiện ngân hàng câu hỏi đọc hiểu, câu hỏi trắc nghiệm đánh giá năng lực,... Thực hiện tổng hợp tư liệu của cá nhân - tổ - Phòng GDĐT, Cụm chuyên môn - Sở GDĐT để có kho tư liệu số theo chương trình học.

1.3. Xây dựng hệ sinh thái dạy học Ngữ văn

Tranh thủ các nguồn lực để phát triển dạy, học Ngữ văn hiệu quả, gắn kết văn học với cuộc sống. Nối kết với các cơ quan, đoàn thể: Đoàn thanh niên, Thư viện Tổng hợp, Đường sách thành phố, các rạp chiếu phim, kịch; các nhà triển lãm, ... để tổ chức các hoạt động ngoại khóa, mở rộng không gian lớp học.

2. Thực hiện chương trình

Khối 6, 7, 8, 10, 11 thực hiện đúng theo chương trình GDPT 2018.

Khối 9, 12: cấu trúc và xây dựng kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn tiệm cận chương trình GDPT 2018.

3. Xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn

Tham khảo phần phụ lục I Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT. Kế hoạch cần cụ thể, khoa học, thể hiện rõ các mục tiêu giáo dục bộ môn, các biện pháp thực hiện để đạt mục tiêu. Kế hoạch bộ môn được xây dựng cho 35 tuần và cần đảm bảo các hoạt động sau:

• Các nội dung về việc thực hiện chương trình:

- Đặc điểm tình hình của tổ bộ môn (số giáo viên, trình độ, ...)
- Thống kê, đánh giá, kế hoạch xây dựng, bổ sung các thiết bị dạy học, kho học liệu, ngân hàng đề, ...
- Kế hoạch dạy học (phân phối chương trình các khối lớp)
- Kế hoạch kiểm tra đánh giá.
- Kế hoạch tổ chức các hoạt động đổi mới dạy học: dạy học dự án, tiết học ngoài nhà trường, trải nghiệm thực tế, dạy học theo chủ đề, ... Đặc biệt chú trọng phát triển văn hoá đọc thông qua tiết học tại thư viện và các hoạt động lan toả văn hoá đọc.
- Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn tập cho học sinh lớp 9 và lớp 12 (nội dung cụ thể, tránh gây áp lực cho giáo viên, học sinh).
- Kế hoạch thực hiện tiết đọc sách.

• Các hoạt động giáo dục:

- Sinh hoạt định kì tổ nhóm chuyên môn theo qui định: 2 tuần/ 1 lần theo đúng Điều lệ trường Trung học, sắp xếp họp nhóm ngay sau họp tổ. Nội dung họp cần đi sâu vào chuyên môn (báo cáo chuyên đề, chia sẻ các tình huống khó khăn trong quá trình giảng dạy, cập nhật thông tin liên quan đến các hoạt động dạy học, ...). Biên bản họp tổ chuyên môn cần cụ thể, chi tiết, rõ ràng, đúng quy định.
- Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, chia sẻ tài liệu, kinh nghiệm dạy học trong các buổi sinh hoạt chuyên môn (chia sẻ các đề kiểm tra của các đơn vị để cùng học tập, rút kinh nghiệm).
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.
- Tổ chức ít nhất 1 câu lạc bộ gắn với hoạt động bộ môn (CLB văn học, CLB sáng tác, CLB truyền thông – báo chí, ...).
- Tổ chức ngoại khóa gắn với bộ môn đạt hiệu quả (có kế hoạch riêng cụ thể, gắn với chương trình học, có đánh giá hiệu quả thực hiện, ...).
- Tổ chức, hướng dẫn cho học sinh tham gia các kì thi, hội thi chuyên môn: Văn hay Chữ tốt, Lớn lên cùng sách, Nghiên cứu khoa học, ... Kế hoạch bồi dưỡng cần có nội dung cụ thể, khơi gợi niềm đam mê học tập, bồi dưỡng, không gây áp lực cho giáo viên, học sinh.

- Xây dựng kế hoạch dạy học buổi 2 (đối với trường có dạy buổi 2 tăng tiết) hợp lí, khoa học, đáp ứng các yêu cầu cụ thể của học sinh (không được sử dụng buổi 2 để dạy các nội dung chính khoá).

- Tổ chức các hoạt động giáo dục, các hoạt động bổ trợ, xây dựng hệ sinh thái dạy học Ngữ văn: Xây dựng câu lạc bộ, ngoại khóa, thay đổi không gian lớp học nhằm gắn giáo dục với tìm hiểu, giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống; gắn giáo dục với việc giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

4. Kiểm tra đánh giá

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về kiểm tra đánh giá: thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021; Công văn 3175/BGDĐT ngày 21/7/2022; Công văn 2522/SGDĐT ngày 20/7/2022

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá sát, đúng chương trình; khoa học, hợp lí, hướng đến đánh giá năng lực học sinh; hình thức kiểm tra, đánh giá đa dạng, phong phú, ... Đảm bảo hình thức, nội dung kiểm tra theo đúng tiến trình, kế hoạch dạy học; đảm bảo phù hợp giữa thời gian làm bài và nội dung kiểm tra, ...

III. Một số hoạt động chuyên môn năm học 2023 - 2024

Tháng	Nội dung công tác
Tháng 8/2023	Tập huấn chuyên môn, họp Hội đồng bộ môn, lập kế hoạch hoạt động trong năm học; Hướng dẫn công tác chuyên môn năm học 2022 – 2023
Tháng 9 - 10/2023	Thi chọn đội tuyển HSG Quốc gia Bồi dưỡng học sinh giỏi Lập kế hoạch hoạt động và sinh hoạt các câu lạc bộ Tổ chức chuyên đề, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (cấp Phòng GD, Cụm)
Tháng 11/2023	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm – sáng tạo Tổ chức chuyên đề, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (cấp TP)
Tháng 12/2023	Hướng dẫn ôn tập kiểm tra. Tổ chức kiểm tra học kì theo đúng các quy định, hướng dẫn của Sở.
Tháng 01 - 02/2024	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm – sáng tạo Tổ chức chuyên đề, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (cấp Phòng GDĐT, Cụm)
Tháng 3/2024	Thi HSG cấp thành phố lớp 9 và lớp 12 Tổ chức chuyên đề, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (cấp Sở)

Tháng	Nội dung công tác
Tháng 4/2024	Tổ chức Hội thi <i>Văn hay Chữ tốt</i> và Hội thi <i>Lớn lên cùng sách</i> Tổ chức các hoạt động nhằm lan tỏa văn hóa đọc nhân ngày sách Việt Nam 21/4 Hướng dẫn ôn tập kiểm tra HKII và ôn thi lớp 9 và lớp 12. Tổ chức kiểm tra học kì theo đúng các quy định, hướng dẫn của Sở.
Tháng 5/2024	Tổ chức thi chung kết giải Lê Quý Đôn
Tháng 6/2024	Thi tuyển sinh vào lớp 10 và lớp 6 trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa
Tháng 7/2024	Thi THPT Quốc gia

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN SINH HỌC

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của bộ môn năm học 2022 - 2023

1. Việc thực hiện nhiệm vụ của bộ môn

1.1. Hoạt động giảng dạy

Các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 đã thực hiện:

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy học sinh làm trung tâm.
- Tiếp tục kết hợp dạy học trực tiếp – Trực tuyến.
- Dạy học tích hợp đạo đức lối sống, kỹ năng sống, phát triển bền vững, chống biến đổi khí hậu.
- Lồng ghép nội dung giáo dục giới tính tuổi vị thành niên vào từng khối lớp (mỗi khối 2 tiết/năm học).
- Xây dựng câu lạc bộ Sinh học, khuyến khích học sinh nghiên cứu các đề tài khoa học kỹ thuật liên quan đến bộ môn.

Mặt hạn chế:

- Giáo viên vẫn còn giảng dạy theo phương pháp truyền thống, chưa tổ chức thành các hoạt động dạy học theo tinh thần của chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Một số giáo viên dạy môn KHTN vẫn chưa tự tin khi giảng dạy mạch kiến thức trái với môn gốc của mình được đào tạo.

1.2. Kiểm tra đánh giá (Hướng dẫn yêu cầu, cách thức kiểm tra, ma trận, đề kiểm tra)

- Từ đầu năm học 2022-2023 đã tổ chức tập huấn Xây dựng ma trận đặc tả, ma trận đề kiểm tra đánh giá định kì, đối với môn KHTN 7 và môn Sinh học 10 theo thông tư 22.
- Đối với các khối 8,9, 11,12 hướng dẫn kiểm tra theo thông tư 26.
- Mặt hạn chế: Câu hỏi kiểm tra đánh giá học sinh chủ yếu vẫn là kiểm tra về kiến thức, GV chưa quen biên soạn các câu hỏi đánh giá năng lực người học.

1.3. Thực hiện đổi mới hoạt động chuyên môn

- Tăng cường các tiết thực hành sao cho đi đúng thực chất với yêu cầu của chương trình.
- Triển khai việc chuyển đổi số trong giảng dạy môn Sinh học ở bậc THPT và giảng dạy KHTN ở bậc THCS.

Một số hoạt động chuyên môn nổi bật của năm học 2022 - 2023 gồm có:

Năm học 2022-2023 là năm học đặc biệt quan trọng, bởi đây là năm học thứ hai triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho các khối lớp 7 và 10; đồng thời là năm học chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho các khối lớp 8 và 11 trong năm học 2023-2024. Do đó, công tác chỉ đạo chuyên môn của năm học 2022-2023 đã thực hiện một cách chủ động, sáng tạo, hiệu quả, nhằm hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023 của ngành Giáo dục với chủ đề năm học là “Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”.

- Rà soát đội ngũ giáo viên phù hợp với điều kiện lựa chọn môn học của từng cơ sở; rà soát, bổ sung trang thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Bảo đảm giới thiệu đủ các bộ sách giáo khoa cho học sinh đã được phê duyệt, giới thiệu các hoạt động giáo dục liên quan đến bộ môn, chương trình giáo dục, phương pháp học tập ở trường.

- Tham dự Lễ Khai giảng năm học 2022-2023 thống nhất trên cả nước vào sáng ngày 05 tháng 9 năm 2022 gọn nhẹ, phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Ổn định và duy trì nề nếp học tập ngay sau Lễ Khai giảng; ban hành kế hoạch giáo dục của nhà trường trong cả năm học bảo đảm nội dung chương trình giáo dục theo quy định; việc tổ chức các hoạt động đầu năm học cần phù hợp với lứa tuổi học sinh, điều kiện của nhà trường, gắn với thực tế của địa phương; chú trọng xây dựng văn hóa học đường ngay từ những ngày đầu năm học; phối hợp tốt với phụ huynh học sinh để tạo sự đồng thuận, chia sẻ, hỗ trợ ngành Giáo dục thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đã đề ra.

- Mặt hạn chế: Sinh hoạt tổ chuyên môn chưa đa dạng về nội dung lẫn hình thức, chủ yếu họp tổ mang tính chất hành chính.

1.4. Xây dựng học liệu số, chuyển đổi số

Từ đầu năm học 2022 - 2023 đã triển khai việc xây dựng học liệu số đến toàn thể tổ trưởng chuyên môn trong hội nghị sơ kết năm học 2021 - 2022 và triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023.

Trong năm học 2022 - 2023 học liệu số do giáo viên các trường chia sẻ, trong tương lai sẽ sử dụng các nguồn lực khác để làm phong phú kho học liệu số tương tác.

2. Tập huấn, bồi dưỡng - Chỉ đạo chuyên môn

- Tập huấn về chuẩn bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Sinh học 10 năm học 2022-2023.

- Tập huấn về xây dựng đặc tả, ma trận kiểm tra đánh giá môn KHTN 7.

- Theo dõi và chỉ đạo sát sao việc thực hiện chương trình mới ở bậc THPT môn Sinh học 10.

- Dự giờ và tập huấn giáo viên KHTN, thay đổi phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

3. Hoạt động thanh kiểm tra

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch năm học ở các quận, huyện.

- Kiểm tra các hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Dự xây dựng kế hoạch chuyên môn đầu năm ở các cụm chuyên môn.

- Kiểm tra hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá học sinh ở các trường trung học.

4. Hoạt động chuyên môn - Ngoại khóa

- Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém theo hình thức trực tuyến.

- Tiếp tục chỉ đạo cải tiến phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh, vận dụng giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Tăng cường các hoạt động ngoại khóa nhằm hướng cho các học sinh say mê, yêu thích môn toán.

- Tiếp tục tập huấn, xây dựng ngân hàng đề thi trắc nghiệm khách quan phục vụ cho việc kiểm tra, đánh giá giảng dạy.

5. Thi tốt nghiệp THPT

- Đề thi tốt nghiệp môn Sinh học năm 2023 có nhiều thay đổi, các bài tập đã giảm tối đa các phép tính toán, thay vào đó học sinh phải có sự suy luận dựa trên nền tảng kiến thức môn Sinh học thì mới làm được. Bên cạnh đó, năm nay Ban ra đề thi đã đưa vào nhiều câu mang xu hướng đánh giá năng lực, đòi hỏi học sinh phải có khả năng phân tích và suy luận nhiều hơn.

- Kết quả thi tốt nghiệp môn Sinh học năm 2023 Thành phố Hồ Chí Minh có điểm trung bình là 6,43 (điểm trung bình chung cả nước là 6,39), đứng thứ 30, trong đó số học sinh đạt điểm 10 là 30 (cả nước có 135 điểm 10 môn Sinh). Kết quả này tốt hơn so với năm 2022, nhưng vẫn chưa đạt thành tích tốt nhất, nguyên nhân do tỉ lệ học sinh có sử dụng kết quả môn sinh để xét tuyển vào các trường đại học thấp, môn sinh là môn thi cuối cùng trong một buổi thi của 3 môn nên khả năng tập trung của HS không còn cao.

II. Phương hướng nhiệm vụ giáo dục môn Sinh học và KHTN năm học 2023 - 2024

1. Trung học cơ sở

1.1. Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7, 8

- Phối hợp với Đại học Sài Gòn tổ chức tập huấn, bồi dưỡng các nội dung khó trong chương trình môn Khoa Học Tự Nhiên.

- Đa dạng các hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn. Sinh hoạt tổ chuyên môn nhằm thiết kế, xây dựng ma trận đề kiểm tra các loại.

- Tăng cường khả năng tự học của học sinh. Chú trọng kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực.

- Xây dựng các tiêu chí Kiểm tra đánh giá theo thông tư 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt phù hợp với kế hoạch thời gian thực hiện chương trình; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Tăng cường dự giờ môn KHTN ở các cụm nhằm đánh giá đúng tình hình thực tiễn giảng dạy.

- Tăng cường kiểm tra các kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên KHTN 8.

- Trao đổi kinh nghiệm, củng cố các hoạt động dạy và học sao cho phải đảm bảo chất lượng và thời lượng của bộ môn.

- Tổ chức đánh giá tổng kết lại việc giảng dạy môn KHTN trong năm học vừa qua, khắc phục các khó khăn, và trao đổi kinh nghiệm việc giảng dạy môn KHTN.

1.2. Thực hiện chương trình GDPT 2006 đối với lớp 9

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học tích cực, thực hiện dạy lồng ghép giáo dục giới tính, chống biến đổi khí hậu, kiểm tra đánh giá theo hướng đánh giá năng lực.

- Đa dạng các hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn. Sinh hoạt tổ chuyên môn nhằm thiết kế, xây dựng ma trận đề kiểm tra các loại.

- Tăng cường khả năng tự học của học sinh. Chú trọng kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực.

- Xây dựng các tiêu chí Kiểm tra đánh giá theo thông tư 26 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá

- Tổ chức tập huấn xây dựng ma trận đặc tả, ma trận đề kiểm tra định kì theo thông tư 22.
- Chú trọng kiểm tra đánh giá theo hướng đánh giá về năng lực.
- Đối với lớp 9 hướng dẫn kiểm tra đánh giá theo thông tư 26.

1.4. Xây dựng học liệu số tương tác

Về xây dựng kho học liệu số tương tác: Đã lập danh sách các nội dung xây dựng học liệu số, nhằm bổ sung vào kho học liệu số chia sẻ dùng chung cho ngành giáo dục. Học liệu số trực tuyến với mục tiêu thu thập, lựa chọn, chia sẻ, cung cấp cho học sinh, giáo viên trong toàn ngành khai thác sử dụng phục vụ nhu cầu ứng dụng công nghệ số đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

Theo danh mục, kho học liệu thể hiện đa dạng các loại học liệu số, một số dạng phổ biến được cung cấp là:

1. Bài giảng điện tử, bài giảng e-learning, video clip, bài giảng trên truyền hình: là những bài giảng đã được số hóa hoàn chỉnh, giúp học sinh có thể tự học, giáo viên có thể tham khảo cho các hoạt động dạy học, hướng dẫn học sinh nghiên cứu, tham khảo.
2. Giáo án điện tử, bài trình chiếu điện tử (dưới dạng power point và các định dạng khác).
3. Bản số hóa các tài liệu giáo khoa phổ thông.
4. Thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng.
5. Các loại học liệu khác như: tranh, ảnh, biểu đồ, hình vẽ,...

Học liệu số được số hóa hoặc đóng gói theo các định dạng số phổ biến hiện nay như: định dạng các file âm thanh, hình ảnh, PDF, PPT, DOCX,...

Kho học liệu số được xây dựng với hy vọng là một trong những giải pháp đẩy mạnh Chương trình Chuyển đổi số trong ngành GDĐT, góp phần đổi mới căn bản và toàn diện phương pháp giảng dạy, từng bước hình thành nguồn tài nguyên giáo dục mở phục vụ cho học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và phụ huynh học sinh có thể học, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi. Kho bài học liệu số sẽ liên tục được phát triển, hoàn thiện.

2. Trung học phổ thông

2.1. Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10, 11

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn TTCM xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. (theo các phụ lục của CV5512)
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt phù hợp với kế hoạch thời gian thực hiện chương trình; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm,

vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy trực tuyến, kế hoạch kiểm tra đánh giá.
- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tổ chức góp ý, rút kinh nghiệm các nội dung khó trong chương trình lớp 10, phân công giáo viên thao giảng các nội dung lớp 11.

2.2. Thực hiện chương trình GDPT 2006 đối với lớp 12

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học tích cực, thực hiện dạy lồng ghép giáo dục giới tính, chống biến đổi khí hậu, kiểm tra đánh giá theo hướng đánh giá năng lực.
- Đa dạng các hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn. Sinh hoạt tổ chuyên môn nhằm thiết kế, xây dựng ma trận đề kiểm tra các loại.
- Tăng cường khả năng tự học của học sinh. Chú trọng kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực.
- Xây dựng các tiêu chí Kiểm tra **đánh giá theo thông tư 26 của Bộ Giáo dục và Đào tạo**.

2.3. Hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá

- Thực hiện đầy đủ chương trình theo kế hoạch năm học chung của Sở GD – ĐT. Đảm bảo theo yêu cầu cần đạt của chương trình, tài liệu giảng dạy cần chọn lọc đúng và chuẩn kiến thức, không ôm đồm làm nặng nề chương trình, cũng không làm sơ sài không đủ yêu cầu cần đạt.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề cấp thành phố đối với 2 trường chuyên: Lê Hồng Phong và Trần Đại Nghĩa.
- Đẩy mạnh hoạt động thực hành, thí nghiệm bộ môn, kể cả chính khóa và ngoại khóa; xây dựng các câu lạc bộ bộ môn.
- Tăng cường dự giờ, thanh tra.
- Tổ chức tập huấn xây dựng ma trận đặc tả, ma trận đề kiểm tra định kì theo thông tư 22.
- Chú trọng kiểm tra đánh giá theo hướng đánh giá về năng lực.
- Đối với lớp 12 hướng dẫn kiểm tra đánh giá theo thông tư 26.
- Kiểm tra đánh giá thường xuyên cũng phải đảm bảo theo sát yêu cầu cần đạt, kiểm tra đánh giá định kì theo đúng ma trận đặc tả theo đúng yêu cầu kiến thức và số lượng thích hợp. Hình thức kiểm tra đánh giá theo quy định chung nhưng cũng đảm bảo được tính mềm dẻo phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tiếp tục nghiên cứu chương trình 2018 môn Sinh học 12 ở tổ bộ môn, tiến hành trao đổi ở tổ chuyên môn và các cụm chuyên môn.

3. Các kỳ thi, cuộc thi, hội thi

- Kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi thành phố dự thi HSG quốc gia.
- Kỳ thi giải toán trên máy tính cầm tay cấp thành phố.
- Kỳ thi chọn đội tuyển HSG cấp QG.
- Kỳ thi chọn Học sinh giỏi lớp 9 và 12.
- Kỳ thi tuyển bổ sung lớp 10 chương trình chuyên năm học 2023 - 2024.
- Kỳ thi Tuyển sinh 10 năm học 2024 - 2025.
- Kỳ thi Tốt nghiệp THPT QG năm học 2023 - 2024.

4. Lịch công tác chuyên môn năm học 2023 - 2024

Tháng	Nội dung công tác
Tháng 7/2023	Triển khai bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên THCS, THPT thực hiện Chương trình GDPT 2018, bồi dưỡng GV thực hiện Chương trình, SGK lớp 8, lớp 11 theo yêu cầu của Bộ GDĐT và kế hoạch của Sở GDĐT.
Tháng 8/2023	- Tập huấn chuyên môn đầu năm học. - Tổng kết năm học 2022-2023, triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024. - Triển khai kế hoạch tổ chức các Kỳ thi, cuộc thi chuyên môn.
Tháng 9/2023	- Khai giảng năm học. - Tổ chức họp chuyên môn và tập huấn chuyên môn đầu năm học. - Thanh kiểm tra chuyên môn đầu năm học. - Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia. - Kiểm tra chuyên môn các trường (định kỳ hàng tháng).
Tháng 10/2023	- Kiểm tra việc thực hiện chương trình, kiểm tra việc sử dụng và bổ sung CSVC phòng thực hành thí nghiệm. - Triển khai việc xây dựng ngân hàng đề thi. - Triển khai các hoạt động thao giảng, ngoại khóa, các Hội thi chuyên môn và phong trào. - Tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia.
Tháng 11/2023	- Thanh, kiểm tra chuyên môn, dự thao giảng theo chuyên đề. - Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia.
Tháng 12/2023	- Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia. - Thi KHKT học sinh trung học cấp thành phố. - Kiểm tra học kỳ 1.

Tháng	Nội dung công tác
	- Thi tuyển bổ sung học sinh lớp 10 chuyên.
Tháng 01/2024	- Thi học sinh giỏi THPT quốc gia. - Sơ kết học kỳ 1, học chuyên môn. - Tổ chức Hội thi “Khéo tay Kỹ thuật” lần 11 - Thi học sinh giỏi THPT quốc gia. - Xét chọn, đăng ký dự án tham dự Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia. - Tuyển bổ sung học sinh lớp 10 chuyên, lớp 10 tích hợp. - Thi học sinh giỏi giải toán máy tính cầm tay cấp Thành phố THCS, THPT.
Tháng 02/2024	- Thanh, kiểm tra chuyên môn. - Khảo sát học sinh THCS.
Tháng 3/2024	- Thanh, kiểm tra chuyên môn. - Thi học sinh giỏi THPT (lớp 12) cấp thành phố. - Thi học sinh giỏi THCS (lớp 9). - Thi KHKT học sinh trung học cấp quốc gia.
Tháng 4/2024	- Hướng dẫn ôn tập thi trung học phổ thông quốc gia. - Thi Olympic 30/4 khu vực. - Kiểm tra tình hình chuyên môn chuẩn bị kết thúc năm học. - Kiểm tra học kỳ 2.
Tháng 5/2024	- Chuẩn bị và thi trung học phổ thông quốc gia. - Chuẩn bị tổng kết năm học. - Tập huấn và bồi dưỡng giáo viên.
Tháng 6/2024	- Kiểm tra lại năm học 2023 - 2024. - Thi tuyển sinh 10. - Thi tốt nghiệp THPT. - Khảo sát lớp 6 Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN TIẾNG ANH

A. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023

I. Yêu cầu nhiệm vụ năm học 2022 - 2023

1. Triển khai hoàn thành hiệu quả việc dạy và học chương trình cấp THCS, đặc biệt chú trọng triển khai chương trình 2018 cho khối lớp 6 và 7, chương trình THPT, đặc biệt chú trọng triển khai chương trình 2018 cho khối lớp 10, chương trình Tiếng Anh Tăng Cường, và phối hợp thực hiện chương trình Tích hợp.

2. Kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng yêu cầu của Chuẩn kiến thức và kỹ năng do Bộ GD&ĐT ban hành, lưu ý đặc biệt việc đổi mới đánh giá cho khối lớp 6, 7 và 10 của triển khai chương trình 2018. Bài kiểm tra được giao cho tổ chuyên môn PGD&ĐT quận, huyện, thành phố Thủ Đức; và tổ chuyên môn trường THPT biên soạn đảm bảo các tiêu chí về kiểm tra kỹ năng, độ tin cậy và tính khoa học chính xác.

3. Thực hiện tốt và hiệu quả việc tuyển chọn đội tuyển học sinh giỏi và chuẩn bị kiến thức, kỹ năng cho các em thi HSG cấp quốc gia. Tổ chức tốt các kỳ thi HSG thành phố cấp THCS và THPT.

4. Tham gia các kỳ thi phong trào thường niên: tiếng Anh trên báo Khăn Quàng Đỏ và Hùng biện tiếng Anh do công ty AEON và Sở GD&ĐT thành phố Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức.

5. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa tạo cơ hội cho học sinh thực hành và sử dụng tiếng Anh trong tình huống giao tiếp thật bên ngoài lớp học.

II. Đánh giá kết quả thực hiện

1. Hoạt động giảng dạy

- Dù phần nào bị ảnh hưởng bởi việc học trực tuyến (học sinh không nắm bắt kiến thức chắc và đồng đều) trong mùa dịch COVID-19, các phòng GD&ĐT và thành phố Thủ Đức, các trường THPT vẫn, bằng nhiều biện pháp (giao thêm bài cho học sinh chuẩn bị trước, dạy phụ đạo) thực hiện tốt, hiệu quả, đúng tiến độ chương trình giảng dạy cấp THCS, THPT theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của UBND thành phố và Sở GD&ĐT, trong đó có việc triển khai chương trình 2018 cho khối lớp 6, 7 THCS và khối lớp 10 THPT với sách giáo khoa mới.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng bám sát thực tế cuộc sống, sử dụng tốt, hiệu quả và đúng thực chất các phương pháp đổi mới trong dạy và học với sự hỗ trợ của phương tiện giảng dạy hiện đại.

2. Kiểm tra đánh giá

- Phòng GD&ĐT và thành phố Thủ Đức, các trường THPT đã có chỉ đạo, hướng dẫn các trường THCS trên địa bàn thực hiện đầy đủ các khâu cần thiết khi ra bài kiểm tra như cách thức kiểm tra, dạng thức đề, ma trận đề và ma trận đặc tả để có được các đề kiểm tra tin cậy, đáp ứng yêu cầu đổi mới kiểm tra đánh giá.

- Việc tiến hành đánh giá thường xuyên được thực hiện ngày càng chính xác, hiệu quả, không cứng nhắc nhằm động viên tinh thần và tạo hứng thú học tập cho học sinh.

3. Thực hiện đổi mới hoạt động chuyên môn

- Phòng GD&ĐT các quận, huyện và thành phố Thủ Đức, các trường THPT đều nỗ lực tổ chức các hội thảo chuyên môn, chuyên đề, tiết dạy minh họa phong phú, thực chất theo định hướng nghiên cứu bài học, phù hợp nhu cầu thực tiễn giảng dạy, kích thích tư duy và sự yêu thích môn học ở học sinh, nâng cao hiệu quả chuyên môn. Phổ điểm môn tiếng Anh trong kỳ thi TS10 năm học 2023 - 2024 với tỉ lệ trên trung bình cao, nhiều điểm giỏi, trong kỳ thi Tốt nghiệp THPT một lần nữa học sinh thành phố đứng đầu cả nước về điểm bình quân tiếng Anh. Các thông số này cho thấy tính hiệu quả của các đổi mới trong hoạt động chuyên môn

- Hoạt động ngoại khóa do Phòng GD&ĐT quận, huyện và thành phố Thủ Đức, các trường THPT tổ chức đa dạng về hình thức, tạo được hứng thú học tập bộ môn, trau dồi các kỹ năng Nghe, Nói cho học sinh.

- Học sinh THCS, THPT tham gia các kỳ thi HSG cấp thành phố thể hiện tốt về mặt học thuật, tinh thần tham gia và đạt kết quả tốt. Đội tuyển Học sinh giỏi thành phố đạt kết quả cao trong kỳ thi HSG toàn quốc.

- Mạng lưới chuyên môn, giáo viên cốt cán THCS đã có nhiều hoạt động hiệu quả, đóng góp một phần công sức vào các thành quả đạt được của bộ môn tiếng Anh. Hội đồng bộ môn THPT tham gia nhiều hoạt động như bồi dưỡng HSG, làm giảng viên cho các khóa tập huấn, tham gia làm thẩm định, cố vấn và tác giả các bộ sách giáo khoa mới, tham gia xây dựng ngân hàng đề thi (Tuyển sinh lớp 10 THPT đại trà và chuyên, tốt nghiệp THPT), đóng góp đáng kể cho các thành quả đạt được của bộ môn tiếng Anh.

- Việc sử dụng giáo viên người nước ngoài đã được thực hiện đúng yêu cầu về quản lý nhà nước nhưng sự tham gia quyết định và điều chỉnh nội dung kế hoạch giảng dạy của nhà trường và tổ chuyên môn vẫn cần được thực hiện tốt hơn.

4. Xây dựng học liệu số, chuyển đổi số

- Phòng GDTrH đã có những chỉ đạo, hướng dẫn các phòng GD&ĐT thực hiện chuyển đổi số và xây dựng học liệu số theo đúng yêu cầu về nội dung và tiến độ.

B. Phương hướng nhiệm vụ năm học 2023 - 2024

1. Tiếp tục thực hiện tốt việc dạy và học tiếng Anh bậc trung học. Đặc biệt quan tâm và nỗ lực cao trong việc tiếp tục thực hiện chương trình 2018 cho khối lớp 6, 7, 8 THCS, và khối lớp 10, 11 THPT.

2. Đối với chương trình TATC, sử dụng bộ sách Achievers cho lớp 6, 7, 8, 9 – THCS, hoặc bộ Intensive Smart English, Fluency Plus cho khối lớp 6 THCS nhằm đáp ứng Khung chuẩn Kiến thức và Kỹ năng mới. Tiếp tục sử dụng bộ sách Solutions (lớp 10, 11 - THPT) kiện toàn lực lượng giáo viên, đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng cho chương trình TATC.

3. Tiếp tục phối hợp triển khai dạy học tích hợp các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam tại các trường THPT và các trường THCS theo Quyết định 5695/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án dạy và học các môn Toán, khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Hướng dẫn, kiểm soát việc tổ chức thực hiện dạy học bổ sung chương trình nước ngoài, dạy học với giáo viên nước ngoài đúng quy định. Thực hiện đúng qui định (theo văn bản 2234/GDĐT-TrH) trong việc tổ chức dạy học bổ sung chương trình nước ngoài, dạy học với giáo viên nước ngoài.

5. Đẩy mạnh đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống nhằm tạo động lực, thúc đẩy quá trình dạy và học. Tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, thao giảng thường xuyên và thực chất.

6. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số và xây dựng học liệu số theo đúng yêu cầu về nội dung và tiến độ.

7. Nâng cao và phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng chuyên môn.

8. Tổ chức các buổi dạy thử các bộ sách tại một số trường THCS và THPT theo yêu cầu (được sự giới thiệu của Bộ GD&ĐT) của các nhà xuất bản có tham gia việc biên soạn sách giáo khoa môn tiếng Anh.

9. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm cho giáo viên bộ môn.

10. Tổ chức sinh hoạt ngoại khóa, ngày Hội tiếng Anh ở cấp trường, quận, huyện, thành phố trực thuộc tạo sân chơi bổ ích cho học sinh. Tổ chức hiệu quả các cuộc thi tiếng Anh ngoại khóa như giải Lê Quý Đôn trên ấn phẩm Khăn Quàng Đỏ, báo Tuổi Trẻ; Hùng biện tiếng Anh của tổ chức AEON.

10. Tiếp tục tận dụng hỗ trợ chuyên môn và tài liệu học tập từ các tổ chức trong và ngoài nước trong việc trao đổi chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN TIẾNG NHẬT

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. Quy mô trường lớp, học sinh trong năm học 2022 - 2023

	Trường	Lớp	Giáo viên	Học sinh
Trung học cơ sở	3	11	4	431
	Công lập 3	11	4	431
	Tư thục 0	/	/	/
Trung học phổ thông	4	12	6	224
	Công lập 4	12	6	224
	Tư thục 0	/	/	/

2. Kết quả thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục

Đang xây dựng các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung cho giáo viên môn tiếng Trung.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập.

Tăng cường triển khai các ứng dụng, phần mềm quản lý học tập (LMS) giúp học sinh học tập tại nhà có sự hỗ trợ của giáo viên và tăng hiệu quả của việc kiểm tra, đánh giá với đa dạng nhiều hình thức.

3. Đổi mới phương pháp dạy học

Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của người học. Giáo viên tích cực chọn bài để dạy học theo chủ đề, nghiên cứu bài dạy, thường xuyên tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn, hạn chế nội dung mang tính hành chính trong sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

4. Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện theo văn bản số 3995/SGDĐT-GDTrH về hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm học 2022 - 2023. Trên cơ sở hướng dẫn của Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục chủ động bố trí thời gian triển khai kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh.

5. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

a) Về việc tổ chức Học sinh giỏi Thành phố lớp 9 và lớp 12

Năm học 2022 - 2023, HSG thành phố lớp 12 và HSG Thành phố lớp 9

b) Về việc tổ chức Học sinh giỏi Thành phố lớp 9 và lớp 12

Năm học 2022 - 2023, có 23 học sinh đạt giải HSG Thành phố lớp 12 trong đó có 01 giải Nhất, 09 giải Nhì và 13 giải Ba; có 14 học sinh đạt giải HSG Thành phố lớp 9 trong đó có 01 giải Nhất, 05 giải Nhì và 08 giải Ba.

c) Các cuộc thi khác tại địa phương

Sở GDĐT tổ chức Cuộc thi hùng biện tiếng Nhật (phối hợp Lãnh sự quán Nhật tại TP. HCM và Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại TP. HCM), Hùng biện tiếng Anh (phối hợp công ty Aeon Việt Nam).

PHẦN II**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024****I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM****1. Mục tiêu, định hướng**

Năm học 2023 - 2024, Giáo dục Trung học Thành phố tiếp tục thực hiện Kế hoạch của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội khóa XIV và các Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018, các cơ sở giáo dục trung học kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn

- Tổ chức tập huấn về nhận thức, kỹ năng nghiệp vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với các hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng kho học liệu số môn tiếng Nhật có chất lượng phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng môi trường học tập suốt đời và mang lại sự công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học cho giáo viên và học sinh.

Tiếp tục duy trì triển khai việc giảng dạy học tiếng Nhật ở những nơi có nhu cầu, đủ điều kiện và cha mẹ học sinh, học sinh tự nguyện tham gia.

III. KẾ HOẠCH THỜI GIAN MÔN TIẾNG NHẬT

Tháng	Nội dung chính
8/2023	- Tổng kết năm học 2022 - 2023 và triển khai nhiệm vụ 2023 - 2024. - Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất cho năm học mới theo kế hoạch thời gian năm học của Bộ, UBND TP. - Triển khai kế hoạch tổ chức các Kỳ thi Học sinh giỏi THPT Quốc gia; Học sinh giỏi THCS và THPT cấp thành phố.
9/2023	- Bắt đầu năm học 2023 - 2024 (ngày 05/9/2023 khai giảng) - Tổ chức họp chuyên môn và tập huấn chuyên môn đầu năm học. - Kiểm tra chuyên môn các trường (định kỳ hàng tháng). - Báo cáo đầu năm học, hoàn chỉnh dữ liệu trên hệ thống thông tin, hoàn chỉnh hồ sơ dữ liệu sinh hoạt chuyên môn. - Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia. (theo cv của Bộ)
10/2023	- Tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia (từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2023). (nếu có đội tuyển)
11/2023	- Hội thi hùng biện tiếng Nhật. - Kỷ niệm 50 năm thiết lập ngoại giao Việt - Nhật
12/2023	- Kiểm tra Học kỳ I.
01/2024	- Sơ kết học kỳ I. - Thi học sinh giỏi THPT quốc gia.
3/2024	- Thi học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố.
4/2024	- Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố - Kiểm tra Học kỳ II. - Hướng dẫn chuyên môn chuẩn cho kỳ TN THPT quốc gia. - Thi Olympic
5/2024	- Kết thúc chương trình; Tổng kết năm học. - Chuẩn bị kỳ thi tuyển sinh lớp 10 thường và chuyên tiếng Nhật 2024 - 2025 - Chuẩn bị cho kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.
6/2024	- Thi Trung học phổ thông quốc gia. - Báo cáo tổng kết năm học.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN TIẾNG TRUNG

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. Quy mô trường lớp, học sinh trong năm học 2022 - 2023:

	Trường	Lớp	Giáo viên	Học sinh
Trung học cơ sở	7	65	18	2378
	Công lập 6	54	16	2124
	Tư thục 1	11	02	254
Trung học phổ thông	2	11	4	225
	Công lập 1	3	2	46
	Tư thục 1	8	02	179

2. Kết quả thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục

Đang xây dựng các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung cho giáo viên môn tiếng Trung.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập.

Tăng cường triển khai các ứng dụng, phần mềm quản lý học tập (LMS) giúp học sinh học tập tại nhà có sự hỗ trợ của giáo viên và tăng hiệu quả của việc kiểm tra, đánh giá với đa dạng nhiều hình thức.

3. Đổi mới phương pháp dạy học

Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của người học. Giáo viên tích cực chọn bài để dạy học theo chủ đề, nghiên cứu bài dạy, thường xuyên tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn, hạn chế nội dung mang tính hành chính trong sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

4. Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện theo văn bản số 3995/SGDĐT-GDTrH về hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm học 2022 - 2023. Trên cơ sở hướng dẫn của Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục chủ động bố trí thời gian triển khai kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh.

5. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

a) tuyển chọn đội tuyển học sinh giỏi Thành phố dự thi chọn HSGQG

Có 21 học sinh tham dự Kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi quốc gia năm học 2022 - 2023 (Khóa ngày 28 – 29/9/2022); có 12 học sinh (gồm 2 học sinh dự bị) vào đội tuyển.

- Công tác bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi quốc gia Thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 5308/KH-SGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2022 về bồi dưỡng Đội dự tuyển học sinh giỏi Thành phố tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi Trung học phổ thông quốc gia năm học 2022 - 2023. Công tác bồi dưỡng tiến hành làm 2 đợt (đợt 1 từ ngày 10/10/2022 đến ngày 12/11/2022 và đợt 2 từ ngày 26/12/2022 đến ngày 19/02/2023) tại Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong

- Về thi chọn học sinh giỏi quốc gia

Có 10 học sinh tham gia thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2022 – 2023 môn tiếng Trung, kết quả có 2 giải Nhì, 1 giải Ba và 2 giải Khuyến khích

b) Về việc tổ chức Học sinh giỏi Thành phố lớp 9 và lớp 12

Năm học 2022 - 2023, có 26 học sinh đạt giải HSG Thành phố lớp 12 trong đó có 01 giải Nhất, 10 giải Nhì và 15 giải Ba; có 34 học sinh đạt giải HSG Thành phố lớp 9 trong đó có 01 giải Nhất, 13 giải Nhì và 20 giải Ba.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu, định hướng

Năm học 2023 - 2024, Giáo dục Trung học Thành phố tiếp tục thực hiện Kế hoạch của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội khóa XIV và các Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018, các cơ sở giáo dục trung học kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn

- Tổ chức tập huấn về nhận thức, kỹ năng nghiệp vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với các hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng kho học liệu số môn tiếng Trung có chất lượng phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng môi trường học tập suốt đời và mang lại sự công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học cho giáo viên và học sinh.

Tiếp tục duy trì triển khai việc giảng dạy học tiếng Trung ở những nơi có nhu cầu, đủ điều kiện và cha mẹ học sinh, học sinh tự nguyện tham gia.

III. KẾ HOẠCH THỜI GIAN

Tháng	Nội dung chính
8/2023	- Tổng kết năm học 2022 - 2023 và triển khai nhiệm vụ 2023 - 2024. - Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất cho năm học mới theo kế hoạch thời gian năm học của Bộ, UBND TP. - Triển khai kế hoạch tổ chức các Kỳ thi Học sinh giỏi THPT Quốc gia; Học sinh giỏi THCS và THPT cấp thành phố.
9/2023	- Bắt đầu năm học 2023 - 2024 (ngày 05/9/2023 khai giảng) - Tổ chức họp chuyên môn và tập huấn chuyên môn đầu năm học. - Kiểm tra chuyên môn các trường (định kỳ hàng tháng). - Báo cáo đầu năm học, hoàn chỉnh dữ liệu trên hệ thống thông tin, hoàn chỉnh hồ sơ dữ liệu sinh hoạt chuyên môn. - Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia. (theo lịch chung của Sở)
10/2023	- Tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia (từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2023).
11/2023	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 20/11
12/2023	- Kiểm tra Học kỳ I.
01/2024	- Sơ kết học kỳ I. - Thi học sinh giỏi THPT quốc gia.
3/2024	- Thi học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố.
4/2024	- Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố - Kiểm tra Học kỳ II. - Hướng dẫn chuyên môn chuẩn cho kỳ TN THPT quốc gia. - Thi Olympic
5/2024	- Kết thúc chương trình; Tổng kết năm học.

Tháng	Nội dung chính
	- Chuẩn bị kỳ thi TS lớp 10 chuyên tiếng Trung năm học 2024 - 2025 - Chuẩn bị cho kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.
6/2024	- Thi Trung học phổ thông quốc gia. - Báo cáo tổng kết năm học.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN TIN HỌC

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của bộ môn năm học 2022 - 2023

Tham dự đầy đủ, tích cực các lớp tập huấn, các hoạt động chuyên môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) tổ chức. Tổ chức triển khai kịp thời các kế hoạch hoạt động, các nội dung đến các cơ sở giáo dục.

Đảm bảo việc thực hiện chương trình, bám sát trọng tâm, chuẩn kiến thức và kỹ năng môn học. Thực hiện tốt việc điều chỉnh nội dung dạy học lớp 8, 9, 11, 12 theo hướng dẫn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT. Thực hiện dạy học môn Tin học cho tất cả học sinh lớp 6, 7 đảm bảo các yêu cầu cần đạt trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Tin học.

Tổ/nhóm chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục; tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo qui định; tổ chức nghiên cứu, thảo luận xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ sở giáo dục.

Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9, lớp 12 và học sinh giỏi quốc gia đạt hiệu quả. Kết quả kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia THPT có 8/10 học sinh đạt giải (gồm 3 nhì, 5 khuyến khích), là các học sinh trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, THPT Gia Định.

Phối hợp với các đơn vị tổ chức bồi dưỡng, tập huấn giáo viên nội dung dạy học các chuẩn Tin học quốc tế như: ICDL, IC3 spark, IC3, MOS.

Hướng dẫn các trường xây dựng kế hoạch, tổ chức dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế và phối hợp các đơn vị tổ chức thi Tin học theo chuẩn quốc tế. Cụ thể có 114 trường THPT, trường có nhiều cấp học (có cấp THPT) dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế theo các mô hình dạy học 2 buổi/ngày, ngoại khóa, câu lạc bộ, chương trình nhà trường, trong đó: 32.197 học sinh lớp 10, 23.963 học sinh lớp 11, 3.703 học sinh lớp 12; có 273 trường THCS, trường có nhiều cấp học (có cấp THCS) dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế theo các mô hình dạy học 2 buổi/ngày, ngoại khóa, câu lạc bộ, chương trình nhà trường, trong đó: 47.793 học sinh lớp 6, 28.052 học sinh lớp 7, 6.280 học sinh lớp 8, 2.307 học sinh lớp 9.

Tiếp tục đưa nội dung về trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy thí điểm tại trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong; học sinh trường THPT chuyên, trường có lớp chuyên tìm hiểu các mô hình toán, hiểu các giải thuật CNTT, lập trình ứng dụng các giải thuật này vào giải quyết các vấn đề cụ thể; tìm hiểu các ứng dụng mới của CNTT trong các lĩnh vực, biết làm việc nhóm và cách viết báo cáo khoa học.

Đối với học sinh lớp 8, lớp 11 (Chương trình GDPT theo QĐ16) được tham gia học tập với các chủ đề dạy học về CNTT (giới thiệu về CNTT, các ứng dụng điển hình của CNTT, khai thác thư viện có sẵn để ứng dụng các thuật toán đã được xây dựng, ...).

Học sinh lớp 11 được tìm hiểu về lập trình với Python, sử dụng thư viện Face_recognition, ... được trải nghiệm ứng dụng thực tế của TTNT.

Đối với học sinh thực hiện Chương trình GDPT 2018, giáo viên lồng ghép kiến thức cơ bản về AI trong các bài học, chủ đề dạy học. Căn cứ vào nội dung, yêu cầu cần đạt cụ thể trong Chương trình GDPT tổng thể và bộ môn, giáo viên sẽ bổ sung, cập nhật kiến thức liên quan việc ứng dụng AI trong một số lĩnh vực cuộc sống.

Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. Khuyến khích học sinh nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM (theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT) và từng bước thí điểm hoạt động giáo dục Trí tuệ nhân tạo trong trường phổ thông.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên Tin học thiết kế bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, các kỹ năng cần thiết để tổ chức và dạy học trực tuyến theo hướng dẫn của Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập. Bộ môn từng bước xây dựng kho tài nguyên học liệu mở, hình thành mạng xã hội học tập trực tuyến phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

II. Phương hướng nhiệm vụ giáo dục môn Tin học năm học 2023 - 2024

1. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên

Nhằm cập nhật bổ sung các nội dung, thực hiện tốt việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tin học và đáp ứng yêu cầu của đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TPHCM theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”, chương trình “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại TPHCM giai đoạn 2020-2030”, chương trình “Chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo TPHCM giai đoạn 2021-2025”, bộ môn Tin triển khai nhiệm vụ chuyên môn năm học 2023 – 2024 môn Tin học, tổ chức bồi dưỡng các chuyên đề: Thực hiện Chương trình GDPT 2018 môn Tin học lớp 8, 11; Giáo dục STEM, hướng nghiệp trong trường trung học; Xây dựng Học liệu số cho bộ môn Tin học; Phổ cập kiến thức về Trí tuệ nhân tạo; Phát triển định hướng Khoa học máy tính, Tin học theo chuẩn quốc tế.

Các tổ/nhóm chuyên môn lập kế hoạch bồi dưỡng giáo viên trong năm học. Tổ chức nghiên cứu các chủ đề dạy học, tạo điều kiện để giáo viên cập nhật kiến thức. Nội dung căn cứ trên tình hình thực tế, có sự thống nhất trong tổ. Tổ trưởng chuyên môn

phân công giáo viên phụ trách chính từng chuyên đề, tham gia bồi dưỡng, triển khai lại cho các thành viên trong tổ chuyên môn.

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện để giáo viên Tin học được chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu dạy chương trình Tin học quốc tế. Mục tiêu giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2025 là 100% giáo viên dạy Tin học được chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu dạy chương trình Tin học quốc tế theo cấp học (thực hiện kế hoạch 1274/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 về Triển khai thực hiện đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 - 2030”).

Giáo viên tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh.

Các cơ sở giáo dục từng bước kiện toàn đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Tin học đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT, từng bước được chuẩn hóa.

2. Thực hiện chương trình

Tổ chức dạy học Tin học lớp 6, 7, 8, 10, 11 theo CT GDPT 2018.

Tổ chức dạy bổ trợ kiến thức cho học sinh lớp 6 chưa học Tin học ở cấp Tiểu học và học sinh lớp 10 chưa học Tin học ở cấp THCS. Bố trí giáo viên, phòng máy và tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên dạy bổ trợ cho học sinh.

Các cơ sở giáo dục có giải pháp phù hợp đảm bảo tất cả học sinh các lớp 9 đều được học Tin học.

Tổ chức dạy học Tin học lớp 9, 12 theo CT GDPT 2006. Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng dẫn của văn bản 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020. Tổ nhóm chuyên môn lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường. Trên cơ sở rà soát chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ theo chương trình hiện hành và các hoạt động học dự kiến sẽ tổ chức cho học sinh theo phương pháp dạy học tích cực, xác định các năng lực và phẩm chất có thể hình thành cho học sinh trong mỗi chuyên đề đã xây dựng.

3. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn

Đối với các lớp 6, 7, 8, 10, 11: Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (bao gồm Kế hoạch dạy học các môn học và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục) theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT. Tham khảo phụ lục I và II.

Đối với lớp 9, 12: Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn chủ động, sáng tạo, phù hợp điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (đã xây dựng và thực hiện từ các năm học trước).

Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 01 lần trong 02 tuần theo Điều lệ trường trung học. Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; định kì sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh hoạ, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh.

Tổ chuyên môn tham mưu lãnh đạo, xây dựng kế hoạch dạy học nội dung Tin học theo chuẩn quốc tế.

Tiếp tục đưa nội dung về trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy thí điểm tại trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong; học sinh trường THPT chuyên, trường có lớp chuyên tìm hiểu các mô hình toán, hiểu các giải thuật AI, lập trình ứng dụng các giải thuật này vào giải quyết các vấn đề cụ thể; tìm hiểu các ứng dụng mới của AI trong các lĩnh vực, biết làm việc nhóm và cách viết báo cáo khoa học.

Giáo viên lồng ghép kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo (giới thiệu về TTNT, các ứng dụng điển hình của TTNT, trải nghiệm ứng dụng thực tế của TTNT, khai thác thư viện có sẵn để ứng dụng các thuật toán đã được xây dựng..) trong các bài học, chủ đề dạy học. Căn cứ vào nội dung, yêu cầu cần đạt cụ thể trong CT GDPT tổng thể và bộ môn, giáo viên sẽ bổ sung, cập nhật kiến thức liên quan việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong một số lĩnh vực cuộc sống.

Tổ chức ít nhất một câu lạc bộ gắn với hoạt động bộ môn phù hợp điều kiện thực tiễn (robotics, thiết kế đồ họa, tin học theo chuẩn quốc tế, trí tuệ nhân tạo, lập trình...).

Tổ chức sân chơi khoa học công nghệ, ngoại khóa gắn với bộ môn đạt hiệu quả (có kế hoạch riêng cụ thể, gắn với chương trình học, ...).

Thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện thông tin và internet trong dạy và học; phát triển năng lực hướng dẫn tự học, tự đào tạo của giáo viên và khả năng tự học của học sinh.

Thực hiện kế hoạch giáo dục trực tuyến nhằm mục tiêu hỗ trợ dạy học trực tiếp tại các trường trung học, giúp các đơn vị linh động trong tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị; góp phần nâng cao chất lượng dạy học của đơn vị.

4. Kiểm tra, đánh giá

Đối với các lớp 6, 7, 8, 10, 11: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Đối với các lớp 9, 12: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trường THCS, THPT và các hướng dẫn có liên quan.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá khoa học, hợp lí, đề kiểm tra, đánh giá định kì theo ma trận và đặc tả đề kiểm tra theo định hướng phát triển phẩm chất, năng

lực học sinh. Theo đó, việc kiểm tra đánh giá định kỳ học sinh nên tổ chức kiểm tra, đánh giá trên máy tính hoặc phối hợp kiểm tra trắc nghiệm trên giấy và thực hành trên máy tính để đánh giá kỹ năng thực hành.

5. Nội dung khác

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), kiểm tra, đánh giá (một trong những mục tiêu của kế hoạch 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 về triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo TP HCM giai đoạn 2021-2015).

Xây dựng hệ thống bài giảng chuẩn hóa, kho học liệu điện tử, tạo môi trường tương tác, tăng tính thích ứng và trải nghiệm cho học sinh. Tạo điều kiện cho học sinh được tiếp cận khai thác các nguồn học liệu đa dạng, phong phú. Phát triển khả năng tự học và ý thức học tập của học sinh.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong GDĐT; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến, làm nền tảng để xây dựng xã hội học tập, đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh và nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

III. Lịch công tác chuyên môn năm học 2023 - 2024

Tháng	Nội dung chính
7/2023	- Triển khai bồi dưỡng GV thực hiện Chương trình, SGK lớp 8, lớp 11 theo yêu cầu của Bộ GDĐT và kế hoạch của Sở GDĐT.
8/2023	- Triển khai bồi dưỡng, tập huấn giáo viên THCS, THPT thực hiện Chương trình GDPT 2018, các nội dung chuyên môn cho giáo viên, lập kế hoạch hoạt động trong năm học.
9/2023	- Bắt đầu năm học 2023 - 2024 (ngày 05/9/2023 khai giảng) - Tổ chức họp chuyên môn và tập huấn chuyên môn đầu năm học. - Báo cáo đầu năm học, hoàn chỉnh dữ liệu trên hệ thống thông tin, hoàn chỉnh hồ sơ dữ liệu sinh hoạt chuyên môn. - Hội thi thiết kế chủ đề dạy học tích hợp STEM - Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia.
10/2023	- Tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia (từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2023).
11/2023	- Tổ chức các hội thảo chuyên đề bộ môn, hội thi phong trào tại các đơn vị quận, huyện và trường THPT. - Hội thảo chuyên môn cấp Thành phố

Tháng	Nội dung chính
12/2023	- Kiểm tra Học kỳ I. - Tổ chức thi cấp thành phố Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.
01/2024	- Sơ kết học kỳ I. - Tổ chức Hội thi “Khéo tay Kỹ thuật” cấp THCS năm học 2023-2024 - Thi học sinh giỏi THPT quốc gia. - Xét chọn, đăng ký dự án tham dự Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia. - Tuyển bổ sung học sinh lớp 10 chuyên, lớp 10 tích hợp.
02/2024	- Hội thảo chuyên môn cấp Thành phố
3/2024	- Tham gia tổ chức Cuộc thi KHKT HS trung học cấp QG. - Thi học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố. - Tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 7, 8, 9, 11
4/2024	- Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố - Hội thảo về các hoạt động sinh hoạt chuyên môn trực tuyến. - Kiểm tra Học kỳ II. - Thi Olympic
5/2024	- Kết thúc chương trình; Tổng kết năm học.
6/2024	- Thi Trung học phổ thông quốc gia. - Báo cáo tổng kết năm học. - Xét tốt nghiệp THCS. - Kiểm tra lại lớp 10 và 11. - Tuyển sinh lớp 10. - Khảo sát vào lớp 6 THPT chuyên Trần Đại Nghĩa.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN VẬT LÝ

A. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của bộ môn năm học 2022 - 2023

I. Yêu cầu nhiệm vụ năm học 2022 – 2023

- Thực hiện đầy đủ chương trình theo kế hoạch đề ra đầu năm.
- Tiếp tục thực hiện đổi mới dạy học và thi cử theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh, tăng cường tính thực tiễn và gắn với cuộc sống.
- Tiếp tục triển khai giáo dục STEM vào dạy học bộ môn Vật lý.
- Hoàn thiện và chuẩn bị đầy đủ cho việc đổi mới cơ bản và toàn diện nền giáo dục: bổ sung và hoàn chỉnh cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học.
- Đẩy mạnh tính chủ động của giáo viên và tổ bộ môn trong việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, sao cho phù hợp trình độ học sinh, với tình hình cụ thể mỗi đơn vị, dưới sự chỉ đạo và quản lý thống nhất của Sở GDĐT.
- Sử dụng linh hoạt và đa dạng hoá các hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch đầu năm của Sở GDĐT.
- Cùng cố hoạt động Hội đồng bộ môn và cụm chuyên môn ở các cấp học.
- Triển khai sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dạy học theo chủ đề gắn với thực tiễn cuộc sống. Kế hoạch dạy học theo chủ đề và các hoạt động ngoại khoá của tổ bộ môn vật lý cần có sự phê duyệt của lãnh đạo nhà trường.
- Tổ chức các hoạt động chuyên môn: thao giảng, ngoại khoá.
- Đẩy mạnh hoạt động thực hành, thí nghiệm bộ môn, kể cả chính khóa và ngoại khóa; xây dựng các câu lạc bộ bộ môn.
- Tăng cường dự giờ, thanh tra.
- Tham gia các Hội thi chuyên môn và phong trào do Sở và Bộ GDĐT tổ chức.
- Tiếp tục triển khai việc nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.
- Tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến ở tất cả các khối lớp trong gần hết học kì I, thực hiện giảng dạy hỗn hợp ở cuối học kì I, và dạy học trực tiếp toàn bộ vào học kì II.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá theo đúng kế hoạch về thời gian và nội dung.

II. Kết quả thực hiện

1. Tập huấn bồi dưỡng - Chỉ đạo chuyên môn

- Họp chuyên môn đầu năm học và đầu học kỳ II: thống nhất các định hướng trọng tâm bộ môn trong năm học và trong học kỳ, nội dung và thời điểm kiểm tra học kỳ I, học kỳ II, phổ biến các tư liệu bộ môn, thông tin về các cuộc thi chuyên môn và

phong trào trong năm học (thi học sinh giỏi lớp 9 và lớp 12; thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học; thi học sinh giải toán Vật lý dùng máy tính cầm tay).

- Dự tập huấn chuyên môn của Bộ GDĐT và triển khai tập huấn đến các trường, thống nhất kế hoạch triển khai cụ thể tại các trường.

- Đã tập huấn giáo viên qua hình thức trực tuyến về các kỹ thuật dạy học trực tuyến, phương pháp ghi chép để học, phương pháp dạy học hỗn hợp, phương pháp kiểm tra đánh giá, xây dựng tài nguyên số dạy học,

- Thực hiện việc thành lập các danh mục hồ sơ học liệu số của từng trường, qua đó đánh giá việc thực hiện chuyển đổi số theo kế hoạch của UBND TP.

2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra

- Kiểm tra và thanh tra định kỳ theo kế hoạch, phối hợp với Thanh tra Sở.

- Kiểm tra chuyên đề mỗi đầu học kỳ để nắm tình hình triển khai hoạt động chuyên môn tại đơn vị; kiểm tra việc ôn tập và tổ chức kiểm tra học kỳ tại các đơn vị.

- Kiểm tra thường xuyên qua hình thức dự giờ trực tuyến, đặc biệt là chương trình KHTN 6, là chương trình đầu tiên theo chương trình mới 2018 ở bậc trung học.

3. Hoạt động chuyên môn, ngoại khóa

- Sinh hoạt, hội họp chuyên môn tại các đơn vị được duy trì đều đặn, đúng quy định, có chú ý đến nội dung, chất lượng chuyên môn: thống nhất các trọng tâm giảng dạy, trao đổi về nội dung kiến thức và phương pháp giảng dạy, thống nhất về các nội dung ôn tập, kiểm tra, thực hiện qui chế chuyên môn, đảm bảo các tiết thực hành thí nghiệm.

- Tổ chức thi chọn đội dự tuyển học sinh giỏi 12 cấp thành phố dự thi học sinh giỏi quốc gia vào đầu tháng 10/2022. Tập huấn đội tuyển trong tháng 10, 11, 12/2022, tiếp tục tập huấn vào tháng 2, 3/2023, chọn đội tuyển chính thức và tham dự thi học sinh giỏi 12 quốc gia vào đầu tháng 3/2023. Kết quả đội tuyển học sinh giỏi lớp 12 môn Vật lý gồm 8 học sinh (5 học sinh của trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, 1 học sinh của trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa, 2 học sinh của THPT Nguyễn Thượng Hiền). Kết quả có 5/8 học sinh đạt giải, gồm 2 giải nhì, 2 giải ba và 1 giải khuyến khích là học sinh của các trường chuyên Lê Hồng Phong và Trần Đại Nghĩa. 1 học sinh của trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong tham dự kì thi chọn đội tuyển học sinh giỏi đi thi Quốc tế, đạt số điểm là 21/42 điểm.

- Tổ chức thi học sinh giỏi lớp 12 và lớp 9 vào tháng 3/2022.

Đề thi học sinh giỏi lớp 9 và lớp 12 môn Vật Lý có một phần theo hình thức mới, kiểm tra năng lực vận dụng kiến thức của học sinh.

Đề thi học sinh giỏi lớp 9 môn khoa học tự nhiên vận dụng nhiều kiến thức lý thuyết và thực hành Vật Lý vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống.

- Triển khai tham dự các cuộc thi chuyên môn và phong trào do Bộ GDĐT và Sở GDĐT triển khai.

- Các đơn vị tổ chức các hoạt động tham quan, ngoại khóa, ...

- Thống nhất định hướng ra đề kiểm tra cuối kỳ chung cho các khối lớp. Đề kiểm tra học kỳ cụ thể do các Phòng GDĐT và các trường tự biên soạn và tổ chức thi. Đề kiểm tra học kỳ được gửi về Sở GDĐT để xây dựng ngân hàng đề thi.

4. Các kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế

- Số lượng giáo viên tương đối đủ, phần lớn được đào tạo chính quy và bồi dưỡng thường xuyên theo chu kỳ.

- Thực hiện chương trình tương đối đúng và đủ theo kế hoạch dạy học của từng nhà trường và tổ chuyên môn đã đề ra đầu năm học.

- Các giáo viên vận dụng khá tốt việc đổi mới phương pháp giảng dạy trong dạy học.

- Phần lớn giáo viên giảng dạy có trách nhiệm, đảm bảo kiến thức cơ bản.

- Đồ dùng dạy học tương đối đủ và thường xuyên được bổ sung. Tuy nhiên một số đơn vị vẫn còn khó khăn về nhân sự, cơ sở vật chất phòng thực hành thí nghiệm và số lượng, chất lượng đồ dùng dạy học chưa đảm bảo yêu cầu.

Một số đơn vị đã chú ý trang bị các phương tiện, cơ sở vật chất hiện đại cho các phòng bộ môn.

- Các đơn vị đều có chuyển biến trong cách dạy và học để đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục.

- Học sinh được rèn luyện nhiều hình thức kiểm tra: thực hành, tự luận, trắc nghiệm khách quan, thực hiện dự án, ngoại khóa.

- Nội dung kiểm tra bước đầu đã chú ý đến một tỉ lệ phù hợp các câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống.

- Do yếu tố thời gian hạn chế, khối lượng kiến thức nhiều và sĩ số lớp học lớn, vẫn còn một số giáo viên ngại việc sử dụng đồ dùng dạy học và vận dụng phương pháp dạy học mới trong các tiết lên lớp. Thời gian luyện tập, làm bài tập, ôn tập và củng cố kiến thức ở một số khối lớp ít nên học sinh chưa nắm vững lý thuyết và kỹ năng cần thiết.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho thực hành thí nghiệm nhiều nơi còn thiếu. Đội ngũ chuyên trách có kinh nghiệm và năng lực ở các phòng bộ môn, phòng thực hành - thí nghiệm các trường còn ít, một số đơn vị thiếu giáo viên phụ trách thực hành, gây khó khăn cho việc thực hành vật lý trong nhà trường. Chất lượng dụng cụ thực hành, thí nghiệm thấp và khó mua lẻ để bổ sung.

- Một số tồn tại chưa giải quyết được triệt để: một số phần trong chương trình còn nặng nề, chất lượng đồ dùng dạy học không đồng đều, khó khăn trong triển khai dạy học tự chọn.

- Một số giáo viên, học sinh chưa phối hợp được trong yêu cầu dạy - học giữa ghi nhớ và hiểu - vận dụng, lúng túng trong việc rèn luyện hài hòa giữa các hình thức kiểm tra trắc nghiệm khách quan và tự luận.

- Hoạt động dạy và học còn nặng về giảng dạy kiến thức. Do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, các hoạt động khác như tham quan, ngoại khóa, thực hành, hướng nghiệp, xây dựng các câu lạc bộ đội, nhóm ... chưa được phát triển tương xứng.

- Đề kiểm tra tập trung ở các trường cần chú trọng tính vừa sức, nội dung đề thi phù hợp với thời gian làm bài, đảm bảo tính chính xác và rõ ràng.

- Giáo viên giảng dạy cần bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình, không quá phụ thuộc vào sách giáo khoa, biết chắt lọc kiến thức để dạy học cho phù hợp với trình độ của học sinh nhưng vẫn đảm bảo được yêu cầu cần đạt của chương trình.

B. Phương hướng nhiệm vụ giáo dục môn Vật lí năm học 2023 - 2024

I. Trung học cơ sở

1. Thực hiện chương trình GDPT 2018 – lớp 6, lớp 7, lớp 8

- Bắt đầu triển khai hỗ trợ giảng dạy chương trình Khoa học tự nhiên lớp 8 trong chương trình GDPT 2018. Bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình. Tài liệu giảng dạy phải phù hợp đảm bảo đúng và đủ.

- Tập huấn và trao đổi thường xuyên với các giáo viên đang trực tiếp giảng dạy khối lớp 8 môn KHTN trong năm nay.

- Tập huấn và cung cấp các thông tin cần thiết cho giáo viên THCS đang giảng dạy tại các bộ môn Lý, Hóa, Sinh về phần vật lý có trong chương trình KHTN ở chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường dự giờ môn KHTN 8 ở các cụm nhằm đánh giá đúng tình hình thực tiễn giảng dạy.

- Tăng cường kiểm tra các kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên KHTN 8.

- Trao đổi kinh nghiệm, củng cố các hoạt động dạy và học sao cho phải đảm bảo chất lượng và thời lượng của bộ môn.

- Tổ chức đánh giá tổng kết lại việc giảng dạy lớp 6, lớp 7 KHTN trong năm học vừa qua, khắc phục các khó khăn, và trao đổi kinh nghiệm việc giảng dạy môn KHTN.

2. Thực hiện chương trình GDPT hiện hành khối 9

- Thực hiện đầy đủ chương trình theo kế hoạch năm học chung của Sở GD – ĐT. Đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, tài liệu dạy học phải đúng chuẩn và đầy đủ.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng đổi mới đánh giá năng lực, tăng cường tính thực tiễn và gắn liền với cuộc sống.

- Dạy bổ sung các kiến thức còn thiếu trong chương trình hiện hành so với chương trình GDPT 2018 ở khối lớp 9.

- Từng bước giới thiệu chương trình KHTN 9 đưa vào sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

- Trao đổi kinh nghiệm, củng cố các hoạt động dạy và học sao cho phải đảm bảo chất lượng và thời lượng của bộ môn.

3. Nội dung khác

- Tiếp tục đổi mới cơ bản và toàn diện nền giáo dục: bổ sung và hoàn chỉnh cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, tiếp tục tổ chức tập huấn để các giáo viên tăng cường bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và PPDH.

- Tăng cường tính chủ động của giáo viên và nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, phù hợp trình độ học sinh, sao cho sát với thực tiễn của nhà trường dưới sự chỉ đạo của Sở GDĐT.

- Vận dụng linh hoạt và phong phú các hình thức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đánh giá định kỳ theo kế hoạch chung của Sở GDĐT.

- Tổ chức các hoạt động chuyên môn: thao giảng, ngoại khóa.

- Đẩy mạnh hoạt động thực hành, thí nghiệm bộ môn, kể cả chính khóa và ngoại khóa; xây dựng các câu lạc bộ bộ môn.

- Tăng cường dự giờ, thanh tra.

- Tham gia các Hội thi chuyên môn và phong trào do Sở và Bộ GDĐT tổ chức.

- Tiếp tục duy trì hình thức dạy học hỗn hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Ở hình thức trực tuyến, việc dạy học được duy trì qua các hình thức giao nhiệm vụ, trao đổi nội dung học tập, kiểm tra đánh giá thường xuyên với các hình thức đa dạng như bài viết nghiên cứu, sản phẩm số,...

- Tiếp tục xây dựng kho học liệu số: tài liệu, hình ảnh, bài giảng điện tử, các khảo sát thực tế, các nghiên cứu tập thể của giáo viên và học sinh....

II. Trung học phổ thông

- Thực hiện đầy đủ chương trình theo kế hoạch năm học chung của Sở GD – ĐT. Đảm bảo theo yêu cầu cần đạt của chương trình, tài liệu giảng dạy cần chọn lọc đúng và chuẩn kiến thức, không ôm đồm làm nặng nề chương trình, cũng không làm sơ sài không đủ yêu cầu cần đạt.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới dạy học và thi cử theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh, tăng cường tính thực tiễn và gắn với cuộc sống.

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên cũng phải đảm bảo theo sát yêu cầu cần đạt, kiểm tra đánh giá định kì theo đúng ma trận đặc tả theo đúng yêu cầu kiến thức và số lượng thích hợp. Hình thức kiểm tra đánh giá theo quy định chung nhưng cũng đảm bảo được tính mềm dẻo phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tiếp tục đổi mới cơ bản và toàn diện nền giáo dục: bổ sung và hoàn chỉnh cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, tiếp tục tổ chức tập huấn để các giáo viên tăng cường bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và PPDH.

- Tăng cường tính chủ động của giáo viên và nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, phù hợp trình độ học sinh, sao cho sát với thực tiễn của nhà trường dưới sự chỉ đạo của Sở GDĐT.

- Trao đổi kinh nghiệm, củng cố các hoạt động dạy và học trực tuyến sao cho phải đảm bảo chất lượng và thời lượng của bộ môn.

- Củng cố hoạt động cụm chuyên môn.

- Triển khai sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dạy học theo chủ đề, cố gắng liên kết các chủ đề với thực tiễn cuộc sống. Các kế hoạch dạy học của bộ môn trong năm học cần có sự phê duyệt của lãnh đạo nhà trường và thẩm định của bộ phận chuyên môn Sở GDĐT.

- Tổ chức các hoạt động chuyên môn: thao giảng, ngoại khóa.

- Đẩy mạnh hoạt động thực hành, thí nghiệm bộ môn, kể cả chính khóa và ngoại khóa; xây dựng các câu lạc bộ bộ môn.

- Tăng cường dự giờ, thanh tra.

- Tham gia các Hội thi chuyên môn và phong trào do Sở và Bộ GDĐT tổ chức.

- Tổng kết kinh nghiệm giảng dạy ở khối 10, chương trình 2018.

- Bắt đầu triển khai hỗ trợ giảng dạy chương trình Vật lý lớp 11 trong chương trình GDPT 2018. Bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình. Tài liệu giảng dạy phải phù hợp đảm bảo đúng và đủ.

- Tập huấn và trao đổi thường xuyên với các giáo viên đang trực tiếp giảng dạy khối lớp 11 môn Vật lý trong năm nay.

- Tập huấn và cung cấp các thông tin cần thiết cho giáo viên đang giảng dạy lớp 11 chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường dự giờ môn Vật lý 11 ở các cụm nhằm đánh giá đúng tình hình thực tiễn giảng dạy.

- Tăng cường kiểm tra các kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên.

- Trao đổi kinh nghiệm, củng cố các hoạt động dạy và học sao cho phải đảm bảo chất lượng và thời lượng của bộ môn.

- Tiếp tục nghiên cứu chương trình Vật lý 12, chương trình mới 2018 ở tổ bộ môn, tiến hành trao đổi ở tổ chuyên môn và các cụm chuyên môn.

- Tiếp tục duy trì hình thức dạy học hỗn hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Ở hình thức trực tuyến, việc dạy học được duy trì qua các hình thức giao nhiệm vụ, trao đổi nội dung học tập, kiểm tra đánh giá thường xuyên với các hình thức đa dạng như bài viết nghiên cứu, sản phẩm số,...

- Tiếp tục xây dựng kho học liệu số: tài liệu, hình ảnh, bài giảng điện tử, các khảo sát thực tế, các nghiên cứu tập thể của giáo viên và học sinh....

C. Lịch công tác chuyên môn năm học 2023 - 2024

Thời gian	Nội dung công tác
Tháng 8/2023	- Tập huấn chuyên môn đầu năm học. - Tổng kết năm học 2022-2023, triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024.
Tháng 9/2023	- Khai giảng năm học. - Họp chuyên môn đầu năm học, triển khai kế hoạch tổ chức các cuộc thi chuyên môn bậc trung học của bộ môn trong năm học 2023-2024. - Thanh kiểm tra chuyên môn đầu năm học. - Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia.
Tháng 10/2023	- Kiểm tra việc thực hiện chương trình, kiểm tra việc sử dụng và bổ sung CSVC phòng thực hành thí nghiệm. - Triển khai việc xây dựng ngân hàng đề thi. - Triển khai các hoạt động thao giảng, ngoại khóa, các Hội thi chuyên môn và phong trào. - Tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia.
Tháng 11/2023	- Thanh, kiểm tra chuyên môn, dự thao giảng theo chuyên đề. - Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia.
Tháng 12/2023	- Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia. - Thi KHKT học sinh trung học cấp thành phố. - Kiểm tra học kỳ 1. - Thi tuyển bổ sung học sinh lớp 10 chuyên.
Tháng 01/2024	- Thi học sinh giỏi THPT quốc gia. - Sơ kết học kỳ 1, họp chuyên môn. - Chọn dự án tham dự cuộc thi KHKT học sinh trung học cấp quốc gia.
Tháng	- Thanh, kiểm tra chuyên môn.

Thời gian	Nội dung công tác
02/2024	- Khảo sát học sinh THCS.
Tháng 3/2024	- Thanh, kiểm tra chuyên môn. - Thi học sinh giỏi THPT (lớp 12) cấp thành phố. - Thi học sinh giỏi THCS (lớp 9). - Thi KHKT học sinh trung học cấp quốc gia.
Tháng 4/2024	- Hướng dẫn ôn tập thi trung học phổ thông quốc gia. - Thi Olympic 30/4 khu vực. - Kiểm tra tình hình chuyên môn chuẩn bị kết thúc năm học. - Kiểm tra học kỳ 2.
Tháng 5, 6, 7/2024	- Chuẩn bị và thi trung học phổ thông quốc gia. - Chuẩn bị tổng kết năm học. - Tập huấn và bồi dưỡng giáo viên. - Kiểm tra lại năm học 2023 - 2024. - Thi tuyển vào các trường, lớp chuyên.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THƯ VIỆN TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023 - 2024

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT, THCS thực hiện những công việc sau đây:

1. Tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác Thư viện cùng với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học mới nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện trong năm học. Đặc biệt chú trọng các hình thức cung cấp sách đến giáo viên, học sinh qua mạng internet và các thiết bị công nghệ. Chú trọng tổ chức các hoạt động nhằm thu hút học sinh đến với thư viện. Chú trọng ứng dụng công nghệ hiện đại vào các hoạt động của thư viện;

2. Tăng cường số hóa các đầu sách và hiện đại hóa thư viện nhằm hỗ trợ tốt nhất việc dạy và học. Tăng cường bổ sung sách cho thư viện theo danh mục sách dùng cho Thư viện trường học do Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, ban hành; Xây dựng thư viện đạt các mức độ 1, mức độ 2 theo thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 về Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

3. Xây dựng, củng cố tủ sách giáo khoa dùng chung trong nhà trường. Đặc biệt là bổ sung các bộ sách giáo khoa lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10, lớp 11 của các nhà xuất bản để đáp ứng nhu cầu dạy học theo chương trình. Lấy ý kiến các tổ chuyên môn để bổ sung các đầu sách vào thư viện;

4. Tổ chức tốt các hoạt động nhằm phát triển, lan tỏa văn hóa đọc: *Ngày hội đọc sách, Ngày sách Việt Nam, Đại sứ văn hóa đọc, Lớn lên cùng sách* (cấp THCS);

5. Phối hợp với Sở Văn hóa Thông tin, Thư viện Khoa học tổng hợp, Hội xuất bản Việt Nam tổ chức các hoạt động nhằm phát triển thư viện trường học và văn hóa đọc trong nhà trường.

6. Tùy thuộc tình hình thực tế của đơn vị, chọn lọc các nội dung đã tập huấn hè 2023 để thực hiện: tổ chức các câu lạc bộ đọc sách, giờ đọc sách, giới thiệu sách, ...

THÁNG	STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
HỌC KÌ I		
8, 9 2023	1	- Xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện trong năm học 2023-2024.
	2	- Tổ chức các hoạt động nhằm giới thiệu về thư viện cho học sinh lớp 6 và lớp 10.

THÁNG	STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
	3	- Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm kiểm tra, nhắc nhở đảm bảo 100% học sinh có đủ SGK để học tập bằng nhiều biện pháp: + Hướng dẫn học sinh mua dùng riêng; + Dùng lại SGK cũ hoặc mượn sách của Thư viện. + Tặng sách giáo khoa quyên góp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. + Đặc biệt bổ sung đầy đủ các bộ sách giáo khoa lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10, lớp 11 nhằm đáp ứng nhu cầu mượn sách của học sinh. + Thẩm định, kiểm tra, đánh giá thư viện theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT
	4	Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu tài liệu nhân kỉ niệm ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
	5	Phát động phong trào đọc sách trong toàn trường (phối hợp với cán bộ phụ trách Đoàn, Đội về kế hoạch chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong cả năm học)
	6	Hiệu trưởng kí Quyết định thành lập Tổ cộng tác viên TVTH. Thông báo lịch làm việc của thư viện.
	7	Khảo sát tình hình sử dụng sách giáo khoa và các loại sách khác đầu năm học. Bổ sung sách tham khảo cho thư viện theo <i>Danh mục sách tham khảo dùng cho Thư viện trường học</i> và yêu cầu cụ thể.
10 2023	1	Xây dựng chương trình, kế hoạch giới thiệu sách về chủ đề Nhà giáo Việt Nam nhân dịp kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11
	2	Thực hiện xử lí kĩ thuật sách, báo, tài liệu (hướng dẫn cho các cộng tác viên thực hiện); Tổ chức xử lí tài liệu, xây dựng <i>Tủ sách giáo dục đạo đức, tủ sách pháp luật, tủ sách dùng cho học sinh học tăng cường tiếng Anh</i> và các tủ sách khác trong TVTH.
	3	Tiếp tục sưu tầm tài liệu và biên soạn thư mục chuyên đề phục vụ chương trình giảng dạy và học tập của nhà trường.
	4	Hiệu trưởng chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra phong trào đọc sách của giáo viên, học sinh.
11	1	Hướng dẫn học sinh sử dụng sách bài tập, vở bài tập, sách tham khảo bổ trợ chọn lọc.

THÁNG	STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
2023	2	Tiếp tục bổ sung và xử lý kỹ thuật tài liệu mới.
	3	Tổ chức trưng bày, giới thiệu, điểm sách theo chủ đề: <i>Nhà giáo Việt Nam</i> .
	4	Bổ sung, giới thiệu và hướng dẫn học sinh sử dụng các SGK, các sách phục vụ ôn tập, kiểm tra học kì I.
12 2023	1	Tiếp tục bổ sung sách, báo, tài liệu cho thư viện (Chú ý: SGK phục vụ Học kì II) tiếp tục tổ chức xử lý kỹ thuật tài liệu.
	2	Giới thiệu và phát hành SGK và các sách phù hợp để phục vụ Học kì II.
	3	Lựa chọn đề tài, biên soạn thư mục chuyên đề phục vụ giảng dạy và học tập Học kì II.
	4	Sơ kết phong trào đọc sách, giới thiệu sách, điểm sách, kể chuyện theo sách cùng với việc sơ kết Học kì I. Báo cáo kết quả hoạt động của TVTH phục vụ Học kì I.
HỌC KÌ II		
1 2024	1	Hiệu trưởng chỉ đạo Cán bộ, giáo viên phụ trách Thư viện phối hợp Cty Sách TBTH tiếp tục phát hành SGK đồng thời với việc cho mượn SGK và STK bổ trợ, các sách bài tập, vở bài tập phục vụ Học kì II.
	2	Hiệu trưởng kiểm tra, đôn đốc phong trào đọc sách, hướng vào chủ đề: Chào mừng năm mới, chào mừng ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam 3/2
	3	Tiếp tục xử lý kỹ thuật tài liệu (hướng dẫn, phối hợp với cộng tác viên thực hiện).
	4	Hoàn thiện các thư mục phục vụ giảng dạy và học tập học kì II.
2 2024	1	Tổ chức giới thiệu sách theo chủ đề các môn học cho giáo viên và học sinh
	2	Tiếp tục bổ sung và xử lý kỹ thuật tài liệu mới.
	3	Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra và cổ động phong trào đọc sách.
	4	Giới thiệu Danh mục sách phục vụ kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3.

THÁNG	STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
	5	Hiệu trưởng chỉ đạo Cán bộ Thư viện chuẩn bị hồ sơ cho việc kiểm tra công nhận TVTH theo kế hoạch của Sở GDĐT hàng năm.
3 2024	1	Tiếp tục bổ sung, xử lý kĩ thuật mới. Tổ chức quyên góp SGK cũ, tặng SGK cho học sinh.
	2	Tổ chức giới thiệu, điểm sách về chủ đề Phụ nữ, về Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
	3	Hiệu trưởng chỉ đạo Cán bộ Thư viện phối hợp với các giáo viên chủ nhiệm, hoặc Tổ trưởng tổ bộ môn chuẩn bị sách và tổ chức giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách phục vụ ôn tập, kiểm tra cuối năm học
	4	Triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá công nhận TVTH.
4 2024	1	Tiếp tục bổ sung và xử lý kĩ thuật tài liệu mới. Tổ chức trưng bày, giới thiệu sách nhân kỉ niệm ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước 30/4 và ngày Quốc tế lao động 1/5.
	2	Hiệu trưởng chỉ đạo Cán bộ Thư viện phối hợp với các GV chủ nhiệm, GV bộ môn và Cty Sách-TBTH giới thiệu và hướng dẫn việc sử dụng sách phục vụ ôn tập, kiểm tra cuối năm học.
	3	Chuẩn bị kế hoạch giới thiệu và phát hành SGK phục vụ năm học mới (Chủ động liên hệ với Phòng GDĐT và Cty Sách TBTH để nắm danh mục sách, bảng giá sách, phiếu ưu tiên giảm giá và có kế hoạch đặt sách, nhận sách để phát hành cho học sinh trước khi nghỉ hè; kết hợp với việc vận động học sinh dùng lại SGK cũ, tích cực xây dựng tủ SGK dùng chung tại thư viện).
	5	Tổ chức các hoạt động phát triển, lan tỏa văn hóa đọc nhân ngày sách Việt Nam 21/4. <i>Tổ chức Hội thi Lớn lên cùng sách</i>
5 2024	1	Trưng bày, giới thiệu, điểm sách về Bác Hồ nhân kỉ niệm ngày sinh nhật Bác 19-5; tiếp tục giới thiệu hướng dẫn học sinh sử dụng sách phục vụ ôn tập, kiểm tra cuối năm học.
	2	Thu hồi sách cho mượn, xử lý kho sách và chuẩn bị kế hoạch bảo quản kho sách, báo, tài liệu và các trang thiết bị của thư viện... trong thời gian nghỉ hè.

THÁNG	STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
	3	Tổng kết công tác Thư viện phục vụ năm học. Báo cáo kết quả hoạt động và thống kê số liệu về công tác Thư viện trong năm học.
	4	Giới thiệu và phát hành SGK năm học 2024 - 2025. Tổ chức các hoạt động quyên góp SGK cũ, tặng SGK cho học sinh.
6 và 7 2024	1	Tổ chức bảo quản, kiểm kê tài liệu, tài sản và các trang thiết bị của thư viện trong thời gian nghỉ hè. (Chú ý: vệ sinh, quản lý chống mất mát, hư hỏng, ẩm ướt, mối xông, chuột cắn tài liệu...)
	2	Tổ chức, tham gia các hoạt động trao tặng sách, lan toả văn hoá đọc.
	3	Soạn SGK cũ đã quyên góp thành từng bộ để chuẩn bị cho học sinh mượn trong năm học mới
8 2024	1	Tổ chức bảo quản, kiểm kê tài liệu, tài sản và các trang thiết bị của thư viện trong thời gian nghỉ hè. (Chú ý: vệ sinh, quản lý chống mất mát, hư hỏng, ẩm ướt, mối xông, chuột cắn tài liệu...)
	2	Tổ chức giới thiệu và phát hành SGK, STK phục vụ năm học mới.
	3	Thư viện chuẩn bị phục vụ năm học 2024 – 2025 (vệ sinh, kiểm tra kho sách, tài liệu, bổ sung các loại sổ sách phục vụ công tác quản lý, lập kế hoạch hoạt động, dự kiến kinh phí bổ sung tài liệu và các trang thiết bị khác). Bổ sung SGK mới cho tủ sách dùng chung.
	4	Hiệu trưởng cử Cán bộ Thư viện tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Thư viện, các lớp tập huấn do Sở GDĐT hoặc Phòng GDĐT tổ chức.

THÔNG KÊ HẠNH KIỂM THPT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Năm học 2022 - 2023 (cập nhật đến 17 giờ 30 phút ngày 19/7/2023)

STT	Khối	Sĩ số	Tổng số HS đánh giá	Tốt		Khá		Đạt/Trung bình		Chưa đạt/Yếu	
				SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Khối 10	87,806	84,736	76,528	90.31	6,475	7.64	1,124	1.33	240	0.28
2	Khối 11	76,649	74,208	66,365	89.08	6,173	8.29	1,327	1.78	380	0.51
3	Khối 12	73,155	72,463	68,693	94.80	3,215	4.44	542	0.75	7	0.01
THPT		237,610	231,407	211,586	91.32	15,863	6.85	2,993	1.29	627	0.27

THÔNG KÊ HỌC LỰC THPT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Năm học 2022 - 2023 (cập nhật đến 17 giờ 30 phút ngày 19/7/2023)

STT	Khối	Sĩ số	Tổng số HS đánh giá	Tốt/Giỏi		Khá		Đạt/Trung bình		Chưa đạt/Yếu		Kém	
				SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Khối 10	87,806	84,736	29,495	34.81	38,472	45.40	15,362	18.13	1,407	1.66		
2	Khối 11	76,649	74,501	28,766	38.61	30,463	40.89	13,398	17.98	1,722	2.31	152	0.20
3	Khối 12	73,155	72,463	32,878	45.37	32,838	45.32	6,591	9.10	150	0.21	6	0.01
THPT		237,610	231,700	91,139	39.33	101,773	43.92	35,351	15.26	3,279	1.42	158	0.07

THỐNG KÊ HẠNH KIỂM KHỐI 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Năm học 2022 - 2023 (cập nhật đến 17 giờ 30 phút ngày 19/7/2023)

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Phổ thông năng khiếu – ĐHQG TPHCM	632	628	100.00						
2	Phổ thông Năng khiếu thể thao Olympic		Không nhập thông tin, dữ liệu							
3	PTDL Hermann Gmeiner	134	124	92.54	10	7.46				
4	Song ngữ Quốc tế Horizon	13	10	76.92	3	23.08				
5	TH - THCS - THPT Chu Văn An	185	98	54.75	60	33.52	17	9.50	4	2.23
6	TH - THCS - THPT Lê Thánh Tông	702	702	100.00						
7	TH - THCS - THPT Thanh Bình	361	337	93.35	23	6.37	1	0.28		
8	TH - THCS - THPT Vạn Hạnh	352	304	86.36	46	13.07	2	0.57		
9	TH, THCS và THPT Nam Mỹ	69	67	97.10	2	2.90				
10	TH, THCS và THPT Nguyễn Tri Phương	7	7	100.00						
11	TH, THCS và THPT Quốc Tế	26	26	100.00						
12	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	629	582	92.53	43	6.84	4	0.64		
13	TH, THCS và THPT Việt Anh	101	98	97.03	2	1.98	1	0.99		
14	TH, THCS và THPT Vinschool	408	405	99.26	2	0.49	1	0.25		
15	TH, THCS, THPT Tre Việt	694	605	87.30	67	9.67	16	2.31	5	0.72
16	TH, THCS, THPT Tuệ Đức	84	59	70.24	23	27.38	2	2.38		
17	THCS - THPT Bác Ái	18	17	94.44	1	5.56				
18	THCS - THPT Nguyễn Khuyến	470	470	100.00						
19	THCS - THPT Sao Việt	152	149	98.03	2	1.32	1	0.66		

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
20	THCS - THPT Trần Cao Vân	1,773	1,545	87.14	217	12.24	10	0.56	1	0.06
21	THCS và THPT Ngọc Viễn Đông	65	38	58.46	26	40.00				
22	THCS và THPT Việt Thanh	45	44	97.78	1	2.22				
23	THCS và THPT Bắc Sơn	29	21	72.41	8	27.59				
24	THCS và THPT Đăng Khoa	205	135	65.85	42	20.49	21	10.24	7	3.41
25	THCS và THPT Đào Duy Anh		Không nhập thông tin, dữ liệu							
26	THCS và THPT Diên Hồng	393	372	94.66	21	5.34				
27	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	265	253	95.47	12	4.53				
28	THCS và THPT Đinh Tiên Hoàng	104	91	87.50	13	12.50				
29	THCS và THPT Đức Trí	498	445	89.36	48	9.64	5	1.00		
30	THCS và THPT Duy Tân	20	9	45.00	11	55.00				
31	THCS và THPT Hai Bà Trưng	113	91	80.53	20	17.70			1	0.88
32	THCS và THPT Hàn Việt		Không nhập thông tin, dữ liệu							
33	THCS và THPT Hoa Lư	192	174	97.75	4	2.25				
34	THCS và THPT Hoa Sen	836	424	51.08	32	3.86	2	0.24	3	0.36
35	THCS và THPT Hồng Hà	603	585	98.65	8	1.35				
36	THCS và THPT Khai Minh	64	41	64.06	23	35.94				
37	THCS và THPT Lạc Hồng	656	513	78.20	116	17.68	25	3.81	2	0.30
38	THCS và THPT Nam Việt	451	424	94.01	26	5.76	1	0.22		
39	THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	90	73	81.11	16	17.78	1	1.11		
40	THCS và THPT Nhân Văn	55	50	90.91	4	7.27	1	1.82		

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
41	THCS và THPT Phạm Ngũ Lão	210	165	78.57	32	15.24	10	4.76	3	1.43
42	THCS và THPT Phùng Hưng	142	128	90.14	14	9.86				
43	THCS và THPT Quang Trung Nguyễn Huệ	174	142	84.52	23	13.69	3	1.79		
44	THCS và THPT Sương Nguyệt Anh	508	204	87.55	24	10.30	5	2.15		
45	THCS và THPT Thái Bình	90	90	100.00						
46	THCS và THPT Thanh An	44	22	50.00	13	29.55	9	20.45		
47	THCS và THPT Trí Đức	575	Không nhập thông tin, dữ liệu							
48	THCS, THPT Ngôi Sao	98	86	87.76	10	10.20	2	2.04		
49	THCS, THPT An Đông	194	140	72.16	43	22.16	10	5.15	1	0.52
50	THCS, THPT Phan Châu Trinh	405	359	88.64	40	9.88	5	1.23	1	0.25
51	THCS-THPT Hồng Đức	389	334	85.86	46	11.83	9	2.31		
52	THCS-THPT Phan Bội Châu	43	37	86.05	6	13.95				
53	THPT An Dương Vương	227	197	86.78	30	13.22				
54	THPT An Lạc	683	639	93.56	42	6.15	2	0.29		
55	THPT An Nghĩa	251	237	94.42	13	5.18	1	0.40		
56	THPT An Nhơn Tây	517	330	63.83	126	24.37	61	11.80		
57	THPT Bà Điểm	628	525	83.60	94	14.97	9	1.43		
58	THPT Bách Việt	42	40	95.24	2	4.76				
59	THPT Bình Chánh	818	775	94.86	40	4.90	3	0.37		
60	THPT Bình Chiểu	705	630	89.36	58	8.23	6	0.85	11	1.56

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
61	THPT Bình Hưng Hòa	737	690	94.91	31	4.26	6	0.83	1	0.14
62	THPT Bình Khánh	257	191	74.32	63	24.51	2	0.78	1	0.39
63	THPT Bình Phú	695	687	99.13	6	0.87				
64	THPT Bình Tân	649	556	85.67	81	12.48	12	1.85		
65	THPT Bùi Thị Xuân	773	771	99.74	2	0.26				
66	THPT Cần Thạnh	255	241	94.51	14	5.49				
67	THPT Chiến Thắng	97	75	77.32	16	16.49	6	6.19		
68	THPT chuyên Lê Hồng Phong	689	689	100.00						
69	THPT chuyên NKTDĐT Nguyễn Thị Định	552	397	71.92	99	17.93	52	9.42	4	0.72
70	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	453	452	99.78	1	0.22				
71	THPT Củ Chi	729	682	93.55	43	5.90	1	0.14	3	0.41
72	THPT Đa Phước	357	290	81.23	54	15.13	12	3.36	1	0.28
73	THPT Đào Sơn Tây	673	621	92.27	41	6.09	5	0.74	6	0.89
74	THPT Đông Á	38	20	52.63	16	42.11	2	5.26		
75	THPT Đông Dương	87	64	73.56	23	26.44				
76	THPT Dương Văn Dương	598	560	93.65	30	5.02	6	1.00	2	0.33
77	THPT Dương Văn Thị	493	430	87.58	54	11.00	7	1.43		
78	THPT Gia Định	985	965	99.18	11	1.13	1	0.10		
79	THPT Giồng Ông Tố	444	423	95.27	21	4.73				
80	THPT Gò Vấp	559	516	92.31	40	7.16	3	0.54		

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
81	THPT Hàn Thuyên	568	495	87.15	64	11.27	9	1.58		
82	THPT Hiệp Bình	594	511	86.03	74	12.46	8	1.35	1	0.17
83	THPT Hồ Thị Bi	773	646	84.67	98	12.84	11	1.44	8	1.05
84	THPT Hoàng Hoa Thám	776	Không nhập thông tin, dữ liệu							
85	THPT Hưng Đạo	86	70	81.40	15	17.44	1	1.16		
86	THPT Hùng Vương	1,068	1,047	98.03	18	1.69	2	0.19	1	0.09
87	THPT Lê Minh Xuân	695	642	92.37	50	7.19	3	0.43		
88	THPT Lê Quý Đôn	552	551	99.82	1	0.18				
89	THPT Lê Thánh Tôn	586	565	96.42	12	2.05				
90	THPT Lê Trọng Tấn	677	656	96.90	18	2.66	3	0.44		
91	THPT Linh Trung	808	758	93.81	40	4.95	8	0.99	2	0.25
92	THPT Long Thới	310	265	85.48	38	12.26	4	1.29	3	0.97
93	THPT Long Trường	613	389	63.46	156	25.45	59	9.62	9	1.47
94	THPT Lương Thế Vinh	351	350	99.72	1	0.28				
95	THPT Lương Văn Can	603	501	84.06	75	12.58	18	3.02	2	0.34
96	THPT Lý Thái Tổ	348	305	87.64	41	11.78	2	0.57		
97	THPT Lý Thường Kiệt	509	494	97.24	14	2.76				
98	THPT Mạc Đĩnh Chi	989	986	100.00						
99	THPT Marie Curie	1,180	1,146	97.12	31	2.63	3	0.25		
100	THPT Minh Đức	258	258	100.00						
101	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	662	581	88.70	57	8.70	9	1.37	8	1.22

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
102	THPT Nam Sài Gòn	192	184	95.83	8	4.17				
103	THPT Năng Khiếu TDTT	154	118	76.62	26	16.88	10	6.49		
104	THPT NKTDTT Huyện Bình Chánh	534	397	74.34	105	19.66	26	4.87	6	1.12
105	THPT Ngô Gia Tự	544	379	69.67	133	24.45	31	5.70	1	0.18
106	THPT Ngô Quyền	645	640	99.22						
107	THPT Nguyễn An Ninh	650	587	90.31	44	6.77	15	2.31	4	0.62
108	THPT Nguyễn Chí Thanh	628	597	95.06	31	4.94				
109	THPT Nguyễn Công Trứ	855	846	100.00						
110	THPT Nguyễn Du	625	616	98.72	9	1.44				
111	THPT Nguyễn Hiền	491	472	96.13	19	3.87				
112	THPT Nguyễn Huệ	661	600	91.46	51	7.77	5	0.76		
113	THPT Nguyễn Hữu Cánh	640	581	90.78	55	8.59	3	0.47	1	0.16
114	THPT Nguyễn Hữu Cầu	615	604	98.53	9	1.47				
115	THPT Nguyễn Hữu Huân	1,179	633	99.84	1	0.16				
116	THPT Nguyễn Hữu Thọ	746	642	86.17	78	10.47	19	2.55	7	0.94
117	THPT Nguyễn Hữu Tiến	505	461	91.29	42	8.32	2	0.40		
118	THPT Nguyễn Khuyến	654	566	86.94	64	9.83	21	3.23	3	0.46
119	THPT Nguyễn Tất Thành	722	597	82.69	113	15.65	12	1.66		
120	THPT Nguyễn Thái Bình	626	543	86.74	71	11.34	11	1.76	1	0.16
121	THPT Nguyễn Thị Diệu	614	514	83.71	63	10.26	26	4.23	11	1.79
122	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	706	698	98.87	7	0.99				

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
123	THPT Nguyễn Thượng Hiền	722	709	98.20	11	1.52	2	0.28		
124	THPT Nguyễn Trãi	545	435	81.01	92	17.13	10	1.86	1	0.19
125	THPT Nguyễn Trung Trực	849	792	93.29	48	5.65	9	1.06		
126	THPT Nguyễn Văn Cừ	493	352	71.40	98	19.88	43	8.72		
127	THPT Nguyễn Văn Linh	473	289	61.10	119	25.16	61	12.90	4	0.85
128	THPT Nguyễn Văn Tăng	563	396	70.34	131	23.27	22	3.91	14	2.49
129	THPT Phạm Phú Thứ	696	636	91.51	44	6.33	4	0.58	11	1.58
130	THPT Phạm Văn Sáng	650	607	93.38	37	5.69	2	0.31	4	0.62
131	THPT Phan Đăng Lưu	649	389	59.94	203	31.28	33	5.08	24	3.70
132	THPT Phong Phú	323	287	88.85	25	7.74	11	3.41		
133	THPT Phú Hòa	460	422	91.74	35	7.61	3	0.65		
134	THPT Phú Lâm	299	242	80.94	46	15.38	11	3.68		
135	THPT Phú Nhuận	834	832	99.76	2	0.24				
136	THPT Phước Kiển	487	451	92.61	35	7.19	1	0.21		
137	THPT Phước Long	509	491	96.46	14	2.75	4	0.79		
138	THPT Quang Trung	523	452	86.42	58	11.09	11	2.10	2	0.38
139	THPT Quốc tế Canada	106	103	97.17	2	1.89	1	0.94		
140	THPT Quốc Trí	153	126	82.35	25	16.34	2	1.31		
141	THPT Sài Gòn	160	128	80.00	25	15.63	7	4.38		
142	THPT Tạ Quang Bửu	603	557	92.37	41	6.80	2	0.33	3	0.50
143	THPT Tam Phú	591	529	89.51	54	9.14	8	1.35		

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
144	THPT Tân Bình	1,334	658	97.48	17	2.52				
145	THPT Tân Phong	611	452	73.98	117	19.15	23	3.76	19	3.11
146	THPT Tân Thông Hội	569	537	94.38	29	5.10	3	0.53		
147	THPT Tân Túc	728	653	90.07	67	9.24	5	0.69		
148	THPT Tây Thạnh	893	878	98.32	15	1.68				
149	THPT Ten Lơ Man	525	515	98.10	7	1.33	3	0.57		
150	THPT Thăng Long	343	242	70.55	99	28.86	2	0.58		
151	THPT Thanh Đa	464	380	82.25	62	13.42	17	3.68	3	0.65
152	THPT Thạnh Lộc	593	504	84.99	79	13.32	10	1.69		
153	THPT Thành Nhân	490	489	99.80	1	0.20				
154	THPT Thủ Đức	821	818	99.63	3	0.37				
155	THPT Thủ Khoa Huân	47	47	100.00						
156	THPT Thủ Thiêm	590	528	89.49	52	8.81	10	1.69		
157	THPT Trần Hưng Đạo	893	883	98.88	10	1.12				
158	THPT Trần Hữu Trang	333	289	87.31	37	11.18	3	0.91	3	0.91
159	THPT Trần Khai Nguyên	775	722	93.16	52	6.71	1	0.13		
160	THPT Trần Nhân Tông	116	109	93.97	5	4.31	2	1.72		
161	THPT Trần Phú	778	778	100.00						
162	THPT Trần Quang Khải	740	680	91.89	44	5.95	13	1.76	3	0.41
163	THPT Trần Quốc Tuấn	93	72	77.42	19	20.43	2	2.15		
164	THPT Trần Văn Giàu	694	608	87.86	70	10.12	10	1.45	4	0.58

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
165	THPT Trung Lập	377	295	79.95	57	15.45	15	4.07	2	0.54
166	THPT Trung Phú	749	733	97.86	16	2.14				
167	THPT Trưng Vương	659	631	95.90	26	3.95	2	0.30		
168	THPT Trường Chinh	808	748	92.57	55	6.81	2	0.25	2	0.25
169	THPT Việt Âu	335	307	91.64	23	6.87	5	1.49		
170	THPT Việt Mỹ Anh	60	52	86.67	8	13.33				
171	THPT Việt Nhật	69	Không nhập thông tin, dữ liệu							
172	THPT Vĩnh Lộc	573	545	95.28	23	4.02	1	0.17	3	0.52
173	THPT Vĩnh Lộc B	714	596	83.59	95	13.32	23	3.23		
174	THPT Vĩnh Viễn	105	103	98.10	2	1.90				
175	THPT Võ Thị Sáu	828	810	97.83	18	2.17				
176	THPT Võ Trường Toản	701	663	94.58	32	4.56	6	0.86		
177	THPT Võ Văn Kiệt	575	568	98.78	7	1.22				
178	TH, THCS và THPT Albert Einstein	39	36	92.31	3	7.69				
179	TH, THCS và THPT Anh Quốc	23	22	95.65	1	4.35				
180	TH, THCS và THPT Emasi Nam Long	22	22	100.00						
181	TH, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc	32	32	100.00						
182	TH, THCS và THPT Hòa Bình	167	153	91.62	10	5.99	4	2.40		
183	TH, THCS và THPT Hoàng Gia	35	30	85.71	1	2.86	4	11.43		
184	TH, THCS và THPT Mùa Xuân	77	76	98.70	1	1.30				
185	TH, THCS và THPT Mỹ Việt	103	88	98.88	3	3.37				

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
186	TH, THCS và THPT Nam Úc	50	49	100.00						
187	TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	827	728	88.03	94	11.37	5	0.60		
188	TH, THCS và THPT Ngôi Sao Nhỏ		Không nhập thông tin, dữ liệu							
189	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	480	478	99.58	2	0.42				
190	TH, THCS và THPT Sài Gòn Gia Định	40	37	92.50			3	7.50		
191	TH, THCS và THPT Tân Phú	230	229	99.57	1	0.43				
192	TH, THCS và THPT Tây Úc	107	106	99.07	1	0.93				
193	TH, THCS và THPT Thái Bình Dương	13	13	100.00						
194	TH, THCS và THPT Trí Tuệ Việt	95	78	82.11	15	15.79	2	2.11		
195	TH, THCS và THPT Úc Châu		Không nhập thông tin, dữ liệu							
196	TH, THCS và THPT Văn Lang	58	52	89.66	6	10.34				
197	TH, THCS và THPT Việt Mỹ	22	22	100.00						
198	TH, THCS và THPT Việt Úc	479	473	98.75	6	1.25				
199	TH - THCS - THPT Quốc tế Bắc Mỹ		Không nhập thông tin, dữ liệu							
200	Trung học Thực hành, Đại học Sư phạm	341	331	97.93	7	2.07				
201	Trung học thực hành Sài Gòn	133	132	99.25	1	0.75				
202	Trường Quốc tế Việt Nam - Phần Lan	16	16	100.00						
203	TT HTKTHN Lê Thị Hồng Gấm	397	300	75.57	65	16.37	19	4.79	13	3.27
CỘNG		84,736	76,528	90.31	6,475	7.64	1,124	1.33	240	0.28

THỐNG KÊ HẠNH KIỂM KHỐI 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Năm học 2022 - 2023 (cập nhật đến 17 giờ 30 phút ngày 19/7/2023)

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Phổ thông năng khiếu – ĐHQG TPHCM	639	Không nhập thông tin, dữ liệu							
2	Phổ thông Năng khiếu thể thao Olympic		Không nhập thông tin, dữ liệu							
3	PTDL Hermann Gmeiner	180	154	85.56	26	14.44				
4	Song ngữ Quốc tế Horizon	11	7	63.64	4	36.36				
5	TH - THCS - THPT Chu Văn An	127	65	54.17	37	30.83	15	12.50	3	2.50
6	TH - THCS - THPT Lê Thánh Tông	678	678	100.00						
7	TH - THCS - THPT Thanh Bình	283	279	98.59	4	1.41				
8	TH - THCS - THPT Vạn Hạnh	366	325	88.80	39	10.66	2	0.55		
9	TH, THCS và THPT Nam Mỹ	46	43	93.48	3	6.52				
10	TH, THCS và THPT Nguyễn Tri Phương		Không nhập thông tin, dữ liệu							
11	TH, THCS và THPT Quốc Tế	19	16	84.21	2	10.53	1	5.26		
12	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	454	386	85.02	64	14.10	4	0.88		
13	TH, THCS và THPT Việt Anh	105	105	100.00						
14	TH, THCS và THPT Vinschool	283	281	99.29	1	0.35	1	0.35		
15	TH, THCS, THPT Tre Việt	421	355	85.75	47	11.35	10	2.42	3	0.72
16	TH, THCS, THPT Tuệ Đức	41	30	73.17	6	14.63	4	9.76	1	2.44
17	THCS - THPT Bắc Ái	15	11	73.33	4	26.67				
18	THCS - THPT Nguyễn Khuyến	439	439	100.00						
19	THCS - THPT Sao Việt	95	89	93.68	6	6.32				

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
20	THCS - THPT Trần Cao Vân	992	799	80.54	187	18.85	6	0.60		
21	THCS và THPT Ngọc Viễn Đông	53	38	71.70	14	26.42				
22	THCS và THPT Việt Thanh	72	68	94.44	4	5.56				
23	THCS và THPT Bắc Sơn	43	32	74.42	11	25.58				
24	THCS và THPT Đăng Khoa	115	53	46.09	38	33.04	19	16.52	5	4.35
25	THCS và THPT Đào Duy Anh	82	52	77.61	15	22.39				
26	THCS và THPT Diên Hồng	297	262	88.22	27	9.09	8	2.69		
27	THCS và THPT Đình Thiện Lý	192	174	90.63	13	6.77	5	2.60		
28	THCS và THPT Đình Tiên Hoàng	79	68	86.08	11	13.92				
29	THCS và THPT Đức Trí	308	294	95.45	14	4.55				
30	THCS và THPT Duy Tân	22	11	50.00	11	50.00				
31	THCS và THPT Hai Bà Trưng	63	52	82.54	11	17.46				
32	THCS và THPT Hàn Việt		Không nhập thông tin, dữ liệu							
33	THCS và THPT Hoa Lư	83	71	89.87	8	10.13				
34	THCS và THPT Hoa Sen	793	516	65.07	26	3.28			13	1.64
35	THCS và THPT Hồng Hà	575	555	97.71	13	2.29				
36	THCS và THPT Khai Minh	47	45	95.74	2	4.26				
37	THCS và THPT Lạc Hồng	623	530	85.07	81	13.00	10	1.61	2	0.32
38	THCS và THPT Nam Việt	320	294	91.88	23	7.19	3	0.94		
39	THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	63	38	60.32	19	30.16	6	9.52		
40	THCS và THPT Nhân Văn	52	46	88.46	6	11.54				

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
41	THCS và THPT Phạm Ngũ Lão	92	64	69.57	26	28.26	2	2.17		
42	THCS và THPT Phùng Hưng	62	57	91.94	4	6.45	1	1.61		
43	THCS và THPT Quang Trung Nguyễn Huệ	197	134	76.14	24	13.64	17	9.66	1	0.57
44	THCS và THPT Sương Nguyệt Anh	188	159	84.57	27	14.36	2	1.06		
45	THCS và THPT Thái Bình	75	75	100.00						
46	THCS và THPT Thanh An	24	12	50.00	12	50.00				
47	THCS và THPT Trí Đức	492	Không nhập thông tin, dữ liệu							
48	THCS, THPT Ngôi Sao	84	75	89.29	7	8.33	2	2.38		
49	THCS, THPT An Đông	123	107	86.99	15	12.20	1	0.81		
50	THCS, THPT Phan Châu Trinh	218	204	93.58	14	6.42				
51	THCS-THPT Hồng Đức	336	273	81.25	62	18.45	1	0.30		
52	THCS-THPT Phan Bội Châu	15	8	53.33	7	46.67				
53	THPT An Dương Vương	264	243	92.05	21	7.95				
54	THPT An Lạc	647	581	89.80	44	6.80	20	3.09	2	0.31
55	THPT An Nghĩa	302	276	91.39	19	6.29	7	2.32		
56	THPT An Nhơn Tây	399	311	77.94	57	14.29	31	7.77		
57	THPT Bà Điểm	651	571	87.71	72	11.06	8	1.23		
58	THPT Bách Việt	32	28	87.50	4	12.50				
59	THPT Bình Chánh	635	620	97.64	14	2.20			1	0.16
60	THPT Bình Chiểu	476	419	88.03	44	9.24	4	0.84	9	1.89

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
61	THPT Bình Hưng Hòa	663	611	92.86	30	4.56	8	1.22	9	1.37
62	THPT Bình Khánh	225	208	92.44	14	6.22	2	0.89	1	0.44
63	THPT Bình Phú	663	657	99.10	6	0.90				
64	THPT Bình Tân	534	470	88.01	54	10.11	9	1.69	1	0.19
65	THPT Bùi Thị Xuân	645	645	100.00						
66	THPT Cần Thạnh	221	209	94.57	11	4.98	1	0.45		
67	THPT Chiến Thắng	27	16	59.26	11	40.74				
68	THPT chuyên Lê Hồng Phong	871	870	99.89	1	0.11				
69	THPT chuyên NKTDĐT Nguyễn Thị Định	429	270	62.94	95	22.14	62	14.45	2	0.47
70	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	495	492	99.39	3	0.61				
71	THPT Củ Chi	637	583	91.52	39	6.12	14	2.20	1	0.16
72	THPT Đa Phước	355	302	85.07	49	13.80	4	1.13		
73	THPT Đào Sơn Tây	545	478	87.71	54	9.91	10	1.83	3	0.55
74	THPT Đông Á		Không nhập thông tin, dữ liệu							
75	THPT Đông Dương	60	54	90.00	6	10.00				
76	THPT Dương Văn Dương	491	408	83.10	69	14.05	12	2.44	2	0.41
77	THPT Dương Văn Thì	377	307	81.43	54	14.32	16	4.24		
78	THPT Gia Định	786	776	99.36	4	0.51	1	0.13		
79	THPT Giồng Ông Tố	591	554	93.74	27	4.57	7	1.18	3	0.51
80	THPT Gò Vấp	568	503	88.56	59	10.39	6	1.06		

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
81	THPT Hàn Thuyên	437	374	85.58	61	13.96	2	0.46		
82	THPT Hiệp Bình	625	498	79.68	103	16.48	18	2.88	6	0.96
83	THPT Hồ Thị Bi	647	510	79.07	108	16.74	19	2.95	7	1.09
84	THPT Hoàng Hoa Thám	777	Không nhập thông tin, dữ liệu							
85	THPT Hưng Đạo	34	25	73.53	9	26.47				
86	THPT Hùng Vương	998	949	95.09	38	3.81	11	1.10		
87	THPT Lê Minh Xuân	642	602	93.77	32	4.98	8	1.25		
88	THPT Lê Quý Đôn	385	380	98.70	4	1.04	1	0.26		
89	THPT Lê Thánh Tôn	587	490	83.48	68	11.58	15	2.56	10	1.70
90	THPT Lê Trọng Tấn	649	627	96.61	20	3.08	2	0.31		
91	THPT Linh Trung	642	604	94.08	26	4.05	8	1.25	4	0.62
92	THPT Long Thới	335	278	82.99	49	14.63	7	2.09	1	0.30
93	THPT Long Trường	437	278	63.62	95	21.74	45	10.30	19	4.35
94	THPT Lương Thế Vinh	299	296	99.00	3	1.00				
95	THPT Lương Văn Can	426	313	76.34	67	16.34	28	6.83	2	0.49
96	THPT Lý Thái Tổ	203	162	79.80	41	20.20				
97	THPT Lý Thường Kiệt	598	572	95.81	21	3.52	4	0.67		
98	THPT Mạc Đĩnh Chi	973	971	100.00						
99	THPT Marie Curie	967	936	96.79	26	2.69	1	0.10	4	0.41
100	THPT Minh Đức	195	195	100.00						
101	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	699	583	83.40	92	13.16	22	3.15	2	0.29

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
102	THPT Nam Sài Gòn	142	130	91.55	12	8.45				
103	THPT Năng Khiếu TDTT	123	90	73.17	27	21.95	6	4.88		
104	THPT NKDTT Huyện Bình Chánh	381	276	72.44	82	21.52	17	4.46	6	1.57
105	THPT Ngô Gia Tự	477	401	84.07	71	14.88	5	1.05		
106	THPT Ngô Quyền	630	613	97.30	5	0.79	1	0.16	2	0.32
107	THPT Nguyễn An Ninh	607	531	88.80	36	6.02	29	4.85	2	0.33
108	THPT Nguyễn Chí Thanh	669	651	97.31	14	2.09	4	0.60		
109	THPT Nguyễn Công Trứ	857	847	99.41	8	0.94	1	0.12		
110	THPT Nguyễn Du	547	538	98.90	9	1.65				
111	THPT Nguyễn Hiền	391	378	96.68	13	3.32				
112	THPT Nguyễn Huệ	664	639	96.53	20	3.02	3	0.45		
113	THPT Nguyễn Hữu Cánh	620	558	90.00	50	8.06	10	1.61	2	0.32
114	THPT Nguyễn Hữu Cầu	649	638	98.46	10	1.54				
115	THPT Nguyễn Hữu Huân	670	669	99.85	1	0.15				
116	THPT Nguyễn Hữu Thọ	653	540	82.95	63	9.68	25	3.84	17	2.61
117	THPT Nguyễn Hữu Tiến	557	447	80.25	90	16.16	19	3.41	1	0.18
118	THPT Nguyễn Khuyến	659	588	89.23	59	8.95	12	1.82		
119	THPT Nguyễn Tất Thành	685	572	83.50	104	15.18	8	1.17	1	0.15
120	THPT Nguyễn Thái Bình	638	513	80.41	117	18.34	6	0.94	2	0.31
121	THPT Nguyễn Thị Diệu	483	422	87.37	51	10.56	8	1.66	2	0.41
122	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	595	590	99.16	4	0.67	1	0.17		

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
123	THPT Nguyễn Thượng Hiền	594	588	98.99	6	1.01				
124	THPT Nguyễn Trãi	574	368	65.36	146	25.93	49	8.70		
125	THPT Nguyễn Trung Trực	811	734	90.51	75	9.25	2	0.25		
126	THPT Nguyễn Văn Cừ	422	263	62.32	95	22.51	63	14.93	1	0.24
127	THPT Nguyễn Văn Linh	325	196	60.49	69	21.30	50	15.43	9	2.78
128	THPT Nguyễn Văn Tăng	454	320	70.48	98	21.59	24	5.29	12	2.64
129	THPT Phạm Phú Thứ	609	568	93.27	35	5.75	1	0.16	5	0.82
130	THPT Phạm Văn Sáng	661	555	83.96	89	13.46	13	1.97	4	0.61
131	THPT Phan Đăng Lưu	558	304	54.48	181	32.44	56	10.04	17	3.05
132	THPT Phong Phú	382	327	85.60	42	10.99	10	2.62	3	0.79
133	THPT Phú Hòa	466	427	91.63	33	7.08	6	1.29		
134	THPT Phú Lâm	202	161	79.70	39	19.31	2	0.99		
135	THPT Phú Nhuận	781	776	99.36	5	0.64				
136	THPT Phước Kiển	455	406	89.23	47	10.33	2	0.44		
137	THPT Phước Long	575	555	96.52	20	3.48				
138	THPT Quang Trung	475	403	84.84	55	11.58	14	2.95	3	0.63
139	THPT Quốc tế Canada	84	82	97.62	1	1.19				
140	THPT Quốc Trí	153	98	64.05	44	28.76	9	5.88	2	1.31
141	THPT Sài Gòn	94	58	61.70	34	36.17	2	2.13		
142	THPT Tạ Quang Bửu	598	528	88.29	63	10.54	5	0.84	2	0.33
143	THPT Tam Phú	550	470	85.45	70	12.73	10	1.82		

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
144	THPT Tân Bình	661	629	95.16	24	3.63	8	1.21		
145	THPT Tân Phong	525	333	63.43	121	23.05	44	8.38	27	5.14
146	THPT Tân Thông Hội	535	500	93.46	30	5.61	5	0.93		
147	THPT Tân Túc	650	572	88.00	71	10.92	7	1.08		
148	THPT Tây Thạnh	899	859	95.55	40	4.45				
149	THPT Ten Lơ Man	556	555	99.82	1	0.18				
150	THPT Thăng Long	352	221	62.78	121	34.38	8	2.27	2	0.57
151	THPT Thanh Đa	543	403	74.22	97	17.86	43	7.92		
152	THPT Thạnh Lộc	518	394	76.06	99	19.11	22	4.25	3	0.58
153	THPT Thành Nhân	512	509	99.61	2	0.39				
154	THPT Thủ Đức	727	709	97.52	16	2.20	2	0.28		
155	THPT Thủ Khoa Huân	52	52	100.00						
156	THPT Thủ Thiêm	506	410	81.03	56	11.07	36	7.11	4	0.79
157	THPT Trần Hưng Đạo	853	828	97.07	19	2.23	6	0.70		
158	THPT Trần Hữu Trang	306	277	91.42	23	7.59	2	0.66	1	0.33
159	THPT Trần Khai Nguyên	767	714	93.09	52	6.78			1	0.13
160	THPT Trần Nhân Tông	69	47	70.15	19	28.36	1	1.49		
161	THPT Trần Phú	612	612	100.00						
162	THPT Trần Quang Khải	742	650	87.60	67	9.03	24	3.23	1	0.13
163	THPT Trần Quốc Tuấn	72	41	56.94	19	26.39	12	16.67		
164	THPT Trần Văn Giàu	595	471	79.70	84	14.21	29	4.91	7	1.18

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
165	THPT Trung Lập	278	225	82.42	30	10.99	17	6.23	1	0.37
166	THPT Trung Phú	636	622	97.95	11	1.73	3	0.47		
167	THPT Trưng Vương	648	638	98.46	9	1.39			1	0.15
168	THPT Trường Chinh	805	654	81.24	96	11.93	24	2.98	28	3.48
169	THPT Việt Âu	362	349	96.41	13	3.59				
170	THPT Việt Mỹ Anh	47	42	89.36	5	10.64				
171	THPT Việt Nhật	65	Không nhập thông tin, dữ liệu							
172	THPT Vĩnh Lộc	529	503	95.63	17	3.23	3	0.57	3	0.57
173	THPT Vĩnh Lộc B	432	358	83.06	60	13.92	14	3.25		
174	THPT Vĩnh Viễn	67	62	92.54	5	7.46				
175	THPT Võ Thị Sáu	792	778	98.23	13	1.64	1	0.13		
176	THPT Võ Trường Toản	700	670	95.71	27	3.86	3	0.43		
177	THPT Võ Văn Kiệt	572	542	94.76	21	3.67	8	1.40	1	0.17
178	TH, THCS và THPT Albert Einstein	31	19	90.48	2	9.52				
179	TH, THCS và THPT Anh Quốc	23	21	91.30	2	8.70				
180	TH, THCS và THPT Emasi Nam Long	18	16	88.89	2	11.11				
181	TH, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc	18	18	100.00						
182	TH, THCS và THPT Hòa Bình	192	179	93.23	10	5.21	3	1.56		
183	TH, THCS và THPT Hoàng Gia	35	35	100.00						
184	TH, THCS và THPT Mùa Xuân	57	57	100.00						
185	TH, THCS và THPT Mỹ Việt	124	114	97.44	3	2.56				

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
186	TH, THCS và THPT Nam Úc		Không nhập thông tin, dữ liệu							
187	TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	643	558	86.78	77	11.98	8	1.24		
188	TH, THCS và THPT Ngôi Sao Nhỏ		Không nhập thông tin, dữ liệu							
189	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	373	366	98.12	7	1.88				
190	TH, THCS và THPT Sài Gòn Gia Định	33	25	75.76	6	18.18	2	6.06		
191	TH, THCS và THPT Tân Phú	219	219	100.00						
192	TH, THCS và THPT Tây Úc	54	53	98.15	1	1.85				
193	TH, THCS và THPT Thái Bình Dương	8	8	100.00						
194	TH, THCS và THPT Trí Tuệ Việt	28	27	96.43	1	3.57				
195	TH, THCS và THPT Úc Châu		Không nhập thông tin, dữ liệu							
196	TH, THCS và THPT Văn Lang	55	51	92.73	4	7.27				
197	TH, THCS và THPT Việt Mỹ	16	16	100.00						
198	TH, THCS và THPT Việt Úc	295	295	100.00						
199	TH - THCS - THPT Quốc tế Bắc Mỹ		Không nhập thông tin, dữ liệu							
200	Trung học Thực hành, Đại học Sư phạm	291	279	97.89	4	1.40	2	0.70		
201	Trung học thực hành Sài Gòn	143	143	100.00						
202	Trường Quốc tế Việt Nam - Phần Lan	14	12	85.71	2	14.29				
203	TT HTKTHN Lê Thị Hồng Gấm	348	245	70.40	71	20.40	19	5.46	13	3.74
CỘNG		74,208	66,041	88.99	6,249	8.42	1,362	1.84	303	0.41

THỐNG KÊ HẠNH KIỂM KHỐI 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Năm học 2022 - 2023 (cập nhật đến 17 giờ 30 phút ngày 19/7/2023)

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Phổ thông năng khiếu – ĐHQG TPHCM	444	444	100.00						
2	Phổ thông Năng khiếu thể thao Olympic		Không nhập thông tin, dữ liệu							
3	PTDL Hermann Gmeiner	145	144	99.31	1	0.69				
4	Song ngữ Quốc tế Horizon	13	12	92.31	1	7.69				
5	TH - THCS - THPT Chu Văn An	132	77	58.33	53	40.15	2	1.52		
6	TH - THCS - THPT Lê Thánh Tông	891	891	100.00						
7	TH - THCS - THPT Thanh Bình	267	253	94.76	14	5.24				
8	TH - THCS - THPT Vạn Hạnh	196	196	100.00						
9	TH, THCS và THPT Nam Mỹ	21	21	100.00						
10	TH, THCS và THPT Nguyễn Tri Phương		Không nhập thông tin, dữ liệu							
11	TH, THCS và THPT Quốc Tế	13	12	92.31	1	7.69				
12	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	449	428	95.32	18	4.01	3	0.67		
13	TH, THCS và THPT Việt Anh	146	143	97.95	3	2.05				
14	TH, THCS và THPT Vinschool	169	163	96.45	6	3.55				
15	TH, THCS, THPT Tre Việt	450	446	99.11	4	0.89				
16	TH, THCS, THPT Tuệ Đức	29	21	72.41	7	24.14	1	3.45		
17	THCS - THPT Bắc Ái	14	7	50.00	7	50.00				
18	THCS - THPT Nguyễn Khuyến	549	549	100.00						
19	THCS - THPT Sao Việt	75	69	92.00	5	6.67	1	1.33		

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
20	THCS - THPT Trần Cao Vân	794	756	95.21	30	3.78	8	1.01		
21	THCS và THPT Ngọc Viễn Đông	46	37	80.43	6	13.04				
22	THCS và THPT Việt Thanh	50	50	100.00						
23	THCS và THPT Bắc Sơn	61	49	80.33	12	19.67				
24	THCS và THPT Đăng Khoa	141	92	65.25	43	30.50	6	4.26		
25	THCS và THPT Đào Duy Anh	268	258	96.27	10	3.73				
26	THCS và THPT Diên Hồng	298	261	87.58	37	12.42				
27	THCS và THPT Đình Thiện Lý	155	150	96.77	2	1.29	3	1.94		
28	THCS và THPT Đình Tiên Hoàng	76	72	94.74	4	5.26				
29	THCS và THPT Đức Trí	319	317	99.37	2	0.63				
30	THCS và THPT Duy Tân	26	18	69.23	8	30.77				
31	THCS và THPT Hai Bà Trưng	56	56	100.00						
32	THCS và THPT Hàn Việt		Không nhập thông tin, dữ liệu							
33	THCS và THPT Hoa Lư	69	Không nhập thông tin, dữ liệu							
34	THCS và THPT Hoa Sen	659	657	99.70	2	0.30				
35	THCS và THPT Hồng Hà	446	446	100.00						
36	THCS và THPT Khai Minh	55	51	92.73	4	7.27				
37	THCS và THPT Lạc Hồng	435	414	95.17	21	4.83				
38	THCS và THPT Nam Việt	377	375	99.47	2	0.53				
39	THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	22	11	50.00	10	45.45	1	4.55		
40	THCS và THPT Nhân Văn	38	38	100.00						

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
41	THCS và THPT Phạm Ngũ Lão	158	117	74.05	39	24.68	2	1.27		
42	THCS và THPT Phùng Hưng	57	52	91.23	5	8.77				
43	THCS và THPT Quang Trung Nguyễn Huệ	98	86	87.76	11	11.22	1	1.02		
44	THCS và THPT Sương Nguyệt Anh	168	152	90.48	16	9.52				
45	THCS và THPT Thái Bình	58	58	100.00						
46	THCS và THPT Thạnh An	42	42	100.00						
47	THCS và THPT Trí Đức	378	Không nhập thông tin, dữ liệu							
48	THCS, THPT Ngôi Sao	96	93	96.88	3	3.13				
49	THCS, THPT An Đông	92	91	98.91	1	1.09				
50	THCS, THPT Phan Châu Trinh	212	198	93.40	14	6.60				
51	THCS-THPT Hồng Đức	324	299	92.28	24	7.41	1	0.31		
52	THCS-THPT Phan Bội Châu	18	18	100.00						
53	THPT An Dương Vương	237	224	94.51	12	5.06	1	0.42		
54	THPT An Lạc	637	597	93.72	33	5.18	7	1.10		
55	THPT An Nghĩa	318	308	96.86	9	2.83	1	0.31		
56	THPT An Nhơn Tây	406	379	93.35	22	5.42	5	1.23		
57	THPT Bà Điểm	555	499	89.91	48	8.65	8	1.44		
58	THPT Bách Việt	28	25	89.29	3	10.71				
59	THPT Bình Chánh	588	585	99.49	2	0.34	1	0.17		
60	THPT Bình Chiểu	548	493	89.96	38	6.93	14	2.55	3	0.55

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
61	THPT Bình Hưng Hòa	656	616	93.90	24	3.66	15	2.29	1	0.15
62	THPT Bình Khánh	245	239	97.55	4	1.63	1	0.41	1	0.41
63	THPT Bình Phú	667	656	98.35	11	1.65				
64	THPT Bình Tân	495	465	93.94	26	5.25	4	0.81		
65	THPT Bùi Thị Xuân	635	635	100.00						
66	THPT Cần Thạnh	207	206	99.52	1	0.48				
67	THPT Chiến Thắng	88	85	96.59	2	2.27	1	1.14		
68	THPT chuyên Lê Hồng Phong	710	710	100.00						
69	THPT chuyên NKTDĐT Nguyễn Thị Định	382	323	84.55	38	9.95	21	5.50		
70	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	412	412	100.00						
71	THPT Củ Chi	622	603	96.95	16	2.57	3	0.48		
72	THPT Đa Phước	374	367	98.13	7	1.87				
73	THPT Đào Sơn Tây	508	473	93.11	26	5.12	9	1.77		
74	THPT Đông Á		Không nhập thông tin, dữ liệu							
75	THPT Đông Dương	31	31	100.00						
76	THPT Dương Văn Dương	473	443	93.66	30	6.34				
77	THPT Dương Văn Thì	416	365	87.74	44	10.58	7	1.68		
78	THPT Gia Định	822	813	98.91	7	0.85	2	0.24		
79	THPT Giồng Ông Tố	438	422	96.35	16	3.65				
80	THPT Gò Vấp	515	503	97.67	12	2.33				

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
81	THPT Hàn Thuyên	450	407	90.44	42	9.33	1	0.22		
82	THPT Hiệp Bình	586	514	87.71	63	10.75	9	1.54		
83	THPT Hồ Thị Bi	625	570	91.20	51	8.16	3	0.48	1	0.16
84	THPT Hoàng Hoa Thám	737	721	97.83	15	2.04	1	0.14		
85	THPT Hưng Đạo	38	24	63.16	14	36.84				
86	THPT Hùng Vương	995	951	95.58	40	4.02	4	0.40		
87	THPT Lê Minh Xuân	615	587	95.45	25	4.07	4	0.65		
88	THPT Lê Quý Đôn	413	411	99.52	2	0.48				
89	THPT Lê Thánh Tôn	541	509	94.09	28	5.18				
90	THPT Lê Trọng Tấn	638	618	96.87	19	2.98	1	0.16		
91	THPT Linh Trung	651	642	98.62	8	1.23	1	0.15		
92	THPT Long Thới	339	305	89.97	30	8.85	4	1.18		
93	THPT Long Trường	368	337	91.58	30	8.15	1	0.27		
94	THPT Lương Thế Vinh	323	315	97.52	7	2.17	1	0.31		
95	THPT Lương Văn Can	465	403	86.67	57	12.26	5	1.08		
96	THPT Lý Thái Tổ	193	193	100.00						
97	THPT Lý Thường Kiệt	576	568	98.61	8	1.39				
98	THPT Mạc Đĩnh Chi	930	930	100.00						
99	THPT Marie Curie	1,144	1,118	97.73	26	2.27				
100	THPT Minh Đức	164	164	100.00						
101	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	635	599	94.33	29	4.57	7	1.10		

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
102	THPT Nam Sài Gòn	154	154	100.00						
103	THPT Năng Khiếu TDTT	160	121	75.63	37	23.13	2	1.25		
104	THPT NKDTT Huyện Bình Chánh	326	246	75.46	67	20.55	13	3.99		
105	THPT Ngô Gia Tự	395	381	96.46	14	3.54				
106	THPT Ngô Quyền	611	602	98.53	8	1.31	1	0.16		
107	THPT Nguyễn An Ninh	623	578	92.78	28	4.49	17	2.73		
108	THPT Nguyễn Chí Thanh	646	633	97.99	9	1.39	4	0.62		
109	THPT Nguyễn Công Trứ	833	831	99.76	2	0.24				
110	THPT Nguyễn Du	507	503	99.21	4	0.79				
111	THPT Nguyễn Hiền	394	379	96.19	11	2.79	4	1.02		
112	THPT Nguyễn Huệ	666	660	99.10	6	0.90				
113	THPT Nguyễn Hữu Cánh	607	582	95.88	25	4.12				
114	THPT Nguyễn Hữu Cầu	504	499	99.01	5	0.99				
115	THPT Nguyễn Hữu Huân	719	711	98.89	7	0.97	1	0.14		
116	THPT Nguyễn Hữu Thọ	554	518	93.50	27	4.87	9	1.62		
117	THPT Nguyễn Hữu Tiến	412	367	89.08	40	9.71	5	1.21		
118	THPT Nguyễn Khuyến	780	687	88.08	74	9.49	19	2.44		
119	THPT Nguyễn Tất Thành	706	687	97.31	19	2.69				
120	THPT Nguyễn Thái Bình	577	499	86.48	70	12.13	8	1.39		
121	THPT Nguyễn Thị Diệu	487	429	88.09	48	9.86	9	1.85	1	0.21
122	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	627	624	99.52	3	0.48				

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
123	THPT Nguyễn Thượng Hiền	556	548	98.56	7	1.26	1	0.18		
124	THPT Nguyễn Trãi	538	488	90.71	47	8.74	3	0.56		
125	THPT Nguyễn Trung Trực	861	849	98.61	11	1.28	1	0.12		
126	THPT Nguyễn Văn Cừ	422	329	77.96	70	16.59	23	5.45		
127	THPT Nguyễn Văn Linh	280	248	88.57	30	10.71	2	0.71		
128	THPT Nguyễn Văn Tăng	340	305	89.71	23	6.76	12	3.53		
129	THPT Phạm Phú Thứ	641	613	95.63	26	4.06	2	0.31		
130	THPT Phạm Văn Sáng	614	586	95.44	27	4.40	1	0.16		
131	THPT Phan Đăng Lưu	593	444	74.87	119	20.07	30	5.06		
132	THPT Phong Phú	263	260	98.86	3	1.14				
133	THPT Phú Hòa	438	421	96.12	17	3.88				
134	THPT Phú Lâm	302	277	91.72	25	8.28				
135	THPT Phú Nhuận	739	729	98.65	10	1.35				
136	THPT Phước Kiển	435	421	96.78	14	3.22				
137	THPT Phước Long	469	449	95.74	20	4.26				
138	THPT Quang Trung	399	359	89.97	34	8.52	6	1.50		
139	THPT Quốc tế Canada	65	65	100.00						
140	THPT Quốc Trí	82	45	54.88	28	34.15	9	10.98		
141	THPT Sài Gòn	7	5	71.43	2	28.57				
142	THPT Tạ Quang Bửu	528	495	93.75	24	4.55	9	1.70		
143	THPT Tam Phú	520	462	88.85	51	9.81	7	1.35		

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
144	THPT Tân Bình	665	656	98.65	9	1.35				
145	THPT Tân Phong	480	395	82.29	64	13.33	21	4.38		
146	THPT Tân Thông Hội	475	450	94.74	24	5.05	1	0.21		
147	THPT Tân Túc	604	592	98.01	12	1.99				
148	THPT Tây Thạnh	887	878	98.99	6	0.68	3	0.34		
149	THPT Ten Lơ Man	505	503	99.60	2	0.40				
150	THPT Thăng Long	317	276	87.07	38	11.99	3	0.95		
151	THPT Thanh Đa	422	362	85.78	48	11.37	12	2.84		
152	THPT Thạnh Lộc	537	448	83.43	84	15.64	5	0.93		
153	THPT Thành Nhân	442	442	100.00						
154	THPT Thủ Đức	743	729	98.12	12	1.62	2	0.27		
155	THPT Thủ Khoa Huân	48	48	100.00						
156	THPT Thủ Thiêm	475	417	87.79	42	8.84	16	3.37		
157	THPT Trần Hưng Đạo	840	819	97.50	19	2.26	2	0.24		
158	THPT Trần Hữu Trang	287	280	97.56	5	1.74	2	0.70		
159	THPT Trần Khai Nguyên	705	679	96.31	24	3.40	2	0.28		
160	THPT Trần Nhân Tông	102	70	68.63	32	31.37				
161	THPT Trần Phú	845	845	100.00						
162	THPT Trần Quang Khải	742	670	90.30	43	5.80	29	3.91		
163	THPT Trần Quốc Tuấn	104	91	87.50	13	12.50				
164	THPT Trần Văn Giàu	579	535	92.40	27	4.66	17	2.94		

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
165	THPT Trung Lập	252	236	93.65	13	5.16	3	1.19		
166	THPT Trung Phú	579	578	99.83	1	0.17				
167	THPT Trưng Vương	650	645	99.23	5	0.77				
168	THPT Trường Chinh	753	649	86.19	77	10.23	27	3.59		
169	THPT Việt Âu	370	370	100.00						
170	THPT Việt Mỹ Anh	57	53	92.98	4	7.02				
171	THPT Việt Nhật	94	Không nhập thông tin, dữ liệu							
172	THPT Vĩnh Lộc	436	410	94.04	19	4.36	7	1.61		
173	THPT Vĩnh Lộc B	460	436	94.78	24	5.22				
174	THPT Vĩnh Viễn	46	46	100.00						
175	THPT Võ Thị Sáu	780	779	99.87	1	0.13				
176	THPT Võ Trường Toản	700	604	86.29	78	11.14	18	2.57		
177	THPT Võ Văn Kiệt	569	563	98.95	5	0.88	1	0.18		
178	TH, THCS và THPT Albert Einstein	25	25	100.00						
179	TH, THCS và THPT Anh Quốc	23	23	100.00						
180	TH, THCS và THPT Emasi Nam Long	24	23	95.83	1	4.17				
181	TH, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc	21	21	100.00						
182	TH, THCS và THPT Hòa Bình	117	101	86.32	16	13.68				
183	TH, THCS và THPT Hoàng Gia	23	23	100.00						
184	TH, THCS và THPT Mùa Xuân	55	55	100.00						
185	TH, THCS và THPT Mỹ Việt	99	Không nhập thông tin, dữ liệu							

TT	Trường	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
186	TH, THCS và THPT Nam Úc		Không nhập thông tin, dữ liệu							
187	TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	623	620	99.52	3	0.48				
188	TH, THCS và THPT Ngôi Sao Nhỏ		Không nhập thông tin, dữ liệu							
189	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	364	363	99.73	1	0.27				
190	TH, THCS và THPT Sài Gòn Gia Định		Không nhập thông tin, dữ liệu							
191	TH, THCS và THPT Tân Phú	214	214	100.00						
192	TH, THCS và THPT Tây Úc	30	30	100.00						
193	TH, THCS và THPT Thái Bình Dương	9	8	88.89	1	11.11				
194	TH, THCS và THPT Trí Tuệ Việt		Không nhập thông tin, dữ liệu							
195	TH, THCS và THPT Úc Châu		Không nhập thông tin, dữ liệu							
196	TH, THCS và THPT Văn Lang	66	66	100.00						
197	TH, THCS và THPT Việt Mỹ	25	25	100.00						
198	TH, THCS và THPT Việt Úc	221	220	99.55	1	0.45				
199	TH - THCS - THPT Quốc tế Bắc Mỹ		Không nhập thông tin, dữ liệu							
200	Trung học Thực hành, Đại học Sư phạm	273	272	99.63	1	0.37				
201	Trung học thực hành Sài Gòn	147	146	99.32	1	0.68				
202	Trường Quốc tế Việt Nam - Phần Lan	6	6	100.00						
203	TT HTKTHN Lê Thị Hồng Gấm	274	256	93.43	16	5.84	2	0.73		
CỘNG		72,463	68,693	94.80	3,215	4.44	542	0.75	7	0.01

THỐNG KÊ HỌC LỰC KHỐI 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Năm học 2022 - 2023 (cập nhật đến 17 giờ 30 phút ngày 19/7/2023)

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Phổ thông năng khiếu – ĐHQG TPHCM	628	608	96.82	20	3.18				
2	Phổ thông Năng khiếu thể thao Olympic		Không nhập thông tin, dữ liệu							
3	PTDL Hermann Gmeiner	134	24	17.91	79	58.96	28	20.90	3	2.24
4	Song ngữ Quốc tế Horizon	13	3	23.08	9	69.23	1	7.69		
5	TH - THCS - THPT Chu Văn An	179	13	7.26	87	48.60	75	41.90	4	2.23
6	TH - THCS - THPT Lê Thánh Tông	702	528	75.21	172	24.50	2	0.28		
7	TH - THCS - THPT Thanh Bình	361	138	38.23	185	51.25	38	10.53		
8	TH - THCS - THPT Vạn Hạnh	352	2	0.57	76	21.59	238	67.61	36	10.23
9	TH, THCS và THPT Nam Mỹ	69	28	40.58	36	52.17	5	7.25		
10	TH, THCS và THPT Nguyễn Tri Phương	7	3	42.86	2	28.57	2	28.57		
11	TH, THCS và THPT Quốc Tế	26	7	26.92	9	34.62	10	38.46		
12	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	629	195	31.00	336	53.42	98	15.58		
13	TH, THCS và THPT Việt Anh	101	64	63.37	26	25.74	10	9.90	1	0.99
14	TH, THCS và THPT Vinschool	408	243	59.56	138	33.82	27	6.62		
15	TH, THCS, THPT Tre Việt	693	390	56.28	262	37.81	36	5.19	5	0.72
16	TH, THCS, THPT Tuệ Đức	84	16	19.05	39	46.43	28	33.33	1	1.19
17	THCS - THPT Bắc Ái	18	2	11.11	5	27.78	11	61.11		
18	THCS - THPT Nguyễn Khuyến	470	344	73.19	119	25.32	7	1.49		
19	THCS - THPT Sao Việt	152	74	48.68	52	34.21	25	16.45	1	0.66

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
20	THCS - THPT Trần Cao Vân	1,773	484	27.30	1,038	58.54	241	13.59	10	0.56
21	THCS và THPT Ngọc Viễn Đông	65	15	23.08	27	41.54	22	33.85	1	1.54
22	THCS và THPT Việt Thanh	45	23	51.11	17	37.78	5	11.11		
23	THCS và THPT Bắc Sơn	29	15	51.72	12	41.38	2	6.90		
24	THCS và THPT Đăng Khoa	205	32	15.61	101	49.27	68	33.17	4	1.95
25	THCS và THPT Đào Duy Anh		Không nhập thông tin, dữ liệu							
26	THCS và THPT Diên Hồng	393	20	5.09	189	48.09	162	41.22	22	5.60
27	THCS và THPT Đình Thiện Lý	265	224	84.53	40	15.09	1	0.38		
28	THCS và THPT Đình Tiên Hoàng	104	18	17.31	62	59.62	24	23.08		
29	THCS và THPT Đức Trí	498	114	22.89	266	53.41	118	23.69		
30	THCS và THPT Duy Tân	20	2	10.00	7	35.00	9	45.00	2	10.00
31	THCS và THPT Hai Bà Trưng	113	37	32.74	49	43.36	25	22.12	2	1.77
32	THCS và THPT Hàn Việt	32	Không nhập thông tin, dữ liệu							
33	THCS và THPT Hoa Lư	178	52	29.21	92	51.69	34	19.10		
34	THCS và THPT Hoa Sen	830	72	8.67	222	26.75	142	17.11	394	47.47
35	THCS và THPT Hồng Hà	593	268	45.19	257	43.34	68	11.47		
36	THCS và THPT Khai Minh	64	14	21.88	27	42.19	23	35.94		
37	THCS và THPT Lạc Hồng	656	65	9.91	365	55.64	196	29.88	30	4.57
38	THCS và THPT Nam Việt	451	157	34.81	211	46.78	83	18.40		
39	THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	90	28	31.11	36	40.00	23	25.56	3	3.33
40	THCS và THPT Nhân Văn	55	18	32.73	32	58.18	5	9.09		

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
41	THCS và THPT Phạm Ngũ Lão	210	68	32.38	95	45.24	42	20.00	5	2.38
42	THCS và THPT Phùng Hưng	142	9	6.34	77	54.23	56	39.44		
43	THCS và THPT Quang Trung Nguyễn Huệ	168	34	20.24	88	52.38	42	25.00	4	2.38
44	THCS và THPT Sương Nguyệt Anh	233	20	8.58	157	67.38	55	23.61	1	0.43
45	THCS và THPT Thái Bình	90	23	25.56	27	30.00	39	43.33	1	1.11
46	THCS và THPT Thanh An	44	3	6.82	12	27.27	28	63.64	1	2.27
47	THCS và THPT Trí Đức	575	Không nhập thông tin, dữ liệu							
48	THCS, THPT Ngôi Sao	98	29	29.59	57	58.16	12	12.24	98	29
49	THCS, THPT An Đông	194	30	15.46	100	51.55	57	29.38	7	3.61
50	THCS, THPT Phan Châu Trinh	405	59	14.57	221	54.57	119	29.38	6	1.48
51	THCS-THPT Hồng Đức	389	83	21.34	207	53.21	96	24.68	3	0.77
52	THCS-THPT Phan Bội Châu	43	5	11.63	12	27.91	26	60.47		
53	THPT An Dương Vương	227	97	42.73	117	51.54	12	5.29	1	0.44
54	THPT An Lạc	683	113	16.54	359	52.56	202	29.58	9	1.32
55	THPT An Nghĩa	251	56	22.31	140	55.78	52	20.72	3	1.20
56	THPT An Nhơn Tây	517	115	22.24	156	30.17	219	42.36	27	5.22
57	THPT Bà Điểm	628	255	40.61	323	51.43	50	7.96		
58	THPT Bách Việt	42	5	11.90	25	59.52	12	28.57		
59	THPT Bình Chánh	817	297	36.35	355	43.45	163	19.95	2	0.24
60	THPT Bình Chiểu	705	219	31.06	396	56.17	81	11.49	9	1.28
61	THPT Bình Hưng Hòa	727	84	11.55	477	65.61	163	22.42	3	0.41

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
62	THPT Bình Khánh	257	68	26.46	108	42.02	72	28.02	9	3.50
63	THPT Bình Phú	693	244	35.21	400	57.72	49	7.07		
64	THPT Bình Tân	649	68	10.48	376	57.94	203	31.28	2	0.31
65	THPT Bùi Thị Xuân	773	721	93.27	43	5.56	9	1.16		
66	THPT Cần Thạnh	255	68	26.67	102	40.00	72	28.24	13	5.10
67	THPT Chiến Thắng	97	22	22.68	54	55.67	20	20.62	1	1.03
68	THPT chuyên Lê Hồng Phong	688	640	93.02	48	6.98				
69	THPT chuyên NKDĐT Nguyễn Thị Định	552	59	10.69	258	46.74	198	35.87	37	6.70
70	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	453	437	96.47	16	3.53				
71	THPT Củ Chi	729	253	34.71	323	44.31	145	19.89	8	1.10
72	THPT Đa Phước	357	138	38.66	131	36.69	82	22.97	6	1.68
73	THPT Đào Sơn Tây	673	207	30.76	349	51.86	115	17.09	2	0.30
74	THPT Đông Á	38	11	28.95	8	21.05	14	36.84	5	13.16
75	THPT Đông Dương	87	7	8.05	51	58.62	29	33.33		
76	THPT Dương Văn Dương	598	25	4.18	288	48.16	265	44.31	20	3.34
77	THPT Dương Văn Thị	491	122	24.85	285	58.04	82	16.70	2	0.41
78	THPT Gia Định	973	816	83.86	155	15.93	2	0.21		
79	THPT Giồng Ông Tố	444	174	39.19	256	57.66	14	3.15		
80	THPT Gò Vấp	559	78	13.95	304	54.38	169	30.23	8	1.43
81	THPT Hàn Thuyên	568	70	12.32	375	66.02	122	21.48	1	0.18
82	THPT Hiệp Bình	594	132	22.22	346	58.25	114	19.19	2	0.34

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
83	THPT Hồ Thị Bi	763	43	5.64	378	49.54	332	43.51	10	1.31
84	THPT Hoàng Hoa Thám	766	Không nhập thông tin, dữ liệu							
85	THPT Hưng Đạo	86	10	11.63	49	56.98	25	29.07	2	2.33
86	THPT Hùng Vương	1,068	362	33.90	609	57.02	96	8.99	1	0.09
87	THPT Lê Minh Xuân	695	162	23.31	379	54.53	154	22.16		
88	THPT Lê Quý Đôn	552	506	91.67	43	7.79	3	0.54		
89	THPT Lê Thánh Tôn	586	188	32.08	330	56.31	65	11.09	3	0.51
90	THPT Lê Trọng Tấn	677	172	25.41	412	60.86	88	13.00	5	0.74
91	THPT Linh Trung	808	341	42.20	403	49.88	62	7.67	2	0.25
92	THPT Long Thới	310	99	31.94	117	37.74	78	25.16	16	5.16
93	THPT Long Trường	613	74	12.07	229	37.36	269	43.88	41	6.69
94	THPT Lương Thế Vinh	351	286	81.48	61	17.38	4	1.14		
95	THPT Lương Văn Can	596	82	13.76	286	47.99	222	37.25	6	1.01
96	THPT Lý Thái Tổ	348	93	26.72	162	46.55	88	25.29	5	1.44
97	THPT Lý Thường Kiệt	508	63	12.40	345	67.91	100	19.69		
98	THPT Mạc Đĩnh Chi	986	893	90.57	93	9.43				
99	THPT Marie Curie	1,180	408	34.58	648	54.92	117	9.92	7	0.59
100	THPT Minh Đức	258	68	26.36	116	44.96	74	28.68		
101	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	655	108	16.49	393	60.00	153	23.36	1	0.15
102	THPT Nam Sài Gòn	192	108	56.25	77	40.10	6	3.13	1	0.52
103	THPT Năng Khiếu TDTT	154	9	5.84	63	40.91	82	53.25		

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
104	THPT NKTDĐT Huyện Bình Chánh	534	42	7.87	217	40.64	268	50.19	7	1.31
105	THPT Ngô Gia Tự	544	24	4.41	201	36.95	269	49.45	50	9.19
106	THPT Ngô Quyền	645	172	26.67	360	55.81	111	17.21	2	0.31
107	THPT Nguyễn An Ninh	650	40	6.15	278	42.77	296	45.54	36	5.54
108	THPT Nguyễn Chí Thanh	628	285	45.38	315	50.16	28	4.46		
109	THPT Nguyễn Công Trứ	846	467	55.20	355	41.96	24	2.84		
110	THPT Nguyễn Du	624	426	68.27	178	28.53	20	3.21		
111	THPT Nguyễn Hiền	491	163	33.20	284	57.84	44	8.96		
112	THPT Nguyễn Huệ	656	267	40.70	307	46.80	81	12.35	1	0.15
113	THPT Nguyễn Hữu Cánh	640	139	21.72	385	60.16	102	15.94	14	2.19
114	THPT Nguyễn Hữu Cầu	613	293	47.80	293	47.80	27	4.40		
115	THPT Nguyễn Hữu Huân	634	540	85.17	94	14.83				
116	THPT Nguyễn Hữu Thọ	745	166	22.28	481	64.56	95	12.75	3	0.40
117	THPT Nguyễn Hữu Tiến	505	54	10.69	301	59.60	146	28.91	4	0.79
118	THPT Nguyễn Khuyến	651	227	34.87	365	56.07	58	8.91	1	0.15
119	THPT Nguyễn Tất Thành	722	125	17.31	481	66.62	116	16.07		
120	THPT Nguyễn Thái Bình	626	213	34.03	363	57.99	50	7.99		
121	THPT Nguyễn Thị Diệu	614	22	3.58	295	48.05	276	44.95	21	3.42
122	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	706	593	83.99	107	15.16	6	0.85		
123	THPT Nguyễn Thượng Hiền	722	661	91.55	61	8.45				
124	THPT Nguyễn Trãi	537	47	8.75	300	55.87	180	33.52	10	1.86

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
125	THPT Nguyễn Trung Trực	849	484	57.01	336	39.58	29	3.42		
126	THPT Nguyễn Văn Cừ	493	135	27.38	290	58.82	68	13.79		
127	THPT Nguyễn Văn Linh	473	18	3.81	140	29.60	227	47.99	88	18.60
128	THPT Nguyễn Văn Tăng	563	41	7.28	282	50.09	208	36.94	32	5.68
129	THPT Phạm Phú Thứ	695	74	10.65	345	49.64	236	33.96	40	5.76
130	THPT Phạm Văn Sáng	650	124	19.08	322	49.54	193	29.69	11	1.69
131	THPT Phan Đăng Lưu	649	53	8.17	274	42.22	273	42.06	49	7.55
132	THPT Phong Phú	323	82	25.39	169	52.32	71	21.98	1	0.31
133	THPT Phú Hòa	460	96	20.87	201	43.70	153	33.26	10	2.17
134	THPT Phú Lâm	299	40	13.38	175	58.53	84	28.09		
135	THPT Phú Nhuận	834	591	70.86	231	27.70	12	1.44		
136	THPT Phước Kiển	487	85	17.45	282	57.91	116	23.82	4	0.82
137	THPT Phước Long	509	155	30.45	278	54.62	71	13.95	5	0.98
138	THPT Quang Trung	523	156	29.83	177	33.84	168	32.12	22	4.21
139	THPT Quốc tế Canada	106	36	33.96	39	36.79	28	26.42	3	2.83
140	THPT Quốc Trí	153	22	14.38	69	45.10	50	32.68	12	7.84
141	THPT Sài Gòn	160	2	1.25	63	39.38	87	54.38	8	5.00
142	THPT Tạ Quang Bửu	603	161	26.70	346	57.38	95	15.75	1	0.17
143	THPT Tam Phú	591	220	37.23	317	53.64	54	9.14		
144	THPT Tân Bình	675	290	42.96	339	50.22	46	6.81		
145	THPT Tân Phong	611	117	19.15	365	59.74	126	20.62	3	0.49

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
146	THPT Tân Thông Hội	569	158	27.77	275	48.33	135	23.73	1	0.18
147	THPT Tân Túc	725	170	23.45	351	48.41	191	26.34	13	1.79
148	THPT Tây Thạnh	893	362	40.54	488	54.65	43	4.82		
149	THPT Ten Lơ Man	525	199	37.90	278	52.95	48	9.14		
150	THPT Thăng Long	343	61	17.78	198	57.73	82	23.91	2	0.58
151	THPT Thanh Đa	462	49	10.61	229	49.57	170	36.80	14	3.03
152	THPT Thạnh Lộc	593	168	28.33	307	51.77	115	19.39	3	0.51
153	THPT Thành Nhân	490	275	56.12	194	39.59	21	4.29		
154	THPT Thủ Đức	821	346	42.14	443	53.96	32	3.90		
155	THPT Thủ Khoa Huân	47	36	76.60	11	23.40				
156	THPT Thủ Thiêm	590	94	15.93	304	51.53	186	31.53	6	1.02
157	THPT Trần Hưng Đạo	893	465	52.07	404	45.24	24	2.69		
158	THPT Trần Hữu Trang	331	22	6.65	159	48.04	146	44.11	4	1.21
159	THPT Trần Khai Nguyên	775	415	53.55	332	42.84	28	3.61		
160	THPT Trần Nhân Tông	116	16	13.79	68	58.62	32	27.59		
161	THPT Trần Phú	778	585	75.19	189	24.29	4	0.51		
162	THPT Trần Quang Khải	740	43	5.81	370	50.00	322	43.51	5	0.68
163	THPT Trần Quốc Tuấn	93	14	15.05	41	44.09	35	37.63	3	3.23
164	THPT Trần Văn Giàu	692	122	17.63	396	57.23	167	24.13	7	1.01
165	THPT Trung Lập	369	49	13.28	95	25.75	175	47.43	50	13.55
166	THPT Trung Phú	749	301	40.19	292	38.99	151	20.16	5	0.67

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
167	THPT Trung Vương	658	289	43.92	347	52.74	22	3.34		
168	THPT Trường Chinh	808	82	10.15	467	57.80	247	30.57	12	1.49
169	THPT Việt Âu	335	177	52.84	131	39.10	27	8.06		
170	THPT Việt Mỹ Anh	60	21	35.00	25	41.67	11	18.33	3	5.00
171	THPT Việt Nhật	69	Không nhập thông tin, dữ liệu							
172	THPT Vĩnh Lộc	572	93	16.26	340	59.44	134	23.43	5	0.87
173	THPT Vĩnh Lộc B	713	76	10.66	485	68.02	148	20.76	4	0.56
174	THPT Vĩnh Viễn	105	62	59.05	38	36.19	4	3.81	1	0.95
175	THPT Võ Thị Sáu	828	484	58.45	312	37.68	32	3.86		
176	THPT Võ Trường Toản	701	319	45.51	369	52.64	13	1.85		
177	THPT Võ Văn Kiệt	575	134	23.30	356	61.91	85	14.78		
178	TH, THCS và THPT Albert Einstein	39	8	20.51	17	43.59	14	35.90		
179	TH, THCS và THPT Anh Quốc	23	3	13.04	12	52.17	7	30.43	1	4.35
180	TH, THCS và THPT Emasi Nam Long	22	13	59.09	8	36.36	1	4.55		
181	TH, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc	32	26	81.25	5	15.63	1	3.13		
182	TH, THCS và THPT Hòa Bình	167	51	30.54	85	50.90	31	18.56		
183	TH, THCS và THPT Hoàng Gia	35	10	28.57	14	40.00	11	31.43		
184	TH, THCS và THPT Mùa Xuân	77	73	94.81	4	5.19				
185	TH, THCS và THPT Mỹ Việt	89	33	37.08	52	58.43	4	4.49		
186	TH, THCS và THPT Nam Úc	49	34	69.39	13	26.53	2	4.08		
187	TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	827	94	11.37	355	42.93	374	45.22	4	0.48

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
188	TH, THCS và THPT Ngôi Sao Nhỏ		Không nhập thông tin, dữ liệu							
189	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	480	210	43.75	201	41.88	68	14.17	1	0.21
190	TH, THCS và THPT Sài Gòn Gia Định	40	1	2.50	13	32.50	25	62.50	1	2.50
191	TH, THCS và THPT Tân Phú	230	105	45.65	123	53.48	2	0.87		
192	TH, THCS và THPT Tây Úc	107	57	53.27	34	31.78	16	14.95		
193	TH, THCS và THPT Thái Bình Dương	13	8	61.54	5	38.46				
194	TH, THCS và THPT Trí Tuệ Việt	95	21	22.11	51	53.68	23	24.21		
195	TH, THCS và THPT Úc Châu		Không nhập thông tin, dữ liệu							
196	TH, THCS và THPT Văn Lang	58	26	44.83	22	37.93	10	17.24		
197	TH, THCS và THPT Việt Mỹ	22	9	40.91	13	59.09				
198	TH, THCS và THPT Việt Úc	479	344	71.82	114	23.80	21	4.38		
199	TH - THCS - THPT Quốc tế Bắc Mỹ		Không nhập thông tin, dữ liệu							
200	Trung học Thực hành, Đại học Sư phạm	338	226	66.86	102	30.18	10	2.96		
201	Trung học thực hành Sài Gòn	133	75	56.39	57	42.86	1	0.75		
202	Trường Quốc tế Việt Nam - Phần Lan	16	7	43.75	7	43.75	2	12.50		
203	TT HTKTHN Lê Thị Hồng Gấm	397	47	11.84	238	59.95	105	26.45	7	1.76
CỘNG		84,736	29,495	34.81	38,472	45.40	15,362	18.13	1,407	1.66

THỐNG KÊ HỌC LỰC KHỐI 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Năm học 2022 - 2023 (cập nhật đến 17 giờ 30 phút ngày 19/7/2023)

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Phổ thông năng khiếu – ĐHQG TPHCM	639	Không nhập thông tin, dữ liệu									
2	Phổ thông Năng khiếu thể thao Olympic		Không nhập thông tin, dữ liệu									
3	PTDL Hermann Gmeiner	180	15	8.33	94	52.22	67	37.22	4	2.22		
4	Song ngữ Quốc tế Horizon	11	2	18.18	5	45.45	4	36.36				
5	TH - THCS - THPT Chu Văn An	127	7	5.83	66	55.00	44	36.67	3	2.50		
6	TH - THCS - THPT Lê Thánh Tông	678	442	65.19	220	32.45	16	2.36				
7	TH - THCS - THPT Thanh Bình	283	90	31.80	160	56.54	33	11.66				
8	TH - THCS - THPT Vạn Hạnh	366	4	1.09	134	36.61	211	57.65	17	4.64		
9	TH, THCS và THPT Nam Mỹ	46	17	36.96	25	54.35	4	8.70				
10	TH, THCS và THPT Nguyễn Tri Phương		Không nhập thông tin, dữ liệu									
11	TH, THCS và THPT Quốc Tế	19	9	47.37	7	36.84	3	15.79				
12	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	454	177	38.99	210	46.26	67	14.76				
13	TH, THCS và THPT Việt Anh	105	68	64.76	32	30.48	5	4.76				
14	TH, THCS và THPT Vinschool	283	172	60.78	80	28.27	31	10.95				
15	TH, THCS, THPT Tre Việt	421	203	49.03	174	42.03	32	7.73	5	1.21		
16	TH, THCS, THPT Tuệ Đức	41	13	31.71	19	46.34	9	21.95				
17	THCS - THPT Bác Ái	15	3	20.00	4	26.67	8	53.33				
18	THCS - THPT Nguyễn Khuyến	439	304	69.25	130	29.61	5	1.14				
19	THCS - THPT Sao Việt	95	35	36.84	36	37.89	20	21.05	4	4.21		

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
20	THCS - THPT Trần Cao Vân	992	268	27.02	547	55.14	164	16.53	12	1.21	1	0.10
21	THCS và THPT Ngọc Viễn Đông	53	12	22.64	27	50.94	13	24.53			1	1.89
22	THCS và THPT Việt Thanh	72	35	48.61	32	44.44	5	6.94				
23	THCS và THPT Bắc Sơn	43	19	44.19	21	48.84	3	6.98				
24	THCS và THPT Đăng Khoa	115	15	13.04	58	50.43	34	29.57	8	6.96		
25	THCS và THPT Đào Duy Anh	82	9	13.43	30	44.78	27	40.30	1	1.49		
26	THCS và THPT Diên Hồng	297	42	14.14	171	57.58	77	25.93	7	2.36		
27	THCS và THPT Đình Thiện Lý	192	171	89.06	21	10.94						
28	THCS và THPT Đình Tiên Hoàng	79	22	27.85	32	40.51	25	31.65				
29	THCS và THPT Đức Trí	308	88	28.57	146	47.40	74	24.03				
30	THCS và THPT Duy Tân	22			10	45.45	10	45.45	2	9.09		
31	THCS và THPT Hai Bà Trưng	63	17	26.98	25	39.68	21	33.33				
32	THCS và THPT Hàn Việt		Không nhập thông tin, dữ liệu									
33	THCS và THPT Hoa Lư	83	19	24.05	52	65.82	8	10.13				
34	THCS và THPT Hoa Sen	793	205	25.85	423	53.34	156	19.67	9	1.13		
35	THCS và THPT Hồng Hà	575	228	40.14	283	49.82	56	9.86	1	0.18		
36	THCS và THPT Khai Minh	47	15	31.91	25	53.19	7	14.89				
37	THCS và THPT Lạc Hồng	623	89	14.29	344	55.22	177	28.41	13	2.09		
38	THCS và THPT Nam Việt	320	111	34.69	152	47.50	57	17.81				
39	THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	63	11	17.46	34	53.97	17	26.98	1	1.59		
40	THCS và THPT Nhân Văn	52	10	19.23	37	71.15	5	9.62				

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
41	THCS và THPT Phạm Ngũ Lão	92	13	14.13	34	36.96	38	41.30	7	7.61		
42	THCS và THPT Phùng Hưng	62	8	12.90	34	54.84	20	32.26				
43	THCS và THPT Quang Trung Nguyễn Huệ	197	35	19.89	89	50.57	47	26.70	5	2.84		
44	THCS và THPT Sương Nguyệt Anh	188	18	9.57	134	71.28	33	17.55	3	1.60		
45	THCS và THPT Thái Bình	75	52	69.33	21	28.00	2	2.67				
46	THCS và THPT Thanh An	24	8	33.33	8	33.33	8	33.33				
47	THCS và THPT Trí Đức	492	Không nhập thông tin, dữ liệu									
48	THCS, THPT Ngôi Sao	84	32	38.10	32	38.10	20	23.81				
49	THCS, THPT An Đông	123	22	17.89	35	28.46	49	39.84	16	13.01	1	0.81
50	THCS, THPT Phan Châu Trinh	218	50	22.94	111	50.92	50	22.94	7	3.21		
51	THCS-THPT Hồng Đức	336	57	16.96	191	56.85	87	25.89	1	0.30		
52	THCS-THPT Phan Bội Châu	15			5	33.33	5	33.33	5	33.33		
53	THPT An Dương Vương	264	161	60.98	90	34.09	13	4.92				
54	THPT An Lạc	647	120	18.55	334	51.62	175	27.05	18	2.78		
55	THPT An Nghĩa	302	89	29.47	131	43.38	70	23.18	12	3.97		
56	THPT An Nhơn Tây	399	140	35.09	123	30.83	124	31.08	9	2.26	3	0.75
57	THPT Bà Điểm	651	239	36.71	339	52.07	73	11.21				
58	THPT Bách Việt	32	10	31.25	19	59.38	3	9.38				
59	THPT Bình Chánh	635	261	41.10	266	41.89	107	16.85	1	0.16		
60	THPT Bình Chiểu	476	156	32.77	255	53.57	63	13.24	2	0.42		
61	THPT Bình Hưng Hòa	663	178	27.05	405	61.55	71	10.79	4	0.61		

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
62	THPT Bình Khánh	225	76	33.78	85	37.78	49	21.78	15	6.67		
63	THPT Bình Phú	663	250	37.71	352	53.09	60	9.05	1	0.15		
64	THPT Bình Tân	534	108	20.22	286	53.56	138	25.84	2	0.37		
65	THPT Bùi Thị Xuân	645	562	87.13	73	11.32	10	1.55				
66	THPT Cần Thạnh	221	82	37.10	89	40.27	45	20.36	5	2.26		
67	THPT Chiến Thắng	27	5	18.52	19	70.37	3	11.11				
68	THPT chuyên Lê Hồng Phong	871	792	90.93	73	8.38	6	0.69				
69	THPT chuyên NKTDĐT Nguyễn Thị Định	429	43	10.02	181	42.19	177	41.26	24	5.59	4	0.93
70	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	495	476	96.16	17	3.43	2	0.40				
71	THPT Củ Chi	637	272	42.70	225	35.32	133	20.88	5	0.78	2	0.31
72	THPT Đa Phước	355	150	42.25	112	31.55	86	24.23	7	1.97		
73	THPT Đào Sơn Tây	545	159	29.17	285	52.29	96	17.61	5	0.92		
74	THPT Đông Á		Không nhập thông tin, dữ liệu									
75	THPT Đông Dương	60	7	11.67	37	61.67	16	26.67				
76	THPT Dương Văn Dương	491	19	3.87	214	43.58	236	48.07	22	4.48		
77	THPT Dương Văn Thì	377	136	36.07	185	49.07	56	14.85				
78	THPT Gia Định	786	746	95.52	35	4.48						
79	THPT Giồng Ông Tố	591	247	41.79	310	52.45	34	5.75				
80	THPT Gò Vấp	568	85	14.96	319	56.16	152	26.76	11	1.94	1	0.18
81	THPT Hàn Thuyên	437	98	22.43	260	59.50	75	17.16	4	0.92		
82	THPT Hiệp Bình	625	165	26.40	338	54.08	119	19.04	3	0.48		

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
83	THPT Hồ Thị Bi	647	52	8.06	238	36.90	342	53.02	11	1.71	2	0.31
84	THPT Hoàng Hoa Thám	777	Không nhập thông tin, dữ liệu									
85	THPT Hưng Đạo	34	4	11.76	22	64.71	8	23.53				
86	THPT Hùng Vương	998	447	44.79	465	46.59	86	8.62				
87	THPT Lê Minh Xuân	642	210	32.71	280	43.61	152	23.68				
88	THPT Lê Quý Đôn	385	362	94.03	22	5.71	1	0.26				
89	THPT Lê Thánh Tôn	587	102	17.38	339	57.75	129	21.98	12	2.04	5	0.85
90	THPT Lê Trọng Tấn	649	173	26.66	422	65.02	53	8.17	1	0.15		
91	THPT Linh Trung	642	354	55.14	245	38.16	43	6.70				
92	THPT Long Thới	335	62	18.51	115	34.33	119	35.52	37	11.04	2	0.60
93	THPT Long Trường	437	69	15.79	176	40.27	157	35.93	34	7.78	1	0.23
94	THPT Lương Thế Vinh	299	227	75.92	68	22.74	4	1.34				
95	THPT Lương Văn Can	426	86	20.98	187	45.61	135	32.93	1	0.24	1	0.24
96	THPT Lý Thái Tổ	203	34	16.75	96	47.29	68	33.50	5	2.46		
97	THPT Lý Thường Kiệt	598	120	20.10	317	53.10	156	26.13	4	0.67		
98	THPT Mạc Đĩnh Chi	973	850	87.54	121	12.46						
99	THPT Marie Curie	967	431	44.57	407	42.09	127	13.13	1	0.10	1	0.10
100	THPT Minh Đức	195	64	32.82	80	41.03	51	26.15				
101	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	699	101	14.45	347	49.64	215	30.76	35	5.01	1	0.14
102	THPT Nam Sài Gòn	142	58	40.85	73	51.41	11	7.75				
103	THPT Năng Khiếu TDTT	123	15	12.20	59	47.97	48	39.02			1	0.81

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
104	THPT NKTDTT Huyện Bình Chánh	381	62	16.27	177	46.46	139	36.48	3	0.79		
105	THPT Ngô Gia Tự	477	37	7.76	170	35.64	228	47.80	42	8.81		
106	THPT Ngô Quyền	630	200	31.75	340	53.97	84	13.33	1	0.16	5	0.79
107	THPT Nguyễn An Ninh	607	54	9.03	268	44.82	244	40.80	32	5.35		
108	THPT Nguyễn Chí Thanh	669	357	53.36	295	44.10	16	2.39	1	0.15		
109	THPT Nguyễn Công Trứ	857	528	61.97	287	33.69	36	4.23	1	0.12		
110	THPT Nguyễn Du	547	392	72.06	136	25.00	16	2.94				
111	THPT Nguyễn Hiền	391	156	39.90	203	51.92	32	8.18				
112	THPT Nguyễn Huệ	664	340	51.36	263	39.73	58	8.76	1	0.15		
113	THPT Nguyễn Hữu Cánh	620	177	28.55	364	58.71	75	12.10	4	0.65		
114	THPT Nguyễn Hữu Cầu	649	320	49.38	281	43.36	47	7.25				
115	THPT Nguyễn Hữu Huân	670	555	82.84	109	16.27	5	0.75	1	0.15		
116	THPT Nguyễn Hữu Thọ	653	188	28.88	343	52.69	109	16.74	9	1.38	2	0.31
117	THPT Nguyễn Hữu Tiến	557	64	11.49	243	43.63	226	40.57	24	4.31		
118	THPT Nguyễn Khuyến	659	253	38.39	360	54.63	45	6.83	1	0.15		
119	THPT Nguyễn Tất Thành	685	128	18.69	371	54.16	182	26.57	4	0.58		
120	THPT Nguyễn Thái Bình	638	209	32.76	383	60.03	46	7.21				
121	THPT Nguyễn Thị Diệu	483	52	10.77	284	58.80	134	27.74	10	2.07	3	0.62
122	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	595	505	84.87	84	14.12	6	1.01				
123	THPT Nguyễn Thượng Hiền	594	508	85.52	81	13.64	5	0.84				
124	THPT Nguyễn Trãi	574	72	12.79	241	42.81	208	36.94	41	7.28	1	0.18

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
125	THPT Nguyễn Trung Trực	811	329	40.57	423	52.16	59	7.27				
126	THPT Nguyễn Văn Cừ	422	113	26.78	190	45.02	108	25.59	8	1.90	3	0.71
127	THPT Nguyễn Văn Linh	325	17	5.25	89	27.47	154	47.53	57	17.59	7	2.16
128	THPT Nguyễn Văn Tăng	454	38	8.37	196	43.17	181	39.87	36	7.93	3	0.66
129	THPT Phạm Phú Thứ	609	61	10.02	290	47.62	237	38.92	18	2.96	3	0.49
130	THPT Phạm Văn Sáng	661	117	17.70	266	40.24	241	36.46	36	5.45	1	0.15
131	THPT Phan Đăng Lưu	558	29	5.20	231	41.40	248	44.44	47	8.42	3	0.54
132	THPT Phong Phú	382	119	31.15	159	41.62	102	26.70	2	0.52		
133	THPT Phú Hòa	466	83	17.81	200	42.92	179	38.41	4	0.86		
134	THPT Phú Lâm	202	6	2.97	82	40.59	114	56.44				
135	THPT Phú Nhuận	781	556	71.19	210	26.89	15	1.92				
136	THPT Phước Kiển	455	96	21.10	194	42.64	141	30.99	23	5.05	1	0.22
137	THPT Phước Long	575	208	36.17	293	50.96	74	12.87				
138	THPT Quang Trung	475	203	42.74	157	33.05	101	21.26	14	2.95		
139	THPT Quốc tế Canada	84	23	27.38	28	33.33	31	36.90			2	2.38
140	THPT Quốc Trí	153	28	18.30	72	47.06	48	31.37	5	3.27		
141	THPT Sài Gòn	94	1	1.06	32	34.04	54	57.45	7	7.45		
142	THPT Tạ Quang Bửu	598	144	24.08	273	45.65	152	25.42	27	4.52	2	0.33
143	THPT Tam Phú	550	213	38.73	299	54.36	37	6.73	1	0.18		
144	THPT Tân Bình	661	302	45.69	298	45.08	60	9.08	1	0.15		
145	THPT Tân Phong	525	54	10.29	222	42.29	216	41.14	30	5.71	3	0.57

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
146	THPT Tân Thông Hội	535	195	36.45	202	37.76	134	25.05	2	0.37	2	0.37
147	THPT Tân Túc	650	198	30.46	280	43.08	157	24.15	15	2.31		
148	THPT Tây Thạnh	899	414	46.05	390	43.38	89	9.90	6	0.67		
149	THPT Ten Lơ Man	556	279	50.18	235	42.27	42	7.55				
150	THPT Thăng Long	352	70	19.89	186	52.84	85	24.15	11	3.13		
151	THPT Thanh Đa	543	111	20.44	246	45.30	178	32.78	4	0.74	4	0.74
152	THPT Thạnh Lộc	518	131	25.29	241	46.53	138	26.64	5	0.97	3	0.58
153	THPT Thành Nhân	512	349	68.30	159	31.12	3	0.59				
154	THPT Thủ Đức	727	297	40.85	393	54.06	37	5.09				
155	THPT Thủ Khoa Huân	52	46	88.46	6	11.54						
156	THPT Thủ Thiêm	506	68	13.44	244	48.22	187	36.96	4	0.79	3	0.59
157	THPT Trần Hưng Đạo	853	471	55.22	343	40.21	38	4.45	1	0.12		
158	THPT Trần Hữu Trang	306	20	6.60	143	47.19	136	44.88	2	0.66	2	0.66
159	THPT Trần Khai Nguyên	767	449	58.54	279	36.38	37	4.82	2	0.26		
160	THPT Trần Nhân Tông	69	10	14.93	20	29.85	37	55.22				
161	THPT Trần Phú	612	492	80.39	109	17.81	11	1.80				
162	THPT Trần Quang Khải	742	55	7.41	391	52.70	296	39.89				
163	THPT Trần Quốc Tuấn	72	5	6.94	15	20.83	40	55.56	12	16.67		
164	THPT Trần Văn Giàu	595	155	26.23	284	48.05	141	23.86	11	1.86		
165	THPT Trung Lập	278	58	21.25	89	32.60	107	39.19	19	6.96		
166	THPT Trung Phú	636	323	50.87	210	33.07	99	15.59	1	0.16	2	0.31

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
167	THPT Trung Vương	648	351	54.17	286	44.14	11	1.70				
168	THPT Trường Chinh	805	136	16.89	399	49.57	240	29.81	28	3.48	2	0.25
169	THPT Việt Âu	362	184	50.83	145	40.06	33	9.12				
170	THPT Việt Mỹ Anh	47	21	44.68	9	19.15	15	31.91	2	4.26		
171	THPT Việt Nhật	65	Không nhập thông tin, dữ liệu									
172	THPT Vĩnh Lộc	529	174	33.08	316	60.08	35	6.65	1	0.19		
173	THPT Vĩnh Lộc B	432	62	14.39	247	57.31	109	25.29	13	3.02		
174	THPT Vĩnh Viễn	67	35	52.24	23	34.33	9	13.43				
175	THPT Võ Thị Sáu	792	430	54.29	299	37.75	63	7.95				
176	THPT Võ Trường Toản	700	333	47.57	319	45.57	48	6.86				
177	THPT Võ Văn Kiệt	572	139	24.30	299	52.27	127	22.20	7	1.22		
178	TH, THCS và THPT Albert Einstein	31	5	23.81	11	52.38	3	14.29	2	9.52		
179	TH, THCS và THPT Anh Quốc	23	10	43.48	5	21.74	8	34.78				
180	TH, THCS và THPT Emasi Nam Long	18	7	38.89	6	33.33	5	27.78				
181	TH, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc	18	11	61.11	7	38.89						
182	TH, THCS và THPT Hòa Bình	192	60	31.25	109	56.77	22	11.46	1	0.52		
183	TH, THCS và THPT Hoàng Gia	35	26	74.29	7	20.00	2	5.71				
184	TH, THCS và THPT Mùa Xuân	57	47	82.46	10	17.54						
185	TH, THCS và THPT Mỹ Việt	124	20	17.09	73	62.39	24	20.51				
186	TH, THCS và THPT Nam Úc		Không nhập thông tin, dữ liệu									
187	TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	643	119	18.51	302	46.97	222	34.53				

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
188	TH, THCS và THPT Ngôi Sao Nhỏ		Không nhập thông tin, dữ liệu									
189	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	373	185	49.60	138	37.00	50	13.40				
190	TH, THCS và THPT Sài Gòn Gia Định	33	2	6.06	17	51.52	14	42.42				
191	TH, THCS và THPT Tân Phú	219	121	55.25	97	44.29	1	0.46				
192	TH, THCS và THPT Tây Úc	54	30	55.56	20	37.04	4	7.41				
193	TH, THCS và THPT Thái Bình Dương	8	7	87.50	1	12.50						
194	TH, THCS và THPT Trí Tuệ Việt	28	17	60.71	10	35.71	1	3.57				
195	TH, THCS và THPT Úc Châu		Không nhập thông tin, dữ liệu									
196	TH, THCS và THPT Văn Lang	55	11	20.00	28	50.91	15	27.27	1	1.82		
197	TH, THCS và THPT Việt Mỹ	16	10	62.50	5	31.25	1	6.25				
198	TH, THCS và THPT Việt Úc	295	223	75.59	60	20.34	12	4.07				
199	TH - THCS - THPT Quốc tế Bắc Mỹ		Không nhập thông tin, dữ liệu									
200	Trung học Thực hành, Đại học Sư phạm	291	215	75.44	64	22.46	6	2.11				
201	Trung học thực hành Sài Gòn	143	104	72.73	34	23.78	5	3.50				
202	Trường Quốc tế Việt Nam - Phần Lan	14	4	28.57	5	35.71	5	35.71				
203	TT HTKTHN Lê Thị Hồng Gấm	348	56	16.09	181	52.01	99	28.45	11	3.16	1	0.29
CỘNG		76,649	27,916	37.62	31,512	42.46	13,621	18.36	1,074	1.45	85	0.11

THỐNG KÊ HỌC LỰC KHỐI 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Năm học 2022 - 2023 (cập nhật đến 17 giờ 30 phút ngày 19/7/2023)

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	Phổ thông năng khiếu – ĐHQG TPHCM	444	430	96.85	14	3.15						
2	Phổ thông Năng khiếu thể thao Olympic		Không nhập thông tin, dữ liệu									
3	PTDL Hermann Gmeiner	145	40	27.59	104	71.72	1	0.69				
4	Song ngữ Quốc tế Horizon	13	6	46.15	6	46.15	1	7.69				
5	TH - THCS - THPT Chu Văn An	132	22	16.67	83	62.88	27	20.45				
6	TH - THCS - THPT Lê Thánh Tông	891	815	91.47	76	8.53						
7	TH - THCS - THPT Thanh Bình	267	159	59.55	108	40.45						
8	TH - THCS - THPT Vạn Hạnh	196	150	76.53	46	23.47						
9	TH, THCS và THPT Nam Mỹ	21	14	66.67	7	33.33						
10	TH, THCS và THPT Nguyễn Tri Phương		Không nhập thông tin, dữ liệu									
11	TH, THCS và THPT Quốc Tế	13	6	46.15	6	46.15	1	7.69				
12	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	449	282	62.81	166	36.97	1	0.22				
13	TH, THCS và THPT Việt Anh	146	89	60.96	50	34.25	7	4.79				
14	TH, THCS và THPT Vinschool	169	136	80.47	28	16.57	3	1.78	2	1.18		
15	TH, THCS, THPT Tre Việt	450	311	69.11	138	30.67	1	0.22				
16	TH, THCS, THPT Tuệ Đức	29	5	17.24	20	68.97	4	13.79				
17	THCS - THPT Bắc Ái	14	4	28.57	10	71.43						
18	THCS - THPT Nguyễn Khuyến	549	534	97.27	15	2.73						
19	THCS - THPT Sao Việt	75	35	46.67	33	44.00	7	9.33				

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
20	THCS - THPT Trần Cao Vân	794	316	39.80	418	52.64	60	7.56				
21	THCS và THPT Ngọc Viễn Đông	46	20	43.48	22	47.83	1	2.17			3	6.52
22	THCS và THPT Việt Thanh	50	32	64.00	18	36.00						
23	THCS và THPT Bắc Sơn	61	42	68.85	19	31.15						
24	THCS và THPT Đăng Khoa	141	37	26.24	87	61.70	17	12.06				
25	THCS và THPT Đào Duy Anh	268	82	30.60	171	63.81	15	5.60				
26	THCS và THPT Diên Hồng	298	64	21.48	178	59.73	56	18.79				
27	THCS và THPT Đình Thiện Lý	155	118	76.13	37	23.87						
28	THCS và THPT Đình Tiên Hoàng	76	23	30.26	47	61.84	6	7.89				
29	THCS và THPT Đức Trí	319	122	38.24	170	53.29	27	8.46				
30	THCS và THPT Duy Tân	26	6	23.08	15	57.69	5	19.23				
31	THCS và THPT Hai Bà Trưng	56	24	42.86	32	57.14						
32	THCS và THPT Hàn Việt		Không nhập thông tin, dữ liệu									
33	THCS và THPT Hoa Lư	69	Không nhập thông tin, dữ liệu									
34	THCS và THPT Hoa Sen	659	396	60.09	263	39.91						
35	THCS và THPT Hồng Hà	446	314	70.40	132	29.60						
36	THCS và THPT Khai Minh	55	10	18.18	45	81.82						
37	THCS và THPT Lạc Hồng	435	132	30.34	299	68.74	4	0.92				
38	THCS và THPT Nam Việt	377	318	84.35	57	15.12	2	0.53				
39	THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	22	12	54.55	10	45.45						
40	THCS và THPT Nhân Văn	38	24	63.16	14	36.84						

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL%	SL	TL %
41	THCS và THPT Phạm Ngũ Lão	158	40	25.32	75	47.47	43	27.22				
42	THCS và THPT Phùng Hưng	57	15	26.32	42	73.68						
43	THCS và THPT Quang Trung Nguyễn Huệ	98	30	30.61	54	55.10	14	14.29				
44	THCS và THPT Sương Nguyệt Anh	168	67	39.88	93	55.36	8	4.76				
45	THCS và THPT Thái Bình	58	46	79.31	12	20.69						
46	THCS và THPT Thạnh An	42	17	40.48	20	47.62	5	11.90				
47	THCS và THPT Trí Đức	378	Không nhập thông tin, dữ liệu									
48	THCS, THPT Ngôi Sao	96	52	54.17	39	40.63	5	5.21				
49	THCS, THPT An Đông	92	28	30.43	57	61.96	7	7.61				
50	THCS, THPT Phan Châu Trinh	212	132	62.26	80	37.74						
51	THCS-THPT Hồng Đức	324	94	29.01	181	55.86	49	15.12				
52	THCS-THPT Phan Bội Châu	18	5	27.78	12	66.67	1	5.56				
53	THPT An Dương Vương	237	184	77.64	51	21.52	2	0.84				
54	THPT An Lạc	637	136	21.35	374	58.71	124	19.47	3	0.47		
55	THPT An Nghĩa	318	102	32.08	187	58.81	29	9.12				
56	THPT An Nhơn Tây	406	187	46.06	157	38.67	58	14.29	4	0.99		
57	THPT Bà Điểm	555	200	36.04	310	55.86	45	8.11				
58	THPT Bách Việt	28	4	14.29	20	71.43	4	14.29				
59	THPT Bình Chánh	588	383	65.14	198	33.67	6	1.02	1	0.17		
60	THPT Bình Chiểu	548	176	32.12	305	55.66	67	12.23				
61	THPT Bình Hưng Hòa	656	153	23.32	408	62.20	94	14.33	1	0.15		

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
62	THPT Bình Khánh	245	90	36.73	122	49.80	32	13.06	1	0.41		
63	THPT Bình Phú	667	270	40.48	361	54.12	36	5.40				
64	THPT Bình Tân	495	141	28.48	272	54.95	79	15.96	3	0.61		
65	THPT Bùi Thị Xuân	635	554	87.24	80	12.60	1	0.16				
66	THPT Cần Thạnh	207	91	43.96	84	40.58	32	15.46				
67	THPT Chiến Thắng	88	51	57.95	32	36.36	5	5.68				
68	THPT chuyên Lê Hồng Phong	710	669	94.23	40	5.63	1	0.14				
69	THPT chuyên NKTDĐT Nguyễn Thị Định	382	75	19.63	218	57.07	86	22.51	3	0.79		
70	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	412	397	96.36	15	3.64						
71	THPT Củ Chi	622	455	73.15	148	23.79	15	2.41	4	0.64		
72	THPT Đa Phước	374	217	58.02	139	37.17	18	4.81				
73	THPT Đào Sơn Tây	508	160	31.50	300	59.06	48	9.45				
74	THPT Đông Á		Không nhập thông tin, dữ liệu									
75	THPT Đông Dương	31	8	25.81	18	58.06	5	16.13				
76	THPT Dương Văn Dương	473	33	6.98	257	54.33	180	38.05	3	0.63		
77	THPT Dương Văn Thị	416	179	43.03	227	54.57	10	2.40				
78	THPT Gia Định	822	770	93.67	50	6.08	2	0.24				
79	THPT Giồng Ông Tố	438	226	51.60	193	44.06	19	4.34				
80	THPT Gò Vấp	515	144	27.96	311	60.39	60	11.65				
81	THPT Hàn Thuyên	450	121	26.89	271	60.22	57	12.67	1	0.22		
82	THPT Hiệp Bình	586	176	30.03	362	61.77	47	8.02	1	0.17		

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL%	SL	TL %
83	THPT Hồ Thị Bi	625	99	15.84	427	68.32	97	15.52	2	0.32		
84	THPT Hoàng Hoa Thám	737	357	48.44	350	47.49	30	4.07				
85	THPT Hưng Đạo	38	12	31.58	15	39.47	11	28.95				
86	THPT Hùng Vương	995	348	34.97	569	57.19	78	7.84				
87	THPT Lê Minh Xuân	615	237	38.54	243	39.51	134	21.79	1	0.16		
88	THPT Lê Quý Đôn	413	394	95.40	19	4.60						
89	THPT Lê Thánh Tôn	541	139	25.69	328	60.63	70	12.94	2	0.37	2	0.37
90	THPT Lê Trọng Tấn	638	137	21.47	440	68.97	61	9.56				
91	THPT Linh Trung	651	357	54.84	277	42.55	17	2.61				
92	THPT Long Thới	339	97	28.61	120	35.40	113	33.33	9	2.65		
93	THPT Long Trường	368	100	27.17	236	64.13	32	8.70				
94	THPT Lương Thế Vinh	323	233	72.14	88	27.24	2	0.62				
95	THPT Lương Văn Can	465	152	32.69	220	47.31	88	18.92	5	1.08		
96	THPT Lý Thái Tổ	193	49	25.39	134	69.43	9	4.66			1	0.52
97	THPT Lý Thường Kiệt	576	101	17.53	357	61.98	118	20.49				
98	THPT Mạc Đĩnh Chi	930	797	85.70	132	14.19	1	0.11				
99	THPT Marie Curie	1,144	453	39.60	615	53.76	75	6.56	1	0.09		
100	THPT Minh Đức	164	124	75.61	40	24.39						
101	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	635	112	17.64	397	62.52	126	19.84				
102	THPT Nam Sài Gòn	154	81	52.60	67	43.51	6	3.90				
103	THPT Năng Khiếu TDTT	160	20	12.50	87	54.38	53	33.13				

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL%	SL	TL %
104	THPT NKTDĐT Huyện Bình Chánh	326	29	8.90	143	43.87	150	46.01	4	1.23		
105	THPT Ngô Gia Tự	395	118	29.87	235	59.49	42	10.63				
106	THPT Ngô Quyền	611	205	33.55	368	60.23	37	6.06	1	0.16		
107	THPT Nguyễn An Ninh	623	77	12.36	369	59.23	175	28.09	2	0.32		
108	THPT Nguyễn Chí Thanh	646	349	54.02	277	42.88	20	3.10				
109	THPT Nguyễn Công Trứ	833	533	63.99	286	34.33	14	1.68				
110	THPT Nguyễn Du	507	400	78.90	104	20.51	3	0.59				
111	THPT Nguyễn Hiền	394	163	41.37	202	51.27	28	7.11	1	0.25		
112	THPT Nguyễn Huệ	666	324	48.65	331	49.70	11	1.65				
113	THPT Nguyễn Hữu Cánh	607	159	26.19	347	57.17	93	15.32	8	1.32		
114	THPT Nguyễn Hữu Cầu	504	221	43.85	246	48.81	36	7.14	1	0.20		
115	THPT Nguyễn Hữu Huân	719	554	77.05	163	22.67	2	0.28				
116	THPT Nguyễn Hữu Thọ	554	254	45.85	276	49.82	24	4.33				
117	THPT Nguyễn Hữu Tiến	412	64	15.53	273	66.26	74	17.96	1	0.24		
118	THPT Nguyễn Khuyến	780	283	36.28	400	51.28	95	12.18	2	0.26		
119	THPT Nguyễn Tất Thành	706	109	15.44	493	69.83	104	14.73				
120	THPT Nguyễn Thái Bình	577	216	37.44	311	53.90	49	8.49	1	0.17		
121	THPT Nguyễn Thị Diệu	487	51	10.47	335	68.79	101	20.74				
122	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	627	522	83.25	101	16.11	4	0.64				
123	THPT Nguyễn Thượng Hiền	556	470	84.53	82	14.75	4	0.72				
124	THPT Nguyễn Trãi	538	96	17.84	285	52.97	150	27.88	7	1.30		

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL%	SL	TL %
125	THPT Nguyễn Trung Trực	861	693	80.49	164	19.05	4	0.46				
126	THPT Nguyễn Văn Cừ	422	159	37.68	229	54.27	34	8.06				
127	THPT Nguyễn Văn Linh	280	52	18.57	161	57.50	66	23.57	1	0.36		
128	THPT Nguyễn Văn Tăng	340	53	15.59	241	70.88	46	13.53				
129	THPT Phạm Phú Thứ	641	132	20.59	401	62.56	103	16.07	5	0.78		
130	THPT Phạm Văn Sáng	614	174	28.34	344	56.03	96	15.64				
131	THPT Phan Đăng Lưu	593	76	12.82	364	61.38	147	24.79	6	1.01		
132	THPT Phong Phú	263	134	50.95	117	44.49	12	4.56				
133	THPT Phú Hòa	438	144	32.88	225	51.37	69	15.75				
134	THPT Phú Lâm	302	20	6.62	204	67.55	78	25.83				
135	THPT Phú Nhuận	739	523	70.77	192	25.98	24	3.25				
136	THPT Phước Kiển	435	139	31.95	243	55.86	51	11.72	2	0.46		
137	THPT Phước Long	469	245	52.24	208	44.35	16	3.41				
138	THPT Quang Trung	399	173	43.36	162	40.60	61	15.29	3	0.75		
139	THPT Quốc tế Canada	65	17	26.15	35	53.85	12	18.46	1	1.54		
140	THPT Quốc Trí	82	9	10.98	44	53.66	29	35.37				
141	THPT Sài Gòn	7	3	42.86	2	28.57	2	28.57				
142	THPT Tạ Quang Bửu	528	196	37.12	293	55.49	39	7.39				
143	THPT Tam Phú	520	240	46.15	241	46.35	39	7.50				
144	THPT Tân Bình	665	384	57.74	241	36.24	40	6.02				
145	THPT Tân Phong	480	96	20.00	326	67.92	57	11.88	1	0.21		

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
146	THPT Tân Thông Hội	475	221	46.53	200	42.11	52	10.95	2	0.42		
147	THPT Tân Túc	604	242	40.07	331	54.80	31	5.13				
148	THPT Tây Thạnh	887	247	27.85	586	66.07	49	5.52	5	0.56		
149	THPT Ten Lơ Man	505	315	62.38	182	36.04	8	1.58				
150	THPT Thăng Long	317	119	37.54	157	49.53	39	12.30	2	0.63		
151	THPT Thanh Đa	422	63	14.93	252	59.72	105	24.88	2	0.47		
152	THPT Thạnh Lộc	537	149	27.75	267	49.72	106	19.74	15	2.79		
153	THPT Thành Nhân	442	354	80.09	88	19.91						
154	THPT Thủ Đức	743	327	44.01	377	50.74	34	4.58	5	0.67		
155	THPT Thủ Khoa Huân	48	32	66.67	13	27.08	3	6.25				
156	THPT Thủ Thiêm	475	136	28.63	274	57.68	62	13.05	3	0.63		
157	THPT Trần Hưng Đạo	840	436	51.90	366	43.57	38	4.52				
158	THPT Trần Hữu Trang	287	40	13.94	177	61.67	70	24.39				
159	THPT Trần Khai Nguyên	705	371	52.62	318	45.11	15	2.13	1	0.14		
160	THPT Trần Nhân Tông	102	27	26.47	75	73.53						
161	THPT Trần Phú	845	564	66.75	273	32.31	8	0.95				
162	THPT Trần Quang Khải	742	73	9.84	462	62.26	201	27.09	6	0.81		
163	THPT Trần Quốc Tuấn	104	24	23.08	57	54.81	23	22.12				
164	THPT Trần Văn Giàu	579	139	24.01	296	51.12	143	24.70	1	0.17		
165	THPT Trung Lập	252	56	22.22	94	37.30	95	37.70	7	2.78		
166	THPT Trung Phú	579	354	61.14	194	33.51	31	5.35				

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
167	THPT Trung Vương	650	251	38.62	362	55.69	37	5.69				
168	THPT Trường Chinh	753	83	11.02	380	50.46	283	37.58	7	0.93		
169	THPT Việt Âu	370	192	51.89	168	45.41	10	2.70				
170	THPT Việt Mỹ Anh	57	27	47.37	26	45.61	4	7.02				
171	THPT Việt Nhật	94	Không nhập thông tin, dữ liệu									
172	THPT Vĩnh Lộc	436	155	35.55	243	55.73	38	8.72				
173	THPT Vĩnh Lộc B	460	133	28.91	301	65.43	26	5.65				
174	THPT Vĩnh Viễn	46	38	82.61	8	17.39						
175	THPT Võ Thị Sáu	780	490	62.82	275	35.26	15	1.92				
176	THPT Võ Trường Toản	700	298	42.57	377	53.86	25	3.57				
177	THPT Võ Văn Kiệt	569	240	42.18	306	53.78	23	4.04				
178	TH, THCS và THPT Albert Einstein	25	11	44.00	11	44.00	3	12.00				
179	TH, THCS và THPT Anh Quốc	23	12	52.17	11	47.83						
180	TH, THCS và THPT Emasi Nam Long	24	17	70.83	6	25.00	1	4.17				
181	TH, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc	21	20	95.24	1	4.76						
182	TH, THCS và THPT Hòa Bình	117	58	49.57	57	48.72	2	1.71				
183	TH, THCS và THPT Hoàng Gia	23	21	91.30	2	8.70						
184	TH, THCS và THPT Mùa Xuân	55	55	100.00								
185	TH, THCS và THPT Mỹ Việt	99	Không nhập thông tin, dữ liệu									
186	TH, THCS và THPT Nam Úc		Không nhập thông tin, dữ liệu									
187	TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	623	218	34.99	374	60.03	31	4.98				

STT	Trường	Số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
188	TH, THCS và THPT Ngôi Sao Nhỏ		Không nhập thông tin, dữ liệu									
189	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	364	211	57.97	130	35.71	23	6.32				
190	TH, THCS và THPT Sài Gòn Gia Định		Không nhập thông tin, dữ liệu									
191	TH, THCS và THPT Tân Phú	214	126	58.88	88	41.12						
192	TH, THCS và THPT Tây Úc	30	25	83.33	5	16.67						
193	TH, THCS và THPT Thái Bình Dương	9	7	77.78	2	22.22						
194	TH, THCS và THPT Trí Tuệ Việt		Không nhập thông tin, dữ liệu									
195	TH, THCS và THPT Úc Châu		Không nhập thông tin, dữ liệu									
196	TH, THCS và THPT Văn Lang	66	25	37.88	35	53.03	6	9.09				
197	TH, THCS và THPT Việt Mỹ	25	17	68.00	7	28.00	1	4.00				
198	TH, THCS và THPT Việt Úc	221	186	84.16	34	15.38	1	0.45				
199	TH - THCS - THPT Quốc tế Bắc Mỹ		Không nhập thông tin, dữ liệu									
200	Trung học Thực hành, Đại học Sư phạm	273	231	84.62	40	14.65	2	0.73				
201	Trung học thực hành Sài Gòn	147	89	60.54	56	38.10	2	1.36				
202	Trường Quốc tế Việt Nam - Phần Lan	6	4	66.67	2	33.33						
203	TT HTKTHN Lê Thị Hồng Gấm	274	83	30.29	148	54.01	43	15.69				
CỘNG		72,463	32,878	45.37	32,838	45.32	6,591	9.10	150	0.21	6	0.01

Số: 2414 /QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Tặng Giấy khen cho các tập thể thực hiện tốt
Công tác chuyên môn cấp Trung học năm học 2022 - 2023**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả đạt được của các tập thể thực hiện tốt công tác chuyên môn cấp Trung học năm học 2022 - 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Trung học và Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Giấy khen cho các tập thể đã có nhiều nỗ lực thực hiện tốt công tác chuyên môn cấp Trung học năm học 2022 - 2023 (*danh sách đính kèm*).

Điều 2. Kèm theo Giấy khen, mỗi tập thể được chi thưởng theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Giáo dục Trung học Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Hiệu trưởng các Trường Trung học Phổ thông có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, (VP-L).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu

DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ
ĐƯỢC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TẶNG GIẤY KHEN
(theo quyết định số 2414/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 8 năm 2023
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Đơn vị được khen thưởng	Nội dung khen thưởng
1	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Đã có nhiều đóng góp trong các hoạt động đổi mới Giáo dục trung học năm học 2022 - 2023
2	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	
3	THPT Trần Khai Nguyên	
4	THPT Marie Curie	
5	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	
6	THPT Bà Điểm	
7	THPT Thủ Đức	
8	Năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định	
9	Phòng GD&ĐT Thành phố Thủ Đức	
10	Phòng GD&ĐT Quận 1	
11	Phòng GD&ĐT Quận 3	
12	Phòng GD&ĐT Quận 7	
13	Phòng GD&ĐT Quận 10	
14	Phòng GD&ĐT Quận 12	
15	Phòng GD&ĐT huyện Cần Giờ	
16	Phòng GD&ĐT huyện Bình Chánh	
